LÊ VĂN THUỶ
(Biên soạn)

CẨM NANG NGƯỜI TƯ VẤN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN Ở VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LÊ VĂN THỦY
(Biên soạn)

CẨM NANG NGƯỜI TƯ VẤN KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN Ở VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Chứng khoán là lĩnh vực đầu tư còn mới mẻ so với đại đa số người dân Việt Nam. Lĩnh vực đầu tư đầy hấp dẫn này trong ít năm nữa sẽ vô cùng sôi động. Cùng với các nhà đầu tư nước ngoài đã và đang đầu tư tại thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCKVN), các nhà đầu tư trong nước sẽ tham gia rất mạnh mẽ trong những năm tới. Nhưng vấn đề quan trọng nhất là để thành công và kiếm được tiền từ đầu tư chứng khoán không phải là điều dễ dàng. Nói một cách ngắn gọn, tỷ lệ nhà đầu tư thành công trên TTCKVN tương đối ít, mà thất bại thì nhiều hơn là thành công. Những người hoà vốn và kiếm được chút ít cũng được coi là thành công trong thị trường còn đầy non trẻ.

Bản thân tôi, cũng là một nhà đầu tư xuất phát từ lĩnh vực tài chính ngân hàng, nhận thấy rằng: Đứng trước những cơ hội bao giờ cũng có những thách thức, và khi đã dấn thân tham gia vào đầu tư chứng khoán thì đó là một thách thức thật sự. Điều đó đòi hỏi người chơi phải tư duy, thận trọng, xem xét mọi khía cạnh của vấn đề trước khi đưa ra đầu tư. Rất nhiều nhà đầu tư do thiếu hụt căn bản về kiến chứng khoán và cũng không có nhiều kinh nghiệm nên họ chưa thành công khi đầu tư cũng là điều dễ hiểu.

Cuốn sách này tôi viết và biên soạn dựa trên những kiến thức mà tôi có được, cùng với những kinh nghiệm khi đầu tư chứng khoán. Bên cạnh đó, để cho cuốn sách thật sự có chất lượng, tôi đã trao đổi và làm việc với rất nhiều nhà đầu tư để nắm bắt và cùng chia sẻ với họ những kinh nghiệm trong đầu tư chứng khoán, những gì nên làm và những gì nên tránh. Tôi nghĩ

rằng, điều đó rất có ích cho bạn đọc, và các nhà đầu tư muốn tìm hiểu thêm những kiến thức về chứng khoán, đặc biệt là những nhà đầu tư mới bước vào nghề. Ngoài ra, sách còn kết hợp những thông tin có chiều sâu, những kinh nghiệm quí báu và bổ ích được khai thác từ các nguồn khác nhau như báo chí, internet và các diễn đàn đầu tư chứng khoán....

Mục đích của cuốn sách mà tác giả muốn hướng đến:

a) Giúp mọi người thuộc mọi lĩnh vực mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, ngành nghề... (kể cả không có chuyên môn) được trang bị những kiến thức và những kỹ năng cơ bản khi tham gia đầu tư chứng khoán, để có thể đầu tư chứng khoán thành công.

b) Giúp những người chưa biết gì về chứng khoán, hoặc có chút ít kiến thức về chứng khoán có đủ tự tin, và có kế hoạch chiến lược và những kiến thức tốt nhất khi tham gia đầu tư chứng khoán.

c) Giúp những người đã và đang tham gia đầu tư chứng khoán có thêm kinh nghiệm đầu tư và kinh doanh chứng khoán, tăng cường các kỹ năng chuyên sâu phục vụ việc đánh giá phân tích doanh nghiệp và dự báo xu hướng chứng khoán mà họ đang đầu tư hoặc nắm giữ.

d) Giúp các nhà đầu tư hiểu rõ thêm về luật chơi và cách hạn chế những rủi ro khi tham gia đầu tư, thông qua kinh nghiệm bổ ích của các nhà đầu tư tại TTCKVN và trên thế giới.

e) Tổng hợp những kinh nghiệm và kỹ xảo kinh doanh chứng khoán đã và đang diễn ra tại VN giúp nhà đầu tư có thể ứng dụng và **ÁP DỤNG ĐƯỢC NGAY** vào hoạt động đầu tư chứng khoán của bản thân.

Cuốn sách này về cơ bản đạt các yêu cầu sau:

a) Kiến thức đầu tư chứng khoán hoàn chỉnh, toàn diện, dễ hiểu, dễ tiếp thu, ngắn gọn, hiệu quả.

b) Đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu, học hỏi, khám phá và các kinh nghiệm thực tiễn có thể áp dụng vào đầu tư và kinh doanh chứng khoán. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về kiến thức và kỹ năng để đầu tư và kinh doanh chứng khoán thành công. Các vấn đề cụ thể cần được đáp ứng theo những tiêu chí yêu cầu như trên của nhà đầu tư bao gồm:

✓ Kiến thức cơ bản và tổng quát về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCKVN).

✓ Kiến thức về các hoạt động giao dịch, phương thức giao dịch trên TTCKVN

✓ Kiến thức và kinh nghiệm về phân tích tài chính, phân tích kinh doanh, đánh giá tình hình hiện tại và triển vọng phát triển của doanh nghiệp.

✓ Kiến thức và kinh nghiệm về tổng hợp và phân tích thông tin, các nguồn thông tin phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư.

✓ Kiến thức và kinh nghiệm về việc tổng hợp và dự báo thị trường.

✓ Kiến thức và kinh nghiệm về kinh doanh CK, mua bán CK trên thị trường.

✓ Các giải pháp và kế hoạch đối với nhà đầu tư khi tham gia đầu tư CK. Bao gồm:

- Bạn là nhà đầu tư theo trường phái nào, và bạn nên tham gia như thế nào?
- Các bước, các giai đoạn cần thiết khi tham gia đầu tư kinh doanh CK.
- Các vấn đề thường gặp phải khi tham gia đầu tư và kinh doanh CK.
- Các điều nên tránh khi tham gia đầu tư CK.

- Kiến thức và kỹ năng lựa chọn các danh mục và quản lý các danh mục đầu tư.

✓ Chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn của một số nhà đầu tư chứng khoán VN sau 06 năm hoạt động của TTCKVN, và một vài kinh nghiệm từ các nhà đầu tư và kinh doanh chứng khoán nước ngoài nổi tiếng.

✓ Một số bí quyết trong đầu tư kinh doanh CK.

Cuốn sách này sẽ giúp bạn trả lời được các câu hỏi sau đây:

- Tôi có thể tham gia đầu tư trên TTCK như thế nào.?
- Tại sao tôi nên mua cổ phiếu đó, nó tốt ở điểm nào?
- Đồng tiền của tôi nên đầu tư vào đâu, đầu tư vào chỗ nào và thời điểm nào là hiệu quả nhất?
- Tôi cần học hỏi những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm gì để trở thành một nhà đầu tư chứng khoán thành công?.
- Những phẩm chất nào tôi cần phải có và rèn luyện để thành công trong đầu tư và kinh doanh chứng khoán?.
- Khi muốn đầu tư vào cổ phiếu của một doanh nghiệp tôi cần phải làm gì? Tôi cần phải xem xét những điểm gì về CP của DN đó? Những điểm nào quan trọng khi xem xét tôi đánh giá tiềm năng của một doanh nghiệp?
- Tôi học cách đánh giá và phân tích cổ phiếu như thế nào? Các kỹ năng dự báo thị trường và giá cổ phiếu ra sao?
- Khi nào thì tôi nên mua vào cổ phiếu, khi nào thì tôi nên bán ra cổ phiếu?
- Tôi nên mua cổ phiếu theo tiêu chí nào để hạn chế được rủi ro?

- Tại sao tôi thất bại và thua lỗ trong đầu tư và kinh doanh chứng khoán? Đâu là nguyên nhân? Tôi cần phải học những gì để tránh bị thua lỗ?
- Luật chơi và cơ chế giao dịch trên thị trường CK như thế nào?.
- Những gì tôi cần phải tránh khi tham gia đầu tư CK?.
- Tôi cần phải học hỏi những gì và làm những gì để tránh gặp rủi ro khi đầu tư CK?.
- Và còn rất nhiều câu hỏi khác mà bạn đặt ra sẽ được làm sáng tỏ trong cuốn cẩm nang này.....

Với phương châm: **Kiến thức là cơ bản và Kinh nghiệm là quan trọng**. Ngoài phần kiến thức chứng khoán, các kiến thức về phân tích tài chính và phân tích đầu tư, cuốn sách này chủ yếu tập trung vào phân tích những tình huống thị trường đã và đang xảy ra. Chúng tôi đem đến cho người đọc những cơ hội học hỏi phong phú từ những nhà đầu tư đi trước, đã và đang thành công trên TTCKVN. Cuốn sách này là tập hợp và sưu tầm những kinh nghiệm thực tiễn rất bổ ích của các nhà đầu tư tại VN. Những quan điểm, cách nhìn nhận, đánh giá thị trường được đem ra mổ xẻ và trao đổi dưới nhiều góc độ khác nhau, dưới những giai đoạn khác nhau, giúp các nhà đầu tư mới vào nghề có thêm kinh nghiệm, có đủ tự tin và bản lĩnh để đối diện với một trong những nghề đầu tư, kinh doanh đầy khắc nghiệt này.

Lợi ích và lợi thế của cuốn sách này bao gồm:

- Nội dung phong phú, đầy đủ, gắn sát với kinh nghiệm thực tế (không chỉ đơn thuần là lý thuyết chứng khoán cơ bản như vài cuốn sách về chứng khoán khác).
- Điểm nổi bật của cuốn cẩm nang này là tôi đưa ra cho các

bạn **những gì các bạn cần**: cần học hỏi cần tích luỹ, cần đi theo, cần tránh... , những gì cần thiết nhất để bạn có thể ứng dụng.khi tham gia đầu tư chứng khoán, **chúng tôi không viết những gì mà mình có**. Điều đó tạo ra sự khác biệt với tất cả những cuốn sách chứng khoán hiện đang có mặt trên thị trường (các sách chứng khoán trên thị trường chỉ viết những gì họ có, không viết những gì bạn cần). Bạn có thể tìm thấy những điều bạn cần từ kiến thức đầu tư chứng khoán, kinh nghiệm, và các vấn đề quan trọng khác sau khi đã nghiên cứu toàn bộ cuốn cẩm nang này, và điều quan trọng là bạn có thể ứng dụng được ngay khi tham gia đầu tư chứng khoán. Chính vì vậy cuốn cẩm nang này mang tính định hướng rõ ràng cho mọi người.

- Bạn không cần phải đến đăng ký và theo học tại một khoá học đào tạo chứng khoán nào, bạn có thể sắp xếp thời gian học và nghiên cứu linh hoạt bất kỳ lúc nào, mà hiệu quả lại rất cao vì cuốn cẩm nang này không chỉ chứa đựng đầy đủ các kiến thức chứng khoán mà nó còn được tập hợp từ nhiều kinh nghiệm của các nhà đầu tư giúp bạn có thể ứng dụng, và tránh lặp lại những sai lầm.
- Chi phí hợp lý: vừa tăng thêm hiểu biết, kiến thức, kinh nghiệm cho bạn mà chi phí lại rất hợp túi tiền với bạn.

Cuốn sách này được biên soạn với mong muốn rất giản đơn, đó là đem những kiến thức và kinh nghiệm về chứng khoán của tác giả đến toàn thể bạn đọc, để chứng khoán trở nên gần gũi với người Việt ta hơn.

Cuốn sách này chắc chắn không thể tránh khỏi được những thiếu sót trong quá trình viết và biên soạn, rất mong bạn đọc

gần xa có những ý kiến đóng góp để hoàn chính và sách trở nên gần gũi hơn với mọi nhà, mọi người.

Chúng tôi đánh giá cao các ý kiến đóng góp của bạn đọc và luôn sẵn sàng lắng nghe và tiếp thu với thái độ học hỏi và cầu tiến, để những lần xuất bản sau, cuốn sách ngày càng tốt hơn, bổ ích hơn đáp ứng được nhiều hơn những nhu cầu đầu tư chứng khoán của mọi người.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả biên soạn

Lê Văn Thủy

Phần I

TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Bạn có muốn mình là chủ của một doanh nghiệp mà không phải xuất hiện trong khi làm việc? Hãy tưởng tượng rằng bạn sẽ ngồi một chỗ và thu lợi tức cổ phiếu khi đồng tiền luân chuyển cùng với sự phát triển của công ty. Điều đó dường như là một giấc mơ nhưng nó cũng hoàn toàn có thể trở thành sự thực.

Có thể bạn đã đoán biết được là chúng ta đang bàn về sở hữu cổ phiếu? Công cụ tài chính này rõ ràng là một trong những công cụ mang lại sự giàu có vĩ đại nhất trong lịch sử. Cổ phiếu là một phần của một danh mục đầu tư bất kỳ nào. Khi bạn bắt đầu công việc kinh doanh thì những kiến thức về cổ phiếu và cách thức giao dịch của chúng trên thị trường chứng khoán trở nên hết sức quan trọng.

Trong những thập kỷ gần đây, lãi suất của một người ở trong thị trường chứng khoán có thể tăng theo cấp số mũ. Chứng khoán giờ đây đã là sự lựa chọn của nhiều người có mong muốn làm giàu. Nhu cầu này càng tăng khi công nghệ giao dịch của nền kinh tế thị trường ngày càng tiện ích và bất kì ai đều có thể sở hữu chứng khoán.

Tuy chứng khoán thông dụng như vậy nhưng hầu hết mọi

người trong chúng ta đều không hoàn toàn hiểu hết về chúng. Phần lớn kiến thức đều được thu nhặt ở những buổi nói chuyện phiếm từ những người mà thậm chí họ còn không biết mình đang nói về cái gì. Bạn hoàn toàn có thể được nghe những điều như: "Ông A đang chết chìm với công ty XYZ nào đó và bây giờ ông ta đang xoay xở cách khác rồi...", hay "coi chừng cổ phiếu đấy, bạn có thể mất chiếc áo của mình trong vài ngày!" Sự xuất hiện của những kiến thức sai lạc này là do tâm lý muốn có nhiều thông tin ngay lập tức của mọi người. Điều này đặc biệt phổ biến trong những thị trường của những công ty dot-company trong thập kỉ 90 của thế kỷ trước. Mọi người đều nghĩ rằng chứng khoán là cánh cửa đến với sự giàu có nhanh chóng mà không phải chịu bất kì sự rủi ro nào. Tuy nhiên, sự phá sản ngay sau đó của những công ty dot-com đã phủ nhận ý nghĩ đó. Chứng khoán có thể tạo ra những lợi nhuận khổng lồ nhưng chúng không phải là không có rủi ro. Giải pháp duy nhất cho những hiểu biết sai lầm này là đào tạo về chứng khoán. Cách hữu hiệu bảo vệ bạn khỏi những rủi ro của chứng khoán là hiểu một cách chính xác bạn đang đầu tư vào cái gì.

Đấy là lý do chúng tôi cung cấp kho thông tin này giúp bạn có những kiến thức nền để bạn có thể tự mình có những quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng việc giải thích chứng khoán là gì và những loại chứng khoán khác nhau, chúng được giao dịch như thế nào, giao dịch ở đâu, điều gì khiến giá chứng khoán thay đổi, bạn sẽ mua chứng khoán như thế nào và rất nhiều kiến thức khác nữa.

CHƯƠNG 1
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

1.1. TÓM LƯỢC VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

1.1.1. Bối cảnh hình thành thị trường chứng khoán

Trong nền kinh tế thị trường, sự phát triển và ra đời của mỗi loại hình hàng hoá, dịch vụ đều bắt nguồn từ cái đơn giản nhất, đó chính là "nhu cầu" của con người.

Thị trường chứng khoán về cơ bản cũng là một loại thị trường hoạt động như các loại thị trường khác, tức là: có kẻ mua, có người bán, có hàng hoá. Thị trường chứng khoán giải quyết, đáp ứng 2 nhu cầu, đó là nhu cầu cần vốn đầu tư, và nhu cầu đầu tư để tái sinh lợi.

Để mua hàng, ta phải đi làm để có tiền, gọi là lợi tức hay thu nhập. Mua sắm đủ cho hôm nay, ta còn phải dành ít thu nhập để phòng cho ngày mai, nhỡ đau yếu, bệnh tật, đó là tiết kiệm. Chúng ta có thể cho người khác sử dụng tiền tiết kiệm bằng cách cho vay, hoặc hùn vốn. Nếu ta đưa tiền cho doanh nhân dùng tức là chúng ta đầu tư, vì với số tiền của ta, doanh nhân sẽ làm cho số tài sản hiện có được tăng thêm. Doanh nhân và ta cần có nhau. Doanh nhân sản xuất, ta mua hàng của họ rồi đầu tư vào họ vì họ sẽ sản xuất nhiều hơn cho ta và con cháu ta. Vì vậy, chúng ta là người tiêu thụ nhưng cũng có khi trở thành người đầu tư. Những người như ta rất đông tạo nên một

thành phần trong nền kinh tế gọi là công chúng.

Doanh nhân lúc nào cũng cần tiền

Doanh nhân luôn luôn cần tiền của người đầu tư. Bởi vì doanh nhân phải bỏ tiền của chính mình ra, gọi là vốn, trong hai giai đoạn: lúc đầu, mua sắm nhà cửa, máy móc, xe cộ làm công cụ sản xuất. Những thứ này dùng vài năm mới hỏng, nên tiền bỏ ra mua chúng gọi là vốn cố định. Về sau, doanh nhân tiếp tục bỏ tiền ra mua nguyên vật liệu, thuê thầy thợ, trả điện nước để làm ra sản phẩm; tiền này gọi là vốn lưu động. Từ lúc bỏ tiền mua, rồi làm ra sản phẩm, đem đi bán đến khi thu tiền về bao giờ cũng phải mất đi một thời gian. Thí dụ, từ khi bắt đầu làm cái máy cày đến khi hoàn thành và bán được sản phẩm mất 1 tháng thì thời gian đó gọi là vòng quay vốn. Doanh nhân có thể có đủ vốn lưu động cho vòng quay đầu nhưng đến vòng thứ hai, thứ ba, họ phải đi vay vốn lưu động để duy trì sản xuất. Vòng quay càng dài thì càng phải vay nhiều. Vậy lý do thứ nhất khiến doanh nhân luôn phải vay nợ là vì có vòng quay vốn mà họ lại không thể ngưng sản xuất được. Vốn đi theo vòng tròn, hết vòng này mới sang vòng khác; trong khi sản xuất lại đi theo đường thẳng.

Tiền thu về gọi là doanh thu sẽ giúp doanh nhân trang trải 4 thứ:

- Lấy lại vốn lưu động;

- Trả thuế;

- Dành một khoản cấn trừ theo tỷ lệ của vốn cố định để sau này còn mua sắm chúng lại được, gọi là khấu hao tài sản cố định;

- Thưởng cho mình vì công sức đã bỏ ra và trả lương cho người làm thuê.

Khoản tiền 3 và 4 gọi là lợi tức thuần, hay sau thuế hay lợi

tức doanh nghiệp. Doanh nhân trả nợ xong thì có thể vay vốn lưu động tiếp; gọi là vốn vay hay tín dụng ngắn hạn, nghĩa là phải trả trong vòng một năm là tối đa.

Bây giờ, vì hàng bán chạy, doanh nhân thấy cần tăng mức sản xuất, muốn có thêm hàng phải có thêm máy móc mới, gọi là đầu tư mở rộng. Lợi tức thuần không đủ để đầu tư mở rộng. Doanh nhân bắt buộc phải đi vay. Đây là lý do thứ hai vì sao họ phải đi vay. Tiền vay cho đầu tư mở rộng chỉ có thể trả từ từ bằng lợi tức thuần, vì nếu có bao nhiêu lợi tức thuần mà đem trả nợ hết thì không còn tiền cho vốn lưu động hay để thay thế máy móc cũ. Vì thế, vốn vay cho đầu tư mở rộng phải là vốn trung hạn, trả trong vòng từ 3-5 năm, hay vốn dài hạn, từ 5 năm trở lên. Doanh nhân càng cần vốn nhiều thì phải đi vay hay gọi vốn nhiều. Tuỳ số vốn ấn định, họ có thể hình thành một Công ty cổ phần tức là hình thức gom vốn cao nhất hiện nay

➢ Cơ sở trao đổi giữa doanh nghiệp và công chúng: đền bù rủi ro kinh doanh

Doanh nhân cần vốn ngắn, vốn dài, nhưng hàng làm ra có thể không bán được, bị hỏng, bị mất.... Hàng mất thì không có doanh thu. Cho nên công việc làm ăn của doanh nhân luôn luôn có rủi ro, gọi là rủi ro kinh doanh. Rủi ro này nằm ở 2 chỗ là thời gian để thu tiền về và khả năng tiền bị mất.

Công chúng đầu tư vào doanh nghiệp thì cũng phải chịu rủi ro kinh doanh. Muốn lôi kéo họ, doanh nhân phải hứa hẹn. Lời hứa là nếu ai giao tiền để cho vay hay hùn vốn, thì sẽ được đền bù rủi ro và việc phải nhịn ăn, nhịn tiêu bây giờ. Mức đền bù sẽ bằng một khoản chênh lệch tính theo phần trăm trên số tiền được giao lúc đầu, gọi là lãi suất. Lãi suất là cái giá mà doanh nhân phải trả để mua tiền của người đầu tư. Các nhà kinh tế coi sự giao dịch giữa hai người gọi là một sự trao đổi (trade).

Từ cơ sở ấy, một nguyên tắc được đặt ra cho sự trao đổi đưa

trên lẽ công bằng là nếu có rủi ro mất tiền cao thì lãi suất sẽ cao; việc nhịn ăn, nhịn tiêu được tính chung vào lãi suất ấy nhưng bị tuỳ thuộc vào việc doanh nhân có dễ tìm được một người đầu tư khác hay không. Lãi suất tiêu biểu cho rủi ro kinh doanh và là cái giá để mua bán tiền.

➢ Hoá giải sự trái ngược về lợi ích giữa doanh nhân và nhà đầu tư

Do nguyên tắc về lãi suất, sự trao đổi giữa doanh nhân và nhà đầu tư luôn là một sự giằng co giữa hai lợi ích khác nhau. Người đầu tư muốn lãi suất cao, thu tiền sớm. Doanh nhân lại muốn lãi suất thấp, mà lâu mới trả tiền; nhất là những người thực hiện những dự án lớn. Đó là đòi hỏi cực đoan giữa các bên. Giải quyết mâu thuẫn này là công trình của loài người kéo dài qua nhiều thế kỷ và bằng hai cách chính.

Cách thứ nhất là để hai bên trao đổi với nhau qua trung gian là thị trường tiền tệ; chủ yếu do các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng thực hiện. Cách sau là qua thị trường tài chính, tức thị trường khoán (thị trường chứng khoán). Khoảng cách xuất hiện của hai phương cách này khá dài. Thí dụ ở Mỹ, ngân hàng đầu tiên xuất hiện năm 1781 (Bank of North America) còn thị trường chứng khoán New York ra đời năm 1863. Sở dĩ như vậy là vì các yếu tố để hình thành phải đi đồng bộ với nhau và đi từ thấp lên cao. Chẳng hạn, muốn có thị trường chứng khoán, doanh nghiệp phải làm ăn có lãi, muốn đầu tư mở rộng hay đầu tư vào những dự án lớn (làm đường sá); lúc ấy họ mới cần thêm vốn nhiều. Về phía người đầu tư, họ cũng phải có thu nhập cao, có nhiều tiền để dành. Rồi tình hình kinh tế chung phải phát triển, luật pháp phải mở mang. Khi đã có các yếu tố chuẩn bị này thì hệ thống tài chính làm trung gian phải có phương tiện và kỹ thuật tương ứng giúp công chúng và doanh nhân trao đổi với nhau được.

Thị trường chứng khoán là một bước phát triển cao hơn của thị trường tiền tệ. Nó vận dụng các công nghệ của riêng nó, ăn khớp với các kỹ thuật của thị trường tiền tệ và của các doanh nghiệp để thu hút tiền tiết kiệm của công chúng rồi đưa cho doanh nghiệp. Và khi làm như thế, nó hóa giải được đòi hỏi cực đoan của 2 lên nhiều hơn tất cả những phương thức có trước đó.

Cho đến nay, chúng ta chưa đề cập đến Nhà nước và vai trò của Nhà nước trong sự khuyến khích và bảo vệ các hoạt động tiết kiệm và đầu tư. Vai trò của Nhà nước rất quan trọng. Nhà nước điều hoà khối lượng tiền tệ trong thị trường tiền tệ, tăng giảm lãi suất để số tiền kia không bao giờ quá thừa hay thiếu so với số hàng doanh nhân làm ra. Trong thị trường chứng khoán, chính quyền thiết lập và duy trì hoạt động của nó, bảo đảm cho hoạt động của nó diễn ra trong sự trong sáng, thanh liêm và đạo đức.

Vẽ lên một bức tranh toàn cảnh cho thị trường chứng khoán, ta sẽ có 4 vòng tròn đồng tâm. Tâm điểm là Nhà nước, Vòng một nhỏ nhất ở trong cùng, là doanh nghiệp. Vòng 2 là thị trường tiền tệ. Vòng 3 là thị trường chứng khoán. Và vòng 4 là công chúng. Hai vòng làm trụ cột cho nền kinh tế của một nước là vòng 1 và vòng 4. Thoạt đầu, những người ở hai vòng này trao đổi với nhau qua vòng 2. Phát triển hơn lên, họ trao đổi thêm với nhau qua vòng 3.

1.1.2. Cơ cấu thị trường chứng khoán

➢ ***Phân loại theo thị trường giao dịch:***

- Thị trường giao dịch chính thức (sàn giao dịch, Trung tâm giao dịch chứng khoán, sở giao dịch chứng khoán)

- Thị trường OTC: thị trường không chính thức, thị trường phi tập trung.

➢ ***Phân loại theo thị trường phát hành và luân chuyển nguồn vốn:***

- Thị trường sơ cấp: Là thị trường mua bán các chứng khoán mới phát hành. Trên thị trường này, vốn từ nhà đầu tư sẽ được chuyển sang nhà phát hành thông qua việc nhà đầu tư mua các chứng khoán mới phát hành.

- Thị trường thứ cấp: Là nơi giao dịch các chứng khoán đã được phát hành trên thị trường sơ cấp. Thị trường thứ cấp đảm bảo tính thanh khoản cho các chứng khoán đã phát hành.

➢ ***Phân loại theo hàng hoá trên thị trường:***

- Thị trường cổ phiếu: thị trường cổ phiếu là thị trường giao dịch và mua bán các loại cổ phiếu, bao gồm cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi.

- Thị trường trái phiếu: thị trường trái phiếu là thị trường giao dịch và mua bán các trái phiếu đã được phát hành, các trái phiếu này bao gồm các trái phiếu công ty, trái phiếu đô thị và trái phiếu chính phủ.

1.1.3. Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán

1. Nguyên tắc công khai: Chứng khoán là loại hàng hoá trừu tượng nên thị trường chứng khoán phải được xây dựng trên cơ sở hệ thống công bố thông tin tốt. Theo luật định, các tổ chức phát hành có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin đầy đủ theo chế độ thường xuyên và đột xuất thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Sở giao dịch, các công ty chứng khoán và các tổ chức có liên quan.

2. Nguyên tắc công bằng, cạnh tranh: Theo nguyên tắc này, giá cả trên thị trường chứng khoán phản ánh quan hệ cung cầu về chứng khoán và thể hiện tương quan cạnh tranh giữa các công ty. Trên thị trường sơ cấp, các nhà phát hành cạnh tranh với nhau để bán chứng khoán của mình cho các nhà đầu tư, các

nhà đầu tư được tự do lựa chọn các chứng khoán theo các mục tiêu của mình. Trên thị trường thứ cấp, các nhà đầu tư cũng cạnh tranh tự do để tìm kiếm cho mình một lợi nhuận cao nhất, và giá cả được hình thành theo phương thức đấu giá.

3. Nguyên tắc trung gian: Nguyên tắc này có nghĩa là các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua tổ chức trung gian là các công ty chứng khoán. Trên thị trường sơ cấp, các nhà đầu tư không mua trực tiếp của nhà *phát hành mà* mua từ các nhà bảo lãnh phát hành. Trên thị trường thứ cấp, thông qua các nghiệp vụ môi giới, kinh doanh, các công ty chứng khoán mua, bán chứng khoán giúp các khách hàng, hoặc kết nối các khách hàng với nhau qua việc thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán trên tài khoản của mình.

4. Nguyên tắc đấu giá: mọi hoạt động mua bán chứng khoán giao dịch niêm yết đều phải được thông qua phương thức đấu giá. Giá chứng khoán được xác định thông qua việc đấu giá giữa các lệnh mua và các lệnh bán. Tất cả các thành viên tham gia thị trường đều không thể can thiệp vào việc xác định giá này. Có hai hình thức đấu giá là đấu giá trực tiếp và đấu giá tự động.Đấu giá trực tiếp là việc các nhà môi giới gặp nhau trên sàn giao dịch và trực tiếp đấu giá.Đấu giá tự động là việc các lệnh giao dịch từ các nhà môi giới được nhập vào hệ thống máy chủ của Sở giao dịch chứng khoán. Hệ thống máy chủ này sẽ xác định mức giá sao cho tại mức giá này, chứng khoán giao dịch với khối lượng cao nhất.

1.1.4. Chức năng cơ bản của thị trường chứng khoán

- Huy động vốn đầu tư cho nền kinh tế
- Cung cấp môi trường đầu tư cho công chúng
- Tạo tính thanh khoản cho các chứng khoán
- Đánh giá hoạt động của doanh nghiệp

- Tạo môi trường giúp Chính phủ thực hiện các chính sách vĩ mô.

1.1.5. Các thành phần tham gia thị trường chứng khoán

1. Nhà phát hành

Nhà phát hành là các tổ chức thực hiện huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán. Nhà phát hành là người cung cấp các chứng khoán - hàng hoá của thị trường chứng khoán.

Chính phủ và chính quyền địa phương là nhà phát hành các trái phiếu Chính phủ và trái phiếu địa phương.

Công ty là nhà phát hành các cổ phiếu và trái phiếu công ty.

Các tổ chức tài chính là nhà phát hành các công cụ tài chính như các trái phiếu, chứng chỉ thụ hưởng... phục vụ cho hoạt động của họ.

2. Nhà đầu tư

Là những người thực sự mua và bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán. Nhà đầu tư có thể được chia thành 2 loại:

- Nhà đầu tư cá nhân: là những người có vốn nhàn rỗi tạm thời, tham gia mua bán trên thị trường chứng khoán với mục đích kiếm lời.

- Nhà đầu tư có tổ chức: là các định chế đầu tư thường xuyên mua bán chứng khoán với số lượng lớn trên thị trường. Các định chế này có thể tồn tại dưới các hình thức sau: công ty đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ lương hưu, công ty tài chính, ngân hàng thương mại và các công ty chứng khoán.

3. Các công ty chứng khoán

Những công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, có thể đảm nhận một hoặc nhiều trong số các nghiệp vụ chính là môi giới, quản lý quỹ đầu tư, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh.

Các tổ chức có liên quan đến thị trường chứng khoán Uỷ ban chứng khoán Nhà nước là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

- Sở giao dịch chứng khoán là cơ quan thực hiện vận hành thị trường và ban hành những quyết định điều chỉnh các hoạt động giao dịch chứng khoán trên Sở phù hợp với các quy định của luật pháp và uỷ ban chứng khoán.

- Công ty dịch vụ máy tính chứng khoán là tổ chức phụ trợ, phục vụ các giao dịch chứng khoán.

- Công ty đánh giá hệ số tín nhiệm là công ty chuyên cung cấp dịch vụ đánh giá năng lực thanh toán các khoản vốn gốc và lãi đúng thời hạn và theo những điều khoản đã cam kết của công ty phát hành đối với một đợt phát hành cụ thể.

1.2. CÁC LOẠI HÀNG HOÁ VÀ PHÁT HÀNH HÀNG HOÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

1.2.1. Hàng hoá trên thị trường chứng khoán Việt Nam

- Cổ phiếu thường.
- Cổ phiếu ưu đãi.
- Trái phiếu công ty.
- Trái phiếu chính phủ.
- Trái phiếu đô thị.

1.2.2. Phát hành hàng hoá chứng khoán

1. Phát hành chứng khoán ra công chúng

Việc phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng được thực hiện theo các bước sau:

- Tổ chức đại hội cổ đông để xin ý kiến chấp thuận của đại hội cổ đông về việc phát hành chứng khoán ra công chúng, đồng

thời thống nhất mục đích huy động vốn; số lượng vốn cần huy động; chủng loại và số lượng chứng khoán dự định phát hành; cơ cấu vốn phát hành dự tính phân phối cho các đối tượng: Hội đồng quản trị, cổ động hiện tại, người lao động trong doanh nghiệp, người bên ngoài doanh nghiệp, người nước ngoài...

- Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập ban chuẩn bị cho việc xin phép phát hành chứng khoán ra công chúng. Chức năng chủ yếu của ban chuẩn bị là chuẩn bị các hồ sơ xin phép phát hành để nộp lên cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán; lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu cần), công ty kiểm toán và tổ chức tư vấn và cùng với các tổ chức này xây dựng phương án phát hành và dự thảo bản cáo bạch để cung cấp cho các nhà đầu tư.

- Ban chuẩn bị lựa chọn người đứng đầu tổ hợp bảo lãnh phát hành. Trong phần lớn các trường hợp phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng, để đảm bảo sự thành công của đợt phát hành thì tổ chức phát hành phải chọn ra được một tổ chức bảo lãnh phát hành. Tổ chức bảo lãnh phát hành với uy tín và mạng lưới rộng lớn của mình sẽ giúp cho việc phân phối chứng khoán của tổ chức phát hành diễn ra một cách suôn sẻ. Chính vì vậy, khi tiến hành phát hành chứng khoán ra công chúng thì việc lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành có ý nghĩa rất quan trọng, và mang tính quyết định đến sự thành bại của đợt phát hành.

- Người đứng đầu tổ hợp bảo lãnh phát hành lựa chọn các thành viên khác của tổ hợp. Trong trường hợp khối lượng chứng khoán phát hành là quá lớn, vượt quá khả năng của một tổ chức bảo lãnh phát hành thì tổ chức bảo lãnh phát hành chính (tổ chức bảo lãnh đã được lựa chọn) sẽ đứng ra lựa chọn các thành viên khác để cùng với mình tiến hành bảo lãnh cho toàn bộ đợt phát hành.

- Ban chuẩn bị cùng với tổ hợp bảo lãnh phát hành, công ty kiểm toán và tổ chức tư vấn tiến hành định giá chứng khoán phát hành. Định giá chứng khoán là khâu khó khăn nhất và phức tạp nhất khi tiến hành phát hành chứng khoán ra công chúng. Nếu định giá chứng khoán quá cao thì sẽ khó khăn trong việc bán chứng khoán, còn nếu định giá chứng khoán quá thấp thì sẽ làm thiệt hại cho tổ chức phát hành. Vì thế, việc định giá chứng khoán một cách hợp lý sao cho người mua và người bán đều chấp nhận được là hết sức quan trọng và cần phải được phối hợp của tổ chức bảo lãnh, công ty kiểm toán và tổ chức tư vấn của công ty.

- Chính thức thành lập tổ hợp bảo lãnh phát hành và ký hợp đồng bảo lãnh phát hành với tổ chức phát hành.

- Công ty kiểm toán xác nhận các báo cáo tài chính trong hồ sơ xin phép phát hành.

- Tổ chức phát hành nộp hồ sơ lên Uỷ ban chứng khoán. Thông thường tổ chức phát hành sẽ được trả lời về việc cấp hay từ chối cấp giấy phép trong một thời hạn nhất định kể từ ngày nộp hồ sơ xin phép phát hành đầy đủ và hợp lệ. Trong thời gian chờ Uỷ ban chứng khoán Nhà nước xem xét hồ sơ, tổ chức phát hành có thể sử dụng nội dung trong bản cáo bạch sơ bộ để thăm dò thị trường.

- Sau khi được cấp phép phát hành, tổ chức phát hành phải ra thông báo phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời công bố ra công chúng bản cáo bạch chính thức và việc thực hiện việc phân phối chứng khoán trong một thời gian nhất định kể từ khi được cấp giấy phép. Thời hạn phân phối được quy định khác nhau đối với mỗi nước. Ở Việt Nam, theo quy định tại Nghị định 48/Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán thì thời hạn này là 90 ngày, trong trường hợp xét thấy hợp lý và cần thiết, Uỷ ban chứng khoán nhà nước có thể gia hạn thêm.

- Tiến hành đăng ký, lưu giữ, chuyển giao và thanh toán chứng khoán sau khi kết thúc đợt phân phối chứng khoán.

- Sau khi hoàn thành việc phân phối chứng khoán, tổ chức phát hành cùng với tổ chức bảo lãnh phát hành phải báo cáo kết quả đợt phát hành cho Uỷ ban chứng khoán và tiến hành đăng ký vốn với cơ quan có thẩm quyền.

- Trường hợp tổ chức phát hành có đủ điều kiện niêm yết thì có thể làm đơn xin niêm yết gửi lên Uỷ ban chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết.

2. Điều kiện phát hành chứng khoán ra công chúng

Mỗi nước có những quy định riêng cho việc phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng. Tuy nhiên, để phát hành chứng khoán ra công chúng thông thường, tổ chức phát hành cổ phiếu phải đảm bảo 5 điều kiện cơ bản sau:

- Về qui mô vốn: tổ chức phát hành phải đáp ứng được yêu cầu về vốn điều lệ tối thiểu ban đầu, và sau khi phát hành phải đạt được một tỷ lệ phần trăm nhất định về vốn cổ phần do công chúng nắm giữ và số lượng công chúng tham gia.

- Về tính liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh: công ty được thành lập và hoạt động trong vòng một thời gian nhất định (thường khoảng từ 3 đến 5 năm).

- Về đội ngũ quản lý công ty: công ty phải có đội ngũ quản lý tốt, có đủ năng lực và trình độ quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

- Về hiệu quả sản xuất kinh doanh: công ty phải làm ăn có lãi với mức lợi nhuận không thấp hơn mức quy định và trong một số năm liên tục nhất định (thường từ 2-3 năm).

- Về tính khả thi của dự án: công ty phải có dự án khả thi trong việc sử dụng nguồn vốn huy động được.

Tuy nhiên, các nước đang phát triển thường cho phép một

số trường hợp ngoại lệ, tức là có những doanh nghiệp sẽ được miễn giảm một số điều kiện nêu trên, ví dụ: doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích, hạ tầng cơ sở có thể được miễn giảm điều kiện về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Ở Việt Nam, theo quy định của Nghị định 48/1998/-NĐ-CP về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Thông tư 01/1998/TT-UBCK hướng dẫn Nghị định 48/1998/-NĐ-CP, tổ chức phát hành phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng phải đáp ứng được các điều kiện sau:

- Mức vốn điều lệ tối thiểu là 10 tỷ đồng Việt Nam;

- Hoạt động kinh doanh có lãi trong 2 năm liên tục gần nhất;

- Thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc (Tổng giám đốc) có kinh nghiệm quản lý kinh doanh.

- Có phương án khả thi về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu.

- Tối thiểu 20% vốn cổ phần của tổ chức phát hành phải được bán cho trên 100 người đầu tư ngoài tổ chức phát hành; trường hợp vốn cổ phần của tổ chức phát hành từ 100 tỷ đồng trở lên thì tỷ lệ tối thiểu này là 15% vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

- Cổ đông sáng lập phải nắm giữ ít nhất 20% vốn cổ phần của tổ chức phát hành và phải nắm giữ mức này tối thiểu 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- Trường hợp cổ phiếu phát hành có tổng giá trị theo mệnh giá vượt 10 tỷ đồng thì phải có tổ chức bảo lãnh phát hành.

3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Bảo lãnh phát hành là quá trình một công ty chứng khoán giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước và sau khi chào bán chứng khoán như định giá chứng khoán, chuẩn bị hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán, phân phối chứng khoán và bình ổn giá chứng khoán trong giai đoạn đầu.

Thông thường, để phát hành chứng khoán ra công chúng, tổ chức phát hành cần phải có được sự bảo lãnh của một công ty nhỏ, và số lượng phát hành không lớn, thì chỉ cần có một tổ chức bảo lãnh phát hành. Nếu đó là một công ty lớn, và số lượng chứng khoán phát hành vượt quá khả năng của một tổ chức bảo lãnh thì cần phải có một tổ hợp bảo lãnh phát hành, bao gồm một hoặc một tổ chức bảo lãnh chính và một số tổ chức bảo lãnh phát hành thành viên.

Các tổ chức bảo lãnh phát hành được hưởng phí bảo lãnh hoặc một tỷ lệ hoa hồng nhất định trên số tiền thu được từ đợt phát hành. Phí bảo lãnh phát hành là mức chênh lệch giữa giá bán chứng khoán cho người đầu tư và số tiền tổ chức phát hành nhận được.

Ví dụ: nếu công chúng mua chứng khoán phải trả 20.000 đ một cổ phiếu, trong khi công ty phát hành nhận 18.000 đ một cổ phiếu thì tiền phí bảo lãnh phát hành là 2.000 đ một cổ phiếu.

Phí bảo lãnh hoặc hoa hồng bảo lãnh cao hay thấp là tuỳ thuộc vào tính chất của đợt phát hành (lớn hay nhỏ, thuận lợi hay khó khăn). Nói chung, nếu đợt phát hành đó là đợt phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng thì mức phí hoặc hoa hồng phải cao hơn lần phân phối sơ cấp. Đối với trái phiếu, phí bảo lãnh hoặc hoa hồng phụ thuộc vào lãi suất trái phiếu (lãi suất trái phiếu thấp thì phí bảo lãnh phát hành phải cao và ngược lại).

* *Các phương thức bảo lãnh phát hành*

Việc bảo lãnh phát hành được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Bảo lãnh với cam kết chắc chắn: là phương thức bảo lãnh mà theo đó tổ chức bảo lãnh cam kết sẽ mua toàn bộ chứng khoán phát hành cho dù có phân phối hết hay không.

- Bảo lãnh với cố gắng cao nhất: là phương thức bảo lãnh mà theo đó tổ chức bảo lãnh thoả thuận làm đại lý cho tổ chức phát hành. Tổ chức bảo lãnh phát hành không cam kết bán toàn bộ số chứng khoán mà cam kết sẽ cố gắng hết mức để bán chứng khoán ra thị trường nhưng phần không phân phối hết sẽ được trả lại cho tổ chức phát hành.

- Bảo lãnh theo phương thức bán tất cả hoặc không bán gì: là phương thức bảo lãnh mà theo đó tổ chức phát hành chỉ thị cho tổ chức bảo lãnh phát hành nếu không bán hết số chứng khoán thì huỷ bỏ toàn bộ đợt phát hành.

Như vậy, phương thức bảo lãnh phát hành này hoàn toàn khác với phương thức bảo lãnh với cố gắng cao nhất. Ở phương pháp bảo lãnh phát hành trước, có thể chỉ có một phần chứng khoán được bán, còn ở phương thức bảo lãnh phát hành này thì hoặc là tất cả chứng khoán được bán hết hoặc là huỷ bỏ toàn bộ đợt phát hành và tiền đã bán chứng khoán được hoàn trả lại cho người mua.

- Bảo lãnh theo phương thức tối thiểu - tối đa: là phương thức bảo lãnh trung gian giữa phương thức bảo lãnh với cố gắng cao nhất và phương thức bảo lãnh bán tất cả hoặc không bán gì. Theo phương thức này, tổ chức phát hành chỉ thị cho tổ chức bảo lãnh phát hành phải bán tối thiểu một tỷ lệ nhất định chứng khoán phát hành. Nếu lượng chứng khoán bán được đạt tỷ lệ thấp hơn tỷ lệ yêu cầu thì toàn bộ đợt phát hành sẽ bị huỷ bỏ.

Ở Việt Nam, theo quy định tại Thông tư 01/1998/TT-UBCK ngày 13/10/1998 của UBCK Nhà nước hướng dẫn Nghị định 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 về phát hành cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng thì bảo lãnh phát hành được thực hiện theo một trong hai phương thức sau:

- Mua toàn bộ số lượng cổ phiếu hoặc trái phiếu được phép phát hành để bán lại. Đây chính là phương thức cam kết chắc

chấn vì tổ chức bảo lãnh phát hành cam kết mua toàn bộ lượng cổ phiếu hoặc trái phiếu của đợt phát hành.

- Mua số cổ phiếu hoặc trái phiếu còn lại của đợt phát hành chưa được phân phối hết. Đây thực chất cũng là một dạng của phương thức cam kết chắc chắn, nhưng tổ chức bảo lãnh phát hành cam kết mua phần chứng khoán còn lại của đợt phát hành chưa được phân phối hết.

4. Những điểm thuận lợi và bất lợi khi phát hành chứng khoán ra công chúng

➢ ***Những điểm thuận lợi***

- Phát hành chứng khoán ra công chúng sẽ tạo ra hình ảnh đẹp và sự nổi tiếng của công ty, nhờ vậy công ty sẽ dễ dàng hơn và tốn ít chi phí hơn trong việc huy động vốn qua phát hành trái phiếu, cổ phiếu ở những lần sau. Thêm vào đó, khách hàng và nhà cung ứng của công ty thường cũng sẽ trở thành cổ đông của công ty; do vậy công ty sẽ rất có lợi trong việc mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát hành chứng khoán ra công chúng sẽ làm tăng giá trị tài sản ròng, giúp công ty có được nguồn vốn lớn và có thể vay vốn của ngân hàng với lãi suất ưu đãi hơn cũng như các điều khoản về tài sản cầm cố sẽ ít phiền hà hơn. Ví dụ như các cổ phiếu của các công ty đại chúng dễ dàng được chấp nhận là tài sản cầm cố cho các khoản vay ngân hàng. Ngoài ra, việc phát hành chứng khoán ra công chúng cũng giúp công ty trở thành một ứng cử viên hấp dẫn hơn đối với các công ty nước ngoài với tư cách làm đối tác liên doanh.

- Phát hành chứng khoán ra công chúng giúp công ty có thể thu hút và duy trì đội ngũ nhân viên giỏi bởi vì khi chào bán chứng khoán ra công chúng, công ty bao giờ cũng dành một tỷ lệ chứng khoán nhất định để bán cho nhân viên của mình. Với

quyền mua cổ phiếu, nhân viên của công ty sẽ trở thành cổ đông, và được hưởng lãi trên vốn thay vì thu nhập thông thường. Điều này đã làm cho nhân viên của công ty làm việc có hiệu quả hơn và coi sự thành bại của công ty thực sự là thành bại của mình.

- Phát hành chứng khoán ra công chúng, công ty có cơ hội tốt để xây dựng một hệ thống quản lý chuyên nghiệp cũng như xây dựng được một chiến lược phát triển rõ ràng. Công ty cũng dễ dàng hơn trong việc tìm người thay thế, nhờ đó mà tạo ra được tính liên tục trong quản lý. Bên cạnh đó, sự hiện diện của các uỷ viên quản trị không trực tiếp tham gia điều hành công ty cũng giúp tăng cường kiểm tra và cân đối trong quản lý và điều hành công ty.

- Phát hành chứng khoán ra công chúng làm tăng chất lượng và độ chính xác của các báo cáo của công ty bởi vì các báo cáo của công ty phải được lập theo các tiêu chuẩn chung do cơ quan quản lý quy định. Chính điều này làm cho việc đánh giá và so sánh kết quả hoạt động của công ty được thực hiện dễ dàng và chính xác hơn.

Những điểm bất lợi

- Phát hành cổ phiếu ra công chúng làm phân tán quyền sở hữu và có thể làm mất quyền kiểm soát công ty của các cổ đông sáng lập do hoạt động thôn tín công ty. Bên cạnh đó, cơ cấu về quyền sở hữu của công ty luôn luôn bị biến động do chịu ảnh hưởng của các giao dịch cổ phiếu hàng ngày.

- Chi phí phát hành chứng khoán ra công chúng cao, thường chiếm từ 8-10% khoản vốn huy động, bao gồm các chi phí bảo lãnh phát hành, phí tư vấn pháp luật, chi phí in ấn, phí kiểm toán, chi phí niêm yết... Ngoài ra, hàng năm công ty cũng phảI chịu thêm các khoản chi phí phụ như chi phí kiểm toán các báo cáo tài chính, chi phí cho việc chuẩn bị tài liệu nộp cho cơ quan

quản lý nhà nước về chứng khoán và chi phí công bố thông tin định kỳ.

- Công ty phát hành chứng khoán ra công chúng phải tuân thủ một chế độ công bố thông tin rộng rãi, nghiêm ngặt và chịu sự giám sát chặt chẽ hơn so với các công ty khác. Hơn nữa, việc công bố các thông tin về doanh thu, lợi nhuận, vị trí cạnh tranh, phương thức hoạt động, các hợp đồng nguyên liệu, cũng như nguy cơ bị rò rỉ thông tin mật ra ngoài có thể đưa công ty vào vị trí cạnh tranh bất lợi.

- Đội ngũ cán bộ quản lý công ty phải chịu trách nhiệm lớn hơn trước công chúng. Ngoài ra, do quy định của pháp luật, việc chuyển nhượng vốn cổ phần của họ thường bị hạn chế.

1.3. CÁC KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ VỀ CHỨNG KHOÁN

1.3.1. Thị trường chứng khoán?

Thị trường chứng khoán là nơi diễn ra sự trao đổi, mua bán các chứng khoán theo những quy tắc được ấn định.

1.3. 2. Thị trường sơ cấp?

Thị trường sơ cấp là nơi các chứng khoán được mua bán lần đầu tiên trên thị trường. Trên thị trường sơ cấp chỉ diễn ra các giao dịch giữa công ty phát hành và các nhà đầu tư mà không có sự trao đổi mua bán chứng khoán giữa các nhà đầu tư với nhau. Số tiền mua được từ việc bán chứng khoán sẽ được công ty phát hành đưa vào sản xuất kinh doanh.

1.3.3. Thị trường thứ cấp?

Thị trường thứ cấp là nơi các nhà đầu tư mua đi bán lại chứng khoán đã được phát hành.

1.3. 4. Thị trường giao dịch tập trung?

Thị trường giao dịch tập trung là một địa điểm xác định mà

tại đó chứng khoán được tiến hành trao đổi, mua - bán.

Hiện tại chỉ có các loại chứng khoán được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM mới được giao dịch tại thị trường giao dịch tập trung.

1.3.5. Thị trường phi tập trung (thị trường OTC)?

Thị trường phi tập trung là thị trường mua bán chứng khoán trao tay dựa trên sự thoả thuận giữa các nhà đầu tư, thị trường này không có địa điểm giao dịch chính thức như thị trường tập trung.

Các chứng khoán chưa niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được trao đổi, mua - bán trên thị trường phi tập trung.

1.3. 6. Cổ phiếu?

Cổ phiếu là giấy chứng nhận số tiền nhà đầu tư đóng góp vào công ty phát hành. Người nắm giữ cổ phiếu trở thành cổ đông và đồng thời là chủ sở hữu của công ty phát hành.

1.3. 7. Cổ phần?

Vốn của công ty cổ phần được chia thành nhiều phần bằng nhau, mỗi phần bằng nhau đó gọi là cổ phần. Cổ phần hoàn toàn khác biệt so với cổ phiếu vì cổ phiếu chỉ là hình thức biểu hiện của cổ phần.

1.3.8. Cổ tức?

Cổ tức là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của công ty phát hành để trả cho mỗi cổ phiếu mà cổ đông đang nắm giữ.

Ví dụ: Năm 2002, công ty REE chi trả cổ tức 1.500 đồng/ 1 cổ phiếu, tức là tại thời điểm công ty chi trả cổ tức, nếu nắm giữ 1 cổ phiếu REE bạn sẽ được trả 1.500 đồng.

1.3.9. Cổ phiếu phổ thông?

Cổ phiếu phổ thông là loại cổ phiếu có thu nhập không ổn định, cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông được trả cổ tức hàng năm tuỳ thuộc vào hoạt động kinh doanh của công ty và được tham gia bầu cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị của công ty.

1.3.10. Cổ phiếu ưu đãi?

Cổ phiếu ưu đãi tương tự như cổ phiếu phổ thông nhưng cổ đông sở hữu nó không được tham gia bầu cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, nhưng lại có quyền được hưởng thu nhập cố định hàng năm theo một tỷ lệ lãi suất cố định không phụ thuộc vào lợi nhuận của công ty, được ưu tiên chia lãi cổ phần trước cổ đông phổ thông và được ưu tiên chia tài sản còn lại của công ty khi công ty thanh lý, giải thể.

1.3.11. Cổ phiếu quỹ?

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu đã được giao dịch trên thị trường tập trung và được chính tổ chức phát hành mua lại bằng nguồn vốn của mình.

1.3.12. Cổ phiếu chưa phát hành?

Cổ phiếu chưa phát hành là loại cổ phiếu mà công ty chưa bao giờ bán ra cho các nhà đầu tư trên thị trường.

1.3.13. Cổ phiếu đã phát hành?

Cổ phiếu đã phát hành là cổ phiếu mà công ty được bán ra cho các nhà đầu tư trên thị trường và công ty đã thu về được toàn bộ tiền bán số cổ phiếu đó.

1.3.14. Cổ phiếu đang lưu hành?

Cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu hiện đang lưu hành trên thị trường và do các cổ đông đang nắm giữ.

1.3.15. Tách cổ phiếu?

Tách cổ phiếu là việc tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo một tỷ lệ quy định mà không làm tăng thêm vốn cổ phần của công ty và không làm thay đổi tỷ lệ nắm giữ của cổ đông.

Một cách hiểu đơn giản, tách cổ phiếu là việc chia nhỏ một cổ phiếu thành nhiều cổ phiếu, do vậy sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

1.3.16. Gộp cổ phiếu?

Gộp cổ phiếu là việc giảm số lượng cổ phiếu lưu hành theo một tỷ lệ quy định mà không làm giảm vốn cổ phần của công ty và không làm thay đổi tỷ lệ nắm giữ của cổ đông. Hay nói cách khác gộp cổ phiếu là việc gộp nhiều cổ phiếu thành một cổ phiếu, do vậy sẽ làm giảm số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

1.3.17. Trái phiếu?

Trái phiếu là một tờ giấy chứng nhận việc vay vốn của tổ chức phát hành đối với người mua trái phiếu. Người mua trái phiếu là chủ sở hữu trái phiếu, đồng thời là chủ nợ của công ty phát hành. Tổ chức phát hành phải trả một lãi suất cố định hàng năm cho người sở hữu trái phiếu và phải hoàn trả gốc khi đến hạn.

1.3.18. Công ty cổ phần?

Công ty cổ phần là doanh nghiệp trong đó vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần, người mua cổ phần được gọi là cổ đông và đóng vai trò là người sở hữu công ty.

1.3.19. Vốn điều lệ?

Vốn điều lệ là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi vào điều lệ của công ty.

1.3.20. Vốn pháp định?

Vốn pháp định là mức vốn tối thiểu theo quy định của pháp

luật mà một công ty phải có khi thành lập.

1.3.21. Tổ chức phát hành chứng khoán?

Tổ chức phát hành chứng khoán là Chính phủ, doanh nghiệp hay các tổ chức khác như:Quỹ đầu tư, tổ chức tài chính trung gian được phép phát hành chứng khoán để bán trên thị trường, nhằm mục đích huy động vốn.

1.3.22. Phát hành chứng khoán ra công chúng?

Phát hành chứng khoán ra công chúng là việc chứng khoán được phát hành rộng rãi ra công chúng cho một số lượng lớn các nhà đầu tư nhất định.

1.3.23. Niêm yết chứng khoán?

Niêm yết chứng khoán là việc cho phép chứng khoán của các tổ chức phát hành có đủ tiêu chuẩn để được giao dịch trên thị trường giao dịch tập trung.

1.3.24. Công ty niêm yết?

Công ty niêm yết là những công ty có đủ điều kiện để đưa cổ phiếu ra giao dịch trên thị trường chứng khoán. Công ty niêm yết là nguồn cung cấp hàng hoá chủ yếu trên thị trường chứng khoán và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư có nhiều sự lựa chọn để kiếm lời.

Hiện tại ở Việt Nam có nhiều công ty cổ phần đang niêm yết với nhiều loại cổ phiếu đang giao dịch thường xuyên trên thị trường giao dịch tập trung.

1.3.25. Điều kiện để một công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam?

Một công ty muốn niêm yết cổ phiếu trên thị trường thì phải là một công ty:

- Vốn điều lệ tối thiểu là 10 tỷ đồng;

- Hoạt động kinh doanh có lãi ít nhất trong 2 năm liên tục trước khi niêm yết trên thị trường; 20% vốn cổ phần do trên 100 người đầu tư ngoài công ty nắm giữ (vốn cổ phần trên 100 tỷ đồng, tỷ lệ này là 15%)

- Được điều hành bởi một đội ngũ lãnh đạo có năng lực;

- Có hệ thống tổ chức và hoạt động kinh doanh trung trực, hiệu quả, minh bạch;

1.3.26. Nhà đầu tư?

Nhà đầu tư là cá nhân hay tổ chức thực hiện việc mua - bán chứng khoán trên thị trường để tìm kiếm lợi nhuận.

1.3.27. Giao dịch chứng khoán?

Giao dịch chứng khoán là việc các nhà đầu tư mua - bán chứng khoán trên thị trường giao dịch tập trung.

1.3.28. Lệnh giao dịch?

Lệnh giao dịch là chỉ thị mua hoặc bán chứng khoán của người đầu tư cho người môi giới của công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch.

Trên thị trường giao dịch tập trung ở Việt Nam hiện nay đang áp dụng 2 loại lệnh giao dịch: lệnh giới hạn và lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh (ATO) cho tất cả các giao dịch chứng khoán.

Ví dụ: Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch: Bán 1.000 Cổ phiếu REE. Nhà môi giới chứng khoán phải thực hiện thao tác đặt lệnh bán đủ 1.000 cổ phiếu REE cho khách hàng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

1.3.29. Lệnh giới hạn?

Lệnh giới hạn là chỉ thị mua hoặc bán chứng khoán của người đầu tư đưa ra cho người môi giới thực hiện theo mức giá chỉ định hoặc tốt hơn.

Ví dụ: Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch: Bán 1.000 Cổ phiếu REE với giá 18.700 đồng/ Cổ phiếu. Nhà môi giới chứng khoán phải thực hiện việc bán 1.000 cổ phiếu REE cho khách hàng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán với giá tối thiểu là 18.700 đồng/CP.

1.3.30. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh?

Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh (ATO) là lệnh mua hoặc bán chứng khoán nhưng không ghi trước giá do người đầu tư đưa ra cho người môi giới để thực hiện theo mức giá khớp lệnh.

1.3.31. Khớp lệnh định kỳ?

Khớp lệnh định kỳ là phương thức giao dịch dựa trên cơ sở tập hợp tất cả các lệnh mua - bán trong khoảng thời gian nhất định và tạo ra giá khớp có khối lượng mua bán đạt được là lớn nhất. Những lệnh thoả mãn giá khớp sẽ được thực hiện theo thứ tự ưu tiên về giá và ưu tiên về thời gian.

Hiện nay Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM đang thực hiện phương thức khớp lệnh định kỳ.

1.3.32. Mệnh giá?

Mệnh giá là số tiền ghi trên tờ cổ phiếu hay tờ trái phiếu khi phát hành. Hiện nay, theo quy định: cổ phiếu có mệnh giá là 10.000 đồng, trái phiếu có mệnh giá tối thiểu là 100.000 đồng.

1.3.33. Thị giá?

Thị giá là giá thị trường của các loại chứng khoán được mua - bán trên thị trường giao dịch tập trung.

Ví dụ: Mệnh giá của cổ phiếu REE là 10.000 đồng, nhưng giá thị trường hiện tại của cổ phiếu REE và thời điểm ngày 10/01/2003 là 18.700 đồng / Cổ phiếu.

1.3.34. Giá niêm yết?

Giá niêm yết là mức giá của chứng khoán được thực hiện trong phiên giao dịch đầu tiên khi lên niêm yết trên thị trường chứng khoán và được hình thành dựa trên quan hệ cung - cầu trên thị trường.

Ví dụ: Cổ phiếu REE khi lên niêm yết trên thị trường giao dịch tập trung, giá niêm yết được xác định là 16.000 đồng/ cổ phiếu.

1.3.35. Giá khớp lệnh?

Giá khớp lệnh là mức giá chứng khoán được xác định từ kết quả khớp lệnh của Trung tâm giao dịch chứng khoán, thoả mãn được nhu cầu của người mua và người bán và áp dụng cho tất cả các lệnh được thực hiện.

Ví dụ: Trong phiên giao dịch ngày 10/01/2003, giá khớp lệnh của cổ phiếu REE đạt ở mức giá 18.700 đồng/ cổ phiếu. Tất cả những ai có lệnh mua hoặc lệnh bán được khớp sẽ được mua và bán với giá 18.700 đồng/ cổ phiếu REE.

1.3.36. Giá đóng cửa?

Giá đóng cửa là giá chứng khoán thực hiện tại lần khớp lệnh cuối cùng trong ngày giao dịch.

Ví dụ: Giá đóng cửa của cổ phiếu REE trong phiên giao dịch ngày 10/01/2003 chính là mức giá khớp lệnh của cổ phiếu đó là 18.700 đồng / cổ phiếu.

1.3.37. Giá mở cửa?

Giá mở cửa là giá đóng cửa của chứng khoán trong ngày giao dịch trước đó.

Ví dụ: Giá mở cửa của cổ phiếu REE vào phiên giao dịch ngày 11/01/2003 là 18.700 đồng/cổ phiếu.

1.3.38. Giá tham chiếu?

Giá tham chiếu là mức giá làm cơ sở cho việc tính giới hạn dao động giá chứng khoán trong phiên giao dịch.

Tại thị trường giao dịch tập trung hiện tại ở Việt Nam thì giá tham chiếu của một phiên giao dịch là giá đóng cửa của phiên giao dịch hôm trước.

Ví dụ: Giá tham chiếu của cổ phiếu REE vào ngày 21/01/2003 là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày 10/01/2003 là 18.700 đồng/ cổ phiếu.

1.3.39. Biên độ dao động giá?

Biên độ dao động giá là giới hạn giá chứng khoán có thể biến đổi trong phiên giao dịch so với giá tham chiếu.

Ví dụ: Giá tham chiếu của cổ phiếu REE ngày 21/01/2003 là 18.700 đồng / cổ phiếu, biên độ dao động giá theo quy định hiện hành đối với tất cả các loại cổ phiếu là +/- 5% tức là giá của cổ phiếu REE thực hiện trong phiên giao dịch chỉ được phép dao động trong khoảng +/- 5% so với giá 18.700 đồng.

1.3.40. Giá trần?

Giá trần là mức giá cao nhất mà một loại chứng khoán có thể được thực hiện trong phiên giao dịch.

Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

Ví dụ: Giá trần của cổ phiếu REE trong phiên giao dịch ngày 11/01/2003:

Giá trần = 18.700 + (18.700 x 5%) = 19.600 đồng.

1.3.41. Giá sàn?

Giá sàn là mức giá thấp nhất mà một loại chứng khoán có thể được thực hiện trong phiên giao dịch.

Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

Ví dụ: Giá sàn của cổ phiếu REE trong phiên giao dịch ngày 11/01/2003:

Giá sàn = 18.700 - (18.700 x 5%) = 17.800 đồng.

1.3.42. Đơn vị giao dịch?

Đơn vị giao dịch là số lượng chứng khoán nhỏ nhất có thể được khớp lệnh tại hệ thống.

Đơn vị giao dịch còn được gọi là lô chẵn. Hiện nay, theo quy định, lô chẵn là lô giao dịch có số lượng từ 10 đến 9.990 cổ phiếu, từ 10 đến 2.990 trái phiếu. Giao dịch lô chẵn được thực hiện theo phương thức giao dịch khớp lệnh định kỳ tại thị trường giao dịch tập trung.

1.3.43. Đơn vị yết giá?

Đơn vị yết giá là đơn vị tiền tệ nhỏ nhất mà giá chứng khoán có thể thay đổi.

Mức giá	Cổ phiếu	Trái phiếu
49.900 đ	100≤Giá	đ 100 đ
Giá từ 50.000 đ		
đến 99.500đ	500 đ	100 đ
100.000đ	≥1.000đ	100 đ

Ví dụ: Nếu giá 49.9000đ thì có các mức giá: 20.000đ, 20.100đ... nhưng không có các mức giá: 20.050đ, 20.150đ... 49.910đ.

Nếu giá từ 50.000đ đến 99.500đ, thì có các mức giá: 50.500đ, 51.000đ... 99.500đ, không có các mức giá 50.100đ, 51.900đ... 99.400đ.

Nếu giá mức giá: 100.000đ, 101.000đ, 102.000đ..., không có các mức giá 100.500đ, 101.400đ hay 102.900đ.

1.3.44. Ngày thanh toán?

Ngày thanh toán theo quy định của Trung tâm giao dịch chứng khoán là ngày T + 3, tức là 03 ngày làm việc sau ngày lệnh được thực hiện (không kể ngày Lễ, ngày nghỉ) có nghĩa:

Khi lệnh mua chứng khoán được thực hiện, sau 03 ngày chứng khoán mới được chuyển về tài khoản của khách hàng. Khi chứng khoán về tới tài khoản thì bạn mới có các quyền đối với số chứng khoán đó.

Khi lệnh bán chứng khoán được thực hiện, sau 03 ngày tiền bán chứng khoán sau mới được chuyển về tài khoản của khách hàng.

1.3.45. Ngày giao dịch hưởng cổ tức?

Ngày giao dịch hưởng cổ tức là ngày mà nhà đầu tư mua cổ phiếu trên thị trường sẽ được hưởng cổ tức của công ty phát hành.

1.3.46. Ngày giao dịch không hưởng cổ tức?

Ngày giao dịch không hưởng cổ tức là ngày mà nhà đầu tư mua cổ phiếu trên thị trường sẽ không được hưởng cổ tức.

1.4. VN - INDEX LÀ GÌ?

Chỉ số chứng khoán Việt Nam ký hiệu là VN - Index. VN - Index xây dựng căn cứ vào giá trị thị trường của tất cả các cổ phiếu được niêm yết. Với hệ thống chỉ số này, nhà đầu tư có thể đánh giá và phân tích thị trường một cách tổng quát.

VN - Index được tính theo công thức sau:

$$VNINDEX = \left[\frac{\sum (P_{it} \times Q_{it}) \times 100}{P_{i0} \times Q_{i0}} \right]$$

Trong đó:

P_{1i}: Giá hiện hành của cổ phiếu i

Q_{1i}: Khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i

P_{0i}: Giá của cổ phiếu i thời kỳ gốc

Q_{0i}: Khối lượng của cổ phiếu i tại thời kỳ gốc

Các trường hợp điều chỉnh và cách điều chỉnh:

1. Khi trên thị trường xảy ra trường hợp niêm yết mới hay tổ chức niêm yết tiến hành tăng vốn, hệ số chia sẽ được điều chỉnh như sau:

$$D1 = \frac{D0 \times V1}{V1 - AV}$$

Trong đó:

D1: Hệ số chia mới

D0: Hệ số chia cũ

V1: Tổng giá trị hiện hành của các cổ phiếu niêm yết

AV: Giá trị điều chỉnh cổ phiếu

2. Khi huỷ niêm yết hay tổ chức niêm yết tiến hành giảm vốn, hệ số chia mới sẽ được tính như sau:

$$D1 = \frac{D0 \times V1}{V1 + AV}$$

CHƯƠNG 2

CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH VÀ CÁC BƯỚC GIAO DỊCH

Chứng khoán niêm yết là chứng khoán có đủ điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký để mua bán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán. Khi mua bán chứng khoán niêm yết, phải tuân thủ theo một số nguyên tắc sau:

- Mọi giao dịch mua bán chứng khoán đều phải qua hệ thống tại Sở Giao dịch, Trung tâm Giao dịch chứng khoán theo phương thức khớp lệnh hoặc phương thức thoả thuận;

- Giao dịch chứng khoán thực hiện theo phương thức khớp lệnh trên nguyên tắc ưu tiên về giá và ưu tiên về thời gian;

- Giao dịch chứng khoán niêm yết lô lẻ được thực hiện trực tiếp giữa người đầu tư với công ty chứng khoán thành viên là thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán trên nguyên tắc thoả thuận về giá.

Quy trình giao dịch chứng khoán niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán:

- Bước 1: Nhà đầu tư đến mở tài khoản và đặt lệnh mua hay

bán chứng khoán tại một công ty chứng khoán.

- Bước 2: Công ty chứng khoán chuyển lệnh đó cho đại diện của công ty tại Trung tâm giao dịch chứng khoán để nhập vào hệ thống giao dịch của Trung tâm.

- Bước 3: Trung tâm giao dịch chứng khoán thực hiện ghép lệnh và thông báo kết quả giao dịch cho công ty chứng khoán.

- Bước 4: Công ty chứng khoán thông báo kết quả giao dịch cho nhà đầu tư.

- Bước 5: Nhà đầu tư nhận được chứng khoán (nếu là người mua) hoặc tiền (nếu là người bán) trên tài khoản của mình tại công ty chứng khoán sau 3 ngày làm việc kể từ ngày mua bán.

2.2. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ PHƯƠNG THỨC THOẢ THUẬN GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2.2.1. Mua bán, chuyển nhượng chứng khoán

Chuyển nhượng chứng khoán phải được quy định và phải tuân thủ thực hiện các quy tắc chính sau đây:

1/ Chứng khoán đủ điều kiện niêm yết tại thị trường giao dịch chứng khoán (TTGDCK) là những chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán (TCPHCK) đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành chứng khoán ra công chúng hoặc đăng ký lại chứng khoán của những doanh nghiệp đã cổ phần hoá, được UBCKNN chấp nhận niêm yết; trái phiếu Chính phủ có thời hạn từ 1 năm trở lên, bảo đảm một số điều kiện kỹ thuật như thống nhất thời điểm phát hành, thời gian đáo hạn và lãi suất.

2/ Chứng khoán đang được niêm yết tại TTGDCK- kể cả CP và trái phiếu thì việc mua bán CK niêm yết được thực hiện tập trung tại TTGDCK, thông qua các công ty chứng khoán (Cty CK) thành viên.

3/ Chuyển nhượng chứng khoán phải được thực hiện theo

quy trình, thủ tục mua bán chứng khoán:

a/ Mở tài khoản và chuyển tiền vào tài khoản;

b/ Ra lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán để Cty CK chuyển vào sàn giao dịch của TTGDCK;

c/ Khớp lệnh mua hoặc lệnh bán và công bố kết quả của TTGDCK;

d/ Thanh toán chứng khoán và tiền, kể cả lệ phí giao dịch.

4/ Những chứng khoán không được niêm yết trên TTGDCK thì:

a/ Đối với trái phiếu, công trái, có thể đem đến chiết khấu trực tiếp tại các tổ chức tín dụng, các Cty CK được phép chiết khấu;

b/ Đối với CP của công ty cổ phần thì việc chuyển nhượng được thực hiện theo điều lệ công ty, nếu điều lệ công ty cho phép CP được chuyển nhượng thì có thể bán CP đó theo quy định.

5/ Các chủ thể khác tham gia thị trường, nhất là Cty CK và TTGDCK có trách nhiệm thực hiện đúng đắn các quy tắc ràng buộc trên.

Cách thức mua bán chứng khoán như sau:

- ***Mua trực tiếp tại tổ chức phát hành:*** Nhà đầu tư phải đăng ký mua và nộp tiền trực tiếp tại tổ chức phát hành chứng khoán. Hình thức này rất bất cập, nhất là về mặt địa lý.

- ***Mua thông qua trung gian:*** Trung gian ở đây là các nhà đại lý hoặc các nhà bảo lãnh phát hành, thông thường là các công ty chứng khoán và các ngân hàng thương mại. Nếu bạn mua chứng khoán của tổ chức phát hành chưa niêm yết trên Trung tâm GDCK thì việc chuyển nhượng hoặc bán lại chứng khoán đó cho người khác hiện nay gặp nhiều khó khăn vì không dễ tìm được người mua. Hơn nữa, bên bán phải trực tiếp đến công ty (hoặc uỷ quyền) để thực hiện chuyển nhượng cho người mua.

➢ Mua bán chứng khoán niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán

Chứng khoán niêm yết là chứng khoán có đủ điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký để mua bán tại TTGDCK, thường là các công ty kinh doanh có hiệu quả phát hành, tình hình tài chính đã được kiểm toán và thông tin về doanh nghiệp được công bố công khai cho mọi người biết.

*** Lưu ý:** Nhà đầu tư chỉ có thể giao dịch mua bán chứng khoán thông qua trung gian - công ty chứng khoán chứ không được giao dịch trực tiếp tại TTGDCK hoặc trực tiếp với nhau.

2.2.2. Giao dịch thoả thuận trên thị trường chứng khoán

➢ Các quy định chung

Khối lượng chứng khoán trong giao dịch thoả thuận phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 cổ phiếu/giao dịch, lớn hơn hoặc bằng 3.000 trái phiếu/giao dịch. Khối lượng giao dịch phải là lô chẵn.

Giá giao dịch tuỳ theo sự thoả thuận giữa người mua và người bán nhưng phải nằm trong biên độ cho phép tại thời điểm giao dịch.

Các quy định khác về điều kiện giao dịch, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu trong công ty cổ phần, lưu ký và thanh toán bù trừ... được áp dụng như giao dịch khớp lệnh.

Khi giao dịch thoả thuận, nhà đầu tư cần lưu ý sao cho không vi phạm các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

➢ Lệnh giao dịch thoả thuận chỉ có giá trị trong ngày.

Theo quy định hiện hành thì lệnh đã đặt không được quyền huỷ vì vậy nhà đầu tư cần chú ý quy định này khi đặt lệnh.

➢ Quy trình thực hiện lệnh đặt mua hay chào bán.

a) Trường hợp khách hàng chủ động quảng cáo (chủ động

đặt mua hoặc chào bán), quy trình đặt lệnh giao dịch được tiến hành theo 2 bước:

Bước 1: Quảng cáo giao dịch thoả thuận. Sau khi khách hàng điền vào phiếu lệnh giao dịch thoả thuận theo mẫu và nộp phiếu lệnh cho nhân viên giao dịch (mẫu quảng cáo giao dịch), đại diện giao dịch của công ty chứng khoán (CTCK) kiểm tra các quảng cáo giao dịch thoả thuận vào hệ thống giao dịch. Màn hình giao dịch sẽ hiển thị nội dung của quảng cáo.

Ghi chú: Trong trường hợp đã có đối tác, khách hàng cần nộp thêm chứng từ xác nhận thoả thuận, cam kết giữa hai bên về khối lượng, giá thoả thuận, mã số giao dịch của cả hai bên...

Bước 2: Điều chỉnh lệnh trong quá trình thoả thuận. Khách hàng cần giữ liên lạc thường xuyên với CTCK để nắm rõ tình hình giao dịch với đối tác. Trong trường hợp có điều chỉnh các thông số lệnh, những sửa đổi cần được sự chấp thuận của CTCK và CTCK sẽ xác nhận trực tiếp việc sửa đổi vào phiếu lệnh.

Ghi chú: Trong trường hợp khách hàng đã có đối tác trước thì lệnh được thực hiện ngay.

b) Trường hợp nhà đầu tư quyết định giao dịch dựa trên thông tin quảng cáo, quy trình đặt lệnh được tiến hành theo 2 bước:

Bước 1: Tiếp nhận những thông tin quảng cáo về giao dịch thoả thuận được đại diện giao dịch thông báo rộng rãi đến nhà đầu tư. Khách hàng có thể tìm hiểu thêm thông tin tại quầy giao dịch của các CTCK. Nếu chấp nhận các tin quảng cáo, nhà đầu tư đăng ký giao dịch thoả thuận.

Bước 2: Khách hàng điền vào phiếu lệnh giao dịch thoả thuận theo mẫu rồi nộp phiếu lệnh cho nhân viên giao dịch. Đại diện giao dịch nhận được phiếu đăng ký sẽ tiến hành thoả thuận với đại diện giao dịch của bên quảng cáo và thông báo cho khách hàng. Khách hàng có quyết định cuối cùng chấp thuận giao dịch hay không.

➢ ***Về việc xác nhận giao dịch***

Sau khi hai bên đã đồng ý tiến hành giao dịch. Đại diện giao dịch sẽ tiến hành thực hiện giao dịch cho khách hàng. Sau khi hoàn tất giao dịch, phần việc xác nhận kết quả giao dịch, số dư chứng khoán và quy trình thanh toán bù trừ được thực hiện như giao dịch khớp lệnh.

2.2.3. Giao dịch báo giá trên thị trường chứng khoán

➢ ***Các quy định về giao dịch:***

* Thời gian giao dịch:

Từ 9h00-11h00 các ngày Thứ 2, 4, 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định tại Bộ Luật Lao động).

* Hình thức thanh toán:

- Giao dịch báo giá: Tất cả các giao dịch báo giá (gồm cả giao dịch cổ phiếu và giao dịch trái phiếu) được thanh toán theo hình thức thanh toán đa phương (T+3).

* Đơn vị yết giá:

- Giao dịch báo giá:

+ Đối với cổ phiếu: 100 đồng.

+ Đối với trái phiếu: không quy định.

- Giao dịch thỏa thuận: không quy định.

* Đơn vị giao dịch

- Giao dịch báo giá: 100 cổ phiếu hoặc 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tính theo mệnh giá trái phiếu.

* Giá tham chiếu: Giá tham chiếu của cổ phiếu là bình quân gia quyền các giá thực hiện qua phương thức giao dịch báo giá của ngày có giao dịch gần nhất.

* Biên độ dao động giá

- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đối với cổ phiếu là ±10%.

- Không áp dụng biên độ dao động giá đối với các giao dịch trái phiếu.

* Hiệu lực của lệnh: trong phiên giao dịch, lệnh giới hạn được nhập vào hệ thống giao dịch có hiệu lực cho đến hết phiên hoặc cho đến khi lệnh bị huỷ trên hệ thống.

* Loại lệnh giao dịch: Lệnh giao dịch báo giá là lệnh giới hạn.

* Nguyên tắc thực hiện lệnh giao dịch báo giá

- Các lệnh có mức giá tốt nhất được ưu tiên thực hiện trước.

- Nếu có nhiều lệnh cùng mức giá thì lệnh nào được nhập vào hệ thống trước sẽ được thực hiện trước.

- Nếu lệnh mua và lệnh bán cùng thoả mãn nhau về giá thì mức giá thực hiện sẽ là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

- Lệnh giao dịch có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần theo bội số của đơn vị giao dịch.

* Sửa, hủy lệnh: Nhà đầu tư được phép huỷ lệnh hoặc thay đổi mức giá đối với các lệnh chưa được khớp hoặc phần còn lại của lệnh đã khớp một phần.

➢ Các bước tiến hành giao dịch báo giá:

- Sau khi nhà đầu tư đặt lệnh (mua/bán) tại các công ty chứng khoán, đại diện giao dịch của công ty chứng khoán sẽ nhập các lệnh của khách hàng vào hệ thống giao dịch tại Trung tâm GDCK Hà Nội. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện lệnh theo phương thức thoả thuận hoặc muốn thực hiện toàn bộ khối lượng thì phải ghi rõ những yêu cầu này trên phiếu lệnh, công ty chứng khoán sẽ thực hiện những lệnh này theo phương thức thoả thuận. Nếu phiếu lệnh không có các yêu cầu trên thì đại diện giao dịch của công ty chứng khoán sẽ nhập lệnh đó vào hệ thống giao dịch báo giá.

- Các lệnh đặt này được hiển thị trên màn hình của đại diện giao dịch và màn hình thông tin của công ty chứng khoán.

- Nhà đầu tư theo dõi các lệnh (mua/bán) thông qua màn hình thông tin tại công ty chứng khoán và lựa chọn các lệnh phù hợp để đặt lệnh đối ứng.

- Các lệnh nhập vào hệ thống sẽ được tự động khớp ngay với các lệnh đối ứng có mức giá thoả mãn tốt nhất đã chờ sẵn trong hệ thống. Tức là, nếu thoả mãn về giá thì các lệnh mua có mức giá cao nhất sẽ được khớp với các lệnh bán có mức giá thấp nhất. Mức giá thực hiện được xác định là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

- Nếu ở cùng một mức giá mà có nhiều lệnh mua/lệnh bán thì lệnh nào nhập vào hệ thống trước sẽ được thực hiện trước.

- Các lệnh có thể được thực hiện một phần hoặc toàn bộ (nếu các lệnh đối ứng đáp ứng được toàn bộ khối lượng). Các lệnh chưa được thực hiện hoặc mới thực hiện một phần sẽ được lưu lại trên hệ thống để chờ thực hiện với các lệnh mới.

- Kết quả giao dịch sẽ được hiển thị trực tuyến trên màn hình thông tin của các công ty chứng khoán.

2.2.4. Qui trình đặt một lệnh của nhà đầu tư

1. Đặt lệnh mua hay bán chứng khoán

Nhà đầu tư muốn mua hoặc muốn bán sẽ đến gặp công ty chứng khoán. Khách hàng ký hợp đồng uỷ thác mua hoặc uỷ thác bán chứng khoán với công ty chứng khoán. Khách hàng đặt lệnh mua, bán chứng khoán với phòng tiếp thị bằng phiếu lệnh. Nội dung chi tiết của lệnh gồm có:

a. Lệnh mua hay lệnh bán;

b. Tên chứng khoán - mã số chứng khoán;

c. Số lượng chứng khoán;

d. Giá;

e. Điều kiện về thời gian đáo hạn của trái phiếu (nếu có).

Sau khi kiểm tra tính hợp lệ của phiếu lệnh, Phòng tiếp thị công ty chứng khoán chuyển giao phiếu lệnh cho phòng giao dịch, đồng thời thông báo cho phòng thanh toán bù trừ.

Cùng lúc này, phòng giao dịch + phòng thanh toán + công ty chứng khoán tiến hành kiểm tra tài khoản của khách hàng. Luật quy định khách mua phải có đủ tiền 100% trong tài khoản giao dịch và khách bán phải có đủ 100% chứng khoán.

Công ty kiểm tra lần cuối tính hợp lệ của lệnh mua - lệnh bán. Phòng giao dịch chuyển lệnh qua máy cho đại diện giao dịch tại TTGDCK.

2. Giao dịch tại TTGDCK

Đại diện giao dịch nạp lệnh mua - bán vào hệ thống máy điện tử của TTGDCK, gọi tắt là hệ thống giao dịch chi tiết nạp vào hệ thống gồm các khoản a, b, c, d, e (cả mục 3 nói trên) cùng với các chi tiết kế tiếp sau đây:

f. Số hiệu của lệnh giao dịch;

g. Lệnh sửa đổi hoặc huỷ bỏ (kèm số hiệu của lệnh gốc);

h. Giao dịch cho khách hàng giao dịch tự doanh;

i. Mã số quản lý đầu tư nước ngoài (nếu là người đầu tư nước ngoài);

k. Mã số của thành viên;

l. (Các chi tiết khác do TTGDCK quy định).

Nếu có sửa đổi hay huỷ bỏ lệnh theo ý kiến khách hàng thì đại diện giao dịch nhập lại lệnh mới kèm số hiệu lệnh gốc. Lệnh mới (sửa đổi/huỷ bỏ) chỉ hiệu lực khi lệnh gốc chưa được thực hiện.

TTGDCK sau mỗi đợt khớp lệnh lúc 9 - 10 - 11 giờ sẽ thông

báo kết quả cho lệnh được khớp đến đại diện giao dịch và cho công ty chứng khoán (chi tiết kết quả khớp lệnh).

Đại diện giao dịch nhận thông báo của TTGDCK lập tức báo cho phòng giao dịch của công ty tất cả chi tiết liên quan đến lệnh.

Phòng giao dịch ghi "đã mua hoặc đã bán" vào phiếu lệnh của khách hàng và thông báo cho phòng thanh toán.

TTGDCK xác nhận với đại diện giao dịch về kết quả giao dịch sau khớp lệnh. Chi tiết xác nhận gồm có:

1. Tên chứng khoán;
2. Khối lượng mua và bán;
3. Tên (mã số) của bên thành viên đối tác;
4. Ngày, thời gian giao dịch được thực hiện;
5. Số hiệu của lệnh được thực hiện;
6. Các chi tiết cần thiết khác theo quy định của TTGDCK.

Kết thúc phiên giao dịch

Phòng giao dịch tổng hợp kết quả giao dịch trong ngày và chuyển đến phòng thanh toán kèm phiếu lệnh đã được thực hiện.

Phòng thanh toán lập báo cáo thanh toán và bù trừ về chứng khoán và tiền vốn chuyển cho phòng lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán (của TTGDCK).

Phòng lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán so khớp số liệu và thực hiện thủ tục thanh toán, đồng thời gởi thông báo cho ngân hàng thanh toán của hai bên đối tác mua - bán để thanh toán vốn đã giao dịch.

Các công ty và ngân hàng thanh toán vốn (ngân hàng hoạt động lưu ký) thực hiện tác nghiệp về thanh toán vốn.

Trong trường hợp công ty chứng khoán chưa kịp thanh toán trong thời hạn quy định, TTGDCK sẽ dùng quỹ hỗ trợ thanh

toán thực hiện thay cho công ty chứng khoán (sau đó tính lãi, phạt và các hình thức chế tài khác đối với công ty chứng khoán - quy định tại các điều 61 - 62 của Quy chế lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán ban hành theo Qđ số 05/UBCKNN ngày 27/3/99 của UBCKHNN).

2.2.5. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh

Trong mỗi phiên giao dịch, giá giao dịch của mỗi loại chứng khoán được hình thành sau khi khớp các lệnh được nhập vào hệ thống theo trình tự nguyên tắc ưu tiên sau:

*** Ưu tiên về mức giá:**

+ Lệnh MUA có mức giá CAO hơn sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

+ Lệnh BÁN có mức giá THẤP hơn sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

*** Ưu tiên về thời gian:**

Trường hợp các lệnh mua bán có cùng mức giá thì lệnh nào nhập trước vào hệ thống giao dịch được ưu tiên thực hiện trước.

***Ưu tiên về khối lượng:**

Nếu cả mức giá và thời gian đều như nhau thì lệnh nào có khối lượng lớn hơn sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

➢ Giá giao dịch được xác định theo nguyên tắc:

- Là mức giá thực hiện được khối lượng giao dịch lớn nhất.

- Nếu có nhiều mức giá cùng thoả mãn khối lượng giao dịch lớn nhất thì chọn mức giá gần với giá tham chiếu.

- Nếu vẫn có nhiều mức giá thoả mãn 2 nguyên tắc trên thì mức giá cao nhất sẽ được chọn.

➢ Quy định về thanh toán:

Sau khi lệnh của bạn được thực hiện, công ty chứng khoán

sẽ tự động trích tiền hoặc chứng khoán từ tài khoản của bạn để thực hiện thanh toán. Đồng thời công ty chứng khoán sẽ gửi thông báo xác nhận kết quả giao dịch hoặc hoá đơn thanh toán kèm thông báo xác nhận kết quả giao dịch.

+ Số tiền bạn nhận được từ việc bán chứng khoán bằng khối lượng chứng khoán bán nhân với giá giao dịch và trừ đi phí môi giới.

+ Số tiền bạn phải trả từ việc mua chứng khoán bằng khối lượng chứng khoán mua nhân với giá giao dịch và cộng với phí môi giới.

➢ ***Phí môi giới:***

- Mức phí mà công ty chứng khoán áp dụng tuỳ thuộc vào chính sách phí của mỗi công ty cho mỗi lần giao dịch được khớp lệnh. Giá trị giao dịch càng lớn, mức phí được áp dụng cũng giảm xuống tương ứng.

Sau 3 ngày làm việc kể từ ngày lệnh mua hoặc bán của bạn được thực hiện, bạn sẽ nhận được chứng khoán hoặc tiền lưu ký chứng khoán:

Để đảm bảo cho chứng khoán của bạn an toàn, tránh mất mát, cháy, hỏng, bị tráo đổi... thêm nữa để đảm bảo bạn được hưởng đầy đủ và thuận tiện những quyền và lợi ích do chứng khoán mang lại, bạn nên gửi (lưu ký) chứng khoán của bạn tại một thành viên lưu ký do bạn lựa chọn. Dịch vụ này bao gồm việc lưu giữ, bảo quản các chứng khoán và giúp thực hiện các quyền của chủ sở hữu chứng khoán.

Sau khi đã lưu ký, nếu bạn có nhu cầu rút chứng khoán, bạn vẫn có thể làm thủ tục rút chứng khoán tại công ty chứng khoán.

2.2.6. Các giao dịch bị coi là "hành vi tiêu cực" và bị cấm trên thị trường chứng khoán

Các nhà đầu tư mới vào nghề thường thiếu kinh nghiệm

trong giao dịch kinh doanh chứng khoán. Một phần vì họ còn "non nghề", nhưng phần lý do chủ yếu dẫn đến sự kém hiểu biết trong các giao dịch là do những "cao thủ" sắp đặt theo những ý đồ và mục đích riêng nhằm đạt được mục đích cá nhân của họ. Loại đối tượng này rất nguy hiểm trên TTCK, gây ra sự không lành mạnh, thiếu minh bạch và có thể ảnh hưởng sâu rộng đến cả hệ thống TTCK.

Nhằm giúp bạn đọc cảnh giác trước những "cạm bẫy" thường trực trên thị trường chứng khoán, trong cuốn sách này chúng tôi xin được trích giới thiệu với bạn đọc một số hành vi tiêu cực thường xảy ra trên thị trường qua tổng kết kinh nghiệm của một số chuyên gia.

1. Tư vấn vì lợi ích cá nhân của nhà môi giới

Do ý đồ cá nhân, nhà môi giới có thể sẽ tư vấn đầu tư không phù hợp với nhu cầu, khả năng tài chính và mục tiêu của khách hàng. Do đó, khách hàng cần nhận thức rằng, mình muốn được hướng dẫn đầu tư phù hợp với bản thân mình chứ không phải phù hợp với người môi giới. Mỗi khoản đầu tư được tư vấn đều cần có lời giải thích cặn kẽ, gồm cả việc khuyến cáo các rủi ro.

2. Vi phạm quy định giao dịch công bằng

Các hoạt động sau đây bị xem là vi phạm những quy định liên quan đến giao dịch công bằng:

+ Đề nghị thực hiện việc đầu cơ chứng khoán mà không xem xét tình hình tài chính của khách hàng và đảm bảo khách hàng không chịu rủi ro.

+ Mở tài khoản khống chế thực hiện việc kinh doanh chứng khoán trái phép.

+ Thực hiện các giao dịch ngoài thẩm quyền được giao.

+ Đề nghị mua chứng khoán không thích hợp với khả năng chi trả của khách hàng.

+ Các hoạt động lừa đảo (chẳng hạn như giả mạo và cung cấp không đầy đủ hoặc không cung cấp số liệu thực tế)

3. Giao dịch thái quá

Hành vi giao dịch thái quá có nghĩa là giao dịch thường xuyên và với số lượng lớn trên tài khoản của khách hàng nhằm mục đích nhận hoa hồng mà không nhằm đạt được các mục tiêu khách hàng đã đề ra. Đây là hành vi lạm dụng trách nhiệm uỷ quyền của khách hàng.

Một trong những biện pháp để ngăn chặn hành vi lạm dụng này là nhà đầu cần phải yêu cầu rất cả tài khoản mà mình uỷ quyền cho nhà môi giới chứng khoán phải được giám sát viên của công ty chứng khoán xem xét thường xuyên.

4. Vay và cho vay tiền và chứng khoán

+ Vay tiền và vay chứng khoán của khách hàng: Các nhà môi giới chứng khoán bị cấm vay tiền hay chứng khoán từ khách hàng trừ phi khách hàng là ngân hàng hay các tổ chức tài chính có chức nằn thực hiện việc cho vay tiền và chứng khoán.

+ Cho khách hàng vay tiền và chứng khoán: Các nhà môi giới chứng khoán cũng bị cấm cho khách hàng vay tiền hay chứng khoán. Quy định này không áp dụng cho nghiệp vụ vay bảo chứng của các công ty chứng khoán hay việc các nhà môi giới chứng khoán cho vay theo nghiệp vụ thông thường.

5. Xuyên tạc

Các nhà môi giới chứng khoán không được phép xuyên tạc, nói không đúng về bản thân hay về các dịch vụ của công ty mình đối với khách hàng tiềm năng. Không được phép xuyên tạc về:

- Trình độ, kinh nghiệm và học vấn.
- Loại hình dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Các loại phí.

Việc công bố không chính xác hay không công bố các sự kiện quan trọng liên quan đến những vấn đề trên cũng bị coi là xuyên tạc. Khách hàng sẽ phải khó khăn khi so sánh chất lượng dịch vụ giữa các công ty chứng khoán nói chung và các nhà môi giới nói riêng nếu khách hàng không được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác liên quan đến vấn đề chuyên môn.

6. Sử dụng các báo cáo, công trình nghiên cứu của công ty hoặc cá nhân khách

Nhà môi giới và công ty chứng khoán không được phép sử dụng các nghiên cứu phân tích hay đề nghị do cá nhân hay công ty khác tiến hành mà không công bố rằng, các báo cáo này không phải do chính họ thực hiện. Nhà môi giới hay công ty chứng khoán có thể sử dụng các kết quả nghiên cứu trong các báo cáo hay phân tích của người khác nhưng không được tự nhận rằng, các báo cáo, nghiên cứu đó là của mình.

Phần II

KỸ NĂNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

CHƯƠNG 1

KỸ THUẬT PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ VÀO CHỨNG KHOÁN CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1.1.1. Phân tích tài chính doanh nghiệp

Để đánh giá tổng thể tình hình tài chính của DN, bạn phải biết cách đọc và hiểu rõ các báo cáo tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo luân chuyển tiền tệ.

Ở phần này chúng tôi chỉ đưa ra các khái niệm cơ bản và ví dụ minh hoạ về 3 báo cáo tài chính quan trọng gồm: bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo luân chuyển tiền tệ, để các bạn, đặc biệt là những người không được học chuyên ngành tài chính kế toán, có thể nắm bắt khái quát và hiểu như thế nào là báo cáo cáo tài chính của 1 công ty và kết quả hoạt động của nó cũng như nó có ý nghĩa gì. Sở dĩ chúng tôi không tập trung đi sâu vào phân tích từng mục chi tiết vì như

vậy rất phức tạp đối với nhà đầu tư trong vấn đề nắm bắt. Thậm chí, nếu chỉ riêng các vấn đề về báo cáo tài chính thôi thì có lẽ viết 1 vài cuốn sách chưa chắc đã nói hết được. Nếu các bạn muốn hiểu sâu thêm về các báo cáo tài chính của doanh nghiệp, chúng tôi sẽ đề cập ở cuốn sách khác, hoặc các bạn có thể tìm đọc các cuốn sách chuyên ngành về các báo cáo tài chính hoạt động của doanh nghiệp.

Ví dụ: Hãy xem bảng cân đối kế toán của 1 công ty.

1. Bảng cân đối kế toán

Tài sản		**Nợ**	
Tài sản lưu động Tiền mặt	43.000$	Nợ ngắn hạn Các khoản phải trả	188.000 $
Cổ phần chuyển nhượng được	62.000 $	Lãi tiền vay phải trả	27.000 $
Các khoản phải thu	270.000 $	Thương phiếu phải trả	40.000 $
Tồn kho	330.000 $	Thuế phải trả	72.000$
Tổng tai sản lưu động	705.000 $	Tổng nợ ngắn hạn	327.000 $
Tai sản cố định		Nợ dài hạn	
Đất đai	64.000 $	9% nợ phải trả vào năm 2015	300.000 $
Nhà xưởng	630.000 $	Tổng nợ	627.000 $
Bàn ghế, đồ đạc	280.000 $		
Trừ đi: khấu hao tích luỹ	(220.000)		
Tổng tài sản cố định	754.000 $		
Tài sản vô hình		Vốn chủ sở hữu	
Lợi thế thương mại	30.000 $	6% cổ phần ưu đãi mệnh giá 100$, đã phân phối hết 500 cổ phần	50.000 $

Tài sản		Nợ	
		Cổ phần thương mệnh giá 3$ được phép phát hành 300.000 cổ phần và đã phân phối 200.000	600.000 $
		Thu nhập giữ lại	52.000 $
		Lợi nhuận chưa chia	160.000 $
		Tổng vốn chủ sở hữu	862.000 $
Tổng tài sản	1.489.000 $	Tổng nợ và vốn chủ sở hữu	1.489.000 $

a. Phần nợ

Phần nợ cho biết các khoản nợ của công ty. Một số khoản nợ này phải được thanh toán trong một thời gian ngắn (Nợ ngắn hạn) trong khi một số các khoản nợ khác phải được hoàn trả trong nhiều năm (nợ dài hạn).

- Nợ ngắn hạn: Nợ ngắn hạn là các khoản nợ dưới một năm. Chúng được xác định bởi từ "phải trả" thường được dùng dưới đây:

+ Các khoản phải trả: Số tiền mà một công ty mua chịu hàng hoá và dịch vụ đang còn nợ.

+ Các khoản khoản vay ngắn hạn phải trả: Khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng và các tổ chức tài chính.

+ Cổ tức phải trả: Tiền cổ tức đã được tuyên bố nhưng chưa trả.

+ Các khoản thuế phải nộp: Số tiền mà công ty còn nợ Chính phủ.

+ Lãi phải trả: Số tiền lãi công ty nợ đối với các khoản vay nợ dài hạn.

- Nợ dài hạn:Nợ dài hạn là khoản nợ có thời hạn từ một năm trở lên mà công ty phải trả. Ví dụ trái phiếu và các khoản vay nợ dài hạn của ngân hàng. Ví dụ: Nợ dài hạn Giấy nợ 9% hạn 2015: $300.000.

b. Phần vốn của các cổ đông

Phần vốn của các cổ đông thể hiện các giá trị thực của công ty. Nó chỉ ra mức độ quan tâm về sở hữu của các cổ đông. Bảng dưới đây phân biệt các loại cổ phiếu khác nhau:

Cổ phiếu ưu đãi phản ánh trên bảng tổng kết tài sản dựa trên mệnh giá. Thường mệnh giá của cổ phiếu ưu đãi là $100. Trong một số trường hợp, cổ tức của các cổ phiếu ưu đãi được tính bằng tỷ lệ phần trăm so với mệnh giá. Trong ví dụ trên, cổ tức hàng năm cho cổ phiếu ưu đãi là $6 ($100 x 6%)

Cổ phiếu thường được phản ánh trong bảng tổng kết tài sản dựa trên mệnh giá của các cổ phiếu thường của công ty. Mệnh giá chỉ để sử dụng cho mục đích ghi sổ sách. Mệnh giá cổ phiếu thường không ảnh hưởng đến gía thị trường của cổ phiếu. Giá thị trường của cổ phiếu phản ánh yếu tố cung cầu của cổ phiếu cũng như trình độ quản trị công ty và khả năng tạo ra lợi nhuận.

Thặng dư về vốn là số tiền các cổ đông trả theo mệnh giá cho các cổ phiếu công ty bán cho công chúng. Nó cũng được xem như là vốn góp. Nó không bao gồm vốn mà công ty nhận được từ lợi nhuận kinh doanh.

Thu nhập giữ lại thể hiện lợi nhuận ròng được dành lại sử dụng cho tương lai. Cổ tức thường được trả từ thu nhập giữ lại.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của 1 doanh nghiệp, chi phí, lợi nhuận và lỗ lãi.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2003	Năm 2004
1	Doanh thu	60.124.928.900	71.764.136.300
2	Giá vốn hàng bán	34.647.285.720	43.255.813.394
3	Lợi nhuận gộp	25.477.643.180	28.508.322.906

STT	Chỉ tiêu	Năm 2003	Năm 2004
4	Chi phí bán hàng	10.463.829.768	12.223.759.585
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.277.669.441	3.377.026.594
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.736.143.971	12.907.536.727
7	Thu nhập từ hoạt động tài chính		
8	Chi phí hoạt động tài chính		
9	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính		
10	Các khoản thu nhập bất thường	84.815.412	101.578.200
11	Các khoản chi phí bất thường	152.357.000	12.999.650
12	Lợi nhuận bất thường	-67.541.588	88.578.500
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.668.602.383	12.996.116.277
14	Thuế thu nhập phải nộp		495.344.794
15	Lợi nhuận sau thuế	13.668.602.383	12.500.770.483

Nhìn vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, ta thấy rằng, đây là một doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, mức lãi ròng đạt gần 20% trên doanh thu. Tuy nhiên, khi đánh giá phân tích cần phối hợp xem xét nhiều yếu tố, đặc biệt là so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, khi đó bạn mới có kết quả tương đối chính xác về khả năng kinh doanh, đánh giá mới đúng kết quả hoạt động và tốc độ phát triển của doanh nghiệp này.

3. Báo cáo luân chuyển tiền tệ

Bạn cần phải xem báo cáo này, mục đích nhằm giúp bạn trả lời câu hỏi "Doanh nghiệp kiếm tiền như thế nào, bằng những nguồn nào, và doanh nghiệp tiêu tiền như thế nào? sử dụng tiền vào những việc gì?

Hãy xem: Báo cáo luân chuyển tiền tệ quí II của 1 công ty.

Đơn vị: tỷ đồng

Khoản mục	Số tiền
Doanh thu	5483
+ Số dư các khoản phải thu	1142
	6625
- Số dư các khoản phải thu	-1532
= Lưu chuyển tiền tệ vào	5093
Tiền sử dụng cho hàng tồn kho	
Giá vốn hàng bán	4495
+ Số dư hàng tồn kho cuối kỳ	392
	4887
- Số dư hàng tồn kho đầu kỳ	-212
= Giá trị hàng sẵn có để bán	4675
+ Số dư các khoản phải trả đầu kỳ	1008
	5683
- Số dư các khoản phải trả cuối kỳ	-1332
= Ngân quỹ sử dụng cho hàng tồn kho	4351
Tiền sử dụng cho chi phí hoạt động	
Tổng chi phí	885
- Chi phí không phải chi	-23
	862
+ Số dư các khoản phải trả khác đầu kỳ	24
	886
- Số dư các khoản phải trả khác cuối kỳ	-40
	846
- Số dư các khoản trả trước đầu kỳ	0
	846
+ Số dư các khoản trả trước cuối kỳ	0
	846
= Tiền sử dụng cho chi phí hoạt động	846
Thừa (thiếu) tiền	-104

Như vậy trong quý II, công ty này đã bị thâm hụt một lượng tiền bằng 104 tỷ đồng, cho dù doanh thu là 5483 tỷ đồng. Trong trường hợp này nếu căn cứ vào lợi nhuận và doanh thu của doanh nghiệp để đánh giá tình hình hoạt động là tốt hay không là chưa chính xác, Chúng ta cần phải doanh nghiệp sử dụng và luân chuyển thế nào là hợp lý. Trong trường hợp này rõ ràng doanh thu cao, nhưng cho thấy doanh nghiệp sử dụng tiền chưa hợp lý và cần phải xem xét lại các khoản đầu tư của doanh nghiệp và tìm ra nguyên nhân.

1.2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DN THÔNG QUA PHÂN TÍCH CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH

1.2.1. Hệ số nợ

Các hệ số hoạt dộng xác định tốc độ mà một công ty có thể tạo ra được tiền mặt nếu có nhu cầu phát sinh. Rõ ràng là một công ty có khả năng chuyển đổi hàng dự trữ và các khoản phải thu thành tiền mặt nhanh hơn sẽ có tốc độ huy động tiền mặt nhanh hơn. Các hệ số sau đây và việc tính toán được thiết lập dựa trên giả định rằng một năm có 360 ngày.

- ***Hệ số thu hồi nợ trung bình:***

Việc tìm ra kỳ thu hồi nợ bán hàng trung bình của một công ty sẽ cho bạn biết công ty đó phải mất bao lâu để chuyển các khoản phải thu thành tiền mặt. Lưu ý rằng doanh số bán thu tiền ngay được loại khỏi tổng doanh thu.

$$\text{Kỳ thu hồi nợ trung bình} = \frac{\text{Các khoản phải thu}}{\text{Doanh số bán chịu hàng năm/360 ngày}}$$

Ví dụ: Nếu bảng cân đối kế toán của một công ty cho biết số liệu của các khoản phải thu là $700.000 và báo cáo thu nhập của nó cho biết doanh số bán chịu là $5.500.000, thì:

$$\text{Kỳ thu hồi nợ trung bình} = \frac{\$700.000}{\$5.500.000 / 360 \text{ ngày}} = 45.8 \text{ ngày.}$$

Cũng như các hệ số khác, kỳ thu hồi nợ trung bình phải được xem xét trong mối liên hệ với các thông tin khác. Nếu chính sách của công ty là bán chịu cho khách hàng trong vòng 38 ngày thì thời hạn 45.8 ngày cho thấy là công ty gặp khó khăn trong việc thu hồi nợ đúng hạn và cần xem xét lại chính sách bán chịu của mình. Ngược lại, nếu chính sách thông thường của công ty là ấn định thời hạn thu hồi nợ là 55 ngày, thì thời hạn trung bình 45.8 ngày cho thấy chính sách thu hồi nợ của công ty là có hiệu quả.

Cần chú ý là hệ số thu hồi nợ trung bình chỉ là một số trung bình và có thể dẫn đến sự hiểu nhầm. Ví dụ, xem xét công ty A và b, có cùng giá trị các khoản phải thu nhưng có thời biểu thu hồi nợ khác nhau.

	% nợ thu hồi được trong 10 ngày	% nợ thu hồi được trong 30 ngày	% nợ thu hồi được trong 60 ngày
Công ty A	10	30	60
Công ty B	60	30	10

Bảng trên cho thấy tỷ lệ các khoản phải thu của hai công ty thu hồi được trong mỗi thời hạn. Rõ ràng, công ty B ở vào vị trí tốt hơn vì 60% các khoản phải thu của công ty này đã được thu trong vòng 10 ngày, so với mức chỉ là 10% của công ty A. Nếu công ty A và công ty B có chung một số lượng khách hàng và cùng một lượng các khoản phải thu thì thời hạn thu hồi nợ trung bình của hai công ty này sẽ giống nhau. Nhưng việc phân bổ các kỳ thu hồi nợ lại là yếu tố không được đề cập đến trong hệ số, rõ ràng điều này đã khiến cho công ty B có lợi thế hơn nếu chỉ nhìn trên bảng hệ số thu hồi nợ trung bình.

1.2.2. Hệ số thanh toán trung bình

Đối lập với các khoản phải thu là các khoản phải trả. Để tìm ra thời hạn thanh toán trung bình đối với các khoản phải thu, ta chia các khoản phải trả cho tiền mua hàng chịu mỗi năm

$$\text{Thời hạn thanh toán trung bình} = \frac{\text{Các khoản phải trả}}{\text{Tiền mua hàng chịu hàng năm/360 ngày}}$$

Tuy nhiên, tiền mua hàng chịu hàng năm không được đề cập trong một báo cáo tài chính. Để có được số liệu này, phải dự tính tỷ lệ giá trị hàng hoá được mua chịu.

Ví dụ: tính toán thời hạn thanh toán trung bình.

Giả định rằng số liệu các khoản phải trả của công ty là 275.000 USD. Nếu giá mua hàng là 3.000.000 USD và dự tính là 80% hàng hoá này được mua chịu thì thời hạn thanh toán trung bình là bao nhiêu? Số tiền mua chịu hàng năm sẽ là 2.400.000 USD (3.000.000 x 0.80). Bây giờ, thời hạn thanh toán trung bình đối với các khoản phải trả có thể được tính như sau:

$$\text{Thời hạn thanh toán trung bình} = \frac{\$275.000}{0.80 \times \$3.000.000\ /360\text{ngày}} = 41.3 \text{ ngày}$$

Thời hạn thanh toán trung bình (đối với các khoản phải trả) của công ty là 41.3 ngày. Bất kỳ thời hạn nào ngắn hơn có nghĩa là người bán dành cho công ty một khoản chiết khấu hoặc người bán cho rằng công ty đang trong tình trạng rủi ro cao nên đã đưa ra các điều khoản chặt chẽ hơn về thời hạn thanh toán nợ. Bất kỳ thời hạn nào dài hơn cũng có nghĩa là công ty đã nhận được các điều khoản tín dụng ưu đãi, hay công ty là một "người trả chậm", tức là công ty đang sử dụng những người cung cấp nguyên liệu như một nguồn tài trợ.

Người bán, nói chung bao giờ cũng muốn nhận được tiền càng sớm càng tốt, thường tính toán hệ số này nhằm biết được bao lâu thì họ có thể thu hồi tiền của mình từ công ty. Do việc thanh toán chậm thường có lợi cho công ty, nên nhà quản lý - người kiểm soát việc thanh toán có nhiệm vụ phải làm cân bằng hai thái cực lợi ích giữa nhà cung cấp và công ty.

Nếu thời hạn thanh toán trung bình của ngành vượt quá hệ số của công ty, thì nhà quản lý có thể tìm ra lý do tại sao việc mua chịu của công ty lại bị hạn chế và phải làm gì để có được thời hạn mua chịu dài hơn từ những nhà cung cấp.

1.2.3. Hệ số hàng lưu (tồn) kho

Tỷ lệ doanh số hàng bán trên hàng lưu kho là quan trọng đối với công ty bởi vì hàng lưu kho là loại tài sản ít lưu hoạt nhất trong các tài sản lưu động. Vì công ty phải dùng một lượng vốn để duy trì hàng lưu kho nên công ty sẽ được lợi khi bán hàng càng nhanh càng tốt lượng hàng này để giải phóng tiền mặt cho các mục đích sử dụng khác.

$$\text{Hệ số hàng lưu kho} = \frac{\text{Giá trị hàng đã bán tính theo giá mua}}{\text{Giá trị hàng lưu kho trung bình}}$$

Ví dụ: Nếu giá trị hàng hoá bán hàng năm của một công ty là $ 3.000.000 (tính theo giá mua) và giá trị hàng lưu kho trung bình là $ 300.000, thì tỷ lệ hàng đã bán trên hàng lưu kho của công ty này sẽ là 10 lần.

$$\text{Hệ số hàng lưu kho} = \frac{\$3.000.000}{\$300.000} = 10 \text{ lần}$$

Số liệu này phải được so sánh với hệ số trung bình của ngành trước khi đưa ra bất kì một bình luận nào, vì các hệ số

trung bình của từng ngành khác nhau rất lớn.. Các công ty bán hàng hoá dễ hỏng, như rau tươi thường có tỷ lệ hàng đã bán trên hàng lưu kho rất cao, trong khi đó con số này ở một công ty sản xuất đèn ngủ sẽ thấp hơn nhiều. Tuy nhiên nếu hệ số của một công ty thấp hơn hệ số trung bình của ngành, thì nhà quản lý cần kiểm tra xem tại sao hàng lưu kho lại luân chuyển chậm quá như vậy.

Cần thận trọng khi xem xét hàng đã bán trên hàng lưu kho. Tỷ lệ hàng đã bán trên hàng lưu kho cao không phải bao giờ cũng có nghĩa là việc bán hàng của công ty có hiệu quả. Hệ số hàng đã bán trên hàng lưu kho có thể rất cao khi công ty liên tục hết hàng dự trữ vì công ty không sản xuất đủ hoặc không mua đủ hàng hoá. Trong trường hợp này, hệ số cao thực tế lại cho thấy việc lập kế hoạch hay việc quản lí hàng dự trữ tồi. Do đó, trừ khi đã nghiên cứu kỹ chính sách về hàng lưu kho của một công ty, việc sử dụng chỉ riêng hệ số này chưa thể cung cấp đủ thông tin về khả năng huy động tiền mặt của công ty.

1.2.4. Tình trạng nợ của công ty

Việc tìm xem một công ty có thể thực hiện trả lãi đến mức độ nào cũng rất quan trọng. Để đạt được mục đích này, bạn có thể sử dụng hệ số thu nhập trả lãi định kỳ. Hệ số này đánh giá khả năng sử dụng thu nhập hoạt động (thu nhập trước thuế và lãi - EBIT) để trả lãi của một công ty. Hệ số này cho biết một công ty có khả năng đáp ứng được nghĩa vụ trả nợ lãi của nó đến mức nào. Rõ ràng, hệ số thu nhập trả lãi định kỳ càng cao thì khả năng thanh toán lãi của công ty cho các chủ nợ của mình càng lớn.

$$\text{Hệ số thu nhập trả lãi định kỳ} = \frac{\text{EBIT}}{\text{Chi phí trả lãi hàng năm}}$$

Ví dụ: Nếu EBIT là 8.000.000 USD và chi phí tiền nợ lãi hàng năm là 3.000.000 USD:

$$\text{Hệ số thu nhập trả lãi định kỳ} = \frac{8.000.000}{3.000.000} = 2,67$$

Nói cách khác, thu nhập cao gấp 2,7 lần chi phí trả lãi.

Tỷ lệ trả lãi thấp cho thấy một tình trạng nguy hiểm, suy giảm trong hoạt động kinh tế có thể làm giảm EBIT xuống dưới mức nợ lãi mà công ty này được hạn chế bởi thực tế EBIT không phải là nguồn duy nhất để thanh toán lãi. Các công ty cũng có thể tạo ra nguồn tiền mặt từ khấu hao và có thể sử dụng nguồn vốn đó để trả nợ lãi. Những gì mà một công ty cần phải đạt tới là tạo ra một độ an toàn hợp lý, bảo đảm khả năng thanh toán cho các chủ nợ của mình.

Chỉ riêng hệ số thu nhập trả lãi định kỳ thì chưa đủ để đánh giá một công ty vì hệ số này chưa đề cập đến các khoản thanh toán cố định khác như tiền nợ gốc, chi phí tiền thuê và chi phí cổ tức ưu đãi.

➢ ***Hệ số trang trải chung.***

Để giải quyết vấn đề có liên quan đến hệ số thu nhập trả lãi định kỳ, có thể tính toán hệ số trang trải chung:

$$\text{Hệ số trang trải chung} = \frac{\text{Các nguồn thu tiền mặt}}{\text{Các chi phí cần trang trải}}$$

Tất cả chi phí trong mẫu số của hệ số này là cố định và đều phải được cân nhắc. rõ ràng, một công ty và các nhà đầu tư của công ty muốn có hệ số trang trải chung cao nhất, nhưng điều này phụ thuộc một phần vào khả năng sinh lãi của công ty.

Khi các hệ số nợ lớn quá mức, công ty có thể nhận thấy chi phí vốn của mình tăng lên. Giá trị các cổ phiếu của công ty cũng có thể giảm xuống tương ứng với mức độ rủi ro của công ty tăng lên. Do đó, các nhà quản lý tài chính phải thận trọng để tránh tình trạng nợ trầm trọng trong cơ cấu vốn của mình. Các nguồn dữ liệu quan trọng của ngành có thể tìm thấy trong các báo cáo tài chính hàng quý từ Uỷ ban Chứng khoán về các ngành sản xuất, bán lẻ, khai thác mỏ. Bạn cũng có thể tham chiếu báo cáo của các tổ chức định mức tín nhiệm để có các số liệu tổng hợp tương tự.

1.2.5. Các hệ số về khả năng sinh lời

Các nhà đầu tư, các cổ đông và các nhà quản lý tài chính đặc biệt chú ý tới khả năng sinh lãi của các công ty. Việc phân tích lợi nhuận có thể bắt đầu bằng việc nghiên cứu cách thức một công ty sử dụng cơ cấu vốn. Các nhà quản lý giỏi sử dụng có hiệu quả tài sản của mình. Thông qua việc tăng hiệu quả sản xuất, các công ty có thể giảm hoặc kiểm soát được các chi phí. Tỷ lệ lợi nhuận do bất kỳ một công ty nào đạt được là quan trọng nếu các nhà quản lý của công ty đó mong muốn thu hút vốn và thực hiện việc tài trợ thành công cho sự phát triển của công ty.

Nếu tỷ lệ lợi nhuận của một công ty tụt xuống dưới mức có thể chấp nhận được, thì P/E (giá trên thu nhập) và giá trị các cổ phiếu của công ty giảm xuống - điều đó giải thích tại sao việc đánh giá khả năng sinh lời lại đặc biệt quan trọng đối với một công ty.

a. Hệ số tổng lợi nhuận.

Hệ số tổng lợi nhuận cho biết mức độ hiệu quả khi sử dụng nguyên liệu và lao động trong quy trình sản xuất của ban quản lý một công ty.

$$\text{Hệ số tổng lợi nhuận} = \frac{\text{Doanh số - Trị giá hàng bán tính theo giá mua}}{\text{Doanh số bán}}$$

Ví dụ: Nếu một công ty có doanh số bán là 1.000.000 USD và giá trị hàng bán tính theo giá mua lên tới 600.000 USD, thì hệ số tổng lợi nhuận của công ty sẽ là:

$$\text{Hệ số tổng lợi nhuận} = \frac{\$1.000.000 - \$600.000}{\$1.000.000}$$

Khi chi phí lao động và chi phí nguyên vật liệu tăng nhanh, hệ số tổng lợi nhuận chắc chắn sẽ giảm xuống, trừ khi công ty có thể chuyển các chi phí này cho khách hàng của mình dưới hình thức nâng giá bán sản phẩm. Một cách để tìm xem các chi phí này có quá cao không là so sánh hệ số tổng lợi nhuận của một công ty với hệ số của các công ty tương đồng. Nếu hệ số tổng lợi nhuận của các công ty đối thủ cạnh tranh cao hơn, thì công ty cần phải thực hiện một biện pháp nào đó để có được sự kiểm soát tốt hơn đối với chi phí lao động và nguyên liệu.

b. Hệ số lợi nhuận hoạt động.

Hệ số lợi nhuận hoạt động cho biết Ban quản lý của một công ty đã thành công đến mức nào trong việc tạo ra lợi nhuận từ hoạt động của công ty.

$$\text{Mức lãi hoạt động} = \frac{\text{EBIT}}{\text{Doanh thu}}$$

Tử số của hệ số này là thu nhập trước thuế và lãi hay chính là thu nhập tính được sau khi lấy doanh thu trừ trị giá hàng bán đã tính theo giá mua và các chi phí hoạt động (EBIT).

Ví dụ: Nếu EBIT lên tới 200.000 USD trong khi doanh thu

là 1.000.000 USD thì mức lãi hoạt động là:

$$\text{Hệ số lợi nhuận hoạt động} = \frac{\$200.000}{\$1.000.000}$$

Hệ số này là một thước đo đơn giản nhằm xác định đòn bẩy hoạt động mà một công ty đạt được trong việc thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. Hệ số biên lợi nhuận hoạt động cho biết 1USD doanh thu có thể tạo ra bao nhiêu EBIT. Hệ số lợi nhuận hoạt động cao có nghĩa là quản lý chi phí có hiệu quả hay nghĩa là doanh thu tăng nhanh hơn chi phí hoạt động. Các nhà quản lý cần phải tìm ra các nguyên nhân khiến hệ số lợi nhuận hoạt động cao hay thấp để từ đó họ có thể xác định xem công ty hoạt động có hiệu quả hay không, hoặc xem giá bán sản phẩm đã tăng nhanh hơn hay chậm hơn chi phí vốn.

c. Hệ số lợi nhuận ròng

Hệ số lợi nhuận ròng là hệ số từ mọi giai đoạn kinh doanh. Nói cách khác đây, là tỷ số so sánh lợi nhuận ròng với doanh số bán.

$$\text{Mức lãi ròng} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Doanh số}}$$

Ví dụ: Nếu lợi nhuận sau thuế của một công ty là 100.000 USD và doanh thu của nó là 1.000.000 USD.

$$\text{Hệ số lợi nhuận ròng} = \frac{100.000 \text{ USD}}{1.000.000 \text{ USD}} = 10\%$$

Một số công ty có mức lợi nhuận ròng hơn 20%, và một số khác có chỉ đạt khoảng từ 3% đến 5%. Hệ số lợi nhuận ròng giữa các ngành khác nhau là khác nhau. Thông thường, các công ty

được quản lý tốt đạt được mức lợi nhuận ròng tương đối cao hơn vì các công ty này quản lý các nguồn vốn của mình có hiệu quả hơn. Xét từ góc độ nhà đầu tư, một công ty sẽ ở vào tình trạng thuận lợi sẽ có mức lợi nhuận ròng cao hơn lợi nhuận ròng trung bình của ngành và nếu có thể, có mức lợi nhuận liên tục tăng. Ngoài ra, một công ty càng giảm chi phí của mình một cách hiệu quả- ở bất kỳ doanh số nào thì mức lợi nhuận ròng của nó càng cao.

d.Hệ số thu nhập trên cổ phần.

Hệ số thu nhập trên cổ phần (ROE) là thước đo tỷ suất lợi nhuận của các cổ đông. Nhà phân tích chứng khoán, cũng như các cổ đông, đặc biệt quan tâm đến hệ số này.

Nói chung hệ số thu nhập trên cổ phần càng cao thì các cổ phiếu càng hấp dẫn. Hệ số này là một cách đánh giá khả năng sinh lời và các tỷ suất lợi nhuận của công ty khi so sánh với hệ số thu nhập trên cổ phần của các cổ phiếu khác. Hệ số này có thể được tính như sau:

$$ROE = \frac{\text{Lợi nhuận ròng sau thuế}}{\text{Vốn cổ đông hay giá trị tài sản ròng hữu hình}}$$

e. Hệ số thu nhập trên đầu tư (ROI)

Hệ số thu nhập trên đầu tư (ROI) được công ty Du Pont phát triển cho mục đích sử dụng riêng, nhưng ngày nay nó được rất nhiều công ty lớn sử dụng như là một cách thức tiện lợi để xác định tổng thể các ảnh hưởng của các biên lợi nhuận doanh thu tổng tài sản.

$$ROI = \frac{\text{Thu nhập ròng}}{\text{Doanh số bán}} \times \frac{\text{Doanh số bán}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{\text{Thu nhập ròng}}{\text{Tổng tài sản}}$$

Mục đích của công thức này là so sánh cách thức tạo lợi nhuận của một công ty, và cách thức công ty sử dụng tài sản để tạo doanh thu. Nếu tài sản được sử dụng có hiệu quả, thì thu nhập (và ROI) sẽ cao, và nếu ngược lại, thu nhập và ROI sẽ thấp.

1.3. "BẢN CÁO BẠCH" CỦA CÔNG TY

1.3.1. "Bản cáo bạch" là gì?

Khi phát hành chứng khoán ra công chúng, công ty phát hành phải công bố cho người mua chứng khoán những thông tin về bản thân công ty, nêu rõ những cam kết của công ty và những quyền lợi cơ bản của người mua chứng khoán... để trên cơ sở đó người đầu tư có thể ra quyết định đầu tư hay không. Tài liệu phục vụ cho mục đích đó gọi là Bản cáo bạch (BCB) hay Bản công bố thông tin.

BCB chính là một lời mời hay chào bán để công chúng đầu tư đăng ký hoặc mua chứng khoán của công ty phát hành. BCB bao gồm mọi thông tin liên quan đến đợt phát hành. Do đó, thông tin đưa ra trong BCB sẽ gắn với các điều khoản thực hiện lời mời hay chào bán.

Thông thường, một công ty muốn phát hành chứng khoán phải lập BCB để UBCKNN xem xét, gọi là BCB sơ bộ. BCB sơ bộ khi đã được UBCKNN chấp thuận sẽ được coi là BCB chính thức. Khi thực hiện chào bán chứng khoán, ngoài BCB chính thức, công ty phát hành thường cung cấp BCB tóm tắt. Nội dung BCB tóm tắt là tóm gọn lại những nội dung chính của BCB chính thức nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của UBCKNN.

1.3.2. Tại sao cần phải đọc bản cáo bạch

Bản cáo bạch là một tài liệu rất quan trọng.Với tư cách là một nhà đầu tư, Bản cáo bạch là phương tiện giúp bạn đánh giá

mức độ sinh lời và triển vọng của công ty trước khi bạn quyết định có đầu tư vào công ty hay không. Một quyết định thiếu thông tin có thể làm bạn phải trả giá đắt.

Bởi vậy, bạn nên đọc Bản cáo bạch một cách kỹ lưỡng và tìm hiểu rõ những may rủi thực sự của công ty trước khi ra quyết định đầu tư. Bạn nên đánh giá cẩn thận những yếu tố cơ bản của công ty đăng ký niêm yết thông qua nghiên cứu các thông tin trong Bản cáo bạch. Mặc dù những đợt chào bán lần đầu ra công chúng thường là cơ hội đầu tư tốt vì chúng thường mang lại lợi nhuận ban đầu cao, do cổ phiếu tăng giá, nhưng rủi ro vẫn tồn tại.

1.3.3. Bản cáo bạch bao gồm những thông tin gì?

Bản cáo bạch thường gồm 8 mục chính sau:

- Trang bìa;
- Tóm tắt Bản cáo bạch;
- Các nhân tố rủi ro;
- Các khái niệm;
- Chứng khoán phát hành;
- Các đối tác liên quan tới đợt phát hành;
- Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành;
- Phụ lục.

1.3.4. Cách sử dụng bản cáo bạch

Bạn nên bắt đầu phân tích một công ty phát hành bằng Bản cáo bạch của công ty. Trong quá trình thực hiện bạn nên tự đặt ra cho mình một số câu hỏi quan trọng. Ví dụ, việc kinh doanh của công ty đó có tiến triển hay không?, doanh số bán hàng tăng có nghĩa là lợi nhuận cũng tăng và dẫn tới giá cổ phiếu tăng. Nhưng các con số chưa phải nói lên tất cả. Do vậy, bạn nên

nghiên cứu kỹ Bản cáo bạch để tìm ra những dấu hiệu tăng trưởng của công ty.

Bạn cũng nên tìm hiểu về Ban giám đốc của công ty phát hành, các sản phẩm của công ty và tự đặt ra câu hỏi liệu các sản phẩm này có tiếp tục bán được nữa không?

1.3.5. Những thông tin cần xem

- Trang bìa (mặt trước và mặt sau);
- Thời gian chào bán;
- Các khái niệm;
- Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành;
- Bảng mục lục;
- Tóm tắt Bản cáo bạch;
- Tóm tắt về vốn cổ phần, thống kê số liệu phát hành / chào bán, số nợ và phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành;
- Chứng khoán phát hành;
- Thông tin về ngành kinh doanh;
- Thông tin tài chính;
- Thông tin về cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Các đối tác liên quan tới đợt phát hành;
- Các nhân tố rủi ro liên quan đến ngành kinh doanh và triển vọng của công ty;
- Phụ lục;
- Thủ tục nộp hồ sơ và chấp thuận.

1.3.6. Thông tin chính của trang bìa

- Các chứng khoán sẽ được bán;
- Số lượng chứng khoán sẽ được bán;
- Giá bán các chứng khoán;

- Tổ chức liên quan đến đợt phát hành.

1.3.7. Tóm tắt bản cáo bạch

* Phần này giúp bạn tìm hiểu khái quát những thông tin tóm tắt về công ty:

+ Giới thiệu chung về công ty phát hành, các hoạt động kinh doanh, người hỗ trợ phát hành, các cổ đông lớn và Ban giám đốc của công ty;

+ Tóm tắt về thông tin tài chính của công ty phát hành, kể cả triển vọng của công ty;

+ Tóm tắt về các yếu tố rủi ro liên quan hoặc ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty phát hành;

+ Tóm tắt về vốn cổ phần, thống kê phát hành hoặc chào bán, số nợ, số tiền thu được từ đợt phát hành và mục đích sử dụng số tiền này.

+ Ngoài ra bạn nên đối chiếu với các phần tương ứng khác trong Bản cáo bạch để có được các thông tin chi tiết mà bạn cần quan tâm.

+ Thông tin về ngành kinh doanh - công ty đang có những hoạt động kinh doanh gì?

* Thông tin đưa ra thường bao gồm:

+ Tình hình (các) ngành kinh doanh chính mà công ty phát hành tham gia;

+ Triển vọng của (các) ngành liên quan có ảnh hưởng tới hoạt động ngành kinh doanh chính của công ty phát hành;

+ Loại sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính của công ty;

+ Khách hàng và nhà cung cấp của công ty phát hành;

+ Công nghệ, phương thức sản xuất và kênh phân phối sử dụng;

+ Các nhân tố thương mại như hệ thống bán lẻ, đại lý, hệ thống phân phối, nhãn hiệu sản phẩm, giấy phép kinh doanh, bằng sáng chế và khả năng nghiên cứu và phát triển.

Đối với các công ty đăng ký niêm yết được hưởng chính sách ưu đãi thì phần thông tin về ngành kinh doanh này trong Bản cáo bạch cũng cần phải công bố chi tiết các vấn đề về công nghệ của những công ty này.

1.3.8. Thông tin tài chính - công chúng đầu tư tham gia có làm lợi nhuận giảm?

Thông tin tài chính là một phần quan trọng trong Bản cáo bạch và thường được chia thành 2 phần:

- Thông tin tài chính trong quá khứ;

- Thông tin tài chính trong tương lai.

a) Phần thông tin tài chính trong quá khứ

Thường bao gồm tóm tắt các bản báo cáo tài chính đã được kiểm toán, và bảng cân đối kế toán (trên cơ sở tổng hợp) theo mẫu, được trích ra từ Báo cáo của kiểm toán trong phần phụ lục của Bản cáo bạch. Một số ngành kinh doanh còn yêu cầu cung cấp cả thông tin về luồng thu nhập. Việc công bố thông tin tài chính trong quá khứ thường được tính từ 2 năm tài chính trước. Thông tin phải đi kèm với phần giải thích và phân tích hoạt động tài chính trong quá khứ. Nếu có bất cứ một sai sót nào trong các thông tin tài chính được công bố mà Uỷ ban Chứng khoán phát hiện được thì tổ chức kiểm toán cũng như tổ chức bảo lãnh phát hành phải chịu trách nhiệm liên đới trước pháp luật cùng với tổ chức phát hành.

b) Phần thông tin tài chính tương lai

Gồm các dự tính về:

- Doanh thu;

- Lợi nhuận trước thuế trước và sau khi tính lãi cho cổ đông thiểu số ngoài công ty;

- Lợi nhuận sau thuế;

- Tổng cổ tức và cổ tức ròng.

Từ dự tính về lợi nhuận và giá chào bán cổ phiếu của công ty phát hành, bạn có thể tính ra các mức giá thị trường của một cổ phiếu tính theo thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong năm của công ty phát hành (được ký hiệu là P /E). Hệ số này cho thấy khi nào thì giá cổ phiếu phù hợp với thu nhập. Tức là các công ty có nhiều cơ hội tăng trưởng thường có P /E cao hơn các công ty có ít cơ hội tăng trưởng. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý trường hợp P /E cao có thể là do mức thu nhập (E) thấp. Căn cứ vào hệ số P /E, cùng với sự phân tích về mặt chất lượng của công ty phát hành, bạn có thể đánh giá đợt phát hành, chào bán cổ phiếu của công ty so với các mức cổ phiếu đã được niêm yết của các công ty trong cùng ngành.

1.3.9. Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc - ai là người điều hành đợt phát hành

Bạn nên đọc danh sách các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Mặc dù các dữ liệu đưa ra không phải là con dấu đảm bảo về chất lượng kỹ năng quản lý của họ, nhưng bạn vẫn có thể biết được trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý của những con người này.

Bạn cần chú ý đến quyền lợi của các cổ đông lớn, Hội đồng quản trị và đội ngũ lãnh đạo chủ chốt trong các ngành tương tự hoặc các ngành cạnh tranh nếu chúng được nêu trong Bản cáo bạch. Bạn cũng nên chú ý các giao dịch trong quá khứ hoặc trong tương lai với các công ty liên quan. Bản cáo bạch sẽ cung cấp đầy đủ các nhóm thành viên sau:

- Cổ đông lớn và các nhà sáng lập của công ty phát hành, kể

cả tên và cổ phần của các cá nhân đứng đằng sau công ty;

- Hội đồng quản trị bao gồm cổ phần mà họ đại diện, chi tiết về trình độ, kinh nghiệm và phần trách nhiệm của mỗi giám đốc, và họ có phải là các giám đốc điều hành hay không;

- Đội ngũ cán bộ quản lý dưới cấp uỷ viên Hội đồng quản trị, chi tiết về trình độ, kinh nghiệm và phần trách nhiệm của họ;

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, trái phiếu của từng thành viên nói trên.

1.3.10. Các yếu tố rủi ro

Các rủi ro chung bao gồm:

- Việc tăng, giảm giá chứng khoán phụ thuộc vào các điều kiện của thị trường chứng khoán nói chung, của tình trạng kinh tế đất nước và thế giới;

- Những thay đổi trong chính sách của Chính phủ;

- Những rủi ro về ngoại hối;

- Những thay đổi về tỷ lệ lãi suất;

- Những rủi ro có thể xảy ra của công ty bao gồm:

- Sự phụ thuộc vào những cán bộ chủ chốt;

- Sự phụ thuộc vào một số ít các khách hàng, nhà cung cấp hoặc các dự án trong nội bộ công ty;

- Những thay đổi về giá nguyên liệu thô;

- Sự hợp nhất giữa các đối thủ cạnh tranh hoặc các công ty mới tham gia vào ngành;

- Tranh chấp cụ thể đã bắt đầu phát sinh hoặc bị mang ra toà.

Trong phần này bạn cần tìm hiểu xem Hội đồng quản trị của công ty định giải quyết hoặc làm giảm ảnh hưởng của các nhân tố rủi ro đã xác định như thế nào.

1.4. PHÂN TÍCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Các yếu tố cần phân tích đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp bao gồm:

1.4.1. Lịch sử của doanh nghiệp

Đôi khi việc nghiên cứu quá khứ của một doanh nghiệp là điều rất có ích để có thể hiểu rõ được chiến lược phát triển của nó hiện nay và trong tương lai. Ngoài ngày thành lập, điều có thể tạo thuận lợi cho việc theo dõi khả năng thích ứng của doanh nghiệp, phương thức thành lập doanh nghiệp cũng là một lợi ích không nhỏ.

Ví dụ: Một doanh nghiệp tư nhân được điều hành trong hàng thập kỷ bởi lần lượt các thế hệ ông, cha và con thì sẽ có xu hướng giảm tốc độ phát triển điều này cho phép chủ doanh nghiệp giữ vững quyền lực. Ngược lại, một doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ bằng việc thâu tóm các doanh nghiệp khác sẽ hầu như không có sự thay đổi trong chiến lược của nó trong tương lai, trừ phi có biến động lớn về cơ cấu quyền lực.

1.4.2. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực cũng quan trọng tương đương với khả năng tài chính của doanh nghiệp. Khả năng tài chính của doanh nghiệp có thể sẽ mất dần theo thời gian nhiều vụ đầu tư vào các hợp đồng tương lai đã làm biến mất hoàn toàn khả năng tài chính của nhiều công ty đa quốc gia, nhưng rất hiếm khi một doanh nghiệp bị mất hoàn toàn năng lực của nhân viên của nó. Mặt khác, tuy đào tạo được một nguồn nhân lực có khả năng vừa mất nhiều thời gian vừa tốn kém hơn là thay đổi kỹ thuật sản xuất nhưng không phải khi nào máy móc cũng có thể thay thế con người. Một doanh nghiệp có hai dạng nhân lực:

1.4.3. Người lãnh đạo

Một vài người lãnh đạo có thể có tiếng tăm nhiều hay ít. Người ta có thể kể đến những tên tuổi như Michel Bon, cựu Chủ tịch của Carrefour và nay là chủ tịch của France Télécom, hay như Christian Blanc, cựu chủ tịch của Air France. Trong cả hai trường hợp, khả năng của người lãnh đạo có thể là nguyên nhân thành công của các doanh nghiệp mà họ điều hành. Người ta cũng có thể phân biệt giữa người lãnh đạo những công ty cổ phần và doanh nghiệp tư nhân. Người lãnh đạo công ty cổ phần thường có tầm nhìn xa hơn nhiều so với chủ các doanh nghiệp tư nhân. Các nhà lãnh đạo sắp đến tuổi nghỉ hưu cũng có xu hướng hạn chế việc theo đuổi những dự án cỡ lớn. Điều này có nguy cơ làm giảm khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp trong nhiều năm sau. Chính vì thế, tuổi tác cũng có tầm quan trọng như là khả năng quản lý của người lãnh đạo.

1.4.4. Người lao động

Bao gồm cả cán bộ và công nhân viên. Đây chính là hạt nhân của năng lực phát triển của doanh nghiệp. Người lao động có năng lực cao có thể không ngừng cải thiện các điều kiện làm việc và qua đó, cải thiện cả những sản phẩm cuối cùng. Những chi phí đào tạo và quá trình tuyển dụng các nguồn nhân lực phải được nghiên cứu một cách tỷ mỷ. Trên thực tế, một vài doanh nghiệp như IBM đã theo đuổi một chính sách tuyển dụng có thể được gọi là "vô tính". Tất cả những nhân viên mới của nó đều được đào tạo và hướng nghiệp giống hệt những người cũ. Chính sách tuyển dụng này đã giải thích một phần sự chậm trễ của IBM trong công nghệ viễn thông vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX.

1.4.5. Nguồn lực tài chính

Chiến lược của một doanh nghiệp DN phải được đặt trong

mối quan hệ với khả năng tài chính của nó. Người ta sẽ suy nghĩ như thế nào về một DN khẳng định mong muốn phát triển nhờ vào những nguồn lực bên ngoài, vay nợ nhiều nhưng lại không có tài sản gì đáng kể? Một DN phải có đủ phương tiện để thực hiện tham vọng của nó, nhưng không cần dư. Thực tế, thật vô ích nếu DN có lượng tiền mặt rất dồi dào nhưng lại không được đem ra đầu tư mà chỉ đem gửi vào các tài khoản vãng lai tại ngân hàng. Một DN có tiền rảnh rỗi đem đầu tư vào những dự án ngắn hạn còn lãng phí hơn nhiều so với việc vay tiền để đầu tư.

1.4.6. Công cụ sản xuất

Nhằm mục đích nghiên cứu và phát triển, những chi phí cho việc đầu tư vào các tài sản hữu hình là hoàn toàn cần thiết. Ví dụ như khi bạn đầu tư vào máy móc thiết bị, nguyên tắc đánh thuế không cho phép bạn khấu trừ toàn bộ chi phí đầu tư ngay trong năm đầu. Nó phải được khấu hao từng phần trong nhiều năm. Vậy, khi bạn nhận thấy có sự giảm sút về các khoản khấu hao, cũng có nghĩa là tăng về kết quả kinh doanh, cần phải đặt ra một vài câu hỏi. Tại sao khấu hao giảm sút? Có phải nó xuất phát từ việc máy móc thiết bị đã lỗi thời? Hoặc DN không có dự án đầu tư khả thi? Trong những trường hợp này, DN có nguy cơ thụt lùi về sản xuất trong những năm tới, hoặc sẽ suy giảm khả năng cạnh tranh. Việc nghiên cứu chính sách đầu tư của DN vào công cụ sản xuất cũng là điều rất cần thiết trong việc phân tích chiến lược.

1.4.7. Sản phẩm

Để giảm bớt những rủi ro gắn liền với hoạt động sản xuất của nó, DN cần phải đa dạng hóa sản phẩm. Trong quá khứ đã có nhiều DN cố bám vào việc sản xuất sợi amian để rồi khi thức dậy vào một buổi sáng nào đó, đã thấy hoạt động của mình bị cấm. Một số DN khác chuyên sản xuất bàn tính cũng sẽ lâm vào

tình trạng thê thảm khi không nhận thấy được sự phát triển mạnh mẽ của thời đại vi tính. Tất cả những ví dụ này chỉ ra rằng một DN chuyên doanh có thể sẽ không tồn tại nếu sản phẩm duy nhất của nó rơi vào khủng hoảng. Ngược lại, một DN biết cách đa dạng hóa sản phẩm sẽ không đến nỗi phải hy sinh quá nhiều khi có những quy định mới của luật pháp có thể sẽ hạn chế một trong những hoạt động của nó.

Nhưng số lượng không phải là tất cả. Thực tế, một sản phẩm có thể được sinh ra, lớn lên và chết đi. Nó có cuộc sống của chính nó. Như vậy, danh mục sản phẩm của một DN cần phải được sắp đặt một cách cân đối giữa những sản phẩm có chu kỳ phát triển khác nhau.

1.4.8. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược kinh doanh cần nghiên cứu không phải là phương thức phân phối sản phẩm của doanh nghiệp mà là cách phân chia giới khách hàng khác nhau trong tổng doanh thu của nó. Trên thực tế, một doanh nghiệp luôn phải phụ thuộc vào khách hàng và nhà cung cấp. Hãy thử tưởng tượng rằng một khách hàng chiếm tới hơn 50% doanh số của bạn. Điều gì sẽ xảy ra cho sự ổn định của bạn nếu khách hàng đó chuyển sang mua hàng của một nhà cung cấp khác? Tình trạng tương đối đơn giản, DN có tới 95% khả năng phải tuyên bố ngừng thanh toán các khoản nợ ít nhất trong vài tháng. Như vậy, DN phải chịu dưới cơ khách hàng này và sẽ phải chấp nhận những điều kiện ưu đãi hơn. Điều này về lâu dài sẽ đưa DN tới những khó khăn về tài chính. Vì lý do đó, điều quan trọng đối với một doanh nghiệp là không nên quá tập trung vào một nhóm khách hàng. Có nhiều khách hàng nhỏ còn hơn là có một số khách hàng lớn.

1.4.9. Nghiên cứu và phát triển

Việc nghiên cứu và phát triển là những chi phí cho hôm nay

nhưng lại là thành quả cho ngày mai. Một DN có trình độ khoa học kỹ thuật cao sẽ có nhiều điều kiện hơn để phát triển mạnh mẽ. Do vậy, việc tìm hiểu về vấn đề nghiên cứu và phát triển đóng vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt là sự biến động của nó theo thời gian. Một sự giảm sút về hoạt động nghiên cứu và phát triển luôn luôn cần phải được giải thích. Ngược lại, một việc gia tăng đột ngột hoạt động này cũng có thể ẩn dấu những chi phí không được kiểm soát.

1.5. NHÃN HIỆU VÀ THƯƠNG HIỆU CỦA DOANH NGHIỆP

Theo định nghĩa của AMA (American Marketing Association) thì Brand (nhãn hiệu) và Trademark (thương hiệu) được phân biệt như sau:

Brand:A name, term, design, symbol, or any other feature that identifies one seller's good or service as distinct from those of other sellers. The legal term for brand is trademark. A brand may identify one item, a family of items, or all items of that seller. If used for the firm as a whole, the preferred term is trade name.

Nhãn hiệu: *một cái tên, một thuật ngữ, một biểu tượng hoặc bất cứ yếu tố nào nhằm phân biệt sản phẩm hoặc dịch vụ của công ty này so với công ty khác. Thuật ngữ chính thức của 'nhãn hiệu'(brand) là 'thương hiệu'(trademark). Nhãn hiệu có thể được xác định bằng 1 mặt hàng hoặc những mặt hàng cùng loại, hoặc tất cả các mặt hàng của một công ty. Nếu được sử dụng cho công ty người ta thường dùng thuật ngữ 'tên thương hiệu'(trade name)*

Trademark:A legal term meaning the same as brand. A trademark identifies one seller's product and thus differentiates it from products of other sellers. A trademark also aids in promotion and helps protect the seller from imitations. A

trademark may be eligible for registration, as it is in the United States through the Patent and Trademark Office of the Department of Commerce. If registered, the trademark obtains additional protection, mainly exclusive use, but special efforts are necessary to keep the registration and the exclusive use.

Thương hiệu: *thuật ngữ có ý nghĩa tương tự như nhãn hiệu. Thương hiệu để nhận biết sản phẩm của một công ty và cũng để phân biệt sản phẩm công ty này với sản phẩm công ty khác. Thương hiệu cũng được hỗ trợ bằng promotion (khuếch trương, quảng bá) - theo cách dịch của mọi người là khuyến mãi nhưng hình như tôi thấy không đúng lắm so với đúng thuật ngữ promotion (ở đây tạm dịch là khuếch trương và quảng bá sản phẩm)- và giúp bảo vệ sản phẩm công ty không bị nhái cũng như tên nhãn hiệu. Thương hiệu được phép đăng ký, như ở Mỹ có phòng đăng ký thương hiệu và bản quyền thuộc Bộ Thương Mại. Thương hiệu đã được đăng ký sẽ được bảo vệ và sử dụng độc quyền, những nỗ lực đặc biệt cũng cần thiết để bảo vệ sự đăng ký và sử dụng độc quyền đó*[1].

1.6. MỘT SỐ KỸ THUẬT PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN QUAN TRỌNG

Trước tiên, chúng ta hệ thống lại một số hệ số tài chính cơ bản như đã đề cập ở phần trên.Các hệ số tài chính này là tiền đề và là những tiêu chí quan trọng trong việc phân tích xem có nên đầu tư vào doanh nghiệp không.

1.6.1. Các hệ số tài chính cơ bản áp dụng trong phân tích đầu tư chứng khoán

Trên thực tế người ta thường sử dụng một số hệ số sau để

[1] Các bạn có thể tìm hiểu tham khảo thêm tại địa chỉ website: www.marketingpower.com

đánh giá hiệu quả sinh lợi của doanh nghiệp: hệ số tổng lợi nhuận; hệ số lợi nhuận hoạt động; hệ số lợi nhuận ròng; hệ số thu nhập trên vốn cổ phần; và hệ số thu nhập trên đầu tư.

a) Hệ số tổng lợi nhuận cho biết mức độ hiệu quả khi sử dụng các yếu tố đầu vào (vật tư, lao động) trong một quy trình sản xuất của doanh nghiệp.

$$\text{Hệ số tổng lợi nhuận} = \frac{\text{(Doanh số - Trị giá hàng đã bán tính theo giá mua)}}{\text{Doanh số bán}}$$

Trong thực tế khi muốn xem các chi phí này có cao quá hay không là đem so sánh hệ số tổng số lợi nhuận của một công ty với hệ số của các công ty cùng ngành, nếu hệ số tổng lợi nhuận của các công ty đối thủ cạnh tranh cao hơn, thì công ty cần có giải pháp tốt hơn trong việc kiểm soát các chi phí đầu vào.

b) Hệ số lợi nhuận hoạt động cho biết việc sử dụng hợp lý các yếu tố trong quá trình sản xuất kinh doanh để tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp.

$$\text{Mức lãi hoạt động} = \frac{\text{Thu nhập trước thuế và lãi (EBIT)}}{\text{Doanh thu}}$$

Hệ số này là thước đo đơn giản nhằm xác định đòn bẩy hoạt động mà một công ty đạt được trong việc thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. Hệ số biên lợi nhuận hoạt động cho biết một đồng vốn bỏ ra có thể thu về bao nhiêu thu nhập trước thuế.

Hệ số lợi nhuận hoạt động cao có nghĩa là quản lý chi phí có hiệu quả hay có nghĩa là doanh thu tăng nhanh hơn chi phí hoạt động.

c) Hệ số lợi nhuận ròng phản ánh khoản thu nhập ròng (thu nhập sau thuế) của một công ty so với doanh thu của nó.

$$\text{Hệ số lợi nhuận ròng} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Doanh thu}}$$

Trên thực tế mức lợi nhuận ròng giữa các ngành là khác nhau, còn trong bản thân một ngành thì công ty nào quản lý và sử dụng các yếu tố đầu vào (vốn, nhân lực..) tốt hơn thì sẽ có hệ số lợi nhuận ròng cao hơn.

d) Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) phản ánh mức thu nhập ròng trên vốn cổ phần của cổ đông.

$$\text{ROE} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Vốn cổ đông hay giá trị tài sản ròng hữu hình}}$$

Hệ số này thường được các nhà đầu tư phân tích để so sánh với các cổ phiếu khác nhau trên thị trường. Thông thường, hệ số thu nhập trên vốn cổ phần càng cao thì các cổ phiếu càng hấp dẫn, vì hệ số này cho thấy cách đánh giá khả năng sinh lời và các tỷ suất lợi nhuận của công ty khi đem so sánh với hệ số thu nhập trên vốn cổ phần của các công ty khác.

e) Hệ số thu nhập trên đầu tư (ROI) được sử dụng để xác định mức độ ảnh hưởng của biên lợi nhuận so với doanh thu và tổng tài sản.

$$\text{ROI} = \frac{\text{Thu nhập ròng}}{\text{Doanh số bán}} \times \frac{\text{Doanh số bán}}{\text{Tổng tài sản}}$$

Mục đích của việc sử dụng hệ số ROI là để so sánh cách thức tạo lợi nhuận của một công ty và cách thức công ty sử dụng

tài sản để tạo doanh thu. Nếu tài sản được sử dụng có hiệu quả, thì thu nhập và thu nhập trên đầu tư sẽ cao.

f) Hệ số giá trên thu nhập (P/E) là một trong những chỉ số phân tích quan trọng trong quyết định đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư. Thu nhập từ cổ phiếu sẽ có ảnh hưởng quyết định đến giá thị trường của cổ phiếu đó. Hệ số P/E đo lường mối quan hệ giữa giá thị trường (Market Price - PM) và thu nhập của mỗi cổ phiếu (Earning Per Share - EPS) và được tính như sau:

$$P/E = PM/EPS$$

Trong đó giá thị trường PM của cổ phiếu là giá mà tại đó cổ phiếu đang được mua bán ở thời điểm hiện tại; thu nhập của mỗi cổ phiếu EPS là phần lợi nhuận ròng sau thuế mà công ty chia cho các cổ đông thường trong năm tài chính gần nhất. P/E cho thấy giá cổ phiếu hiện tại cao hơn thu nhập từ cổ phiếu đó bao nhiêu lần, hay nhà đầu tư phải trả giá cho một đồng thu nhập bao nhiêu. P/E được tính cho từng cổ phiếu một và tính trung bình cho tất cả các cổ phiếu và hệ số này thường được công bố trên báo chí.

Nếu hệ số P/E cao thì điều đó có nghĩa là người đầu tư dự kiến tốc độ tăng cổ tức cao trong tương lai; cổ phiếu có rủi ro thấp nên người đầu tư thoả mãn với tỷ suất vốn hoá thị trường thấp; dự đoán công ty có tốc độ tăng trưởng trung bình và sẽ trả cổ tức cao. Hệ số P/E rất có ích cho việc định giá cổ phiếu. Giả sử người đầu tư có cổ phiếu XYZ không được giao dịch sôi động trên thị trường, vậy cổ phiếu đó có giá bao nhiêu là hợp lý? Chúng ta chỉ cần nhìn vào hệ số P/E được công bố đối với nhóm các loại cổ phiếu tương tự với cổ phiếu XYZ, sau đó nhân thu nhập của công ty với hệ số P/E sẽ cho chúng ta giá của loại cổ phiếu XYZ.

1.6.2. Các chỉ số quan trọng dùng để đánh giá tiêu chí và cơ hội trong đầu tư chứng khoán

Đây là những chỉ số cực kỳ quan trọng và rất phổ biến dùng để đánh giá chất lượng cổ phiếu. Nói cách khác những chỉ số này cho nhà đầu tư biết và nắm bắt được cơ hội đầu tư là thấp hay cao.

a. Phân tích đầu tư dựa trên chỉ số P/E

Đây là chỉ số phản ánh mối quan hệ giữa thị giá (giá thị trường cổ phiếu hiện hành) cổ phiếu với lợi nhuận sau thuế trong một năm của công ty.

Lấy ví dụ từ báo cáo tài chính của Ngân hàng A chẳng hạn. Lợi nhuận sau thuế năm 2000 của Ngân hàng A là 51.564 triệu đồng, chia cho tổng số cổ phiếu được: 151,025 đồng. Giá thỏa thuận mua bán cổ phiếu Ngân hàng A (trên thị trường không chính thức) là 1,7 triệu đồng, vậy P/E của Ngân hàng A bằng 1.700.000/151,025 = 11,25 lần.

Chỉ số này được dùng khá phổ biến như một công cụ để nhà đầu tư xem xét mình qua chứng khoán rẻ hay đắt. P/E càng cao nghĩa là chứng khoán mua càng cao và ngược lại. Mặt khác, nhà đầu tư có thể mua với P/E giá cao để hy vọng trong tương lai lợi nhuận công ty cao thì P/E lúc đó lại thấp như ví dụ dưới đây: lợi nhuận năm 2000 của một công ty bánh kẹo X là 12,7 tỷ, P/E là 3.4 ; lợi nhuận 2001 là 14,5 tỉ, P/E là 2,9.

Nhà đầu tư mua cổ phiếu với P/E là 3,4 lần so với lợi nhuận là 12,7 tỷ của năm 2000. Nếu năm 2001 lợi nhuận là 14,5 tỷ thì nhà đầu tư mua với P/E chỉ còn 2,9 lần do lợi nhuận của công ty đã tăng lên và nếu năm 2001 lợi nhuận tăng nữa thì lúc này P/E sẽ giảm nữa, khi đó nhà đầu tư này muốn bán ra cho nhà đầu tư khác và khi nhìn vào thì thấy tại sao nhà đầu tư trước mua P/E 3,4 lần thì mình cũng mua 3,4 lần được chứ. Thế là hoàn tất thương vụ! Nhà đầu tư trước

bán được P/E là 3,4 lần (hoặc cao hơn nếu người mua mới chấp nhận) so lợi nhuận năm 2001 thì có nghĩa là họ bán cao hơn so với giá mà họ mua vào năm 2000.

Vấn đề là P/E bao nhiêu lần thì hình thành cuộc chơi này, ở đây có hai trường hợp xảy ra:

- Nếu nhà đầu tư chấp nhận P/E cao thì rủi ro có thể cao do mua giá cao so với lợi nhuận công ty đạt được.

- Mặt khác mua P/E cao cũng có thể rủi ro thấp, vì lúc đó công ty mua vào có thể là công ty có giá như công ty Coca Cola hay Hàng không Việt Nam chẳng hạn, các công ty này phát triển rất ổn định.

Từ đó mới hình thành một biên độ chỉ số P/E cho từng loại công ty, từng lĩnh vực công nghiệp và từng môi trường của thị trường. Theo xu hướng trên thị trường chứng khoán các nước trên Thế giới thì lĩnh vực sau đây thường chấp nhận các chỉ số P/E cao (không kể các tập đoàn hùng mạnh): ngân hàng, tài chính chứng khoán, công nghệ tin học, viễn thông, công nghệ sinh học, các ngành sản xuất công nghiệp kỹ thuật cao.

Hiện nay, các chuyên viên tài chính Việt Nam nhận định P/E tại thị trường Việt Nam từ 8 - 15 lần, điều đó có nghĩa lĩnh vực tài chính ngân hàng hoặc các công ty có uy tín thì P/E tại thị trường Việt Nam từ 10 - 15 lần và những lĩnh vực khác có thể dưới 10.

Tuy nhiên, bạn hãy cứ nghĩ xem, nếu công ty không có lợi nhuận điều đó có nghĩa là lợi nhuận âm, thì thị giá cổ phiếu chia cho lợi nhuận trong một năm là con số âm thì làm sao mà có chỉ số P/E được.

Do đó, P/E chỉ là một số tương đối, nhà đầu tư cũng cần phải đánh giá thêm các chỉ số tài chính khác có liên quan mang tính kỹ thuật nhiều hơn.

b) Phân tích đầu tư dựa trên EPS

EPS có thể hiểu đơn giản là một chỉ số nhằm đánh giá bản thân công ty tạo khả năng sinh lời từ đồng vốn của cổ đông đáng góp. Đây là chỉ số đánh giá trực tiếp phản ánh hoàn toàn nội tại của công ty về khả năng tạo ra lợi nhuận ròng (lợi nhuận có thể dùng chi trả cho cổ đông) trên một cổ phần mà cổ đông đóng góp vốn chứ không từ việc lên hay xuống giá cổ phiếu công ty trên thị trường chứng khoán. Chỉ số EPS càng cao thì công ty tạo ra lợi nhuận cổ đông càng lớn và ngược lại. Ví dụ, nếu đạt 5.000 đồng trên một cổ phần thì điều đó có nghĩa là công ty tạo ra lợi nhuận là 5% trên vốn góp cổ đông (giả sử mệnh giá một cổ phần là 100.000 đồng).

Như vậy, nếu một công ty chỉ đạt EPS khoảng 8 - 9% một năm thì chỉ bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng thì bạn có nên mua không, đó là điều bạn phải cân nhắc trước khi quyết định đầu tư. Nếu bạn mua thì có hai trường hợp xảy ra:

Một là bạn biết và hy vọng là công ty trong thời gian tới có thể tăng lợi nhuận do nhiều lý do như công ty đang mở rộng thị trường, đưa vào thị trường sản phẩm mới, nâng cấp bộ máy quản lý đạt hiệu quả hơn... Đây là một quyết định phản ánh thực tế công ty.

Hai là bạn thấy rằng trên thị trường chứng khoán, tâm lý các nhà đầu tư khác quan tâm nhiều đến việc mua cổ phiếu công ty này có thể có lý do là công ty được ưa chuộng, có ngành nghề kinh doanh "hợp thời" ví như cơn sốt của công ty dot com (công ty Internet) trên thế giới vậy.

Nói tóm lại, nếu công ty đạt được mức EPS từ 15% - 35 % là tỷ lệ tương đối phổ biến tại Việt Nam, nó phản ánh tính ổn định trong hoạt động kinh doanh và giá vốn chấp nhận được của thị trường vốn. Ví dụ các công ty cổ phần dưới đây:

Loại hình doanh nghiệp (Năm 2000)	EPS (đồng)	EPS (%)
Ngân hàng A	151.000	15,1
Cty CP đầu tư và phát triển B	24.500	24,5
Cty sản xuất đồ hộp C	50.800	50,8
Cty CP S	21.000	21,0
Cty CP R	5.300	5,3

c) Đánh giá tỷ lệ ROE

Làm thế nào nhà đầu tư đánh giá được khả năng sinh lợi của đồng vốn sở hữu cổ đông để có thể thấy được một đồng vốn tạo khả năng bao nhiêu đồng lời và tỷ lệ sinh lời của nó để quyết định đầu tư công ty X này mà không đầu tư vào công ty Y khác có cùng ngành nghề?.

Chúng ta đã tìm hiểu chỉ số EPS, có liên quan mật thiết đến việc xác định khả năng sinh lời của công ty trên một cổ phần mà nhà đầu tư mua vào. Chỉ số này chưa phản ánh một cách chính xác khả năng sinh lời từ toàn bộ vốn sở hữu cổ đông mà vốn này ngoài vốn góp cổ đông dưới dạng cổ phần còn bao gồm có thể là lợi nhuận để lại các quỹ phát triển kinh doanh, chênh lệch phát hành... Phản ánh khá chính xác các khả năng đó chính là ROE (return on equity) trị giá biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm (%).

Trị giá ROE được tính bằng cách lấy lợi nhuận ròng (net income) theo niên độ kế toán (từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12) sau khi đã trả cổ tức cho cổ phần ưu đãi nhận cổ tức nhưng trước khi chi trả cổ tức cho cổ phần thường chia cho toàn bộ vốn sở hữu chủ, tức tài sản ròng (xin xem bài chỉ số NAV là gì?) vào lúc đầu niên độ kế toán.

Chỉ số này là thước đo chính xác nhất để bạn đánh giá một đồng vốn của cổ đông bỏ ra và tích luỹ được (có thể lợi nhuận để lại) tạo ra bao nhiêu đồng lời. Từ đó nhà đầu tư có cơ sở tham

khảo khi quyết định mua công ty X hay công ty Y có cùng ngành nghề với nhau.

Tỷ lệ ROE càng cao chứng tỏ công ty sử dụng hiệu quả đồng vốn của cổ đông, điều này có nghĩa công ty cân đối một cách hài hoà giữa đồng vốn cổ đông với đồng vốn vay (vì nếu vay nhiều thì phải trả lãi vay làm giảm lợi nhuận) để khai thác lợi thế cạnh tranh của mình trên thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

Tỷ lệ này giúp cho nhà đầu tư đánh giá công ty ở góc độ như sau:

Khi công ty chỉ đạt tỷ lệ ROE tương đương với lãi vay ngân hàng (khoảng 10%/năm) thì ở mức độ đánh giá tương đối, bạn hãy xem lại khả năng sinh lời của công ty này vì nếu công ty nào cũng chỉ sinh lời ở mức này thì sẽ không có công ty nào đi vay ngân hàng vì lợi nhuận từ vốn vay chỉ đủ để trả lãi vay ngân hàng. Tất nhiên ở đây chỉ đặt trường hợp công ty chưa vay ngân hàng.

Khi công ty đạt tỷ lệ ROE cao hơn lãi vay ngân hàng thì bạn nên tìm hiểu xem công ty đã vay ngân hàng và khai thác hết lợi thế cạnh tranh trên thị trường chưa để có thể đánh giá công ty có tiềm năng tăng tỷ lệ này hay không trong tương lai. Nếu còn mở rộng được thị phần thì cần thêm vốn, vốn này có thể vay và công ty vẫn có thể có lời sau khi trả lãi cho khoảng vốn vay này.

Tuy nhiên, vay vốn ngoài việc trả lãi còn phải trả gốc cho nên ảnh hưởng rất nhiều đến yếu tố thanh khoản công ty, vì vậy cân đối vốn vay và vốn cổ đông cũng là bài toán quản lý của công ty.

Ngoài ra, tỷ lệ này cũng giúp cho nhà đầu tư đánh giá các công ty trong cùng một ngành nghề để ra quyết định lựa chọn đầu tư một trong số các công ty có cùng ngành nghề đó, phương thức lựa chọn tất nhiên vẫn là tỷ lệ ROE cao, vì như đã nói ở

trên thì ROE của công ty càng cao thì có khả năng tăng lợi thế cạnh tranh càng mạnh, khi đó lợi thế cạnh tranh của các công ty khác sẽ bị giảm xuống.

Dưới đây là ví dụ đánh giá ROE của một số công ty:

Loại hình doanh nghiệp	Ngành nghề	ROE 2000 (%)
Ngân hàng S	Ngân hàng	11,53%
Ngân hàng A	Ngân hàng	13,95%
Cty PG (Mỹ)	Hàng tiêu dùng	32%
Cty U P (Anh)	Hàng tiêu dùng	55%

d) Phân tích chỉ số Yield để đầu tư chứng khoán

Chỉ số Current Yield (Tỷ suất thu nhập trên thời giá cổ phần) là một công cụ giúp nhà đầu tư tự quyết định cho mình nên chọn đầu tư vào doanh nghiệp nào?...

Chỉ số Current Yield (Hay người ta thường gọi là Yield) là gì? Đây là chỉ số dùng để phản ánh mối quan hệ giữa cổ tức nhà đầu tư nhận được từ công ty với giá cổ phiếu mà nhà đầu tư mua vào nó là tỷ lệ cổ tức mà cổ đông nhận được trên giá chứng khoán mà cổ đông đó mua vào.

- Phân tích mối quan hệ giữa cổ tức nhà đầu tư nhận được từ công ty và giá nhà đầu tư mua cổ phiếu, chúng ta thấy có hai trường hợp sau đây

Trường hợp 1: Nếu nhà đầu tư mua chứng khoán xong rồi chờ chứng khoán lên giá để hưởng chênh lệch gọi là lãi vốn (capital gain) thì nhà đầu tư sẽ không quan tâm gì nhiều đến Yield. Lúc này Yield không có ý nghĩ gì thực sự quan trọng với họ so với các chỉ số P/E, EPS như đã đề cập.

Trong trường hợp này, các nhà đầu tư đã phân tích mối quan hệ giữa Yield và EPS. Nếu Yield thấp, ép cao thì họ hy

vọng công ty sử dụng phần lợi nhuận để tái đầu tư tăng lợi nhuận cho các năm tiếp theo giúp P/E giảm. Lúc này họ dễ dàng bán lại cổ phiếu với P/E cao để có lãi vốn.

Trường hợp 2: Nếu nhà đầu tư mua chứng khoán để đầu tư lâu dài (như để mua làm của) thì tất nhiên họ sẽ quan tâm tới việc thu lợi nhuận hàng năm, hàng quý. Lúc này chỉ có cổ tức họ thu được. Khi đó Yield (mức sinh lời cổ tức) là mục tiêu chính để họ quan tâm.

Khi công ty chia cổ tức cao có nghĩ là không cần sử dụng lợi nhuận để lại có thể do: công ty sử dụng vốn vay công ty chưa có kế hoạch mở rộng sản xuất hoặc thị phần công ty đã bão hoà. Khi đó lợi nhuận không được dự đoán tăng nhiều trong năm tới đồng nghĩa P/E không giảm nhiều dẫn đến việc các nhà đầu tư không hy vọng sẽ tăng giá cổ phiếu của mình trong tương lai.

Thông thường lợi nhuận thu được từ cổ tức công ty trả thấp hơn nhiều so với lợi nhuận thu được từ việc bán cổ phiếu. Ví dụ như công ty Cơ điện lạnh (REE) từ ngày cổ phần hoá đến nay cổ tức nhà đầu tư nhận được chỉ là 283% trên mệnh giá cổ phần (một trăm ngàn đồng) trong khí đó tăng giá cổ phiếu là 1350% có nghĩa tăng 4,7 lần. Do vậy đối với các nhà đầu tư chứng khoán trên thị trường thì điều quan tâm duy nhất của họ chỉ là lãi vốn có nghĩa trong Đại hội cổ đông hàng năm để quyết định chia cổ tức thì họ thường bỏ phiếu không chia cổ tức nhiều.

Nói tóm lại khi đầu tư bạn nên tìm hiểu và đánh giá hết các loại chỉ số phân tích để có một cái nhìn tổng thể hơn mối quan hệ của các chỉ số này đẻ ra quyết dịnh đầu tư cho chính xác. Kỳ sau chúng tôi sẽ giúp bạn đi sâu phân tích thêm các mối quan hệ giữa tài sản công ty và tài sản cổ đông để bạn không nhầm lẫn giữa cái bề thế bên ngoài và cái bản chất tài sản thật bên trong của công ty.

e) Chỉ số NAV (Net Asset value) là gì? Cách tính NAV và đánh giá chỉ số một cách khách quan

Chỉ số NAV có liên quan mật thiết đến việc xác định giá trị tài sản công ty và tài sản cổ đông. Từ đó nhà đầu tư sẽ không bị nhầm lẫn giữa cái bề thế bên ngoài và cái bản chất tài sản thật bên trong của công ty.

Thông thường nguồn vốn công ty cấu thành chính bởi nguồn vốn sở hữu của cổ đông và nguồn vốn vay. Các nguồn vốn nay tạo cho công ty các tài sản như: máy móc thiết bị, nhà xưởng... và các tài sản lưu động khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Do đó có lúc công ty có vốn cổ đông (hay gọi là vốn điều lệ) thấp nhưng tài sản thể hiện bên ngoài lớn thì chưa chắc đó là tài sản hình thành từ vốn cổ đông đóng góp mà có thể một phần từ vốn vay. Nguồn vốn sở hữu của cổ đông được gọi là Giá trị tài sản thuần của công ty, giá trị này chính là chính là chỉ số NAV (Net Asset Value).

Giá trị tài sản thuần NAV bao gồm: Vốn cổ đông (vốn điều lệ) vốn hình thành từ lợi nhuận để lại. Vốn chênh lệch do phát hành cổ phiếu ra công chúng cao hơn mệnh giá (Share Premlum) lỗ trong hoạt động kinh doanh và các quỹ dự trữ phát triển dự phòng.

Người ta thường sử dụng chỉ số NAV/Share (giá trị thuần của mỗi cổ phiếu phát hành) để đánh giá trị cổ phiếu trên sổ sách và giá cổ phiếu mua vào chỉ số này được tính bằng cách lấy tổng giá trị vốn sở hữu (tổng tài sản trừ cho bất cứ tài sản vô hình nào trừ tất cả nợ và chứng khoán trái phiếu có quyền đòi ưu tiên) chia cho tổng số cổ phần phát hành.

Chỉ số này giúp cho nhà đầu tư dánh giá công ty khi đầu tư ở một số khía cạnh như sau:

Giả sử công ty có phần mệnh giá là 100.000 đồng mà NAV là 120.000 chẳng hạn thì có nghĩa là công ty đã tích luỹ vốn để

sản xuất có thể từ nguồn lợi nhuận để lại phát hành chênh lệch... Như vậy nhà đầu tư mua cổ phần với giá 120.000 đồng thì họ vẫn mua đúng với giá trị thật trên sổ sách của nó.

Nếu NAV là 120.000 đồng nhưng lợi nhuận công ty đạt được cao thì nhà đầu tư cũng có thể mua cổ phiếu với giá cao hơn NAV để mong lợi nhuận gia tăng khi đó sẽ có chia cổ tức có tích luỹ và NAV sẽ tiếp tục tăng nữa trong thời gian tới.

Nếu NAV là 120.000 đồng nhưng công ty vẫn đang lỗ có nghĩa sẽ tiếp tục giảm NAV thì bạn có quyết mua với 120.000 đồng hay cao hơn không. Đây là quyết định khó khăn và rủi ro nhất nó phụ thuộc nhiều vào việc đánh giá phân tích của nhà đầu tư về công ty ở nhiều khía cạnh thông tin chính xác về công ty tương lai để quyết định. Ở đây chỉ có một nguyên tắc đơn giản mà nhà đầu tư chấp nhận đầu tư đó là "lợi nhuận cao thì rủi ro cao".

Nói tóm lại NAV là thước đo bảo thủ nhất để nhà đầu tư quyết định mua cổ phiếu của công ty theo giá trị thực của công ty. Trong thực tế điều chú trọng nhất vẫn là vấn đề "lợi nhuận" luôn được đặt lên hàng đầu vì đó là cơ sở chính để đánh giá khả năng sinh lời của việc sử dụng đồng vốn của công ty.

1.6.3. Kỹ thuật phân tích đầu tư bằng hệ số

Mỗi hệ số đề cập ở các phần trước chỉ cung cấp một số thông tin về mức độ hiệu quả trong hoạt động của một công ty. Tuy nhiên, như các bạn biết, việc phân tích tài chính đặc biệt có ý nghĩa khi bạn có một số chuẩn mực để có thể so sánh với các hệ số của một công ty, bạn không chỉ muốn xem khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tình trạng nợ và các mối liên hệ hoạt động của một sông ty là cao hay thấp, và các yếu tố này đang được cải thiện hay xấu đi, mà bạn còn muốn xác định mức độ hiệu quả hoạt động của công ty đó so với các đối thủ cạnh tranh khác, so với ngành hay so với công ty hoạt động tốt nhất cùng ngành.

Mặc dù nhà quản lý của một công ty có thể tính toán các hệ số của các công ty khác, những các thông tin này đã có sẵn từ các nguồn công khai, chẳng hạn như: Niên giám các hệ số tài chính công nghiệp và kinh doanh, các hệ số kinh doanh chủ yếu, các trang tài chính công ty của các cơ quan định mức tín nhiệm... Các nguồn này cung cấp các hệ số của từng công ty và ngành có thể dùng để so sánh.

Người ta có thể so sánh những hệ số tài chính chuẩn này với các hệ số của một công ty nào đó để xem chúng khác nhau hay tương tự.

Bảng minh hoạ:

Hệ số	Công ty		Ngành công nghiệp	
	1998	2005	1998	2005
Hệ số nợ ngắn hạn	2 lần	2,5 lần	1,8 lần	1,9 lần
Hệ số kỳ thu hồi nợ trung bình	51,3 ngày	60 ngày	43 ngày	45,2 ngày
Hệ số nợ trên vốn cổ phần	30 %	45 %	40 %	38 %
Hệ số thu nhập trả lãi định kỳ	4,1 lần	3,8 lần	3 lần	3 lần
Hệ số biên lợi nhuận ròng	6,2 %	8,3 %	5,1 %	6 %
Hệ số thu nhập trên đầu tư	12,3 %	13,4 %	10,4 %	11 %
Hệ số biến thiên đồng thời ()	0,90	0,81	0,90	0,90
Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập (tính trbình 7 năm)	-	0,09	-	-0,09
Hệ số giá trên thu nhập	10,5 lần	10 lần	8 lần	8 lần

Bạn có thể thấy ngay là các con số trong bảng cho thấy rằng với thời kỳ 7 năm, sự tiến triển trong khả năng thanh toán và sinh lời của công ty lớn hơn khả năng thanh toán và sinh lời của của toàn ngành công nghiệp mà công ty này hoạt động. Hệ số thu nhập trả lãi định kỳ của công ty giảm, một phần do tỷ lệ nợ

trên vốn cổ phần tăng mạnh, nhưng vẫn lớn hơn mức trung bình của ngành. Hơn nữa, bạn có thể thấy ngay rằng nói chung khả năng thanh toán và sinh lợi cũng như khả năng trả nợ lại lớn hơn các công ty cùng ngành. Có một điểm kém hấp dẫn là biến động trong đòn bẩy tài chính của công ty (nợ trên vốn cổ phần), hệ số này đã lên đến 45% và vào thời điểm năm 2005 đã cao hơn hẳn mức trung bình của ngành. Yếu tố này cho thấy rằng trong tương lai công ty nên phát hành cổ phiếu hơn là trái phiếu nhằm giữ hệ số nợ trên vốn tương đương với mức hợp lý của ngành. Bảng cũng cho thấy mặc dầu tỷ lệ tăng trưởng của công ty tương đương với mức trong toàn ngành nhưng tỷ lệ giá trên thu nhập (P/E) lại cao hơn, chủ yếu là khả năng thanh toán cũng như danh tiếng của công ty vượt trội so với toàn ngành. Tuy nhiên, tỷ lệ đánh đổi rủi ro lợi nhuận của công ty vào năm 1998 tương đương mức toàn ngành như đã thấy trong hệ số đồng biến thiên. Các nhà đầu tư hiển nhiên nhận thấy sự tăng trưởng trong tỷ lệ nợ trên vốn là đáng báo động, do vậy, tỷ lệ giá trên thu nhập (P/E) giảm từ 10,5 năm 1998 xuống 10,0 năm 2005, trong khi đó tỷ lệ P/E của ngành không thay đổi trong cùng kỳ.

Việc chi tiết hoá các hệ số như trong bảng 5 giúp các công ty chỉ ra được những điểm yếu và điểm mạnh trong hoạt động cuả mình. Như vậy, việc phân tích các hệ số cung cấp cho các nhà quản lý những công cụ để cải thiện và phát triển hoạt động của công ty.

** Hạn chế*

Các hệ số tài chính chỉ cung cấp một phần thông tin cần thiết để đánh giá hoạt động và hiệu quả chung của một công ty. Các yếu tố thống kê khác như rủi ro, cần được tính đến để có được một bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính của một công ty.

Ngoài ra, việc so sánh các hệ số có thể dẫn đến sai lầm ở một số phép tính. Một công ty có thể đã thông qua các chuẩn mực kế toán mới, tức là công ty này đã chuyển từ cách đánh giá hàng dự trữ FIFO (nhập trước xuất trước) sang LIFO (nhập sau xuất trước). Công ty có thể đã đổi từ phương pháp khấu hao trực tuyến sang phương pháp khấu hao tăng tốc. Thông qua việc sáp nhập, công ty có thể được xác định thuộc ngành công nghiệp mới. Tương tự, giá trị tài sản của công ty có thể được khai chưa đúng giá trị do lạm phát cao. Một vài số liệu ngành có thể cũng đã sai lệch, đặc biệt nếu các số liệu trung bình có tính đến nhiều công ty nhỏ, yếu về tài chính.

Bạn cũng cần thận trọng để đánh giá loại nợ mà công ty bạn đang nghiên cứu phải gánh chịu. Nếu các khoản vốn được huy động bằng phát hành trái phiếu chuyển đổi đã đến hạn thanh toán hoặc được chuyển đổi sớm, thì việc giải thích hệ số D/E sẽ khác với khi nợ thể hiện bằng các đợt trái phiếu có lãi suất cố định. Tương tự, một số công ty có thể huy động vốn đầu tư của mình bằng các khoản thuế ngắn hạn. Do đó, một số hệ số tài chính sẽ được công bố không chính xác do kết quả của cơ cấu tài chính này. Điều này đặc biệt đúng đối với hệ số thu nhập trên đầu tư ROI.

Cũng nên thận trọng khi sử dụng các dữ liệu được công bố, vì các số liệu ngành đôi khi chỉ thể hiện cho các công ty hoạt động tốt nhất và có tình hình tài chính khả quan. Ngoài ra, việc phân loại các công ty cụ thể thành một ngành là rất khó khăn, vì hầu hết các công ty đều có dây chuyền sản xuất khác nhau. Vấn đề này có thể làm sai lệch so sánh các hệ số của công ty với các hệ số của ngành.

Ngoài ra, cũng nên dè chừng với các công ty tìm cách thao túng những con số của mình bằng cách bán tài sản của mình hay những thủ thuật đối với chi phí thay thế. Mặc dù nghiệp vụ

kế toán đã được cải tiến nhằm giải quyết các vấn đề này, nhưng có nhiều cách giải thích và phương pháp khác nhau trong việc lập các báo cáo tài chính có thể che giấu điểm mạnh hay điểm yếu thực tế của một công ty. Do vậy, khi thực hiện phân tích các báo cáo tài chính và các hệ số tài chính, cần phải biết rằng các nhà phân tích và các nhà quản lý có thể đưa ra các giải thích khác nhau. Tóm lại, cần thận trọng khi phân tích một công ty dựa trên cơ sở các hệ số tài chính và phải tính đến các hạn chế có liên quan đến các hệ số này.

1.6.4. Phân tích những yếu tố không thực trong "giá trị thực" của cổ phiếu

Vấn đề "giá trị thực" và "giá trị ảo" của cổ phiếu (CP) đã được các chuyên gia phân tích đề cập khá nhiều và đồng thời cũng là câu hỏi mà tất cả công chúng đầu tư đều quan tâm. Tuy nhiên, phần lớn "giá trị thực" đều dựa trên những thông tin thiếu chính xác và khó có thể coi là "thực". Có nhiều nhà đầu tư nói về "giá trị thực" của CP mà không biết rõ lĩnh vực hoạt động, tình hình kinh doanh và tài chính của công ty phát hành CP ra sao, triển vọng tăng trưởng thế nào... Các chuyên gia chứng khoán lại bàn về "giá trị thực" trong khi bản thân họ cũng không thể nói chính xác và thống nhất với nhau "giá trị thực" được tính như thế nào. Vậy "giá trị thực" là gì?

Với phương pháp DCF (định giá CP thông qua chiết khấu luồng thu nhập), sử dụng Po (giá trị tài sản ròng vào thời điểm niêm yết) và E (lợi nhuận ước tính của doanh nghiệp trong 5 năm) để tính giá trị thực. Tuy nhiên, liệu kết quả có "thực" không khi:

Giá trị tài sản ròng hoàn toàn dựa trên giá trị sổ sách, không có liên hệ nhiều với giá trị thị trường của những tài sản này tại thời điểm niêm yết và chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi các chính sách kế toán được áp dụng trước đó.

- Lợi nhuận trong tương lai chỉ là ước tính dựa trên giả định của từng cá nhân.

- Giá trị sinh lợi của doanh nghiệp từ sau năm thứ 5 hoàn toàn bị "quên" và không được tính vào giá trị "thực", trong khi phần giá trị này là không nhỏ trong toàn bộ giá trị nội tại của một doanh nghiệp...

Với phương pháp sử dụng hệ số P/E cũng nảy sinh một số vấn đề:

- Liệu E (lợi nhuận trên mỗi CP của doanh nghiệp) có phản ánh đúng lợi nhuận "thực" không hay còn chịu ảnh hưởng của các chính sách kế toán được áp dụng?

- Nên sử dụng E của năm tài chính trước, của 12 tháng kinh doanh gần nhất hay của năm tài chính hiện thời? -

Liệu hệ số so sánh có phản ánh đúng giá trị "thực" của toàn ngành hay toàn thị trường mà doanh nghiệp hoạt động?

- Liệu hệ số P/E có cần điều chỉnh so với thực tế của doanh nghiệp hay không?

Một điểm cần lưu ý nữa là việc sử dụng thuật ngữ "giá trị thực" của CP là chưa chuẩn xác bởi cụm từ "Intrinsic value" mà các nhà chuyên môn sử dụng trong trường hợp này có nghĩa đúng hơn là "giá trị nội tại".

Thuật ngữ "giá trị thực" có thể sử dụng lẫn lộn với "giá trị nội tại" khi nói đến các công cụ tài chính đơn giản và xác định như trái phiếu, tín phiếu... nhưng lại không được phép lẫn lộn khi đề cập đến công cụ tài chính là CP.

"Giá trị nội tại" của một công ty được định nghĩa là giá trị chiết khấu của luồng tiền mà công ty đó có thể đem lại trong tương lai. Tuy nhiên để tính giá trị này hoàn toàn không đơn giản. Chỉ có thể ước tính giá trị này trên cơ sở những thông tin và giả định hiện có, bên cạnh đó phải điều chỉnh ước tính này

ngay khi những thông tin và giả định này thay đổi.

Hai người với cùng có những thông tin như nhau khó tránh khỏi việc đưa ra những giá trị ước tính khác nhau. Vì vậy việc khẳng định giá chứng khoán đã "vượt quá giá trị thực" và kỳ vọng các nhà đầu tư khác cũng thừa nhận kết luận này là một ý tưởng hết sức chủ quan.

Đã đến lúc cần thay đổi cách sử dụng thuật ngữ "giá trị thực" và thay vào đó là một thuật ngữ mang tính chuyên môn hơn - "giá trị nội tại" có lẽ là một thuật ngữ thích hợp. Bản thân thuật ngữ này sẽ nhắc nhở cho tất cả các nhà đầu tư, các nhà chuyên môn và các nhà quản lý rằng: nhận định về giá trị một doanh nghiệp luôn mang tính chủ quan, nhận định này sẽ được đánh giá và thưởng phạt xứng đáng thông qua một thị trường hoạt động với sự can thiệp tối thiểu của các nhà quản lý, nơi mà người mua và người bán sẽ là những người quyết định giá của hàng hóa họ đang mua bán.

CHƯƠNG 2

KỸ THUẬT PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN VÀ NGUỒN THÔNG TIN

2.1. PHÂN TÍCH THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN MITCEL

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã đi vào hoạt động được 6 năm, mọi người cũng cần có thông tin đánh giá một cách khách quan và chuyên nghiệp về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như có một cái nhìn khái quát nhất về các tổ chức niêm yết trước khi họ ra quyết định đầu tư của mình. Chính vì thế họ cần có những phương pháp phân tích, đánh giá. Việc phân tích cũng yêu cầu nghiêm ngặt về tính công khai và trung thực trong thông tin và chuyên môn của nhà phân tích.

Tiêu chuẩn Mitcel được sử dụng để phân tích và đánh giá các doanh nghiệp và thông tin về tình hình doanh nghiệp, đặc biệt khi doanh nghiệp tham gia kinh doanh hay niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tiêu chuẩn này nhằm giúp cho người đầu tư dự đoán được mức thu lợi cũng như dự phòng được rủi ro. Nói một cách đơn giản nhất, ta có thể đưa ra 6 yếu tố ảnh hưởng chính là nội dung chủ yếu của tiêu chuẩn Mitcel và đánh giá theo thang điểm gồm bốn cấp: mạnh - trung bình - mạo hiểm - rủi ro cho từng yếu tố.

a) Tiêu chuẩn để đánh giá:

1) Công nghệ (Technology):

Đây là yếu tố quan trọng nhất. Bao gồm việc có áp dụng công nghệ tiên tiến hay không? Tình hình thay đổi công nghệ có nhanh chóng và kịp thời không? Có áp dụng một công nghệ thích hợp với tầm mức và vị thế của mình để đảm bảo hiệu quả và chất lượng cao?

2) Thị trường (Market):

Tiềm năng và xu hướng phát triển của thị trường cũng như nhu cầu trong tương lai... Ở đây bao gồm cả thị trường trong nước cũng như việc xuất khẩu và các cơ hội bán hàng tiềm năng khác. Phát triển được công nghệ dẫn đầu trong một thị trường tiềm năng và ổn định là một trong những yếu tố quyết định sự thắng lợi.

3) Đầu vào (Input):

Bao gồm con người, nguyên vật liệu, vốn được quy định do quy mô và tầm quan trọng của công ty (phản ánh qua các báo cáo và tỷ số tài chính, tình trạng lao động...) đối với nền kinh tế quốc dân.

4) Lãnh đạo (Leader):

Có tài và có đức, có mối quan hệ rộng... Vai trò của người lãnh đạo là rất quan trọng trong việc nhận biết các cơ hội kinh doanh cũng như các nguy cơ. Ở đây chúng ta thấy mối quan hệ khăng khít giữa công nghệ - thị trường - lãnh đạo. Nhà lãnh đạo giỏi là người thấy được tiềm năng của thị trường và từ đó chọn một công nghệ phù hợp để phát triển một mặt hàng kinh doanh. Ngược lại, từ những công nghệ siêu hiện đại và những thị trường khổng lồ, những nhà kinh doanh lớn xuất hiện.

5) Cạnh tranh (Competitive):

Mức độ cạnh tranh của các công ty khác (cả thị trường trong nước và quốc tế). Khả năng cạnh tranh đến đâu? Khả năng cạnh tranh hiện tại và tương lai?

6) Môi trường kinh tế, chính trị xã hội (Environment of social, economy, political) và các luật lệ, chính sách quản lý vĩ mô có phù hợp với việc khai thác và phát triển sức mạnh của công ty hay không? Môi trường này cũng là cơ sở tạo ra các luật chơi, đạo đức cũng như triết lý kinh doanh có tính lâu dài, vững chắc hay thiên về tính cách cơ hội, chụp giật...

b) Thang điểm để đánh giá và kết luận về mức độ tin cậy của thông tin để ra quyết định đầu tư:

Mạnh: Một yếu tố được đánh giá là mạnh khi nó có đủ lớn, phát triển ổn định và vững chắc kể cả khi gặp những biến động về điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... Có sức cạnh tranh mạnh mẽ so với các đối thủ khác. Có khả năng bảo toàn vốn và có lợi nhuận rõ ràng, chắc chắn.

Trung bình: Đạt được những tiêu chuẩn thấp hơn và sức mạnh có thể bị yếu đi khi các điều kiện về kinh tế, chính trị - bị thay đổi. Có khả năng bảo toàn vốn và có lợi nhuận nhất định.

Mạo hiểm: Có tiềm năng và cơ hội phát triển nhanh nhưng không chắc chắn. Khả năng bảo toàn vốn và thu được lợi nhuận trong một thời gian lâu dài là rất yếu.

Rủi ro: Các tiêu chuẩn rất yếu kém, có thể dẫn tới tình trạng phá sản hoặc gần phá sản.

c) Phương pháp đánh giá:

Tổng hợp 6 yếu tố theo thang điểm đánh giá ta sẽ khái quát được về tình hình và chiều hướng phát triển của sản xuất, kinh doanh của đối tượng mà ta nghiên cứu để từ đó rút ra các quyết định đúng đắn và sáng suốt. Một trong những ưu điểm nổi bật của phương pháp này là nó có tính toàn diện và khái quát cao, đánh giá được doanh nghiệp trên cơ sở tiềm lực nội tại và độ thích nghi, thân thiện của doanh nghiệp đối với môi trường bên ngoài.

Việc sử dụng 4 cấp hệ số (mạnh - trung bình - mạo hiểm - rủi ro) làm cho việc tính toán được đơn giản hoá; kết hợp được các ưu điểm của phương pháp phân tích cơ bản (fundamental anlysis) và phân tích kỹ thuật (technical analysis) làm cho việc phân tích nhanh chóng và tiện lợi, giàu tính thuyết phục hơn là sử dụng riêng rẽ từng phương pháp một.

2.2. ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN DỰA TRÊN VIỆC PHÂN TÍCH CÁC NHÓM HỆ SỐ

Các thông tin về tài chính doanh nghiệp là rất quan trọng với nhà đầu tư trong việc ra quyết định có nên đầu tư vào doanh nghiệp đó không, có nên mua cổ phiếu của doanh nghiệp đó không, mua bao nhiêu và nắm giữ trong bao lâu? Nói cách khác, thông tin về tài chính doanh nghiệp cho chúng ta biết tình hình "sức khoẻ" của doanh nghiệp "mạnh" hay "yếu", và trong tương lai "sức khoẻ" của doanh nghiệp ở mức độ nào.

2.2.1. Tài sản lưu động và công nợ phải trả

Đây là những chỉ số quan trọng để đánh giá tình hình của một công ty trong ngắn hạn. Tài sản lưu động là tiền mặt, những tài sản có tính chất tương tự như tiền mặt, các khoản phải thu (khoản tiền mà khách hàng nợ công ty) và cả hàng tồn kho. Nhìn chung, đó là những tài sản có thể nhanh chóng chuyển đổi thành tiền mặt. Công nợ phải trả là bất cứ những gì công ty nợ trong ngắn hạn.

Vấn đề cần quan tâm là khi 2 chỉ số này biến động quá lớn trong từng giai đoạn cụ thể. Nếu lượng tài sản lưu động tăng lên nhanh chóng, điều đó có nghĩa là công ty đang tăng lượng tiền mặt (một dấu hiệu tốt) hoặc cũng có thể là công ty đang gặp rắc rối với một số khoản nợ khó đòi (điều này không tốt chút nào). Còn việc công nợ phải trả tăng quá nhanh rất ít khi là một biểu

hiện tốt ngoại trừ một số ít trường hợp khi công ty đang thực hiện một mục tiêu ngắn hạn nào đó.

Tóm lại khi 2 chỉ số này biến động quá lớn, bạn cần phải xem xét lại tình trạng của công ty. Kiểm tra lại các nghiên cứu phân tích, các bản báo cáo tài chính... Thậm chí trong trường hợp này ban lãnh đạo cần phải giải thích cụ thể những thay đổi về điều kiện tài chính của công ty.

2.2.2. Rủi ro và lợi nhuận

Hẳn bạn muốn làm giàu trên thị trường chứng khoán? Tuy nhiên, trước khi quyết định đầu tư vào một danh mục chứng khoán, điều đầu tiên bạn phải chấp nhận là không bao giờ có sự đầu tư nào đem lại lợi nhuận mà không có rủi ro.

Theo một số chuyên gia, rủi ro là khả năng bị thua lỗ hoặc tổn thất. Trong đầu tư chứng khoán, rủi ro chính là sự thay đổi liên tục của giá cả chứng khoán. Nói cách khác khi đầu tư vào thị trường chứng khoán, bạn không thể chắc chắn về lợi nhuận thu được.

Dù bạn quyết định đầu tư hay gửi tiết kiệm, bạn luôn phải đối mặt với những rủi ro. Bạn có thể cất tiền trong nhà nhưng bạn vẫn phải chấp nhận rủi ro mất trắng nếu nhà bạn cháy. Bạn có thể gửi tiền vào ngân hàng nhưng sức mua của đồng đôla có thể giảm do ảnh hưởng của lạm phát khiến giá trị thực tế của đồng đôla bạn nhận được còn thấp hơn cả khi gửi tiền. Đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu hoặc quỹ tương hỗ cũng có những rủi ro ở nhiều mức độ khác nhau.

Thực tế thứ hai bạn phải đối mặt là để có được lợi nhuận càng lớn từ danh mục đầu tư, rủi ro bạn phải chấp nhận càng lớn. Gửi tiền tiết kiệm tuy ít có rủi ro nhưng ngược lại tiền lãi bạn nhận được cũng không đáng kể.

Rủi ro khi đầu tư chứng khoán là không thể tránh khỏi nhưng chúng ta có thể kiểm soát được. Kiểm soát rủi ro tức là

việc bạn có thể tăng tối đa lợi nhuận trong khi đó giảm thiểu rủi ro. Làm được như vậy có nghĩa là bạn đã có một lợi nhuận hợp lý với một mức rủi ro chấp nhận được.

Vậy như thế nào là rủi ro chấp nhận được? Mỗi nhà đầu tư có một quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, một quan niệm chung được nhiều nhà đầu tư thống nhất đó là khi bạn không phải tỉnh giấc lúc nửa đêm và lo lắng về quyết định đầu tư của mình. Nếu việc đầu tư làm bạn quá lo lắng tức là bạn cần phải xem xét lại quyết định của mình, xem xét lại mức độ rủi ro của các chứng khoán trong danh mục. Trái lại, khi bạn thấy mình thanh thản, điều đó có nghĩa là mức độ rủi ro để bạn có thể đạt được những mục tiêu tài chính của mình là chấp nhận được.

2.2.3. Cổ tức và tỷ suất cổ tức

Cổ tức là khoản tiền mà các công ty trích ra từ lợi nhuận để trả cho cổ đông. Người ta thường tính cổ tức trên một cổ phiếu. Tuy nhiên khi so sánh cổ tức giữa các công ty, bạn lại phải quan tâm tới tỷ suất cổ tức. Đây là một tỷ lệ phần trăm giữa cổ tức và thị giá cổ phiếu. Chỉ tiêu này cho biết tỷ lệ cổ tức bạn sẽ nhận được so với số tiền bạn phải trả để mua cổ phiếu. Ví dụ, nếu bạn nhận được 2 đôla Mỹ hàng năm từ mỗi cổ phiếu và thị giá cổ phiếu là 50 đôla thì tỷ suất cổ tức sẽ là 4%.

Không phải bất cứ cổ phần nào cũng đem lại cho bạn cổ tức. Nếu một công ty đang tăng trưởng nhanh có thể làm lợi cho các cổ đông bằng cách tái đầu tư, trong trường hợp đó, nó sẽ không trả cổ tức. Ví dụ công ty Microsoft không trả cổ tức nhưng các cổ đông của công ty không hề phàn nàn gì về điều này. Một cổ phiếu không được trả cổ tức không hẳn là cổ phiếu của công ty đang làm ăn thua lỗ.Tuy nhiên, rất nhiều nhà đầu tư muốn được trả cổ tức, đặc biệt là các nhà đầu tư ở tuổi sắp nghỉ hưu, vì cả lý do thu nhập và an toàn.

Tuy nhiên, bạn cũng không nên chỉ tìm mua những cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao bởi vì bạn có thể sẽ nhanh chóng gặp rắc rối. Giả sử cổ phiếu nói trên có cổ tức 2 đôla và tỷ suất cổ tức 4%, tức là cao hơn hẳn tỷ suất trung bình của thị trường (2%). Điều này không có nghĩa là mua cổ phiếu đó là tốt nhất. Hãy xem xét điều gì sẽ xảy ra nếu công ty đó không thực hiện được kế hoạch thu nhập và giá cổ phiếu sụt trong vòng 1 đêm từ 50 xuống còn 40 đôla một cổ phiếu. Điều đó có nghĩa là giá cổ phiếu giảm 20% và dẩy tỷ suất cổ tức lên tới 5% (2đôla/40 đôla). Liệu bạn có muốn đầu tư vào một cổ phiếu như vậy chỉ vì tỷ suất cổ tức cao hơn? Có lẽ là không. Ngày cả khi tìm mua những cổ phiếu cho nhiều cổ tức, bạn cũng phải chắc chắn là công ty đó không có vấn đề gì về tài chính.

Khi bạn tìm mua những cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao, bạn cần xem xét tỷ lệ trả cổ tức của công ty. Chỉ số này thể hiện tỷ lệ phần trăm lợi nhuận được trích ra để trả cho cổ đông dưới hình thức cổ tức. Nếu tỷ lệ này vượt quá 75% có nghĩa là công ty không tái đầu tư lợi nhuận một cách hợp lý. Một tỷ lệ trả cổ tức cao thường hàm ý là thu nhập của công ty được sử dụng phần lớn để trả cho cổ đông và có nghĩa là công ty đang cố gắng thu hút các nhà đầu tư mua cổ phiếu của mình.

2.2.4. Nhóm hệ số khả năng thanh toán

Tính thanh khoản của tài sản phụ thuộc mức độ dễ dàng chuyển đổi tài sản thành tiền mặt mà không phát sinh thua lỗ lớn. Việc quản lý khả năng thanh toán bao gồm việc khớp các yêu cầu trả nợ với thời hạn của tài sản và các nguồn tiền mặt khác nhằm tránh mất khả năng thanh toán mang tính chất kỹ thuật. Việc xác định khả năng thanh toán là quan trọng, nó quyết định đến nghĩa vụ nợ của công ty, do vậy sử dụng hệ số thanh toán được xem là cách thử nghiệm tính thanh khoản của công ty. Trong thực tế hệ số thanh toán được sử dụng nhiều

nhất là hệ số khả năng thanh toán hiện tại và hệ số khả năng thanh toán nhanh (hay còn gọi là hệ số thử axít).

Hệ số khả năng thanh toán hiện tại là mối tương quan giữa tài sản lưu động và các khoản nợ ngắn hạn, hệ số này cho thấy mức độ an toàn của công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Hệ số khả năng thanh toán hiện tại = Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn.

Hệ số khả năng thanh toán nhanh là mối tương quan giữa các tài sản lưu hoạt và các khoản nợ ngắn hạn, đảm bảo khả năng thanh toán nhanh sau khi tài sản đã được loại bỏ bởi các hàng tồn kho và tài sản kém tính thanh khoản.

Hệ số khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động-Hàng dự trữ) / Nợ ngắn hạn.

2.2.5. Nhóm hệ số hoạt động

Các hệ số hoạt động xác định tốc độ mà một công ty có thể tạo ra được tiền mặt nếu có nhu cầu phát sinh. Bao gồm các hệ số thu hồi nợ trung bình, hệ số thanh toán trung bình, hệ số hàng lưu kho.

Hệ số thu hồi nợ trung bình biểu thị thông qua kỳ thu hồi nợ trung bình của một công ty sẽ cho biết công ty đó phải mất bao lâu để chuyển các khoản phải thu thành tiền mặt.

Kỳ thu hồi nợ trung bình = Các khoản phải thu / (Doanh số bán chịu hàng năm /360 ngày).

Hệ số thanh toán trung bình biểu thị thông qua thời hạn thanh toán trung bình, phản ánh mối tương quan giữa các khoản phải trả đối với tiền mua hàng chịu mỗi năm.

Thời hạn thanh toán trung bình = Các khoản phải trả / (Tiền mua chịu hàng năm/360 ngày).

Hệ số hàng lưu kho biểu thị số lượng hàng đã bán trên số hàng còn lưu kho, hệ số này cho thấy khả năng dùng vốn vào các hàng hoá luân chuyển cao, tránh được lưu kho bởi các mặt hàng kém tính lưu hoạt.

Hệ số hàng lưu kho = Giá trị hàng đã bán tính theo giá mua / Giá trị hàng lưu kho trung bình.

2.2.6. Nhóm hệ số nợ của công ty

Phản ánh tình trạng nợ hiện thời của công ty, có tác động đến nguồn vốn hoạt động và luồng thu nhập thông qua chi trả vốn vay và lãi suất khi đáo hạn. Tình trạng nợ của công ty được thể hiện qua các hệ số: hệ số nợ; hệ số thu nhập trả lãi định kỳ; hệ số trang trải chung.

Hệ số nợ hay tỷ lệ nợ trên tài sản cho biết phần trăm tổng tài sản được tài trợ bằng nợ. Hệ số nợ càng thấp thì hiệu ứng đòn bẩy tài chính càng ít và ngược lại hệ số nợ càng cao thì hiệu ứng đòn bẩy tài chính càng cao.

Hệ số nợ = Tổng số nợ/Tổng tài sản

Hệ số nợ được phản ánh thông qua hệ số nợ trên vốn cổ phần (D/E) và hệ số nợ dài hạn trên tổng tài sản (LD/TA). Hệ số nợ trên vốn cổ phần biểu thị tương quan giữa nợ dài hạn và vốn cổ phần. Mức cao thấp của hệ số này phụ thuộc vào từng lĩnh vực kinh tế khác nhau.

Hệ số nợ trên vốn cổ phần (D/E)= (Nợ dài hạn + Giá trị tài sản đi thuê)/ Vốn cổ phần.

Hệ số nợ dài hạn trên tổng tài sản (LD/TA) so sánh tương quan nợ với tổng tài sản của một công ty, và có thể cho biết những thông tin hữu ích về mức độ tài trợ cho tài sản bằng nợ dài hạn của một công ty, hệ số này có thể dùng để đánh giá hiệu ứng đòn bẩy tài chính của một công ty.

Hệ số thu nhập trả lãi định kỳ. Việc tìm xem một công ty có

thể thực hiện trả lãi đến mức độ nào cũng rất quan trọng, và người ta đã sử dụng hệ số thu nhập trả lãi định kỳ. Hệ số này đánh giá khả năng sử dụng thu nhập hoạt động (thu nhập trước thuế và lãi- EBIT) để trả lãi của một công ty, hệ số này cho biết công ty có khả năng đáp ứng được các nghĩa vụ trả nợ lãi đến mức nào, thông thường hệ số thu nhập trả lãi định kỳ càng cao thì khả năng thanh toán lãi của công ty cho các chủ nợ càng lớn.

Hệ số thu nhập trả lãi định kỳ= EBIT/ Chi phí trả lãi hàng năm

Tài liệu tham khảo: **Giá trị của thông tin thị trường chứng khoán**

Thị trường chứng khoán sôi động là nhờ có thông tin. Nhưng cũng nên xem lại có những loại thông tin nào và đã được sử dụng như thế nào? Đó là một câu hỏi khó khăn dành cho các nhà đầu tư, nhất là khi thị trường chứng khoán đang ở trong những giai đoạn "nước sôi lửa bỏng". Rất nhiều người do không có đủ thông tin, hoặc bị dao động bởi những tin đồn "thất thiệt", đến khi đã "tỉnh cơn mơ" và chợt nhận ra thì rút chân không kịp, thua lỗ quá nhanh, do vội vàng trong việc ra quyết định mua bán cổ phiếu từ những thông tin hết sức mơ hồ mà bản thân nhà đầu tư cũng không thể kiểm định được là có chính xác hay không, và chính xác ở mức độ nào.

Chỉ trong vòng chưa đầy một năm (2006), số tài khoản đăng ký tại các công ty chứng khoán đã tăng gấp đôi, từ khoảng 30.000 lên 60.000 tài khoản với hơn 13 triệu cổ phiếu các loại. Ước tính có hơn 90% số tài khoản là của các cá nhân. Thị trường rất sôi động. Hiện tại ngoài các công ty chứng khoán có mặt trên thị trường Việt Nam, đã có thêm 3 VPĐD của các công ty chứng khoán nước ngoài. Thị trường chứng khoán hứa hẹn sẽ có sự bùng nổ và cạnh tranh quyết liệt trong những năm tới.

Các vấn đề đặt ra với nhà đầu tư khi sử dụng và kiểm soát thông tin là:

1. Ai có đủ thông tin?

Một nhà khoa học nổi tiếng, đã từng đưa ra một lý luận khá thú vị về thị trường chứng khoán, rằng:

Trong số những người chơi chứng khoán, nhóm thứ nhất là những người hoàn toàn không có thông tin, chỉ "nhắm mắt" mua bán. Theo lý thuyết xác suất ngẫu nhiên, bình quân lãi hoặc lỗ của nhóm này đúng bằng bình quân thị trường. Nhóm thứ hai là những người có thông tin riêng từ bên trong (còn gọi là thông tin nội gián), họ sẽ thu được siêu lợi nhuận. Nhưng nếu nhóm thứ nhất lãi hoặc lỗ theo bình quân thị trường, thì khoản siêu lợi nhuận này có từ đâu? Đó chính là khoản lỗ của nhóm thứ ba, những người có thông tin nhưng không đầy đủ.

Kết luận của của nhà khoa học này là: khi không chắc mình thuộc nhóm thứ hai thì thà ở nhóm thứ nhất còn hơn. Nhưng trên thực tế, ít ai chịu chấp nhận điều đó.

Có lẽ trên thị trường Việt Nam khá nhiều người thuộc nhóm thứ ba mà vẫn đinh ninh tin là mình đang ở nhóm thứ hai. Còn những người thực sự thuộc nhóm thứ hai? ít người biết đến họ. Không lớn tiếng bình luận, họ lặng lẽ thu lợi từ những biến động mà họ đã biết trước, thậm chí do chính họ tạo ra.

2. Mỗi người xử lý thông tin theo cách riêng

Có thể tạm phân loại các nhà đầu tư (hay người chơi) theo các thể loại như sau:

Thứ nhất, đó là những nhà đầu tư phân tích rất kỹ mọi thông tin về công ty phát hành cổ phiếu, về công nghệ, về thị trường đầu vào và đầu ra, về các đối thủ cạnh tranh. Họ quyết định đầu tư theo thực chất của công ty. Đây là những nhà đầu tư biết bỏ tiền vào những công ty có triển vọng tốt, vì vậy họ giúp cho nền kinh tế phát triển tốt hơn.

Loại thứ hai, nghiên cứu rất kỹ thông tin của chứng khoán để thấy giá bình quân trong một thời gian dài. Khi giá tăng lên trên bình quân, họ tin là giá sẽ xuống, nên họ bán ra. Nhờ có nhiều người bán ra nên giá xuống. Ngược lại, khi giá xuống dưới mức bình quân, họ tin là giá sẽ lên, vậy là họ đi mua vào. Nhờ hành động mua vào mà giá lên. Như vậy, nhóm này góp phần làm ổn định thị trường.

Loại thứ ba lại có tâm lý ngược lại. Khi thấy giá một cổ phiếu lên, họ giả định là ngày mai sẽ lên nữa. Họ đổ xô đi mua. Vì họ đi mua mà giá càng lên. Một khi giá xuống, họ lại giả định ngày mai sẽ xuống nữa, vậy là vội vàng đi bán. Vì nhiều người bán mà giá đã xuống lại càng xuống. Nhóm thứ ba này thúc đẩy sự bất ổn định của thị trường.

Loại thứ tư là những người đầu tư theo bình quân thị trường. Họ mua một tập hợp rất nhiều loại chứng khoán khác nhau, tin là có thứ này xuống thì có thứ khác lên. Vị thế của họ tùy thuộc vào biến động của chung thị trường mà ít phụ thuộc vào một vài cổ phiếu cụ thể nào.

Loại thứ năm là những nhà đầu tư tập trung mua cổ phiếu của một công ty nhằm đến khi có thể đạt một phần kiểm soát công ty đó. Họ gần như "chung thủy" dài hạn với công ty đó và ít quan tâm đến những biến động nhất thời theo tâm lý thị trường.

Loại thứ sáu là những nhà đầu cơ rất ngắn hạn. Họ mua vào bán ra liên tục hàng ngày theo tin đồn nhanh, có khi sáng mua trưa bán. Thị trường gọi nhóm này là "gây nhiễu".

Tất nhiên không phải ai cũng kiên định theo một cách hành xử đã chọn. Và ranh giới giữa các loại trên không phải bao giờ cũng rõ ràng. Nhưng nếu quan sát thị trường thời gian qua, có thể thấy không ít người thuộc loại thứ ba và loại thứ sáu.

3. Có nhiều loại thông tin

Có những lời tư vấn của những tổ chức chuyên môn, họ kinh

doanh bằng cách đưa ra những lời tư vấn. Tuy nhiên, họ lại rất dè dặt trong những tình huống nhạy cảm. Thông thường họ không đưa ra những khẳng định chắc chắn vì phải lo cho uy tín của mình.

Có những thông tin của các công ty phát hành ra chứng khoán. Theo luật, những thông tin này phải được qua kiểm toán nên độ tin cậy khá tốt. Tuy nhiên, khi mà thị trường đang sốt thì ít ai để ý nhiều đến những thông tin này. Mà khả năng hiểu hết được những thông tin này không phải ai cũng có.

Có những thông tin của những cơ quan quản lý có nhiệm vụ chăm lo sự phát triển ổn định của thị trường. Ngày 31/3 và 3/4/2006, ủy ban Chứng khoán đã có hai văn bản, gửi các trung tâm giao dịch chứng khoán và gửi Ngân hàng Nhà nước. Cả hai đều nhắc nhở về những rủi ro tiềm ẩn của thị trường và khuyến nghị các nhà đầu tư thận trọng.

Có những tin đồn trên thị trường mà chẳng biết từ đâu ra. Tất nhiên, những người tung ra tin này chẳng phải chịu trách nhiệm. Cũng chẳng loại trừ những tin đồn đưa ra với chủ đích đẩy giá lên hay kéo giá xuống.

Cuối cùng là những thông tin từ báo chí. Đó là những thông tin có địa chỉ xác thực của những người phải chịu trách nhiệm trước luật pháp về nội dung đăng tải. Hoặc báo chí đưa ra những thông tin có nguồn gốc rõ ràng. Hoặc báo chí đưa ra những lời cảnh báo cho những người chơi mà không biết thông tin.

Lọt giữa vòng xoáy của thị trường, người mua sẽ tự chọn nghe những thông tin nào?

Chúng tôi khuyên các bạn hãy tĩnh táo phân tích các thông tin được đưa ra, và hãy tìm ra được bằng chứng để kiểm định độ chính xác của thông tin đó và xem nó đáng tin cậy ở mức nào, trước khi bạn đưa ra những quyết định. Đừng chạy theo tin đồn, để rồi đến lúc bạn hối lại không kịp!

CHƯƠNG 3
KỸ THUẬT TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

3.1. KỸ THUẬT PHÂN TÍCH DỰ BÁO GIÁ CỔ PHIẾU

Nhà đầu tư cần phải nắm vững những vấn đề bản chất nhất của phân tích và dự báo giá cổ phiếu, do đó phải xem xét toàn diện, tổng thể các nội dung chính yếu sau:

1) Tiến hành phân tích CP trên thị trường với mục tiêu là đưa ra dự báo về giá CP và xu hướng giá CP trong tương lai, tìm khả năng sinh lời cao. Đó là một trong những nội dung quan trọng - xác định giai đoạn nào của chu kỳ CP tăng trưởng - giúp nhà đầu tư cân nhắc để đi đến quyết định đầu tư CK có hiệu quả nhất.

2) Đầu tư vào CP, với tính chất sinh lợi và rủi ro cao, nhà đầu tư thường sử dụng một lượng tiền khá lớn hoặc cực lớn để kinh doanh CK, do đó, họ rất quan tâm việc dự báo diễn biến giá CP. Nếu dự đoán giá cả diễn biến đúng, sẽ mang lại thành công lớn; và ngược lại, sẽ thua thiệt, thậm chí có khi dẫn đến phá sản. Chính vì vậy, phân tích CP đã trở thành một ngành kinh doanh lớn và có xu hướng ngày càng phát triển - theo đòi hỏi ngày càng cao của nhà đầu tư - vì thị trường ngày càng phát triển đa dạng và phức tạp hơn.

3) Muốn phân tích CP để dự báo tốt về diễn biến giá cả CP, nhà đầu tư cần phải xem xét, nghiên cứu và tìm ra câu trả lời

thoả đáng các vấn đề cụ thể:

a. Các CP nào sẽ lên giá - vì sao?

b. Các CP đó lên giá bao nhiêu - do đâu?

c. Trong thời gian bao lâu, thì các CP đó đạt mức tăng như vậy - vì đâu? Phải phân tích và tìm ra một ưu thế cạnh tranh nhất định so với các đối thủ khác như: độc quyền về công nghệ, phát minh sáng chế, chiếm lĩnh thị trường hoặc phương pháp quản lý khoa học, chặt chẽ, nâng cao hiệu quả kinh doanh v.v...

4) Trong nhiều giai đoạn khác nhau, hầu hết chỉ có sự tham gia của các nhà đầu tư cá nhân, sau các phiên giao dịch, giá liên tục tăng quá cao, vượt xa giá trị thực của CP (có loại CP giá thị trường hơn 3 lần so mệnh giá CP, cá biệt có loại gấp đến 7 -8 lần) - với tác động của quan hệ cung - cầu thị trường và tâm lý nhà đầu tư - xu hướng giá còn tiếp tục tăng và giá tăng, giảm xen kẽ, dẫn đến rủi ro và lợi nhuận xen kẽ, thực sự cuộc chơi "đỏ, đen", người dược kẻ mất trong kinh doanh CK. Hãy cảnh giác với thị trường!

5) Vấn đề quan trọng là phải xác định và lựa chọn CP tăng trưởng - nghĩa là cổ phiếu đó có thể tiếp tục tăng trưởng trong tương lai, theo các tiêu chí sau:

a. Đưa ra các sản phẩm mới hoặc dịch vụ mới, độc đáo, có sức thu hút trên thị trường, có khả năng chiếm lĩnh thị trường, đạt tốc độ tăng trưởng trong thời gian dài;

b. Có chu kỳ doanh thu ổn định, tăng một cách liên tục đều đặn;

c. Ở trong giai đoạn của chu kỳ tăng trưởng để có lợi nhuận cao trong một thời gian dài;

d. Ở vị thế dẫn đầu trong ngành hoạt động và có chiến lược phát triển thích hợp, dự đoán đúng xu hướng phát triển trong tương lai;

e. Có lợi nhuận trên vốn cao hơn 15%, sử dụng một phần lợi nhuận còn lại sau khi đã chi trả cổ tức để tăng vốn chủ sở của các cổ đông - tái đầu tư phát triển;

f. Có số lợi ít, hoặc ít nhất là có tỷ số nợ/vốn cố định khoảng< 20% nguồn vốn dài hạn, sẽ gặp khó khăn tài chính trong quá trình tăng trưởng.

6) Căn cứ vào các tiêu chí trên, cần phân tích kỹ những loại cổ phiếu đang lưu hành - tính hoàn thiện chưa đủ. Mỗi loại cổ phiếu: Sam, Ree, Hap- mang sắc thái riêng, từng tiêu chí "đậm, nhạt" khác nhau - nổi lên là: công nghệ, sản phẩm, thị trường, tái đầu tư, lợi tức, tỷ số nợ và các tổ chức quản lý.vv..., đặc biệt là chiến lược phát triển trong tương lai.

Cảnh giác với thị trường, vì thị trường hoạt động với nhiều loại CP giao dịch đa dạng, đầu tư gắn liền với đầu cơ, giá tiếp tục biến động. Cần tìm ra các giới hạn khác nhau của các loại cổ phiếu đó - xác định mức độ tín nhiệm và sinh lời để có chiến lược đầu tư cụ thể đối với từng loại cổ phiếu, bảo đam lợi nhuận và thu nhập hợp lý là vấn đề khó khăn và giải quyết đúng đắn của các nhà đầu tư, tránh rủi ro thua thiệt.

7) Trong thực tế kinh doanh chứng khoán, việc dự báo biến động giá và xu hướng giá ngắn hạn có nhiều thành công hơn và chính xác hơn dự báo xu hướng dài hạn, vì tính nhạy cảm và phức tạp của thị trường chứng khoán. Do đó, phải dự đoán và xử lý các vấn đề sau:

a. Trong dài hạn, đầu tư CP sẽ mang lại lợi tức vượt xa các loại đầu tư khác, yếu tố quyết định nhất và duy nhất đến giá CP là lợi nhuận và chất lượng CP là quan trọng nhất;

b. Trong ngắn hạn, đầu tư CP có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của nhà đầu tư;

c. Lợi nhuận và rủi ro luôn tỷ lệ với nhau, lợi nhuận cao thì rủi ro càng lớn;

d. Mức độ biến động của CP lớn hơn nhiều so với trái phiếu, lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng đến giá trái phiếu;

e. Danh mục đầu tư đa dạng sẽ ít rủi ro hơn danh mục đầu tư tập trung;

f. Lạm phát là mối đe doạ lớn nhất đối với các khoản đầu tư dài hạn. Đó là những vấn đề kinh tế - tài chính và nguyên tắc kinh doanh phức tạp, có tính tổng hợp - ảnh hưởng do nhiều yếu tố khác nhau kể cả trình độ hiểu biết của các chuyên gia phân tích chứng khoán cũng như nhà đầu tư.

8) Phân tích cơ bản CP nhằm cung cấp thông tin để đánh giá triển vọng tăng trưởng và lợi nhuận trên cơ sở dự báo tương lai của công ty phát hành CP, của ngành hoạt động, của nền kinh tế quốc dân và trong tương lai của cả nền kinh tế thế giới. Nó bao gồm các nội dung:

a. Đánh giá môi trường kinh doanh tương lai;

b. Dự báo thu nhập tương lai của công ty phát hành CP;

c. Dự báo mức giá CP. Do đó, phân tích cơ bản là phương pháp tiếp cận dài hạn, còn có nhiều biến số phải tính đến và không biết trước chắc chắn được.

9) Phân tích kỹ thuật CP nhằm nghiên cứu những diễn biến hay hành vi thị trường - thông qua việc nghiên cứu các mô hình giao dịch và các hành vi hiện tại của thị trường, vốn đã phức tạp - để có thể biết được một cách sâu sắc các hành vi có thể xảy ra trong tương lai của thị trường. Những thông tin về một CP, hoặc một ngành, hoặc một thị trường đều có thể được các nhà đầu tư nghiên cứu, xem xét, và do đó, nó phản ánh vào trong giá, cổ tức, lợi nhuận và mô hình giao dịch.

Nhà đầu tư có thể đầu tư vào một công ty phát hành CP khi phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật cùng đưa ra kết luận chung về xu hướng biến động của giá và của TTCK.

3.2. CÁC LOẠI KỸ THUẬT ÁP DỤNG TRONG DỰ BÁO CỔ PHIẾU

3.2.1. Phân tích cơ bản

Điều mà nhà phân tích cơ bản coi như kim chỉ nam chính là cho rằng giá trị thực của một công ty có mối quan hệ mật thiết với các đặc tính tài chính như: khả năng phát triển; những rủi ro mà công ty có thể gặp phải; dòng tiền mặt... Bất kỳ một sự chệch hướng nào so với giá trị thực cũng là dấu hiệu cho thấy cổ phiếu (CP) đó đang ở dưới hoặc vượt quá giá trị thực.

Một chiến lược đầu tư dài hạn thường dựa vào những giả thiết như:

a. Mối quan hệ giữa giá trị và các yếu tố tài chính là có thể đo lường được.

b. Mối quan hệ này ổn định trong một khoảng thời gian đủ dài.

c. Các sai lệch của mối quan hệ sẽ được điều chỉnh lại vào thời điểm thích hợp.

Giá trị là mục tiêu chính trong phân tích cơ bản. Một số nhà phân tích thường sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền mặt để xác định giá trị của công ty, trong khi đó một số người lại sử dụng tỷ số giá trên thu nhập (P/E) hoặc giá trị số tích...

Khi những nhà phân tích này nắm giữ một số lượng lớn các CP đang ở dưới giá trị trong danh mục đầu tư nghĩa là họ đang nuôi hy vọng danh mục này sẽ đem lại một mức lợi nhuận cao hơn mức trung bình của thị trường.

3.2.2. Mua đặc quyền kinh doanh

Nhà mua đặc quyền kinh doanh thường tập trung vào một số ít các công ty mà họ hiểu rõ và họ sẽ tiến hành mua CP khi những công ty này đang ở dưới giá trị thực. Thường thì nhà mua đặc quyền kinh doanh sẽ có ảnh hưởng lên Ban quản lý và có thể thay đổi chính sách tài chính hoặc chính sách đầu tư của công ty.

Trên khía cạnh đầu tư dài hạn thì:

a. Nhà đầu tư hiểu rõ công ty sẽ ở vị thế tốt hơn trong định giá công ty.

b. Có thể mua những công ty ở dưới giá trị thực mà không làm cho giá của chúng tiến đến gần giá trị thực.

Giá trị cũng đóng vai trò chủ chốt và nhà mua đặc quyền kinh doanh sẽ hướng sự chú ý của mình vào những công ty mà họ tin tưởng công ty đó đang ở dưới giá. Ngoài ra, họ cũng quan tâm tìm hiểu xem họ sẽ gia tăng được thêm bao nhiêu giá trị cho công ty nếu họ có thể tái cơ cấu lại công ty.

3.2.3. Biểu đồ (phân tích kỹ thuật)

Những nhà phân tích kỹ thuật tin tưởng rằng phần giá cả dao động do tâm lý của các nhà đầu tư ít nhất cũng bằng phần dao động do các yếu tố tài chính. Những thông tin có sẵn như dao động giá, khối lượng giao dịch, bán khống... sẽ cung cấp những chỉ báo về tâm lý của nhà đầu tư về dao động giá trong lương lai.

Nhưng nhìn chung có thể thấy các nhà đầu tư cá thể đầu tư theo cảm tính nhiều hơn là đầu tư theo các phân tích hợp lý.

Trong khi giá trị không đóng vai trò chính trong phân tích kỹ thuật thì cũng có nhiều con đường để nhà phân tích kỹ thuật có thể kết hợp vào phân tích. Giá trị có thể được sử dụng ví dụ như để quyết định đường hỗ trợ hoặc kháng cự trên biểu đồ giá.

Trên một biểu dồ đường hỗ trợ thường căn cứ vào điểm dưới vì dưới điểm đó giá có khuynh hướng ngừng giảm, còn đường kháng cự được căn cứ vào điểm trên vì trên điểm đó giá có khuynh hướng ngừng tăng. Những mức này thường được dự tính theo giá quá khứ và biên độ của giá tính theo phương pháp giá trị có thể được sử dụng để quyết định. Có nghĩa là giá trị tối đa sẽ trở thành mức kháng cự và giá trị tối thiểu sẽ trở thành đường hỗ trợ.

3.2.4. Phân tích thông tin

Giá cả lên xuống phụ thuộc vào thông tin về công ty. Những nhà giao dịch căn cứ vào thông tin giao dịch (dựa trên lợi thế thông tin mới hoặc ngay sau khi thông tin được công bố trên thị trường), họ sẽ mua vào khi có tin tốt và bán ra khi có tin xấu. Giả thiết được đưa ra là các nhà giao dịch có thể dự đoán thông tin sắp công bố và đánh giá được phản ứng của thị trường tốt hơn nhà đầu tư thông thường.

Đối với nhà kinh doanh dựa vào thông tin thì việc nghiên cứu mối quan hệ giữa thông tin và sự thay đổi giá là quan trọng hơn việc nghiên cứu giá trị. Do đó, nhà kinh doanh này có thể mua một công ty có giá vượt quá giá trị thực dựa trên niềm tin rằng thông tin kế tiếp là những thông tin tốt, vượt mức mong đợi và sẽ đẩy được giá lên.

Như vậy, nếu có mối quan hệ trong việc công ty ở dưới giá, trên giá và xác định được cơ chế của giá CP phản ứng lại những thông tin trên thị trường thì nhà đầu tư dựa trên thông tin sẽ có những quyết định đầu tư hợp lý.

3.2.5. Chọn thời điểm

Những nhà đầu tư thời điểm cho rằng dự đoán thay đổi của cả thị trường thì dễ hơn việc chọn lựa cụ thể một CP nào đó và như vậy việc dự đoán được dựa trên những yếu tố có thể quan sát được.

Trong khi việc xác định giá trị của một CP có thể không sử dụng công cụ của nhà phân tích thời điểm thì chiến lược tính toán thời điểm thị trường lại có thể sử dụng công cụ giá trị bằng ít nhất hai cách sau:

a. Tổng thị trường tự nó được định giá và so sánh theo thời điểm hiện tại.

b. Mô hình giá trị có thể được sử dụng để tính toán giá trị

của tất cả các CP và kết quả từ việc kiểm tra chéo có thể được sử dụng để quyết định xem thị trường đang ở dưới hoặc trên giá trị thực của nó.

3.2.6. Thị trường hiệu quả

Những nhà thị trường hiệu quả tin tưởng rằng giá cả tại một thời điểm nào đại diện cho dự đoán tốt nhất về giá trị thực của công ty và bất cứ dự định nào nhằm hưởng lợi từ thị trường hiệu quả sẽ tốn kém hơn là lợi nhuận thu được. Họ cho rằng thị trường thích hợp thông tin một cách nhanh chóng, chính xác và các nhà đầu tư theo kiểu vay-mua sẽ lập tức lấp đầy những khoảng không hiệu quả.

Đối với nhà phân tích thị trường hiệu quả thì giá trị là một công cụ kiểm tra hữu hiệu để hiểu rõ tại sao một CP được bán ở mức giá đó. Kể từ khi giả thiết giá thị trường là dự đoán tốt nhất đối với giá trị thực của công ty thì đối tượng quyết định đối với giả thiết này là phân tích tác động của mức tăng trưởng và rủi ro trong giá thị trường hơn là việc tìm kiếm công ty ở dưới hoặc lên giá trị thực.

3.3. SỬ DỤNG BIỂU ĐỒ ĐỂ DỰ BÁO GIÁ CỔ PHIẾU

Các nhà kinh tế đã từng bác bỏ việc sử dụng các mô hình phân tích những dữ liệu trong quá khứ để dự đoán giá cổ phiếu trong tương lai. Tuy nhiên, thực tế đã chứng minh, các biểu đồ giá cổ phiếu mà các nhà phân tích kỹ thuật thường áp dụng để dự đoán giá cổ phiếu có thể mang lại nhiều thông tin giá trị.

Nhà phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán là những người có thể dự đoán giá cổ phiếu trong tương lai bằng việc phát hiện ra xu hướng giá trong quá khứ. Các biểu đồ thị trường của họ biểu diễn các mô hình có tên gọi rất sống động, như mô hình đỉnh đầu vai với một đỉnh lớn cùng hai đỉnh nhỏ thấp hơn ở hai bên, hay mô hình đáy lớn với một loạt các đáy,

mỗi đáy sau lại thấp hơn đáy liền trước... Những thông tin giao dịch tuy rất đơn giản từ các biểu đồ này nhưng lại là lộc trời cho đối với những người biết đọc nó.

Từ một thế kỷ trước đây, Charles Dow - nhà sáng lập ra chỉ số Dow Jones hiện nay đã phát minh ra lý thuyết Dow để dự đoán xu hướng giá cổ phiếu. Các biểu đồ được một số nhà đầu tư nổi tiếng thế giới sử dụng như Stanley Druenmiller - người đang quản lý Quỹ phòng ngừa rủi ro Quantum của George Soros và Jeffrey Vinik - người đã từng quản lý Quỹ tương hỗ Magellan. Các nhà kinh tế nghiên cứu thị trường tài chính vẫn xem phân tích kỹ thuật như một phép thần chú và có nhiều mối quan hệ đối với phân tích cơ bản mang tính kinh tế chính xác như chiêm tinh với thiên văn học.

Những nhà kinh tế phản bác phân tích kỹ thuật cho rằng, trong một thị trường hiệu quả, giá cả phản ánh tất cả các thông tin hiện tại và việc nghiên cứu các mô hình giá trong quá khứ sẽ không mang lại một thông tin bổ ích nào như liệu giá cổ phiếu trong tương lai sẽ tăng hay giảm. Cụ thể, giá cả sẽ chuyển động mà không thể dự đoán được hay thay đổi một cách ngẫu nhiên. Trong thập kỷ vừa qua, một số nhà kinh tế đã kiểm nghiệm lý thuyết thị trường hiệu quả bằng cách tìm ra một số các ví dụ minh họa những chuyển động trong giá cổ phiếu có thể dự đoán được dễ dàng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tranh cãi về việc liệu những chuyển động này có đủ khả năng dự đoán cho các nhà đầu tư thu lợi trên cơ sở những thay đổi giá mong đợi? Câu hỏi này được đề cập một cách chi tiết trong cuốn "Thị trường chứng khoán không chuyển động một cách ngẫu nhiên" của Craig Mackinlay thuộc Trường Wharton School và Andrew Lo thuộc Học viện công nghệ Massachusetts (Nhà xuất bản đại học Princeton, 1999).

Ông Andrew Lo và hai đồng tác giả đã đưa ra những luận chứng bảo vệ mô hình phân tích kỹ thuật. Bằng việc sử dụng giá

cổ phiếu của Mỹ trong các năm từ 1962 đến 1996, họ kiểm tra khả năng dự báo của 5 cặp mô hình phân tích kỹ thuật đang được sử dụng rộng rãi: đỉnh đầu và vai, đỉnh đầu và vai lộn ngược, đỉnh và đáy rộng, ba đỉnh và đáy, hai đỉnh và đáy. Kết quả cho thấy, các mô hình phân tích kỹ thuật hầu như xảy ra thường xuyên hơn nếu chúng thực sự là các sự kiện ngẫu nhiên.

Nhìn chung, các biểu đồ chứa đựng các thông tin bổ ích về giá cổ phiếu trong tương lai. Tuy nhiên, có một sự khác nhau rất lớn giữa các kết quả tại các thị trường khác nhau. Với những cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán New York (NYSE) và Sở giao dịch chứng khoán Mỹ (AMEX), chỉ có 7 trong số 10 mô hình phân tích kỹ thuật có đủ khả năng dự báo để thống kê. Đối với cổ phiếu trên thị trường Nasdaq thì cả 10 mô hình đều có ý nghĩa quan trọng về mặt thống kê.

Nghiên cứu không đi sâu vào tìm hiểu điều gì tạo ra các mô hình nhưng có một khả năng là các mô hình phản ánh những thay đổi trong tâm lý nhà đầu tư. Sự ham thích rủi ro của nhà đầu tư có thể thay đổi theo cách có thể dự báo tương ứng với những thay đổi cụ thể trong mức giá. Nhưng hiện vẫn chưa rõ ràng, liệu khả năng dự đoán của các mô hình phân tích kỹ thuật sẽ bị mất đi hay không nếu các nhà đầu tư quá tận dụng chúng để thực hiện giao dịch.

Do các nhà đầu tư đã sử dụng biểu đồ trong dự đoán giá cổ phiếu khoảng 100 năm nay và chúng vẫn chứng tỏ được tính hữu dụng của mình, nên khả năng dự đoán của các mô hình sẽ vẫn còn mãi. Các mô hình truyền thống được sử dụng trong phân tích kỹ thuật vẫn còn khá sơ sài và được xác định bởi những cái có thể nhìn thấy. Vì thế, phân tích kỹ thuật vẫn thường được coi là một nghệ thuật hơn là một môn khoa học.

(Trích lược dịch từ một số tài liệu nước ngoài, American Stoke Today)

Phần III

CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT "CHƠI CHỨNG KHOÁN" VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

CHƯƠNG 1

CÁC KỸ THUẬT "CHƠI CHỨNG KHOÁN" CHO NHÀ ĐẦU TƯ MỚI VÀO NGHỀ

1.1. CÁC BƯỚC "CHƠI CHỨNG KHOÁN" CHO NHÀ ĐẦU TƯ MỚI VÀO NGHỀ

Trên thị trường chứng khoán (TTCK) có nhiều nhà đầu tư giao dịch cổ phiếu (CP) xuất phát từ những mẹo do bạn bè mách bảo, các cú điện thoại của nhà môi giới hay những đề xuất của một nhà phân tích nào đó. Họ thường mua CP khi thị trường đang trong giai đoạn nóng bỏng, đến lúc thị trường trở lạnh, họ rất dễ hoảng loạn, ban thao số CP nắm giữ để rồi hứng chịu một khoản thua lỗ. Đó là câu chuyện rất điển hình về những nhà đầu tư mới vào nghề.

Đầu tư chứng khoán về cơ bản là một quá trình bao gồm 4 bước như sau:

1) Chọn lựa CP để theo dõi đầu tư

Bước đầu tiên trong việc chọn lựa một CP là bạn đầu tư

dõi diễn biến các CP. Đặt một CP vào danh sách theo dõi (Watch list) sẽ làm tăng sự chú ý của bạn đối với CP đó. Thật hiếm khi bạn tìm được một CP nào đó rồi mua ngay tức thì. Một danh sách quan sát là mấu chốt để lựa chọn CP thành công.

Nếu bạn theo trường phái phân tích kỹ thuật, thì khi đó diễn biến giá CP là lý do chính của việc lựa chọn một CP đó để theo dõi.

Còn nếu bạn theo trường phái phân tích cơ bản, thì tin tức về thu nhập hay bất kỳ một tin tức nào khác về công ty lại là lý do chính để bạn quan tâm đến CP này. Một khi CP đã nằm trong danh sách theo dõi, bạn có thể so sánh diễn tiến giá cả của CP đó với diễn tiến giá cả của các CP khác. Bạn cũng có thể tìm thấy các thông tin khác liên quan đến CP đó nhằm giúp bạn có cơ sở để ra quyết định.

Nhà đầu tư theo trường phái phân tích kỹ thuật có thể quan tâm đến việc tìm kiếm các thông tin có tính kỹ thuật về CP. Liệu CP có diễn biến giá cả giống như trong quá khứ không? Xu hướng giá CP trong 13 tuần, 26 tuần hay 52 tuần gần đây nhất là đi lên hay đi xuống? So với lúc bắt đầu được đưa vào danh sách, CP đó tăng hay giảm bao nhiêu phần trăm?

Nhà đầu tư theo trường phái phân tích cơ bản sẽ tìm kiếm tin tức, các bản bảo cáo thu nhập, báo cáo ngành hay báo cáo của nhà phân tích nhằm tìm kiếm thông tin. Tuy nhiên, khi chọn lựa CP để theo dõi, cách tốt nhất là các nhà đầu tư nên kết hợp các thông tin về phân tích cơ bản lẫn phân tích kỹ thuật để xem liệu CP đó có đáng được theo dõi hay không.

May mắn lắm bạn cũng chỉ chọn được 2 đến 3 CP tốt trong số 10 lần chọn. Bởi vậy, bạn đừng ngạc nhiên khi thấy các CP giảm giá sẽ chiếm đa số trong danh sách theo dõi. Cần lưu ý rằng, chỉ nên đưa những CP tốt nhất trong danh sách theo dõi vào danh mục đầu tư của bạn.

2) Chấp nhận vị trí đầu tư

Chấp nhận vị trí là công việc khá đơn giản, bạn chỉ cần liên hệ với nhà môi giới và thực hiện giao dịch. Tuy nhiên cũng cần lưu ý một số điều. Trước tiên là loại giao dịch mà bạn thực hiện: đoản hay trường (short or long). Mặc dù xu hướng chung của giá CP là đi lên nhưng bất kỳ ai đã từng mắc phải một vị thế thua lỗ đều có thể hiểu rằng, trong ngắn hạn CP có nhiều khả năng đi xuống hơn là đi lên. Nhìn chung, bạn nên tránh những vị trí đoản (vị thế bán non). Chúng ngốn rất nhiều thời gian và công sức nhưng cơ hội dành cho vị thế đoản lại rất hiếm hoi. Nếu bạn thực hiện vị thế đoản, bạn cần phải giám sát vị thế đó cẩn thận gấp đôi so với vị thế trường.

Kế đến là việc chọn lựa nhà môi giới. Nếu bạn là một nhà đầu tư tư nhân bạn có lẽ chỉ cần đến một nhà môi giới phần dịch vụ (discount broker). Đây là nhà môi giới cung cấp dịch vụ cơ bản nhất cho bạn, tức là chỉ thực hiện lệnh giúp bạn và ăn hoa hồng.

3) Giám sát vị trí đầu tư

Giám sát các vị trí đã thực hiện là phần quan trọng nhất của quá trình đầu tư. Tất cả những thông tin và sự điều tra nghiên cứu đưa bạn đến chỗ ra quyết định giao dịch. Giám sát vị trí là lúc bạn theo dõi và đánh giá quyết định đầu tư của mình. Khi vị trí đó nằm ở vị trí bấp bênh giữa lỗ và lãi, bạn cần phải hết sức chú ý đến những vị trí này. Khi CP mà bạn chọn tăng giá đều đều và bạn có cơ sở để tin rằng, đó là CP tốt thì bạn nên tính đến chuyện mua thêm CP này. Nếu CP mà bạn chọn giảm giá liên tục bạn cũng nên cân nhắc bán đi CP đó nhằm hạn chế thua lỗ.

4) Kết thúc vị trí đầu tư

Nhà đầu tư thường bán CP khi giá CP đạt đến mức giá mục tiêu (target price) hay CP không diễn biến theo như mong

đợi của anh ta. Tuy nhiên, rất nhiều nhà đầu tư không biết bán khi nào và bán như thế nào để kết thúc một vị thế và mang lại kết quả tốt nhất. Thông thường, bạn nên bán CP khi những nhân tố cơ bản cho thấy sự sa sút đáng kể, chẳng hạn như: thu nhập và lợi nhuận công ty giảm sút trong nhiều năm liền, thị phần thu hẹp dần do cạnh tranh gay gắt hay nội bộ ban giám đốc luôn lục đục...

1.2. CHÍN QUI TẮC VÀNG CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ MỚI VÀO NGHỀ

Đối với các nhà đầu tư mới vào nghề, câu hỏi đặt ra đầu tiên với họ là: Tôi nên "chơi" chứng khoán thế nào, tôi nên đầu tư vào cái gì, và đầu tư như thế nào? Do thiếu những kỹ năng phân tích lẫn kinh nghiệm, nên có rất nhiều nhà đầu tư lúng túng trong việc xác định các mục tiêu đầu tư của mình. Và cũng do không có mục tiêu trong đầu tư, nên nhà đầu tư cũng không biết thế nào là đủ, và không biết khi nào nên dừng lại, khi nào nên tiếp tục.

Đặc điểm chủ yếu của các nhà đầu tư mới vào nghề, ngoài kinh nghiệm và kỹ năng còn hạn chế, họ thường tham gia đầu tư với số lượng ít, cầm chừng, thậm chí với một số nhà đầu tư ban đầu họ đầu tư chỉ với mục đích học hỏi tích luỹ kinh nghiệm, và nếu có mất thì cũng mất chút ít thôi. Thực tế thì không phải như vậy. Nếu tâm lý chưa "xung trận" đã "đầu hàng" thì khả năng thành công là rất thấp. Có nhiều nhà đầu tư bước vào nghề, họ có kỹ năng, có nguyên tắc và lập trường, đặc biệt là có những mục tiêu rõ ràng thì thường là thành công rất cao, và rất ít khi họ rơi vào cảnh thất bại thua lỗ. Vậy các qui tắc, phương hướng và mục tiêu nào là lý tưởng cho các nhà đầu tư mới vào nghề? Chúng tôi xin đưa ra cùng bạn đọc kinh nghiệm tổng hợp từ các nhà đầu tư đi trước, cho bạn những gợi ý và các lời khuyên bổ ích, nhắc nhở bạn trước khi bước vào nghề đầu tư, kinh doanh chứng khoán thì bạn nên làm gì?

a/ Thứ nhất: Chỉ đầu tư những gì mình có.

Bạn chỉ nên đầu tư trên số tiền bạn đang sở hữu và bạn không cần nó trong một thời gian dài, ít nhất từ 3-4 tháng trở lên.

Có nhiều người nông nổi vay mượn tiền chơi chứng khoán, về mặt tâm lý thì họ đã tự đưa vào thế bất lợi, bắt buộc phải "thắng đậm" để trả lại số tiền vay mượn, trạng thái này dẫn đến những hành động thiếu thận trọng, càng thua càng muốn gỡ gạc, cay cú sát phạt lớn. Thái độ như vậy rất nguy hiểm cho người mới tập tành chơi chứng khoán.

Ở Châu Âu, các sách vở chuyên về chứng khoán khuyên nên bắt đầu mua chứng khoán ở mức 2.500$ cho mỗi cuộc mua bán, ít tiền hơn thì không có lời vì phải trả tiền giao dịch cho nhà môi giới quá nhiều. Thiết nghĩ, 2.500 $ cũng không phải là nhiều đối với một người có công ăn việc làm. Nếu bạn sở hữu 10.000$ thì bạn nên phân chia nó ra làm 4 phần (mỗi phần 2.500$), mua 3-4 cổ phần mà bạn cho là có triển vọng nhất.

b/ Thứ 2: Hãy chọn Broker - Nhà môi giới tốt nhất, phù hợp nhất cho bạn.

Người đầu tư cá nhân không thể mua chứng khoán thẳng ở thị trường chứng khoán mà phải qua trung gian. Trước đây, những công ty trung gian còn giới thiệu, mời chào cổ phiếu lẫn quỹ đầu tư của họ cho nên còn gọi là những nhà môi giới. Còn hiện nay, với tình hình công nghệ truyền thông hiện đại, ai ai cũng có thể tự mình tìm những thông tin thị trường, mua bán như những người chuyên nghiệp, danh từ môi giới mất dần ý nghĩa của nó, gọi là công ty trung gian thì sát nghĩa hơn. Các công ty trung gian hiện nay đang cạnh tranh nhau ráo riết về giá cả, dịch vụ...

Dù bạn đã có ngân khoản ở một công ty trung gian trên mạng, thỉnh thoảng bạn cũng nên xem thử coi có công ty nào khác thích hợp hơn với bạn không. Không có trung gian chứng

khoán nào tiện lợi cho người đầu tư cá nhân bằng các công ty trung gian trên mạng vì chi phí mua bán cổ phần rất thấp mà dịch vụ và những lợi ích của nó mang lại thì quá nhiều. Nhiều ngân hàng truyền thống phải tự mở chi nhánh trung gian trên mạng hay tìm cách mua lại những công ty trung gian độc lập vì họ bị áp lực nặng nề. Sự lựa chọn công ty trung gian này rất quan trọng, vì nó sẽ quyết định mức thành công của bạn.

Bạn nên so sánh ba điều sau đây khi mua CP:

- Giá cả:

Mỗi lần bạn mua hay bán cổ phiếu đều phải trả cho công ty trung gian một khoản chi phí, chi phí càng thấp chừng nào thì bạn có thể mua bán với số vốn ít chừng ấy. Để dễ tính toán, bạn nên mua bán khi tiền chi phí chỉ tương đương hay thấp hơn 1 % tiền vốn, chẳng hạn như chi phí giao dịch của một phi vụ mua rồi bán là 20 $, thì bạn mua cổ phần hơn 2000 $. Vậy thì chỉ cần cổ phần của bạn lên hơn 1% là bạn đã có lời. Nếu bạn mua chỉ có 100 $, thì bạn chỉ lời khi cổ phần của bạn lên hơn 20%.

- Tin tức (information) biểu đồ (graph) và các cách ban lệnh (order):

Cách mua bán của bạn sẽ lệ thuộc vào khả năng cung cấp dịch vụ của công ty trung gian. Thông tin, phân tích cơ bản, sự dự đoán, bảng đấu giá, cách đặt lệnh, cách phân tích cơ bản, kỹ thuật v.v... càng phong phú chừng nào thì càng có lợi chừng ấy. Bạn có thể dựa trên những tin tức đó mà thiết lập nhiều chiến lược mua bán khác nhau, nhận thấy được những cơ hội mà người khác chưa thấy. Và khi một trong những chiến lược của bạn hết còn hữu hiệu thì bạn chuyển qua những chiến lược khác dễ dàng hơn.

- Sự mau chóng của những mệnh lệnh (order):

Các mệnh lệnh mua bán khi qua trung gian và chuyển đến thị trường phải nhanh chóng và chính xác, thậm chí đối với day

trader, họ phải xem được bảng đấu giá và ban mệnh lệnh được ngay lập tức. Về cách bảo mật, các công ty này khá an toàn vì bạn phải có password để vào ngân khoản riêng của bạn, sau đó phải có code riêng để xác nhận lệnh mua bán và cuối cùng là số tiền mà bạn thắng chỉ được chuyển đến những ngân khoản riêng mà bạn đã ấn định trước. Đừng ngần ngại tốn thời gian để chọn tìm và so sánh những công ty trung gian chung quanh bạn để dễ kiện tụng nếu có vấn đề.

c/ *Thứ 3:* Hãy cố gắng mua rẻ bán đắt, hay bán đắt ồi mua lại rẻ.

Công ty trung gian nào cho phép bạn mua bán với nhiều loại mệnh lệnh giới hạn chừng nào thì bạn càng dễ vạch ra những chiến lược mua bán chừng ấy. Mua cổ phiếu ở giá rẻ và bán lại với giá cao thì ai cũng biết. Nhưng hình thức bán khống, bán trước mua sau thì ít người rành nhưng rất được giới đầu cơ dùng. Ví dụ:

Anh A đến tiệm vàng bán trước 1.000 $ của thân nhân ở nước ngoài sẽ gửi về, anh lấy tiền với giá cả hiện tại 20.000 VDN/USD và, sau một tháng anh X đem 1.000 $ trả sau cho tiệm vàng. Giá USD lúc này chỉ còn 16.000 VDN/USD. Anh A lời được 4.000.000 VDN.

Bạn có thể giao kèo với công ty trung gian, bán trước những chứng khoán mà bạn nghĩ rằng nó sẽ xuống với giá hiện tại và mua lại với giá cả trong tương lai. Nếu giá cổ phần lên thì bạn lỗ và cổ phần xuống thì bạn... lời.

Điều chú ý là không phải công ty trung gian nào cũng chịu mua bán khống và chỉ những công ty cổ phần có nguồn vốn thực sự dồi dào mới được chấp nhận buôn bán theo kiểu này.

Bạn nên biết phương pháp mua bán này để có một nhận thức cân bằng, không mơ ước cổ phần lên theo một chiều và có thể thắng bất kể khi thị trường lên hay xuống.

d/ Thứ 4: Luôn ghi nhớ và dùng lệnh stop loss. Bạn nên dùng stop loss ngay sau khi bạn mua cổ phần và giá của stop loss phải được ấn định trước khi bạn mua. Tâm trí con người tỉnh táo nhất là lúc chưa mua bán gì cả. Khi bạn đã nhập cuộc vào thị trường rồi thì bạn bắt đầu bị lạc vào "mê hồn trận", day dứt giữa hai thái cực: sợ hãi và tham lam. Nỗi sợ hãi làm cho bạn muốn bán và lòng tham khiến bạn muốn giữ cổ phần.

Người yếu bóng vía thì phải tự vạch ra một chiến lược, mua bán một cách máy móc với phần trăm giá cả đã được quyết định trước và dù cổ phần có dao động ra sao thì vẫn phải tuân thủ tuyệt đối chiến lược của mình, không được đổi ý giữa chừng trong trạng thái tâm lý dao động.

e/ Thứ 5: Hãy giữ cổ phần lời, bán cổ phần lỗ sớm nhất, đừng chần chừ.

Có phần may rủi trong chứng khoán mà chúng ta không thể kiểm soát được, chúng ta phải chấp nhận như vậy. Chúng ta phải bán những cổ phần lỗ để đừng bị lỗ thêm và giữ cổ phần lời để lời thêm. Thường thường, người mua chứng khoán khi họ nghĩ rằng chứng khoán đang ở mức thấp nhất, sẽ lên trong nay mai. Nếu không may giá chứng khoán rớt xuống thêm, phản ứng tự nhiên của một người bình thường là mua thêm vì nó rẻ hơn dự đoán. Đó là một sai lầm quan trọng, có thể làm hao hụt tài sản một cách nhanh chóng.

f/ Thứ 6: Thị trường luôn luôn có lý và nó không phải là nơi cho lòng tự ái của bạn.

Nhiều người nghiên cứu thị trường rồi tự nhận định rằng thị trường đang lên hay đang xuống. Dù người đầu tư cá nhân có tiền bạc đến đâu đi chăng nữa thì cũng là những con "tép riu" so với những người đầu tư chuyên môn. Những tay market makers này có nguồn tài khoản dồi dào từ những quỹ đầu tư có thể làm mưa làm gió, nâng lên hay kéo xuống bất cứ cổ phần

nào mà họ muốn. Khi họ quyết định bán cổ phần với một số lượng lớn thì bạn phải bán theo trước khi quá trễ dù cho bạn không hiểu lý do tại sao rồi có thể mua lại với giá thấp hơn. Bạn nên luôn luôn nhớ rằng thị trường luôn luôn có lý dù cho đôi lúc bạn thấy nó rất bất hợp lý.

g/ Thứ 7: Hãy quan sát xu hướng và theo xu hướng.

Có ba xu hướng mà bạn phải theo dõi, một là xu hướng thị trường chứng khoán, hai là xu hướng lĩnh vực liên quan và ba là xu hướng của cổ phần mà bạn đang giao dịch.

Chẳng hạn như cổ phần Renault thuộc về thị trường Euronext của Âu Châu, hai là thuộc về lĩnh vực kỹ nghệ xe hơi vừa mới thắng Formule 1 và có vị tân giám đốc Carlos Ghosn là người tài ba, ba xu hướng này đang tiến triển tốt thì cổ phần Renault sẽ lên.

Muốn biết xu hướng đang lên hay xuống thì có nhiều cách phân tích kỹ thuật, căn bản khác nhau dù không cách nào là tuyệt đối hoàn hảo. Nó rất quan trọng đến mức có thể nói biết xu hướng thị trường là biết chơi chứng khoán.

h/ Thứ 8: Hãy rút kinh nghiệm từ thất bại của bản thân và nhớ đừng lặp lại.

Trí nhớ con người có hạn, chúng ta nên ghi lại những thành công và thất bại để làm kinh nghiệm. Khi mua một cổ phần thì bạn nên ghi rõ với tối đa chi tiết như lý do tại sao mua, xu hướng thị trường, tin tức liên quan đến cổ phần, stop loss và sell limit...; khi bạn bán ra thì bạn cũng ghi rõ tới tối đa chi tiết và rút kết luận, kinh nghiệm...

Không có kinh nghiệm nào cay đắng và làm bạn nhớ lâu bằng kinh nghiệm rút từ những thất bại của bản nhân mình. Khi bạn chép ra những lý do đã làm bạn thất bại thì cũng như bạn ôn lại những tình huống đó một lần nữa.

i) Thứ 9: Đừng thụ động chờ mong gì mà chuẩn bị đối phó với mọi tình huống.

Tôn Tử nói: *Người giỏi dụng binh đánh giặc, trước tiên phải không để bại, sau mới tìm phương sách đánh bại kẻ địch*. Thắng lợi có thể thấy trước "thắng khả tri" nhưng không nhất thiết đòi hỏi phải thắng cho bằng được "nhi bất khả vi". Không thể thắng được thì thủ, có thể thắng được thì công. Thủ là do chưa đủ điều kiện, công là khi điều kiện có thừa. Người giỏi thủ giấu quân tại các loại địa hình, người giỏi công phát huy mọi thế mạnh, bảo toàn được lực lượng mà vẫn toàn thắng. Cho nên người giỏi dụng binh bao giờ cũng đặt mình vào thế bất bại mà cũng không bỏ qua cơ hội nào để thắng địch.

Với những người mới chơi chứng khoán thì quan trọng nhất là đừng nghĩ sẽ làm gì khi thắng mà là làm gì để hạn chế sự lỗ dã. Nếu bạn không tìm được cơ hội thì cứ quan sát tiếp và đừng đem tiền mua cho bằng được một thứ gì đó rồi ân hận. Người háo thắng nên tự kiềm chế mình bằng cách không tính đến tiền thắng mà chỉ chu ý số tiền bị lỗ. Nếu không lỗ thì sớm muộn gì bạn cũng sẽ có lời trên thị trường chứng khoán.

1.3. CÁC TRƯỜNG PHÁI TRONG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN.

Bất kỳ ai lăn lộn trong thị trường chứng khoán cũng hiểu rằng có rất nhiều cách để mua bán chứng khoán từ yếu tố chủ quan như: bản tính cá nhân, khả năng tài chính, sự hiểu biết về kinh tế đến các tác động khách quan như: xu hướng của thị trường, nhà môi giới chứng khoán mà mỗi người mua một vẻ, bán một kiểu, không ai giống ai. Tuy nhiên trong xã hội văn minh, bất cứ thứ gì cũng phải được phân loại, cân đo đong đếm để đặt tên thì chứng khoán cũng không ngoại lệ, người ta cũng phân ra hai trường phái: Đầu tư và đầu cơ.

1.3.1. Trường phái đầu tư (Investor)

Người đầu tư có mặt là người mua chứng khoán với mục đích kiếm lời nhuận sau một thời gian dài từ 1 - 2 đến 10-15 năm. Những người này xem xét rất kỹ bản báo cáo tài chính của công ty mà họ muốn bỏ tiền vào. Theo Philip Fisher, một trong những "thuyết giáo gia" của lĩnh vực đầu tư thì có đến...15 câu hỏi cần thiết mà người đầu tư muốn quyết định mua cổ phần hay không phải trả lời. Nào là sản phẩm, dịch vụ, ban quản lý, sự nghiên cứu để phát triển, lợi nhuận, chiến lược phát triển, nhân sự, kế toán... Sau khi xem xét từ mọi khía cạnh, người đầu tư nhận thấy phần ưu điểm có vượt trội hơn phần yếu điểm của công ty hay không rồi mới quyết định. Một trong những nhà đầu tư kiểu này được biết nhiều nhất là tỷ phú Warren Buffet, người giàu thứ nhì thế giới, sau Bill Gate. Đầu tư kiểu này trùng khớp với mục đích của thị trường chứng khoán lần nhưng công ty muốn được niêm yết để có vốn được gọi là kiểu phân tích căn bản (fundamental analysis).

1.3.2. Trường phái đầu cơ (Speculator)

Hiện nay, có những người bằng cách mua và bán trong một thời gian rất ngắn từ vài ngày đến vài giây đã giàu nhờ chứng khoán!

Những "triệu phú tại gia" loại này đang nở rộ, lan tràn đến hầu hết các thành phần của xã hội, từ thợ thuyền đến trí thức, từ hưu trí đến thất nghiệp. [illegible] Họ giao dịch ở nhà hoặc ở bất cứ nơi nào trên trái đất với điều kiện là nơi đó có internet. Không nhân viên, không văn phòng, không lệ thuộc vào bất cứ ai, vừa được tự do thời gian lẫn không gian. Họ là những "tướng lĩnh" tân thời, sử dụng tiền bạc như sử dụng cựu binh để thu phục những tân binh khác theo về "dưới trướng". Quyền lực của họ là trí óc, tùy theo sự điều binh khiển tướng của "thủ lĩnh" mà đội quân càng ngày càng phát triển hùng hậu hoặc suy yếu.

Internet đã, đang và sẽ làm những cuộc cách mạng lớn. Riêng về chứng khoán, Internet có hai công lao đáng kể là:

1) Bình dân hoá tin tức:

Nhờ Internet, mọi người thu thập tin tức nhanh đến mức mà ai ai cũng bắt kịp tin tức của thị trường chứng khoán lẫn thời sự, kinh tế... cùng lúc với những nhà đầu tư chuyên môn. Điều đó cho phép một người bình thường rút ra những kết luận, phán đoán để cạnh tranh gần là như ngang hàng với những công ty mua bán nổi tiếng nhất thế giới.

2) Hạ giá cước phí giao dịch chứng khoán:

Những nhà băng trên mạng càng ngày càng nhiều, ưu việt tối đa tự động hoá, giảm tối thiểu nhân viên lẫn trụ sở, chi phí giấy tờ... mà một nhà băng truyền thống nào cũng phải có.

Vì vậy cho nên những nhà băng, hay môi giới (broker) này cho phép hạ giá dịch vụ mua bán chứng khoán đến mức không thể tưởng tượng được so với cách đây năm bảy năm.

Người đầu cơ có thể mua bán chứng khoán mau hơn và do đó cũng có thể xoay vần tiền bạc của mình, ăn thua mau chóng và lớn lao hơn người đầu tư căn bản.

Trái với nhà đầu tư căn bản, tỷ phú George Soros, đại cổ thụ trong giới đầu cơ, người được nổi tiếng vì đã làm nền kinh tế nước Anh chao đảo nhận định rằng kinh tế không phải là một khoa học chính xác, ông chuyên khai thác những cái bất thường trong kinh tế và lổ hổng thị trường chứng khoán để làm giàu.

Có nhiều loại đầu cơ, tùy theo thời gian mua bán mà người ta xếp loại, "em út" nhất là người đầu cơ mua bán chứng khoán trong chu kỳ từ 1 đến 6 tháng.

Hạng trung bình là những người đầu cơ ngắn hạn từ 3 đến 15 ngày (thuật ngữ chứng khoán gọi là swing trader).

Và trọng vọng nhất trong lĩnh vực đầu cơ, trùm của những

ông trùm, đáng nể hơn hết là những day traders: những người đầu cơ mua và bán chứng khoán trong ngày.

1.3.3. Cao thủ của giới dầu cơ: day trader

ở Âu Châu, giới buôn bán chứng khoán Âu Châu truyền tụng anh chàng Sylvain Duport, một day trader tình cờ xuất thân với bằng quản trị tài chính, thất nghiệp, không biết làm gì cho nên chơi thử chứng khoán với số tiến ít ỏi là 750 Euros, một năm rưỡi sau thắng đến 360.000 Euros ! ! Là thủ khoa trong giải thi "Les Trophées Capital de la Bourse" năm 2003 với thành tích là 3.035 % trong thời gian sáu tháng với số tiền ảo của mình. Năm sau Sylvain cũng đứng đầu với hơn... 8.000%.

Giống như nhiều tay day trader khác anh Sylvain lên Internet từ 8h30 đến 17h30 để tung tiền ra ra thị trường mua mua bán bán và cuối mỗi ngày thâu tiền về và hầu như ngày nào cũng như ngày đó số tiền thắng được tròng trành giữa 5.000 Euros đến 7.000 Euros một cách đều đặn.

Trái với những nhà đầu tư căn bản, người đầu cơ không có thời giờ để đọc những báo cáo tài chính của những công ty. Họ chỉ xem bản biểu đồ giá cả của công ty, chút tin tức, tin đồn, so sánh rồi quyết định nhập cuộc sau vài phút quyết định.

Vì trường phái này dựa nhiều trên tâm lý con người, với cách xem xét biểu đồ, phán đoán với giác quan thứ sáu với những chương trình vi tính để tiên đoán cổ phần lên hoặc xuống.

Họ không lý luận bằng nền tảng như giới đầu tư căn bản, người ta gọi là phân tích kỹ thuật (technical analysis).

Nghề buôn chứng khoán không phải là một nghề mới, nhưng nhờ Internet, nó lan rộng đến giới bình dân.

Tuy nhiên không phải chỉ có tiền bạc là lập tức mua bán chứng khoán được. Người nhập cuộc phải nhận định rằng mình

hợp với trường phái nào thì mới mong thành công lâu dài. Và dù là tín đồ của phái nào đi nữa thì cũng có chút kiến thức của phái kia vì phân tích căn bản được dùng để mua cái gì (what) và phân tích kỹ thuật để mua khi nào (when). Hai thứ đều bổ sung cho nhau.

1.4. MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUÝ BÁU TRONG KINH DOANH, MUA BÁN CHỨNG KHOÁN TRÊN THỊ TRƯỜNG

1.4.1. Cách đầu tư vào cổ phiếu hiệu quả

Đối với bất kỳ nhà đầu tư chứng khoán nào, khi đứng trước tình hình của thị trường chứng khoán (TTCK), luôn có 4 câu hỏi phải tự giải đáp:

- Có mua không?
- Mua bao nhiêu?
- Mua loại nào?
- Khi nào mua?

Nhìn vào 4 câu nói trên, câu thứ nhất nói lên thái độ của người đầu tư đối với số vốn của mình và suy nghĩ của ông ta về TTCK. Cổ phiếu (CP) thường, đó là một công cụ tài chính mạng nặng tính đầu tư, do đó nó không thích hợp cho những người kinh doanh ăn chắc, không có can đảm mạo hiểm. Câu hỏi thứ hai và thứ ba liên quan đến kế hoạch đầu tư. Câu hỏi thứ tư là thời cơ mà người kinh doanh cần xác định đúng.

1. Có mua không?

Theo châm ngôn của TTCK Mỹ "không có cuộc đầu tư nào là lý tưởng nhất, cũng như không có một cái gì lý tưởng nhất trên đời này cả". Bởi lẽ, một cuộc đầu tư lý tưởng phải đáp ứng được một số tiêu chuẩn mà dù có đạt được cũng không thể dung hợp được với nhau. Tất cả những mục tiêu không thể kết hợp được với nhau trong một cuộc đầu tư đối với một loại chứng khoán.

Do vậy, mỗi người đầu tư cần phải xác định mục tiêu nào là chính để cố gắng đạt cho được cái đó.

* Sau đây là một số mục tiêu (tiêu chuẩn) có thể có của một cuộc đầu tư lý tưởng:

- Bảo toàn vốn so với số lượng vốn ban đầu và sức mua của nó không thay đổi nếu thị trường có biến động.

- Có lợi tức dù trong hoàn cảnh nào của nền kinh tế.

- Lợi tức ổn định tức là không bị suy giảm về lượng tuyệt đối và sức mua của lợi tức đó vẫn được đảm bảo dù giá cả có thay đổi.

- Lợi tức tối đa.

- Thời gian đầu tư: Không có nguy cơ rủi ro, biểu hiện là chứng khoán sẽ không bao giờ bị đáo hạn khi người đầu tư vẫn còn muốn giữ nó.

- Dễ bán ngay khi được giá hoặc khi người đầu tư không muốn giữ nó nữa.

- Công ty phát hành chứng khoán đang là một công ty lớn mạnh, đang tăng trưởng, có cơ sở vững chắc, không bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, quản lý tốt lợi tức công ty và lợi tức cổ phần cao, luôn luôn đổi mới kỹ thuật công nghệ.

Trong thực tế sẽ không bao giờ có một cuộc đầu tư lý tưởng đạt được tất cả các tiêu chuẩn trên, do đó người đầu tư cần thiết phải xác định mục tiêu cơ bản, mục tiêu chủ yếu.

2. Mua bao nhiêu?

Quyết định sẽ mua bao nhiêu chứng khoán là một quyết định cơ bản của người đầu tư. Tiền dành để đầu tư của một người bao giờ cũng là có hạn và công cuộc đầu tư thì có nhiều cách: đầu tư vào địa ốc, đầu tư vào bất động sản, gửi tiết kiệm ngân hàng... do vậy phải xem xét, tính toán dành bao nhiêu cho đầu tư chứng khoán là hợp lý.

* Sau đây là một số tiêu chuẩn cơ bản để người đầu tư tham khảo trong việc xác định về quy mô của vốn đầu tư chứng khoán:

- Thu nhập của người đầu tư (số lượng, nguồn, tính ổn định, dự kiến thu nhập thời gian tới);

- Số người sống nhờ vào người đầu tư (mức độ và thời gian);

- Tuổi và sức khỏe của người đầu tư và những người trong gia đình;

- Mức thuế phải đóng;

- Sở hữu nhà và bất động sản;

- Tiền tích lũy có thể dùng cho đầu tư.

- Tâm lý người đầu tư (có dám mạo hiểm hay kinh doanh theo kiểu ăn chắc);

- Kiến thức kinh tế và khả năng kinh doanh.

- Thời gian dùng cho việc quản lý đầu tư. Và còn bao nhiêu tiêu chuẩn khác, nhưng vấn đề là người đầu tư phải biết kết hợp khéo léo giữa các tiêu chuẩn đó một cách có hiệu quả nhất.

3. Mua loại nào?

Nhà đầu tư sẽ phải cân nhắc xem mua loại chứng khoán nào là tốt nhất và phù hợp nhất, trong vô số các loại cổ phiếu, trái phiếu trên TTCK.

Thông thường loại cổ phiếu mà nhà đầu tư chọn mua, có ảnh hưởng đến quyết định chiến lược đầu tư. Ví dụ: nếu đầu tư ngắn hạn thì mua loại nào, đầu tư dài hạn thì mua loại nào. Tất nhiên, ngoài việc lựa chọn cổ phiếu theo chiến lược đầu tư, nhà đầu tư còn phải xem xét xem công ty đó có ăn nên làm ra không, và mức tăng trưởng đạt được là bao nhiêu và trong bao lâu, để rồi đi đến quyết định có mua loại CP đó không.

* Sau đây là những tiêu chí quan trọng, giúp nhà đầu tư lựa chọn nên mua cổ phiếu loại nào:

- Khả năng đánh giá về tiềm năng cổ phiếu của nhà đầu tư (cái này thì mỗi nhà đầu tư là khác nhau, quan điểm khác nhau, và xu hướng cũng khác nhau).

- Mức lợi tức của cổ phiếu mà nhà đầu tư trông đợi.

- Chiến lược đầu tư: ngắn hạn, dài hạn, đầu cơ kiếm chênh lệch giá, hay đầu tư lâu dài để hưởng cổ tức.? Nếu là đầu tư ngắn hạn để kiếm chênh lệch giá thì nên đầu tư mua cổ phiếu của các công ty có tốc độ tăng trưởng nhanh, còn nếu là đầu tư dài hạn để kiếm cổ tức thì nên mua loại cổ phiếu của các công ty có mức tăng trưởng ổn định, bền vững.

- Mức độ rủi ro của cổ phiếu đó.

- Khả năng kiểm soát và phân tích thông tin doanh nghiệp: nếu nhà đầu tư còn mơ hồ về thông tin và tình hình của doanh nghiệp thì không nên mua CP đó, cho dù nó có rẻ đến mấy, bạn chỉ mua loại cổ phiếu đó khi bạn nắm được đầy đủ tình trạng "sức khoẻ" của doanh nghiệp.

- Tính thanh khoản của cổ phiếu: những loại cổ phiếu nắm giữ có thể bán ra dễ dàng bất kỳ lúc nào và thu về tiền mặt luôn được các nhà đầu tư ưa thích.

4. Khi nào mua?

Đây là câu hỏi vô cùng khó khăn cho nhà đầu tư. Trong đầu tư chứng khoán, nhiều khi kiến thức và khả năng phân tích thôi thì chưa đủ, bạn phải có khả năng nắm bắt tình hình, khả năng dự báo, và đặc biệt là sự "nhạy cảm" trong những thời điểm quyết định. Thành bại của mỗi nhà đầu tư là ở tính "thời điểm" và biết chớp thời cơ.

Chúng tôi xin đưa ra các tiêu chuẩn để giúp nhà đầu tư trả lời câu hỏi "khi nào mua?" ở phần dưới đây

1.4.2. Khi nào nhà đầu tư nên mua vào chứng khoán?

Khi bạn đã quyết định tham gia đầu tư vao thị trường

chứng khoán, lẽ dương nhiên ai cũng muốn mua được cổ phiếu của công ty tốt với giá rẻ. Mua vào ở thời điểm thích hợp là cơ hội tuyệt vời để bạn gia tăng giá trị đầu tư, tối đa hoá lợi nhuận đầu tư. Nhưng không phải ai cũng có đủ tỉnh táo để nhận ra thời điểm thích hợp để mua cổ phiếu vào. Ngoài những yếu tố về chuyên môn và kinh nghiệm bạn còn phải có một chút nhạy cảm nữa. Sau đây là những kinh nghiệm rút ra, sẽ giúp bạn nhận biết được tín hiệu của thời điểm nên mua vào.

1. Vị trí và vị thế của công ty trên thị trường: Khi một công ty có vị trí tốt trên thị trường thường được các nhà đầu tư săn đón để lùng mua cổ phiếu. Điều đó thể hiện uy tín của công ty với nhà đầu tư. Bạn nên chọn mua những cổ phiếu theo loại này. Khi bạn thấy một công ty có khả năng phát triển tốt và tương lai sẽ có vị thế vững chắc trên thị trường thì bạn còn chần chờ gì nữa? hãy mua cổ phiếu của công ty đó ngay trước khi người khác kịp nhận ra và nhanh tay mua trước bạn.

2. Mức độ tăng trưởng, lợi nhuận của công ty: Có những công ty khi khởi dầu rất thuận lợi khi niêm yết CP trên TTCK, cổ phiếu của họ bán chạy như tôm tươi và không có đủ để mà mua, nhưng sau đó lại lụi bại, giá cổ phiếu rớt thê thảm. Đơn giản là khi đó nhà đầu tư nhận ra mức tăng trưởng và lợi nhuận thấp, hoặc không như mong đợi so với các loại cổ phiếu khác. Họ bán tháo một cách không thương tiếc. Vậy tiêu chí này có mức độ quan trọng như thế nào để bạn quyết định mua vào?

Bạn cần phải xem bản chất của sự tăng trưởng và lợi nhuận này là thế nào: nếu công ty tăng trưởng một cách quá nóng, không xuất phát từ tiềm lực thực tế, mọi người đều đổ xô đi mua thì đây không phải là thời điểm để bạn mua vào. Rất nhiều người đã phải trả giá đắt cho sai lầm như thế này, mua vào với mức giá cao vì đánh giá sai bản chất của sự tăng trưởng, sau đó giá cổ phiếu rớt thảm hại, có thể dẫn tới khuynh gia bại sản.

Bạn cần phải đánh giá đúng thực chất sự sự tăng trưởng và mức lợi nhuận của công ty. Cho dù có thể công ty chưa có sự tăng trưởng ở mức cao tại thời điểm hiện tại, nhưng mức tăng trưởng là "thực chất" và có khả năng tăng trưởng cao trong tương lai, sự giảm giá cổ phiếu của công ty chỉ mang tính nhất thời. Trong khi mọi người đang tìm cách bán nó đi, thì đây là cơ hội tuyệt vời cho bạn. Đừng chần chờ nữa, hãy mua ngay!

3. Triển vọng ngành nghề của công ty: Điều này là khá khó khăn với bạn. Nó đòi hỏi bạn phải có kiến thức sâu rộng về phát triển xã hội, kiến thức kinh doanh, thậm chí là kiến thức của cả nền kinh tế. Một công ty được đánh giá là có tiềm năng, ngành nghề kinh doanh có triển vọng phát triển trong tương lai, ngành nghề đó có lợi thế cạnh tranh và phát triển thì đương nhiên là bạn nên mua vào cổ phiếu của những công ty đó khi nó đang còn trong "trứng nước", rồi sau này bạn sẽ thắng to. Hầu hết những người mua cổ phiếu của Microsoft khi công ty này mới thành lập hiện nay đã trở thành triệu phú. Tất nhiên, không phải ai cũng dễ dàng nhận ra điều này.

1. Khả năng điều hành và đội ngũ lãnh đạo: Có nhiều người thấy rằng công ty có sự thay đổi về ban lãnh đạo và điều hành là cảm thấy bất ổn và vội bán cổ phiếu công ty đó ngay. Điều đó chưa hẳn hoàn toàn đúng! Một ban lãnh đạo mới là những nhân tài (theo quan điểm nhìn nhận của bạn), có khả năng điều hành và kiểm soát mọi hoạt động của công ty, chèo lái con thuyền trước sóng to gió lớn thì thực sự bạn có thể yên tâm và không cần lo lắng nhiều về cổ phiếu mà bạn đang nắm giữ. Hãy mua ngay những cổ phiếu đó khi bạn nghĩ rằng công ty có đội ngũ lãnh đạo và điều hành thực sự có chất lượng.

5. Giá trị thực và giá trị ảo của cổ phiếu công ty: Bạn phải phân tích và quan sát trước khi đưa ra quyết định mua vào. Đâu là giá trị thực của cổ phiếu? đâu là giá trị ảo do đầu cơ thị trường đẩy lên. Nên nhớ rằng giá trị thực của cổ phiếu phụ

thuộc vào sự tăng trưởng của công ty. Đừng chạy theo phong trào, thấy người khác mua thì bạn cũng mua vào, mà không hiểu tại sao thời điểm đó tôi cần mua vào, và tôi mua như thế có hợp lý không? Nếu chạy theo người khác rồi bạn sẽ có lúc thua lỗ nặng.

1.4.3. Khi nào nhà đầu tư nên bán ra chứng khoán?

Thị trường chứng khoán luôn thay đổi, và có những lúc rất thất thường như thời tiết mà không ai có thể lường trước được. Trong khoảng một số giai đoạn gần đây, những cổ phiếu được xem là an toàn nhất, có tốc độ tăng trưởng ổn định nhất trên thị trường chứng khoán có thời gian đã liên tục... mất giá làm người ta phải đặt câu hỏi:"Vậy thì có loại cổ phiếu nào an toàn không?". Câu trả lời có lẽ là không tồn tại một loại cổ phiếu nào thực sự an toàn. Điều cốt yếu là các nhà đầu tư cần nhận biết được thời điểm thích hợp để bán ra cổ phiếu.

Trong "trò chơi" chứng khoán, nhiều nhà đầu tư đã "mất cả chì lẫn chài" chỉ vì bỏ qua thời điểm nên bán ra cổ phiếu, để rồi khi giá cổ phiếu sụt giảm thì muốn bán cũng không thể nào bán được. Lúc đó, cổ phiếu này không khác nào những tờ giấy lộn. Thật ra, đó là một bài học bổ ích cho nhiều nhà đầu tư. Trong điều kiện các "cổ phiếu an toàn" không còn nữa, mà thay vào đó là các "cổ phiếu rủi ro", thành công hay thất bại lúc này tùy thuộc vào sự suy đoán và phân tích của các nhà đầu tư. Vậy phải xử lý tình huống này như thế nào?

Việc xác định thời điểm tốt nhất để bán ra cổ phiếu được xem là khá khó khăn đối với các nhà đầu tư, cho dù đó là những nhà đầu tư nghiệp dư, hoặc chuyên nghiệp đi chăng nữa, thậm chí ngay cả với những nhà đầu tư nổi tiếng "danh bất hư truyền" như Soros hoặc John Neff. Bất kỳ nhà đầu tư chứng khoán nào cũng mong muốn đầu tư vào những công ty mà cổ phiếu có kha năng sinh lợi cao, giá cổ phiếu có xu hướng tăng

mạnh, hoặc ít nhất cũng phải ổn định. Tuy nhiên, sự thật không bao giờ như vậy, giá các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán liên tục biến động, các chỉ số quan trọng cũng lên xuống thất thường, lúc quá cao, lúc lại quá thấp khiến các nhà đầu tư luôn ở trong trạng thái bất an. Những thành công trong đầu tư chứng khoán luôn đòi hỏi các nhà đầu tư phải nắm vững kiến thức về chứng khoán, cũng như có kinh nghiệm trong đầu tư để tìm hiểu rõ cổ phiếu mình đang giữ có ổn định không và liệu khi thị trường chứng khoán tụt dốc thì nó bị ảnh hưởng xấu không. Đặc biệt, các nhà đầu tư cần biết rõ lúc nào không nên nắm giữ cổ phiếu nữa.

Chúng tôi xin được tổng hợp một số kinh nghiệm từ các nhà đầu tư, giúp bạn nhìn nhận đúng tình hình và đưa ra quyết định "Khi nào thì nên bán ra chứng khoán".

1. Khi bạn nhận thấy cơ cấu tổ chức điều hành công ty có sự thay đổi, xáo trộn

Nếu những nhà quản lý cấp cao, những người chịu trách nhiệm về sự thành công của doanh nghiệp, bắt đầu rời bỏ công ty thì có thể xem đó là dấu hiệu bất lợi cho tương lai của công ty. Khi đó, các nhà đầu tư cần phải theo dõi và phát hiện xem tại sao lại có những thay đổi như vậy. Nếu phát hiện ra những dấu hiệu cho thấy công ty đang trở nên suy yếu trong lĩnh vực kinh doanh chính, thì tốt nhất nên bán cổ phiếu của công ty đó đi và thay vào đó là tìm mua cổ phiếu của công ty khác trong cùng lĩnh vực nhưng mạnh hơn và có ban điều hành ổn định hơn.

2. Khi bạn nhận thấy lợi nhuận và cổ tức của công ty giảm sút

Trong trường hợp này, các nhà đầu tư nên điều tra cẩn thận trước khi quyết định có nên bán cổ phiếu hay không. Nếu là do ban quản trị công ty quyết định không chia cổ tức để tập trung vốn cho việc phát triển và mở rộng quy mô công ty, thì đó lại là

điều tốt và cổ phiếu sẽ tăng giá trong tương lai. Nhưng thông thường thì sự sụt giảm về lợi nhuận và cổ tức là dấu hiệu xấu cho thấy tương lai của công ty gặp nhiều khó khăn, khi đó đa số nhà môi giới đều khuyên khách hàng bán cổ phiếu đi.

Các công ty niêm yết có xu hướng chi trả cổ tức khá cao (trên 10%/năm) nên nhiều nhà đầu tư cho rằng đây là dấu hiệu tốt để tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, nhưng không nên coi đây là căn cứ duy nhất để quyết định mua hay bán chứng khoán. Cổ tức chỉ thể hiện những kết quả trong quá khứ, không có gì bảo đảm việc đó sẽ tiếp diễn trong tương lai. Theo một số nhà đầu tư có nhiều kinh nghiệm cho biết: "Theo họ, các nhà đầu tư chứng khoán chỉ nên nắm giữ cổ phiếu của những công ty có cổ tức cao và ổn định, với điều kiện công ty đó có kế hoạch sử dụng vốn phát triển đúng hướng".

3. Khi bạn nhận thấy thị giá cổ phiếu lớn hơn nhiều lần so với giá trị thực

Những nhà đầu tư chứng khoán có thâm niên và các chuyên gia chứng khoán cho rằng: "Những tranh cãi về giá cổ phiếu của các công ty niêm yết đều chỉ mang tính một chiều, điều quan trọng là bản thân nhà đầu tư phải tự mình xác định được giá trị thực của chúng. Hãy cẩn trọng với những cổ phiếu có thị giá cao vọt. Bong bóng cổ phiếu có thể vỡ bất cứ lúc nào". Đúng là có một số nhà đầu tư dù biết rằng cổ phiếu của mình đã vượt quá giá trị thực hàng chục lần nhưng họ vẫn chưa bán đi vì muốn trì hoãn việc chịu thuế thu nhập cũng như hy vọng giá sẽ còn tăng nữa. Tuy nhiên, nếu cảm thấy thị giá đã vượt qua giá trị thực chất của cổ phiếu nhiều lần thì nên bán cổ phiếu đi, bởi vì nếu giữ lại những cổ phiếu này bạn sẽ phải chịu rủi ro rất cao và chỉ có thể trì hoãn việc chịu thuế chứ không thể không nộp thuế. Ngoài ra, khi bán ra cổ phiếu này thì sẽ có cơ hội đầu tư vào cổ phiếu khác để đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro đầu tư của mình.

4. Khi bạn không còn bất kỳ lý do để lựa chọn cổ phiếu đó

Có thể lý do để các nhà đầu tư quyết định mua cổ phiếu của A nào đó là bởi công ty này đã công bố một loạt các phát minh ra loại chất chống lão hoá có hiệu quả cao. Đột nhiên, một thời gian sau người ta phát hiện ra một trong số các loại thuốc đó của công ty A có những tác dụng phụ bất lợi cho sức khỏe. Thế là thị phần của công ty bị sụt giảm và lợi nhuận của công ty trong tương lai cũng sẽ sụt giảm. Khi đó, các nhà đầu tư nên bán cổ phiếu của công ty A đi vì cổ phiếu này không còn tính hấp dẫn, cũng như không còn những lý do ban đầu để lựa chọn cổ phiếu nữa.

Mỗi nhà đầu tư trước những quyết định đều có các phân tích, tính toán kỹ lưỡng để tìm ra các lý do mua cổ phiếu. Tuy nhiên, thời gian trôi qua, nếu những lý do đó không còn phù hợp nữa, mặc dù giá cổ phiếu vẫn ổn định thì các nhà đầu tư cũng nên bán cổ phiếu đó đi, bởi sự ổn định này chỉ là nhất thời và tiềm ẩn một đà tụt dốc trong tương lai.

5. Khi sự hài lòng đối với danh mục đầu tư hiện tại của bạn không còn nữa

Có thể trong danh mục đầu tư sẽ có các cổ phiếu không phù hợp với các mục tiêu tài chính đặt ra trước đó (mua sắm tài sản, chuẩn bị cho kế hoạch nghỉ hưu...), khi đó tốt nhất nên bán các cổ phiếu đang có đi và tổ chức lại danh mục đầu tư mới phù hợp hơn với mong muốn của mình.

Một danh mục đầu tư đa dạng sẽ ít rủi ro hơn một danh mục đầu tư tập trung vào một hay một ít loại đầu tư. Đa dạng hoá - nghĩa là dàn trải tiền của bạn ra các loại đầu tư khác nhau - làm giảm rủi ro, bởi vì nếu một số khoản đầu tư của bạn đi xuống thì số khác lại đi lên. Hãy làm tính toán một cách đơn giản: nếu bạn muốn nắm giữ số lượng cổ phiếu trị giá 100.000.000VNĐ, bạn nên nắm giữ năm loại cổ phiếu, mỗi loại

trị giá 20.000.000VND. Bạn không nên cố gắng nắm giữ một số lượng cổ phiếu nhất định nào đó, bạn hãy đầu tư một số tiền đã định cho mỗi loại cổ phiếu.

Cách đây không lâu, Warren Buffet, một cây đại thụ trong giới đầu tư phố Wall, đã từng nói: "Đầu tư chứng khoán là hình thức kinh doanh đòi hỏi sự nhanh nhạy và óc phán đoán cao". Quả thật, khi tham gia vào thị trường này, ngoài việc phải nắm bắt đầy đủ những thông tin từ thị trường, nhà đầu tư còn cần có khả năng phân tích và dự báo triển vọng phát triển của công ty, cũng như phải thực sự tỉnh táo nắm bắt được sự thay đổi nhanh nhạy của bất cứ thông tin nào có liên quan đến giao dịch trên thị trường, để từ đó kịp thời biết được lúc nào nên bán ra cổ phiếu.

Các nhà đầu tư đang ngày càng trở nên tinh thông hơn nhưng không vì thế mà các rủi ro trong đầu tư chứng khoán sẽ giảm bớt. Để đi đến quyết định bán ra chứng khoán hay không bạn cần phải nghiên cứu kỹ những yếu tố như chúng tôi đã đề cập ở trên. Một nhà đầu tư có thâm niên đã từng nói: "Chất lượng, tính thời điểm và độ sâu rộng của thông tin trên thị trường chứng khoán đạt tới mức độ chưa từng có, nhưng nó vẫn không cho phép bạn dự đoán chính xác được tương lai. Hãy tỉnh táo, phân tích kỹ thị trường để từ đó đề ra được những quyết định cần thiết và hợp lý".

1.4.4. Cách xây dựng danh mục đầu tư chứng khoán

Khi bạn đồng thời đầu tư vào nhiều loại chứng khoán khác nhau, sự thua lỗ của một loại chứng khoán chỉ có tác động nhỏ đến toàn bộ danh mục, thậm chí nhiều khi bạn có thể bù lỗ bằng lợi nhuận thu được từ các chứng khoán khác trong cùng một danh mục đó.

Tuy nhiên, việc hạn chế thua lỗ bằng cách đa dạng hoá danh mục đầu tư cũng có một cái giá của nó: bạn cũng không

thể thu được các khoản lợi nhuận lớn. Rất ít người đầu tư có thể thu được khoản lợi nhuận cao từ việc đầu tư tất cả số tiền của họ vào một loại chứng khoán tốt nhất hiện có trên thị trường. Do đó, đại đa số công chúng đầu tư chọn hình thức đầu tư thứ hai là giảm thiểu hoá thua lỗ bằng cách đa dạng hoá đầu tư. Và suy cho cùng thì việc từ bỏ những món hời lớn, bằng lòng với những khoản thu nhập vừa phải để tránh thua lỗ quá mức là một cái giá vừa phải và hoàn toàn hợp lý.

Xin được hướng dẫn bạn từng bước trong việc xây dựng một danh mục đầu tư phù hợp với cá tính cũng như mục đích mà bạn đã chọn

Bước 1: Trước tiên bạn phải tự xác định hướng đi cho bạn rằng "bạn là người đầu tư tích cực hay thụ động?"

Khi bắt tay vào xây dựng danh mục đầu tư, điều quan trọng trước tiên mà bạn phải xác định là xem mình thuộc dạng nào: tích cực hay thụ động? Đây là một việc làm hết sức cần thiết, vì nó sẽ quyết định đến toàn bộ cách thức đầu tư của bạn sau này. Người đầu tư tích cực là người luôn sẵn sàng bỏ ra rất nhiều thời gian và công sức để quản lý danh mục đầu tư của mình. Còn người đầu tư thụ động thì chỉ muốn bỏ ra một khoảng thời gian tối thiểu cần thiết để theo dõi các khoản đầu tư và bằng lòng với các khoản lãi khiêm tốn có được. Cần lưu ý rằng quy mô đầu tư là không quan trọng mà điều cốt yếu là bạn tiêu tốn bao nhiêu thời gian và công sức cho danh mục đầu tư của mình. Chúng ta có thể thấy rằng đa số các nhà đầu tư đều thuộc dạng thụ động, bởi vì họ là những người không chuyên nghiệp, thiếu kỹ năng chuyên sâu cũng như đã bị các công việc hàng ngày chiếm mất quỹ thời gian.

Bước 2: Tiếp đến bạn phải tự đưa ra quyết định cơ cấu của danh mục đầu tư chứng khoán chiến lược cho riêng bạn

Điều thứ hai cần tính đến là tỷ trọng cổ phiếu và trái phiếu trong danh mục đó. Đây là một quyết định mang tính chất ca

nhân và tuỳ theo quan điểm mỗi người. Một số người không thích đầu tư quá nhiều vào cổ phiếu, còn một số khác lại không thích sở hữu quá nhiều trái phiếu. Cho đến nay vẫn chưa có tiêu chuẩn cụ thể về tỷ lệ này. Hiện nay, đa số ý kiến nghiêng về tỷ lệ 50/50, tức là 50% số tiền của danh mục được sử dụng để đầu tư vào cổ phiếu, phần còn lại sẽ được sử dụng để mua trái phiếu. Nhiều nhà tư vấn đề nghị tăng tỷ lệ trái phiếu trong danh mục khi chủ sở hữu sắp đến tuổi về hưu. Tuy nhiên, một số cá nhân khác lại có quan điểm cho rằng, trước sức ép của lạm phát cũng như khả năng kiếm tiền sẽ suy giảm khi về già, chủ sở hữu danh mục nên tăng dần tỷ lệ cổ phiếu theo thời gian. Họ lập luận là không nên giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trong danh mục đầu tư vì lương hưu và bảo hiểm xã hội sẽ không thể tăng như lạm phát. Chính vì vậy mà cổ phiếu là một trong những lựa chọn được ưu tiên hàng đầu để chống lại ảnh hưởng của lạm phát. Tuy nhiên, cũng có khi thu nhập do cổ phiếu đem lại không theo kịp với tỷ suất lợi nhuận của trau phiếu chất lượng cao. Trong trường hợp này, đầu tư vào các trái phiếu chất lượng cao và để dành một khoản tiết kiệm để đối phó với lạm phát được xem là một biện pháp khả thi.

Ngoài ra còn một trường hợp khác mà chúng ta cũng cần đề cập tới, đó là tỷ trọng của danh mục đầu tư có cần phải điều chỉnh theo sự biến động của thị trường không? Giả sử rằng bạn đang có trong tay một danh mục đầu tư với tỷ lệ 50/50. Nếu thị trường cổ phiếu tăng giá và làm cho danh mục của bạn có tỷ lệ 65% cổ phiếu và 35% trái phiếu thì bạn có nên bán bớt một số cổ phiếu để đưa danh mục trở về tỷ lệ 50/50 hay không? Xung quanh vấn đề này vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau nhưng nhìn chung đại đa số các nhà đầu tư sẽ không bán đi cổ phiếu để để phòng trường hợp khi cổ phiếu giảm giá thì danh mục sẽ trở về mức cân bằng 50/50.

Bước 3: Sau cùng, bạn phải lên được danh sách các danh mục đầu tư mà bạn dự kiến đa dạng hoá.

1) Đa dạng hóa tổ chức phát hành. Nếu danh mục đầu tư của bạn chỉ bao gồm toàn bộ các trái phiếu Chính phủ thì bạn không cần phải đa dạng hoá chung loại các chủ thể phát hành, bởi vì trái phiếu Chính phủ hoàn toàn không có rủi ro. Tuy nhiên, nếu bạn mua trái phiếu công ty, trái phiếu địa phương hoặc cổ phiếu thì việc đa dạng hoá chủ thể phát hành là một vấn đề cần được cân nhắc, bởi vì các loại chứng khoán này luôn tiềm tàng một số rủi ro nhất định. Vấn đề đặt ra là nên đa dạng hóa đến mức độ nào? Điều này còn tuỳ thuộc vào quan điểm của mỗi cá nhân. Chẳng hạn như nếu bạn mua cổ phiếu của 20 nhà phát hành khác nhau và khi một nhà phát hành chẳng may bị phá sản thì danh mục đầu tư của bạn chỉ bị suy giảm 5%. Mỗi nhà đầu tư sẽ tự đưa ra quyết định cho danh mục đầu tư của mình dựa vào cá tính bản thân, tiềm lực tài chính cũng như mức độ rủi ro mà họ có thể chịu đựng.

2) Bên cạnh việc đa dạng hoá các tổ chức phát hành, bạn cũng cần *đa dạng hoá các lĩnh vực kinh doanh, đa dạng hóa các nguồn thu hoặc có thể đa dạng hoá theo vị trí địa lý.* Bạn cần chú ý rằng, càng đa dạng hoá thì sẽ càng hạn chế được rủi ro, tuy nhiên đừng nên đa dạng hoá quá nhiều vì như vậy sẽ tốn rất nhiều công sức quản lý và đến một lúc nào đó thì danh mục sẽ vượt quá tầm kiểm soát của bạn.

1.4.5. Quản trị rủi ro trong đầu tư chứng khoán

Rủi ro trong đầu tư chứng khoán được định nghĩa là sự dao động của lợi nhuận mong đợi, do vậy để đạt được tỷ lệ lợi nhuận cao trong đầu tư chứng khoán, vấn đề đặt ra là phải quản lý được mức rủi ro này. Chúng tôi xin được trích dẫn và sưu tầm những kinh nghiệm trong quản trị và kiểm soát rủi ro để các bạn tham khảo, nghiên cứu và học tập.

Rủi ro là kết quả không mong đợi vì nó luôn đi cùng với những khoản đầu tư chứng khoán. Rủi ro trong đầu tư chứng

khoán được định nghĩa là sự dao động của lợi nhuận mong đợi, do vậy để đạt được tỷ lệ lợi nhuận cao trong đầu tư chứng khoán, vấn đề đặt ra là phải quản lý được mức rủi ro này.

1. Các loại rủi ro trong đầu tư chứng khoán

Rủi ro hệ thống là rủi ro tác động đến toàn bộ hoặc hầu hết các chứng khoán. Sự bấp bênh của môi trường kinh tế nói chung như sự sụt giảm GDP, biến động lãi suất, tốc độ lạm phát thay đổi... là những minh chứng cho rủi ro hệ thống, những biến đổi này tác động đến sự dao động giá cả của các chứng khoán trên thị trường.

Trong rủi ro hệ thống trước hết phải kể đến rủi ro thị trường. Rủi ro thị trường xuất hiện do phản ứng của các nhà đầu tư đối với các hiện tượng trên thị trường. Những sự sút giảm đầu tiên trên thị trường là nguyên nhân gây sợ hãi đối với các nhà đầu tư và họ sẽ cố gắng rút vốn. Phản ứng dây truyền này làm tăng số lượng bán, giá cả chứng khoán sẽ rơi xuống thấp so với giá trị cơ sở.

Tiếp đến là rủi ro lãi suất. Giá cả chứng khoán thay đổi do lãi suất thị trường dao động thất thường gọi là rủi ro lãi suất. Giữa lãi suất thị trường và giá cả chứng khoán có mối quan hệ tỷ lệ nghịch. Khi lãi suất thị trường tăng, người đầu tư có xu hướng bán chứng khoán để lấy tiền gửi vào ngân hàng dẫn đến giá chứng khoán giảm và ngược lại.

Ngoài hệ quả trực tiếp đối với giá chứng khoán, lãi suất còn ảnh hưởng gián tiếp đến giá cổ phiếu (CP) thường. Khi lãi suất tăng làm giá CP giảm vì các nhà đầu cơ vay mua ký quỹ sẽ bị ảnh hưởng. Nhiều công ty kinh doanh chứng khoán hoạt động chủ yếu bằng vốn đi vay thì với mức lãi suất tăng cũng làm cho chi phí vốn tăng.

Một yếu tố rủi ro hệ thống khác không kém phần quan trọng là rui ro sức mua. Rủi ro sức mua là tác động của lạm

phát tới các khoản đầu tư. Lợi tức thực tế của chứng khoán đem lại là kết quả giữa lợi tức danh nghĩa sau khi khấu trừ đi lạm phát. Như vậy, khi có tình trạng lạm phát thì lợi tức thực thế giảm. Giải thích theo lý thuyết hiện tại hoá, một đồng lợi tức của hôm nay thì trong tương lai không còn giá trị một đồng do tác động của lạm phát.

Rủi ro không hệ thống là rủi ro chỉ tác động đến một loại tài sản hoặc một nhóm tài sản, nghĩa là rủi ro này chỉ liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể nào đó. Rủi ro không hệ thống bao gồm rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính. Trong quá trình kinh doanh, định mức thực tế không đạt được như theo kế hoạch gọi là rủi ro kinh doanh, chẳng hạn lợi nhuận trong năm tài chính thấp hơn mức dự kiến.

Rủi ro kinh doanh được cấu thành bởi yếu tố bên ngoài và yếu tố nội tại trong công ty. Rủi ro nội tại phát sinh trong quá trình công ty hoạt động. Rủi ro bên ngoài bao gồm những tác động nằm ngoài sự kiểm soát của công ty làm ảnh hưởng đến tình trạng hoạt động của công ty như chi phí tiền vay, thuế, chu kỳ kinh doanh...

Rủi ro tài chính cũng là một loại rủi ro không hệ thống. Rủi ro tài chính liên quan đến đòn bẩy tài chính, hay nói cách khác liên quan đến cơ cấu nợ của công ty. Sự xuất hiện các khoản nợ trong cấu trúc vốn sẽ tạo ra nghĩa vụ trả nợ trả lãi của công ty. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gồm trả nợ ngân hàng và trả nợ trái phiếu) trước việc thanh toán cổ tức cho cổ đông. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến giá cả CP công ty. Rủi ro tài chính có thể tránh được nếu công ty không vay nợ chút nào.

2. Xác định mức bù rủi ro

Một trong những phương pháp định lượng rủi ro và xác định doanh lợi yêu cầu là sử dụng mức lãi suất không rủi ro cộng với mức bù của từng loại rủi ro một. Đầu tiên, chúng ta xác định mức lãi suất không rủi ro (thông thường lãi suất tín phiếu Kho

bạc được coi là lãi suất không rủi ro), sau đó xác định mức bù rủi ro cho mỗi thị trường. Tổng số rủi ro liên quan đến chứng khoán bao gồm rủi ro hệ thống và rủi ro không hệ thống. Trong đó, rủi ro không hệ thống có thể được loại trừ thông qua việc đa dạng hoá đầu tư, còn rủi ro hệ thống thì không thể loại trừ bằng cách đa dạng hoá.

3. Quản lý rủi ro

Việc quan trọng nhất trong quản trị rủi ro là phải xây dựng được quy trình quản lý rủi ro. Thông thường, quản lý rủi ro được chia thành 5 bước:

Bước 1: Nhận dạng rủi ro

Đây là bước đầu tiên nhằm tìm hiểu cặn kẽ về bản chất của rủi ro. Cách đơn giản và trực tiếp nhất là liệt kê từng nhân tố và các biến cố có thể gây ra rủi ro.

Cách làm rõ bản chất của rủi ro là:

- Thứ nhất: Nhận dạng những tác nhân kinh tế có thể gây ra rủi ro, ví dụ yếu tố lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, tăng trưởng kinh tế...

- Thứ hai: Tìm hiểu xem chiều hướng có thể gây ra rủi ro, ví dụ việc Ngân hàng Trung ương tăng lãi sẽ suất tác động đến giá cả CK như thế nào?

- Thứ ba: Kiểm tra lại xem biểu hiện rủi ro đang phân tích có phụ thuộc vào biến cố nào khác hay không, chẳng hạn công ty có biểu hiện rủi ro trong trường hợp không được tín nhiệm của khách hang...

Bước 2: Ước tính, định lượng rủi ro

Bước này sẽ đo lường mức độ phản ứng của công ty đối với các nguồn gốc rủi ro đã xác định ở trên. Cụ thể, dùng một phương pháp giả định nếu có nhân tố rủi ro thì công ty được gì và mất gì

Bước 3: Đánh giá tác động của rủi ro

Để đánh giá rủi ro người ta thường làm bài toán chi phí và lợi tức. Đôi khi, việc quản lý rủi ro tiêu tốn nhiều nguồn lực của công ty như tiền bạc và thời gian, do đó cần phải cân nhắc xem liệu việc quản lý rủi ro như vậy có thực sự đem lại lợi ích lớn hơn chi phí bỏ ra để thực hiện nó hay không.

Bước 4: Đánh giá năng lực của người thực hiện chương trình bảo hiểm rủi ro

Bước 5: Lựa chọn công cụ và quản lý rủi ro thích hợp

Đây là bước mấu chốt cuối cùng trong việc xây dựng chiến lược quản lý rui ro. Trong bước này nhà quản lý phải chọn một giải pháp cụ thể. Chẳng hạn, đối với các công cụ trên thị trường hối doái, người ta có thể sử dụng hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, swap... làm công cụ phòng chống rủi ro, công cụ này có ưu điểm là có tính thanh khoản cao và có hiệu quả về giá. Tuy nhiên, công cụ này không linh động, không khắc phục được rủi ro cố hữu mà chi phí theo dõi lại khá tốn kém.

Để quản lý rủi ro có hai chiến lược:

- Thứ nhất: Dựa vào một tổ chức tài chính chuyên nghiệp, thuê họ thiết kế một giải pháp quản lý rủi ro cụ thể, thích hợp với chiến lược quản lý của công ty.

- Thứ hai: Tự công ty đứng ra thực hiện phòng chống rủi ro bằng cach sử dụng các công cụ chứng khoán phát sinh như chứng quyền, chứng khế, quyền chọn, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai... đồng thời xây dựng một đội ngũ nhân viên của công ty có khả năng lập và thực hiện hàng rào chống rủi ro. Vấn đề này đòi hỏi nhân viên công ty vừa phải thiết kế đúng lại vừa phải thực hiện tốt chương trình phòng chống rủi ro bởi quản lý rủi ro cần phải được theo dõi thường xuyên và điều chỉnh kịp thời với sự biến đổi của thời gian.

CHƯƠNG 2

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN CỦA MỘT SỐ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TẠI VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

Trong phần này, chúng tôi sẽ chia sẻ những quan điểm và các cách đầu tư hiệu quả từ những nhà đầu tư và các chuyên gia chứng khoán. Những quan điểm, cách nhìn nhận các vấn đề về đầu tư chứng khoán được chúng tôi tổng hợp từ rất nhiều nhà đầu tư và các chuyên gia chứng khoán trong nước. Ở đây, chúng tôi trích dẫn những ý kiến, quan điểm nhìn nhận thiết thực và mang tính thực tiễn nhất, để bạn đọc, các nhà đầu tư có thể tham khảo và học hỏi, và có thể ứng dụng được ngay vào hoạt động đầu tư chứng khoán của bản thân. Còn rất nhiều tư liệu tham khảo có giá trị khác, chúng tôi xin đề cập đến bạn đọc trong những cuốn sách về các chuyên đề chứng khoán cụ thể sau này.

Hãy nghe xem họ nói gì, suy nghĩ gì, quan điểm đầu tư và cách đầu tư của họ thế nào?

2.1. CHIA SẺ KINH NGHIỆM ĐỂ ĐẦU TƯ THÀNH CÔNG CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

2.1.1. Một số vấn dề nhà đầu tư cần lưu ý khi tham gia TTCKVN.

a/ Tôi muốn đưa ra một số ý kiến của mình về TTCKVN hiện nay theo quan điểm và những kinh nghiệm của cá nhân tôi:

1. Hiện nay Nhà nước đang có những quy định rất chặt chẽ về chứng khoán, ví dụ như là biên độ dao động hay số lượng mua/bán... Theo tôi thì ý định này là tốt vì nó có thể bảo vệ được các nhà đầu tư. Nhưng nó lại là điều phản bác đối với 1 thị trường tự do như là TTCK. Tôi để ý là chính những cái quy định này mới là "Lý do" dẫn đến dao động của giá. Nếu như giá được thả long thì nhà đầu tư sẽ học được cách đầu tư tốt nhất đối với mình. Vì vậy tôi nghĩ là các bạn sẽ học được nhiều điều trong những lúc giá hạ cũng như lúc giá lên.

2. Tính chất THANH KHOẢN trong TTCKVN cũng là một vấn đề lớn, theo tôi tính Thanh Khoản của TTCKVN hiện nay đang còn ở mức thấp so với các nước trong khu vực.

3. Vấn đề pháp lý: Luật pháp về chứng khoán và các văn bản về chứng khoán hiện nay vẫn còn mang nặng tính thủ tục hành chính, chưa đáp ứng được với sự phát triển của TTCK.

4. Sau đây, tôi muốn đưa ra một số quan sát của tôi về các đầu tư của người Việt Nam. Hiện nay, tôi thấy hầu hết, phần lớn các nhà đầu tư ở Việt Nam đầu tư theo phong trào và tin đồn nhiều hơn là dựa trên những đánh giá mang tính khoa học và phân tích. Tôi xin phép đưa ra một số ví dụ:

- Ai cũng nói đã nghiên cứu kỹ về công ty rồi! Nhưng khi được hỏi vì sao mua cổ phiếu của công ty đó thì câu trả lời là "vì tôi thấy nó tốt và nó có tiềm năng!" Xin hãy nhớ rằng: Nếu nhà đầu tư biết được điều đó thì đừng quên là hàng triệu dân Việt Nam cũng có thể biết được điều đó.

- Ai cũng nói là đầu tư lâu dài! Nhưng như thế nào mới là đầu tư lâu dài? 1 năm, 2 năm hay 20 năm?

- Sau khi nhà đầu tư mua cổ phiếu thì phần lớn thường có xu hướng đầu cơ, tức là nắm giữ chặt, mà mong chờ thị trường đẩy giá lên và kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá. Nhưng bản chất thì thị trường và cái cổ phiếu đó không phải là các mà ta

quan tâm. Cái mà ta quan tâm là công ty đó làm ăn như thế nào? Warren Buffett, nhà đầu tư vĩ đại nhất của Mỹ đã từng nói "Kể cả TTCK đóng cửa 3 năm tôi cũng không quan tâm. Miễn là công ty đó cứ tiếp tục làm ra tiền!"

Xin thưa, đây là kinh doanh đầu tư cổ phiếu chứ không phải đầu cơ bất động sản, ném tiền vào mua rồi đẩy giá nó lên, còn may rủi thế nào thì.... trời định. Đó là kiểu làm ăn kinh doanh của những anh "nông dân", sẽ cầm chắc phần thua. Đây là sân chơi dành cho những người có hiểu biết và có đầu óc phân tích.

- Phần lớn các nhà đầu tư ở Việt Nam khi tham gia đầu tư đều không có mục tiêu! Bao nhiêu là đủ?

- Thêm một vấn đề nữa là các nhà đầu tư nhiều khi mua cổ phiếu của công ty đó, nhưng họ không nắm được rõ công ty đó đang làm cái gì, hoạt động ra sao, đội ngũ lãnh đạo điều hành thế nào? Chỉ biết là nó tốt nhưng không biết là vì sao nó tốt!

b/ Tôi cũng xin được phép nêu ra một số quan điểm và phương thức đầu tư:

1. Khi nghiên cứu về công ty thì hãy cố tìm những thông tin mà thị trường không biết và không có. Nhà đầu tư phải xem xét kỹ các văn bản về tài chính và các kết quả về tài chính của công ty và nên lưu ý ở các điểm sau: tiền mặt trong tay, nợ, sức cạnh tranh, thị trường tiêu thụ, dòng tiền vào, ra... Lưu ý rằng: các thông tin này là do chính NHÀ ĐẦU TƯ nghiên cứu tìm hiểu, chứ không phải do CÔNG TY nói là tốt, hoặc "thấy người ta nói là tốt nên tôi cũng mua!".

2. Đầu tư lâu dài là đúng, theo nghĩa là công ty đó có tiềm năng mà bây giờ chưa phát huy được, hoặc chưa được mọi người nhận ra tiềm năng. Nhà đầu tư cần phải biết cái "lâu dài" đó là bao lâu? Nếu như là 1 năm thì bạn phải có chiến lược đầu tư phù hợp với thời hạn 1 năm. Và nếu là 10 năm thì phải có chiến lược trong 10 năm. Câu hỏi đặt ra là: "bạn nghĩ cổ phiếu sẽ lên

được cái giá bạn muốn trong bao lâu?" Và "Lâu dài bao nhiêu" là câu trả lời.

3. Khi đầu tư, các nhà đầu tư nên lưu ý là không phải là đầu tư vào cổ phiếu mà là đầu tư vào công ty. Nếu chiến lược của bạn là 10 năm, và bạn đánh giá rằng trong 10 năm nữa công ty đó hoạt động tốt mức lợi nhuận rất khả quan, cho dù giá cổ phiếu có xuống trong bất kỳ giai đoạn nào, nhưng công ty vẫn làm ra tiền và chiến lược đầu tư của bạn là trong 10 năm thì việc gì bạn phải quan tâm là giá cổ phiếu lên hay xuống?

4. Dựa trên các thông số có trong tay, nhà đầu tư phải suy nghĩ là giá cổ phiếu sẽ là bao nhiêu trong thời gian mà mình sẽ đầu tư. Ví dụ, nếu định đầu tư 1 năm thì phải tính xem giá cổ phiếu đó sẽ là bao nhiêu sau 1 năm nữa. Nếu sau 1 năm, lúc đó giá cổ phiếu vẫn chưa đến mức đó thì phải tính và xem xét lại. Nếu thấy là tình huống thay đổi thì bàn bạc nghĩ cách thay đổi và xem xét đến các giải pháp thay thế. Nếu như giá đã lên đến mức mà mình tính thì hãy bán đi, vì mình đã đạt được mục tiêu rồi!

Lưu ý: Giá tính còn phụ thuộc vào mức chịu đựng rủi ro của nhà đầu tư,và mức lợi nhuận mong đợi dự kiến. Cái này thì mỗi nhà đầu tư đều khác nhau.

5. Các nhà đầu tư phải hiểu rõ ngành nghề, thực trạng và tình hình của công ty mà mình mua cổ phiếu. Nếu như có ai đó hỏi công ty đó làm cái gì thì ít nhất nhà đầu tư cũng có thể giải thích được công ty đó làm cái gì và đang làm như thế nào. Đừng mua những gì mà bạn không hiểu, không biết!

(Huyền Trân, 1 nhà đầu tư chứng khoán; email: huyentran@gmx.de)

2.1.2. Nhà đầu tư đánh giá về quy luật lên xuống của giá cổ phiếu

Giá cổ phiếu lên xuống là không có gì lạ vì nó đang đi đúng quy luật của thị trường vì những lý do sau:

- Hiện nay, giá cổ phiếu vẫn còn cao so với giá trị ban đầu của nó. Cứ thử nghĩ xem từ khi cổ phần hoá giá là bao nhiêu? (10 nghìn đồng/1CP). Vậy liệu sau 1 đến 2 năm, các CT cổ phần có làm ăn tăng trưởng gấp 4 đến 5 lần vốn? Nếu tăng trưởng thật sự thì cổ tức chia cho các cổ đông là bao nhiêu? Có thể thua cả lãi suất ngân hàng Thị giá/cổ tức) Chưa kể vốn được huy động để sản xuất có thể không khả thi hoặc chưa đi vào sản xuất rồi lợi nhuận của các hoạt động KD đang tồn tại còn phải gánh cho chi phí của các khoản đầu tư mới (Chia cổ tức cho lương CP mới phát hành,trả lãi cho ngân hàng...)

Giai đoạn này giá lên thì khó vì không có nhà đầu tư mới (cung nhiều hơn cầu). Trong khi đó các CTy liên tiếp ra sàn và tham gia với giá thị trường quyết dinh nên số lượng giao dịch lớn cộng thêm cổ phiếu phát hành thêm đã làm phân tán số lương tiền của các nhà đầu tư cũ (trước tiền chỉ dùng để để đầu tư CP của 6 CTy). Mà giá CP xuống thì đầu tư chênh lệch giá khô có hiệu quả tất nhiên tiền đầu tư sẽ bị co lại.

Còn thực tế các nhà đầu tư cũ hi vọng giá lên thì bán để kiếm lời lẫn nhau (Mà muốn giá lên thì phải có lượng tiền mới để kích cầu). Chính vì ai cũng đợi... mà không "kích" nên dẫn đến tình trạng giá lên hay xuống đều không có giao dịch hoặc giao dịch không đáng kể, cộng thêm biên độ giá bị khống chế rất hẹp (+-5% trong khi phí giao dịch mua, bán đã mất 0,4 - 1%) làm cho thị trường mất tính thanh khoản và làm nản lòng chính các nhà đầu tư, không thu hút được nhà đầu tư mới. Phải nói rằng các cổ phiếu mới niêm yết được UBCK thả nổi với giá thì thị trường tự quyết là một biện pháp hay, không để cho một nhóm người... làm giá để tư lợi cá nhân.

Tất nhiên là các CTy làm ăn vẫn bình thường va có tăng trưởng thì giá trị CP cũng tăng tương ứng. Không thể lấy giá "đầu cơ" để làm thước đo được.

Thị trường muốn có giao dịch sôi động đúng tính chất thị trường để thu hút các nhà đầu tư thì trước hết các quy định, luật phải rõ ràng và có "tuổi thọ" cứ thế mà làm chứ không thể "sớm nắng chiều mưa". Và đồng thời phải có những nhà đầu cơ. Nhưng ai có đủ bản lĩnh, tài chính, trình độ và khả năng nhảy bên trong KD làm việc đó mà luôn luôn còn bị đe doạ bởi những quy định, cho phép... "bất ngờ" của UBCKNN.

Đã đến lúc các nhà đầu tư phải bình tĩnh nhìn lại vấn đề. Để tránh rủi ro thì nên xem lại giá CP hiện tại đã hợp lý chưa, sự tăng trưởng thực của CTy và khả năng lợi nhuận thu được của sự chênh lệch giá do cung,cầu để quyết định đầu tư.

Đây là những nhận định của:

Đỗ Thanh Hương. Địa chỉ: HT 788 Bưu điện Trung tâm SG

Email: dohuong@hcmc.netnam.Việt Nam

2.1.3. Góc nhìn từ nhà đầu tư "EPS và P/E có ý nghĩa trong việc định giá cổ phiếu trên thị trường CKVN hay không?"

Tại sao ai cũng quan tâm đến EPS của công ty? Điều đáng quan tâm ở đây là EPS không xác định và cũng "Không" liên quan gì đến giá trị của công ty cả! Tại sao lại như vậy, tôi xin được đưa ra quan điểm và cách nhìn nhận của cá nhân tôi.

Có lẽ rất nhiều bạn và nhà đầu tư có thể phản đối ý kiến này của tôi. Vì nhìn theo phương diện tài chính thì EPS chỉ đưa ra cho ta 1 hình qua loa về công ty chứ nó không hề xác định được giá trị của cổ phiếu. Và do đó Forward EPS hay kể cả PEG đều không có ý nghĩa gì cả! Vì sao?

Để trả lời câu hỏi này ta thử xem, thực tế cái gì định giá cổ phiếu? Cash Flow (CF) hay còn gọi là dòng tiền chứ không phải EPS định giá cổ phiếu. CF là số lượng tiền ra vào công ty từ những hoạt động kinh doanh của công ty. Khi công ty có thêm CF thì giá trị cổ phiếu mới được nâng cao. Và EPS sẽ chỉ có giá

trị nếu như EPS có thể tiên đoán được dòng tiền tương lai của công ty là gì!

EPS khác CF ở điểm nào? Nói một cách đơn giản thì CF là dòng tiền THựC THụ vào công ty còn EPS chỉ là con số của những nhà kế toán. EPS sẽ có kết quả khác nhau tuỳ theo luật kế toán.

Ví dụ: Một tiệm phở có dịch vụ cho khách hàng ăn nợ. Dân kế toán thì sẽ ghi doanh thu lúc phở được giao cho khách hàng và từ đó sẽ tính được ra EPS. Dân tài chính thì lại quan tâm đến khi nào khách hàng trả tiền cho quán. Vì chỉ khi khách hàng trả tiền thì quán phở mới có dòng tiền CF để hoạt động. Tức là CF là dòng tiền thực, còn EPS sẽ tính cả số tiền nợ. Thử hỏi: nếu khách hàng "quỵt", không trả nợ tiền phở đã ăn thì sao? Chắc chắn là sẽ ảnh hưởng đến EPS của năm tới. Ví dụ điển hình nhất là hãng tin học Cisco Corporation. Vào thời kỳ bùng nổ của internet (1999 - 2000), Cisco bán hàng nợ cho các công ty mới thành lập và do đó EPS của Cisco liên tục tăng gấp đôi từng kỳ một trong khi đó CF lại đi xuống. Giá cổ phiếu của công ty này có thời kỳ lên tới > $100/1CP. Vào thời kỳ sụp đổ của thị trường (giữa năm 2001 trở đi), thì tất cả các công ty đang nợ Cisco đều tuyên bố phá sản, do đó Cisco phải xoá nợ hàng tỷ USD khó đòi và tiếp theo là xuống giá đột ngột của cổ phiếu Cisco.

Câu hỏi nữa mà các bạn phải đặt ra là EPS, Expected EPS hay Forward EPS là từ dâu ra? Có 2 nguồn: Nguồn từ công ty và nguồn từ chuyên gia. Chuyên gia thì lại lấy nguồn từ dâu ra? Dĩ nhiên lại là nguồn từ công ty. Và cái gì đảm bảo là chuyên gia đúng hơn chúng ta, chính xác hơn chúng ta? Vì vậy nên trong nhiều trường hợp EPS chỉ hoàn toàn là con số ảo của các nhà kế toán tài ba.

Cách dùng Forward PE: công thức nhà đầu tư hay dùng nhất: là lấy P = Future EPS * P/E; Câu hỏi đặt ra là P/E nào?

Nếu P/E hiện tại cao quá thì P cũng sẽ cao và ngược lại nếu thấp quá thì sao? Nhưng tại sao lại không dùng P/E năm ngoái. P/E hiện tại chả nói lên gì về tình hình tương lai cả. Ngoài ra, công thức đó cũng có cái VÔ LÝ của nó. P1=E1*P/E0... Các bạn có thể dễ dàng kiếm được E1, E2 hay E0 từ các chuyên gia mà điền vào công thức. Điều duy nhất mà các bạn phải suy nghĩ xem là lấy P bằng bao nhiêu? Như thế có phải là ngược lại logic không? Các bạn suy nghĩ xem là dùng P gì thì cũng chỉ để tính ra một con số P.Forward EPS, suy cho cùng cũng chỉ là một trò chơi toán học!

Làm sao để định giá được chứng khoán? Rõ ràng không phải đơn giản chỉ là dùng EPS hay P/E. Ta phải dùng hai thứ; thứ nhất là CF, thứ 2 la DCF. CF đưa ra cho ta dòng tiền hiện tại (và có thể cả tương lai), của công ty mà không đưa vào những thứ "rác rưởi" mà EPS có (ví dụ như các khoản nợ, bán nợ). Còn DCF (Discounted Cash Flow) sẽ đưa CF của tương lai về hiện tại và có đưa cả yếu tố rủi ro và lạm phát vào (chỉ số K) mà trong Forward EPS không có.

Do đó, để thực sự nghiên cứu công ty trên phương diện tài chính thì Cash Flow Statement là một trong những bảng tài chính quan trọng nhất. Cách tốt nhất để tính giá trị là bằng cách tính FCF (Free Cash Flow), tức là CF trừ đi các khoản nợ và đầu tư, vv.. và dùng DCF để đưa tất cả các FCF về hiện tại. Còn chỉ nên dùng EPS như là để có 1 hình ảnh về Cty thôi.

(Huyền Trân, 1 nhà đầu tư chứng khoán; email: huyentran@gmx.de

2.1.4. Nhà đầu tư thảo luận: chỉ số P/E; Đánh giá và tính toán thế nào cho hợp lý? Bạn nên đầu tư theo PE cao hay thấp? và việc áp dụng chỉ số phân tích này vào TTCKVN, liệu có phù hợp không?

Tôi nhận thấy là rất nhiều các nhà đầu tư Việt Nam hiện nay đang sử dụng chỉ số P/E như là một cách để đánh giá chứng

khoán. Quan điểm của tôi về vấn đề này như sau:

Trước tiên ta hãy xem xét cách áp dụng chỉ số P/E ở TTCK Mỹ. P/E có nghĩa là Price/Earnings Ratio. Tức là lấy giá hiện tại (P) chia cho số tiền Cty làm ra trên 1 CP (E). Ví dụ, nếu giá của IBM là $100 và Cty làm ra $2 trên 1 CP thì có nghĩa P/E là 50. Nhưng P/E là 50 thì nên hiểu như thế nào?

P/E là: Nhà đầu tư đồng ý trả bao nhiêu tiền cho 1 đồng tiền mà Cty làm ra. Nghĩa là nếu như P/E là 50 thì nhà đầu tư sẽ trả $50 cho $1 mà Cty làm ra. Hay nói cách khác là Cty phải có lợi nhuận gấp 50 lần hiện tại để mà giá trị thực thụ phù hợp với giá thị trường.

Các loại Cty trong các ngành nghề đều có 1 số P/E trung bình nào đó. Nếu như ta xem qua các Cty lâu đời hay là những Cty đã phát triển đến mức tột bậc thì ta có thể thấy là P/E rất thấp. Đơn giản là vì các nhà đầu tư không nghĩ là các Cty đó có tiềm năng và sẽ không đẩy giá lên. Do đó, P/E sẽ thấp. Ví dụ như là các Cty dó giá đúng hay là Blue Chips bên Mỹ. P/E trung bình khoảng 10-18.

Nếu như ngược lại mà ta xem xét các Cty có tiềm năng như là Cty Internet Yahoo hay là các Cty sản xuất các con chip thì ta có thể thấy là P/E khá cao. Yahoo có một thời đã lên tới gần 1000. Nghĩa là nhà đầu tư có tin tưởng vào Cty đó và sẵn sàng trả gấp 1000 lần cho 1 đồng mà Cty sản xuất ra.

Sau khi đã biết được P/E hiện tại của 1 Cty thì ta phải tìm cách tiên đoán được Lợi Nhuận (Earnings) vào kỳ tới của Cty (E1). Và do đó thì P1 = P/E * E1. Ta sẽ suy ra Giá Trị tương lai.

Để mà áp dụng công thức P/E thì nhà đầu tư phải đặt câu hỏi là "Khả năng chịu rủi ro là bao nhiêu?" Nếu như nhà đầu tư thích mạo hiểm thì nên tham gia vào các Cty có P/E cao vì có thể là có tiềm năng thật. Nhưng vì sao lại mạo hiểm? Lý do là P/E sẽ cho ta biết Cty phải phát triển bao nhiêu thì cái giá hiện

tại mới là thật?. Nếu như 1 Cty lâu đời với P/E là 10. Thì Cty đó chỉ cần phát triển 10 lần so với bây giờ là đúng với giá và triển vọng của TTCK. Đối với 1 Cty lâu đời thì không khó.

Nhưng thử hỏi, 1 Cty mới phát triển với P/E khoảng 100 hay 1000 thì sẽ phải hoạt động bao lâu để phản ánh đúng sự thật? Nếu như sau 1 hồi phân tích thấy là Cty không hoạt động như tiềm năng thì giá sẽ tự động suy giảm. Ví dụ như Amazon đã có lúc lên tới gần 2000 với giá là $180. Sau 1 thời gian thì đã quay trở về giá trị thật là $14-15. Nên nếu như bạn là 1 nhà đầu tư chịu rủi ro được thì hãy nên tham gia vào các Cty có P/E thật cao.

Câu hỏi tiếp theo ta phải đặt ra là "Bao nhiêu mới là cao hay thấp?!" Cái đó thì tùy thuộc vào ngành nghề. Các Cty ô tô hay những Cty lâu đời thì chắc khoảng 10-20, còn những Cty Y tế hay là điện tử thì khoảng 50-60. Để biết được P/E là cao hay thấp thì bạn phải so sánh với những Cty CÙNG NGÀNH NGHỀ. Ví dụ như 1 Cty bán quần áo với P/E là 30 là THẤP nếu như P/E của Ngành Nghề (Industry) là khoảng 40-50. Tóm lại là ta phải so sánh "táo với táo" chứ không thể là "táo với cam" được. Ví dụ như FPT có trên TTCKVN thì ta không thể so sánh FPT với HAP được.

Riêng tôi thì không thích mạo hiểm cao nên tôi tìm kiếm những Cty có P/E thấp so với Ngành Nghề. Vì sao? Vì nếu theo nghiên cứu mà tôi thấy Cty đó là tốt và mạnh mà P/E là thấp thì có nghĩa là TTCKVN chưa để ý đến nó hay còn gọi là Undervalued. Và phương thức đầu tư vào các Cty P/E thấp còn được gọi là Value Investing hay là đầu tư vào Giá Trị của Công ty.

Nếu bạn thích mạo hiểm thì bạn có thể đầu tư vào P/E cao hay còn được gọi là Growth Investing. Tức là hy vọng Cty sẽ phát triển nhanh và TTCKVN sẽ tiếp tục đẩy giá lên.

Sau khi biết được P/E là bao nhiêu thì ta phải tiên đoán được E1. Khả năng tiên đoán được E1, E2 v.v... mới là điều tạo ra một nhà đầu tư giỏi. Để có 1 giá trị khá chuẩn thì bạn nên dùng càng nhiều thông số càng tốt. Ví dụ như trung bình P/E vài năm hay là E tiên đoán của vài năm sắp tới. Ví dụ: P/E Cty là 30. Cty hay là các chuyên gia tiên đoán là qúy III E sẽ là $3/CP Thì do đó giá trị vào quý III sẽ khoảng $60. Dĩ nhiên P/E càng cao thì sẽ dẫn tới P1 càng cao. Nhưng câu hỏi đặt ra là: "Nó có thật như vậy không?"

Ở những nước phát triển thì các chuyên gia sử dụng phương thức P/E khá là nhiều. Còn bây giờ ta hãy quay lại với vấn đề P/E và TTCKVN.

Theo tôi thì hiện tại chưa thể nào áp dụng P/E vào TTCKVN được. Lý do đơn giản nhất là vì ta thiếu thông số. Tôi xin đưa ra ví dụ:

1. Dựa trên cơ sơ nào mà ta có thể nói P/E bây giờ là cao? 60 là cao chưa? Việt Nam chưa có đủ các Cty CùNG 1 NGàNH NGHề trên TTCK nên ta không thể nào lấy cơ sở mà so sánh được. Nếu lấy SAM và HAP thì 2 Cty có cùng 1 chiến lược như nhau không? Có cùng 1 hướng phát triển như nhau không?

2. Luật Chứng khoán Việt Nam chưa bắt buộc các Cty phải công bố cụ thể các thông tin. Do đó làm sao các nhà đầu tư có thể kiểm được E chắc chắn? Và cụ thể hơn là làm sao có thể kiểm được E1 nếu như không có Bảng Cân Bằng hay là Bảng Thu Nhập?

Điều duy nhất mà các Cty có hiện nay mà đủ điều kiện để áp dụng P/E đó là Các Cty đó làm ra tiền. Luật Chứng khoán bắt buộc các Cty Niêm Yết phải có 3 năm lợi nhuận và P/E thì không thể nào áp dụng vào những Cty mà E<0.

Nên do đó phương thức P/E chưa thể nào áp dụng chắc chắn vào TTCKVN được. Ta có thể dùng nó để ước chừng hướng đi

của Cty nhưng không phải để tiên đoán được nó sẽ ra sao. Do đó P/E cao chưa hẳn đã là 1 điều tốt. Chỉ đơn giản là nhiều người mua và đẩy giá lên. Nhưng mua theo số đông thì có phải là điều tốt không? Cái đó còn tùy.!

Trên đây là một số quan điểm của tôi, mong các bạn cùng chia sẻ. Nếu các bạn có gì cần chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm thì hãy liên lạc vào email của tôi.

(Huyền Trân, 1 nhà đầu tư chứng khoán; email: huyentran@gmx.de)

2.1.5. Nhà đầu tư nói về cách định giá giá trị công ty và giá trị cổ phiếu

Hiện tại ở Việt Nam rất nhiều nhà đầu tư đang đau đầu vì không biết làm sao có thể định giá chính xác được giá trị của CP. Để đánh giá được giá trị của CP thì ta phải đánh giá được giá trị của Cty: Mua 1 CP cũng như mua 1 bát phở và mua 1 Cty thì cũng như mua cả cái tiệm phở đấy.

Trong chuyên mục này tôi muốn trao đổi sâu hơn về vấn đề này để các bạn tìm hiểu cách CP hoá và định giá đang phổ biến ở Việt Nam hiện nay và thêm vào đó tôi muốn giới thiệu với các bạn 1 cách TỐT HƠN mà đáng nhẽ phải được áp dụng.

Làm sao định giá được Cty? Cách thứ nhất và là cách hiện tại được áp dụng ở Việt Nam gọi là cách NAV. NAV là viết tắt của Net Asset Value. Nghĩa là để định giá được 1 Cty thì đơn giản là chỉ tính giá trị tất cả tài sản của Cty. Tổng số đó thì sẽ là giá trị của Cty. Nếu muốn đánh giá được tiệm phở thì ta xem giá trị từng cái bát, cái đũa là bao nhiêu.?

Phương thức này thì có khá nhiều vấn đề. Thứ nhất, là nhiều tài sản đó đã được khấu hao và đã mất giá trị rồi. Thử hỏi bạn mua 1 cái Computer 486 vào năm 1994 và bây giờ bạn định giá thì sẽ là bao nhiêu? Do đó sẽ dẫn đến giá không hiện thực.

Ngược lại, để kiếm được giá trị thực hiện nay thì sẽ mất quá nhiều thời gian. Thêm vào đó là nhiều Cty xây dựng chẳng hạn muốn đánh giá 1 cái cần cẩu ở mãi tận Vũng Tàu thì làm sao? Lại phải cử nhân viên vào Vũng Tàu?. Và 1 kế toán hay nhân viên tài chính làm sao định giá được cái cần cẩu?! Lại phải thuê chuyên gia cần cẩu. Như vậy sẽ tốn rất nhiều thời gian và tiền bạc của Cty.

Vấn đề thứ hai và cũng là vấn đề quan trọng nhất là có nhiều tài sản không định giá được. Ví dụ như nhân lực, ban lãnh đạo, tiềm năng, hay ngay cả sản phẩm. Giá trị của Microsoft, chẳng hạn, là khoảng $ 400 tỷ USD. Thử hỏi, bây giờ đi định giá tài sản thì được cái gì? Vài cái máy tính, vài cái nhà, ô tô v.v... Cùng lắm là vài chục triệu USD. Giá trị của nó là tài sản vô hình.

Hiện nay trên thế giới thì các chuyên gia đang áp dụng 1 phương thức khác. Đó là DCF viết tắt của Discounted Cash Flow. Cash Flow là đồng tiền. Discount là mang lại. Ý chính của phương thức này là gì? DCF là định giá Cty dựa trên những lợi nhuận tương lai của Cty. Cty hay các chuyên gia bao giờ cũng phải đưa ra dự tính lợi nhuận trong các năm tới là bao nhiêu. Giá trị Cty chính là giá trị HIỆN TẠI của những dòng tiền tương lai đó. Ví dụ., năm tới HAP sẽ làm ra 1 triệu VND, năm sau đó sẽ là 2 triệu VND. Lãi suất hiện tại ở Việt Nam là 12%/năm. Do đó giá trị của HAP sẽ là Giá trị hiện tại của 1 triệu + giá trị hiện tại của 2 triệu ----> 909.090+1.652.852 = 2.561.942 VND chứ không phai là 3 triệu. Cái chính là 1 đồng hôm nay, sẽ không bằng 1 đồng ngày mai, và ngược lai. Đó là giá trị theo thời gian.

Vì sao DCF lại hơn NAV? DCF đưa những yếu tố tương lai vao ma NAV không thể có và quan trọng hơn ca là đưa yêu tố tiềm năng vao.

Nhưng ngược lại, giả sử ta muốn định giá 1 Cty lâu dời mà phát triển rất chậm chạp thì ta phải chuyển sang dùng NAV vì DCF sẽ không có ý nghĩa.

Đơn giản như muốn định giá chính xác Microsoft thì phải dùng DCF, còn muốn định giá Ford thì phải dùng NAV.

Các bạn cũng có thể dùng phương thức này để đầu tư vào chứng khoán. Thử hỏi, ta đầu tư là vì những cái Cty đã có hay là vì cái Cty sẽ có? Trong trường hợp này CF (Cash Flow) hay đồng tiền tương lai sẽ là Cổ Tức. Phương thức này được gọi là Dividend Discount Model và cũng được áp dụng như DCF.

Hiện tại ở TTCKVN phần lớn các Cty được CP hoá theo phương thức NAV và do đó đã không đưa được yếu tố tiềm năng của Cty vào giá chứng khoán.

Huyền Trân, 1 nhà đầu tư chứng khoán; email: huyentran@gmx.de

2.1.6. Kinh nghiệm từ nhà đầu tư: Kinh doanh cổ phiếu, lợi nhuận đến từ đâu? Mua cổ phiếu theo tiêu chí nào để hạn chế được rủi ro?

Có người nghĩ: kinh doanh cổ phiếu cũng như đánh bạc, người này được thì người khác thua. Sự thật không phải như vậy. Lợi nhuận kinh doanh cổ phiếu đến từ hai nguồn:

1/ Nguồn cơ bản: Mọi cổ phiếu là một phần giá trị của công ty. Công ty làm ăn có lãi, giá trị cổ phiếu tăng lên. Một phần lợi nhuận đó chia cho cổ đông gọi là cổ tức, một phần tích luỹ để phát triển công ty.

Thí dụ: mua cổ phiếu S. với giá 32.000. Cổ tức 16%. Trích lập các quỹ để phát triển công ty 20%. Ngoài ra, giá trị của xí nghiệp còn được tăng lên nếu thương hiệu của xí nghiệp ngày càng được nhiều người tín nhiệm, uy tín của xí nghiệp được nâng cao, mọi quan hệ bán hàng được mở rộng (những yếu tố

này cũng được ước tính thành tiền, thí dụ 5%. Như vậy, nếu sở hữu 1 cổ phiếu S, mỗi năm thu được cổ tức1.600 đồng, giá trị xí nghiệp tăng thêm 2.000d và giá trị phi vật chất tăng thêm 500 (giá trị phi vật chất này sẽ được biểu hiện bằng tiền trong việc bán sản phẩm trong những thời kỳ sau), cộng là 4.100 đồng. Mua cổ phiếu với giá 32.000, lợi nhuận thu được là 4.100/32.000 x 100 = 12,81%, tức là gấp 2 lần lãi suất gửi tiết kiệm.

Nếu xí nghiệp làm ăn thua lỗ, sản phẩm mất tín nhiệm, cổ đông sẽ phải gánh chịu các khoản thua thiệt theo cách tính tương tự. Điều đáng mừng là tất cả các công ty niêm yết đều đã được chọn lựa khá kỹ càng. Có thể nói cho đến nay chưa có công ty nào có dấu hiệu hoạt động xấu. Tất nhiên các nhà đầu tư có cách đánh giá khác nhau về thế mạnh của từng công ty và cũng không loại trừ có nhà đầu tư quá thận trọng khi cảnh giác với một công ty nào đó đưa ra những con số đáng ngờ, những lời tuyên bố "bốc đồng".

Tôi nghĩ, nguồn lợi nhuận cơ bản như đã nêu trên thì nhà đầu tư nào cũng thu được. Nhưng trên thị trường chứng khoán, ai cũng thấy nhiều người giàu bốc lên và không ít người nhanh chóng "sạt nghiệp", đấy là do lợi nhuận hoặc thua lỗ "thời cơ".

2/ Lợi nhuận (hoặc thua lỗ) thời cơ: Hầu hết người dầu tư, kinh doanh chứng khoán Việt Nam ít quan tâm đến lợi nhuận cơ bản, mà quan tâm đến lợi nhuận thời cơ nhiều hơn. Hôm nay mua 32.000, liệu sau một thời gian ngắn có bán được cao hơn không? Nếu thấy giảm giá vài nghìn thì hốt hoảng bán đổ, bán tháo. Đó chính là cơ hội cho những người gan lì, những người có tiềm năng kinh tế "hốt bạc". Số bạc họ "hốt" được lớn hơn lãi suất cơ bản nhiều lần.

Kinh doanh ai cũng muốn thu nhiều lợi nhuận. Mua chứng khoán ai cũng muốn thu lợi nhuận thời cơ. Nhưng tính toán sai thời cơ thì nhiều, đúng thời cơ thì ít. Vậy làm thế nào để hạn chế

rủi ro? Đương nhiên không có một công thức có thể áp dụng cho mọi trường hợp. Cá nhân tôi cho rằng mình nên mua vào khi:

- Công ty làm ăn có lãi. Thương hiệu sản phẩm có uy tín. Lãnh đạo công ty chín chắn, không phiêu lưu trong hành động, không "bốc đồng" trong phát ngôn.

- Cổ tức/thị giá bằng khoảng 80% lãi suất tiết kiệm

- Cổ tức chỉ bằng dưới 50% lợi nhuận sau thuế. Các loại quỹ phát triển sản xuất kinh doanh tối thiểu cũng gần bằng cổ tức.

Nếu mua được cổ phiếu đạt 3 yêu cầu trên, tôi có thể bình tĩnh "bình chân như vại" mặc dù sóng gió đang nổi lên trên thị trường. Nhưng, nếu một lúc nào đó, thị trường nóng lên, lợi nhuận thời cơ (nói đơn giản là chênh lệch giá) lớn hơn lợi nhuận cơ bản, tôi sẽ bán đi và lại chờ khi cổ phiếu giảm giá (mà giảm giá thê thảm thì càng hay) tôi sẽ mua vào.

Bạn có nghĩ rằng giá cổ phiếu hiện nay đang thấp không? Chắc nhiều người gật đầu, nhưng cũng có người mỉm cười không tỏ thái độ.

Trần Thành, 1 nhà đầu tư; email: tranthanhthanhViệt Nam@yahoo.com

2.1.7. Bài học từ nhà đầu tư: "Tháo chạy không phải là giải pháp duy nhất"

Một bà bán rau ở chợ Bà Chiểu có thể hiểu rằng, tại sao bó rau 4 giờ chiều chỉ bán được 500 đồng, nhưng bó rau 7 giờ sáng lại bán được 700 đồng, còn nếu đến 6 giờ tối, bà sẽ bán 2 bó rau với giá 500 đồng. Logic đơn giản như vậy nhưng cũng không sai trên thị trường chứng khoán.

Hơn nửa năm trước đây, nhiều người phải đến công ty chứng khoán (CTCK) từ sáng sớm, chờ CTCK mở cửa để được ưu tiên đặt lệnh mua; khi giá cổ phiếu tăng gấp 5-10 lần mệnh giá, họ vẫn muốn mua vì nghĩ rằng, thị trường thiếu hàng hoá.

Ngày hôm nay, cũng trên thị trường này người ta lại không ngớt kêu gọi rằng: đừng đưa hàng hoá lên nữa vì hàng hoá dư thừa, vì túi của nhà đầu tư không còn tiền. Sức cầu yếu trở thành vấn đề thời sự nóng bỏng.

Từng tham gia TTCK Việt Nam, tôi cũng như nhiều nhà đầu tư tôi đã gặp, không quan tâm nhiều lắm đến thời gian thực hiện một quyết định. Trước đây tôi không thích chầu trực tại các CTCK để đặt lệnh mua (hoặc bán). Tôi đã từng dửng dưng nếu cổ phiếu tăng, giảm giá vài phiên. Vậy mà lúc này đây, tôi cũng đang phải đối diện với sự thua lỗ, những cổ phiếu tôi giữ: REE, SAM, BBC và HAP... đang giảm giá.

Tất nhiên, cảm giác thua lỗ thật khó chịu. Nhiều người kiên trì đặt lệnh bán từ tuần này sang tuần khác mà không được toại nguyện. Riêng tôi, vẫn tiếp tục tự đánh lừa mình rằng, tôi là một nhà đầu tư dài hạn. Tôi vẫn tin rằng, chiến lược dài hạn của tôi là hoàn toàn đúng trước thực tế là các công ty niêm yết đều kinh doanh tốt, TTCK Việt Nam mới mở và đầy tiềm năng, ngày càng có nhiều người biết đến thị trường này...

Một điều tôi biết về TTCK là khi sức cầu của toàn thị trường yếu dần (có thể nhận thấy khi giá trị giao dịch hàng ngày giảm), nhiều cổ phiếu sẽ giảm giá. Tình cảnh lúc này được giới chuyên môn giải thích là thị trường đang thoái trào, tiềm lực tăng trưởng của thị trường giảm sút và mức kỳ vọng của nhà đầu tư không còn cao như trước. Trong môi trường như vậy, cổ phiếu được hiểu như nằm trong thế bất lợi và không thể cưỡng lại được xu thế giảm giá chung.

Nhưng tháo chạy không phải là giải pháp duy nhất và khôn ngoan nhất. Tiếc rằng khi tôi không thể dửng dưng với thua lỗ và có ý thức tháo chạy thì đã quá trễ. Sau một vài lần đặt lệnh mà không bán được, tôi chợt hiểu ra rằng, nếu lệnh bán của tôi

được thực hiện thì có lẽ tôi chẳng còn bao giờ có thể tham gia cuộc chơi đầy cảm giác "ớn lạnh" này nữa. Tính theo thị giá thì tôi chỉ còn lại không tới 2/3 số tiền bỏ ra ban đầu. Tôi bắt đầu tự hỏi: tại sao tôi phải bỏ mục tiêu đầu tư dài hạn đã xác định ban đầu? Và tại sao tôi lại muốn rút lui để rồi không bao giờ có thể làm lại từ đầu được nữa?

Thói quen tư duy tích cực trỗi dậy, tôi đang cố tìm những lý do chính đáng để chối bỏ ý nghĩ tháo chạy. Với tôi, cơ hội tháo chạy cũng không còn nữa. Có thể tôi sẽ mua thêm cổ phiếu của những công ty mới niêm yết hoặc có thể tôi sẽ giữ những gì hiện có và chờ đợi một tương lai tươi sáng hơn.

Giải pháp đầu tiên tôi tâm đắc lúc này là, đầu tư thêm vào những cổ phiếu mới. Mục tiêu là giảm giá vốn đầu tư trung bình. Làm được như thế, tôi sẽ dễ đạt được điểm hoà vốn khi thị trường có dấu hiệu khả quan.

Chọn lựa thứ hai không kém phần mạo hiểm nhưng có lẽ tôi cũng phải làm (nếu có khả năng) là, giữ lại những cổ phiếu hiện có và chờ thị trường hồi phục. Có lẽ nhiều người cũng đã từng theo chọn lựa này, nhưng vì những điều kiện ràng buộc mà họ không thể theo đến cùng. Tuy nhiên, tôi nghĩ, chúng ta có nhiều lý do hợp lý để tin rằng, giải pháp này là thiết thực và có cân nhắc.

Một là, chúng ta thua lỗ nếu tính theo thị giá cổ phiếu, nhưng lượng cổ phiếu chúng ta có được lúc này không ít hơn lượng cổ phiếu ban đầu, thậm chí có sự gia tăng. Vậy tại sao lại nghĩ đến sự thua lỗ trong khi chúng ta chưa rời bỏ cuộc chơi?

Hai là, chúng ta có nhiều lý do để tin chắc rằng, TTCK Việt Nam sẽ lại hồi sinh. TTCK đã là một phần của nền kinh tế năng động của nước nhà. Ngoài ra, nếu đem tài sản hiện có của các công ty niêm yết để hoá giá và chia cho cổ đông thì hẳn chúng ta cũng chẳng thiệt đồng nào.

Lý do cuối cùng có thể xoa dịu những toan tính rối bời lúc này là, chúng ta sẽ không phải chờ đợi qua lâu để lấy lại những gì đã mất trên TTCK (khi thị trường hồi phục). Nếu như thực sự chúng ta nhận ra những trở lực nhất thời của cỗ máy TTCK Việt Nam lúc này là sự thiếu hoàn chỉnh trong cán cân cung cầu, sự thiếu kinh nghiệm của nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý và nhất là tính bất ổn của những TTCK mới mở. Chẳng có lý do gì ngăn chúng ta hy vọng, thị trường sẽ ngày càng hoàn chỉnh, các tổ chức tài chính sớm tham gia thị trường và cổ phiếu có thể tăng giá 5 -7%/phiên như trước đây.

Nguyễn Quang, 1 nhà đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh; email: quangnguyendc@hotmail.com

2.1.8. Cảnh giác, đề phòng bị thua lỗ "oan"!

Một Việt kiều Mỹ có thâm niên nghiên cứu thị trường chứng khoán, nói với tôi: như một định mệnh, hầu hết TTCK của các nước đang công nghiệp hóa, trước khi đạt được sự phát triển bình thường, đều trải qua giai đoạn "lên tận mây xanh", rồi "xuống tới vực thẳm". Đây cũng là thời cơ "ngàn năm có một" cho những người kinh doanh chứng khoán. Quả thật, tôi đã thấy một vài người giàu bốc lên trong giai đoạn TTCK của chúng ta "lên mây xanh", nhưng cũng không ít người "sạt nghiệp" vì không kịp rút chân ra khi thị trường xuống dốc.

Nếu nhìn trong một thời kỳ dài, bất cứ hiện tượng kinh tế nào cũng phải diễn ra theo quy luật. Nhưng trong một khoảng thời gian ngắn thì một người, một nhóm người có thể lũng đoạn, điều khiển diễn biến theo hướng có lợi cho họ. TTCK Việt Nam cũng không tránh khỏi điều đó. Chắc nhiều người đồng ý với tôi: ít nhất cũng có 1 loại cổ phiếu đã từng bị lũng đoạn, kịch giá "lên mây xanh". Nhưng đã hoặc đang hoặc sẽ có những cổ phiếu nào bị "dìm xuống vực thẳm"? Phân tích trên bất cứ khía cạnh nào nhiều người đều cho rằng thị giá của phần lớn cổ phiếu hiện

nay là trung bình thấp. Có người còn cho rằng cổ phiếu đang ở giai đoạn bị "dìm xuống vực thẳm" (tất nhiên là không phải tất cả các loại cổ phiếu).

Tôi nhận thấy rằng, kể từ đầu năm 2006 đến nay, sau một giai đoạn "sốt", đến thời điểm này cổ phiếu đã xuống giá và xuống ở mức thấp. Phải chăng đây là thời cơ để mua cổ phiếu?, chí ít thì cũng đúng để những thế lực đang có ý dựa vào sức mạnh cổ phiếu mình đang sơ hữu, sức mạnh vốn bằng tiền mạt hùng hậu và nhiều sức mạnh khác nữa, dìm giá xuống, làm cho nhiều người bán đổ, bán tháo, rồi sau đó họ sẽ mua vào. Một người bạn tôi đã "dũng cảm" mua cổ phiếu ở các mức giá 100.000, 120.000. Bạn đó đã "bình tĩnh" trong hơn nửa năm không bán ra. Nhưng giờ đây, chắc đã quá mệt mỏi và tuyệt vọng, bạn tôi bàn với tôi "bán quách" cho nhẹ mình, dù chỉ thu hồi 30% vốn đã bỏ ra.

Tất nhiên tôi không dám khuyên bạn điều gì, chỉ nhắc lại ý kiến của người bạn tôi- một nhà đầu tư là Việt kiều Mỹ cũng như tôi đây, rằng: Những người kinh doanh cổ phiếu trong giai đoạn "vực thẳm" thường kiếm được số tiền lớn hơn giai đoạn "mây xanh". Bạn ơi, khôn ngoan và bình tĩnh, tránh để bị thua lỗ "oan uổng"!

Thúy Loan, 1 nhà đầu tư Việt Kiều; email: domythuyloan@yahoo.com

2.1.9. Những tuýp người nào không nên "chơi chứng khoán"?

Dù có kinh nghiệm và thông minh đến đâu thì các chuyên gia về chứng khoán vẫn phải chấp nhận rằng thị trường có phần rủi ro không thể kiểm soát được. Ngay cả những người thành danh trên thị trường chứng khoán cũng lắm lúc ngã ngựa dưới chân đài vinh quang một cách thê thảm. Chín mươi phần trăm người lụn bại vì chứng khoán là vì họ không chịu bán chứng khoán khi còn kịp, cứ nuôi giấc mơ rằng nó sẽ lên trở lại.

Muốn ít rủi ro, người chơi chứng khoán phải biết cắt ngang những cuộc mua bán lỗ lã và phải giữ cổ phần đang tăng giá để có thêm phần lời của mình, biết chấp nhận hy sinh một số tiền nhỏ để cứu vãn số tiền còn lại. Và ai không biết điều này để quản lý tiền bạc của mình thì sớm hay muộn gì cũng bị trắng tay. Sau một thời gian lăn lộn trên thị trường, bạn có ba cách để cải tiến thành tích của mình là:

Làm giảm số tiền bị thua.

Tăng thêm số tiền lời.

Tăng thêm phi vụ mua bán có lời.

Làm giảm số tiền bị thua là cách là dễ dàng nhất.

Khác nhau chỉ ở mức lỗ và phần trăm thắng.

Nếu người nào có lãi đến 70% trong các cuộc mua bán mà lỗ nặng trong 30 % còn lại thì cũng tương đương với bạn thua đến 70 % tổng số mua bán nhưng bạn lại biết hạn chế sự lỗ của mình!

Và dù bị thua đến 50 % mà biết hạn chế tiền lỗ của mình thì vẫn có lời nếu mức lỗ ít hơn mức lời:

Ví dụ: (25 x 500 $)-(25 x 400$) = 12500 $ - 10000 $ = 2500 $.

* Lệnh stop loss

Trong những mệnh lệnh mua bán chứng khoán, có một mệnh lệnh rất cần thiết, có thể gọi là sống còn của một sự nghiệp mua bán chứng khoán là stop loss order.

Giá cổ phiếu của Google đã giảm từ mức gần 180 đô la một cổ phiếu trong tháng giêng xuống 390 đô la trong tháng hai.

Nếu nhà môi giới nào không có mệnh lệnh này thì bạn nên đổi nhà môi giới mà không thương tiếc.

Túi tiền sẽ cám ơn bạn.

* Stop loss order: Mệnh lệnh này cho bạn bán tự động nếu

cổ phần rớt hơn mức mà bạn chấp nhận.

Ví dụ như bạn mua cổ phiếu giá 10 đồng. Bạn ra lệnh stop loss đến mức 8 đồng.

Nếu chẳng may cổ phiếu xuống giá thì hệ thống tự động của nhà môi giới sẽ bán cho bạn ở mức 8 đồng.

Nếu cổ phiếu lên hoặc giao động trên mức 8 đồng thì lệnh stopp loss không có hiệu lực, bạn vẫn sở hữu cổ phần của mình.

Lợi ích là khi cổ phần rớt hơn 8 đồng thì bạn vẫn bảo toàn được tiền bạc của bạn.

Tăng thêm số tiền lời thì cũng dùng lệnh stop loss, chẳng hạn như mức cổ phiếu của bạn mua tăng vọt từ 10 đến 13 đồng trong khi bạn định bán với giá 12.50 đồng, bạn thấy bán cũng được nhưng mà theo bạn nghĩ thì chắc nó sẽ còn lên nữa, bạn thay đổi lệnh stop loss, nhích giá bán lên đến 12.50 đồng.

Nếu giá cổ phiếu lên nữa thì bạn lời thêm mà nếu rớt thì bạn cũng còn lời chán vì cổ phần được bán đi ở mức 12.50 đồng.

Phương pháp đặt stop loss theo giá cả lên xuống của cổ phần này còn gọi là trailing stop.

Trong thực tế, thì nhiều người cho rằng đặt stop loss ở mức - 5% và bán đi với 15 % so với giá cổ phần mà bạn mua là tốt nhất.

Ví dụ giá bạn mua ở giá 10 thì nên đặt stop loss ở mức 9.50 và bán đi ở giá 11,50. Nó cho phép bạn có sự quân bình tài chính dù bạn chỉ thắng 1 trong 3 trường hợp!

Ngoại trừ người quá thông minh hoặc quá khù khờ, thông thường thì ít ai đoán trúng quá 7/10 hay trật 3/10 lần mua bán.

Muốn hơn vậy thì bạn phải có kinh nghiệm, cảm nhận và giác quan thứ sáu nhờ lăn lộn lâu năm trên thị trường.

Có lần tôi dự buổi thuyết trình, một tay "day trader" trên

bục giảng tuyên bố thắng được 63% trong các giao dịch làm cử tọa vỗ tay ầm ầm, xin trader này biểu diễn tài nghệ.

Nhưng chiếu theo biểu đồ mà tay trader này biểu diễn, thì tay này lời nhiều hơn là 63% tiền thắng vì lời cả ba mặt: số lượng mua bán lời, tiền lời và tiền lỗ.

➢ ***Chứng khoán chỉ nguy hiểm với hai loại người.***

Loại thứ nhất là không hiểu gì về chứng khoán mà vẫn nhập cuộc với hy vọng cầu may như hình thức sổ số, lô đề, cá độ.

Loại thứ hai là không kiểm soát được bản thân mình. "Tục ngữ chứng khoán" có câu: Thà mất ngón tay hơn là cánh tay.

Một người có trí tuệ bình thường mà biết tự kiềm chế mình vẫn có thể chơi chứng khoán để có thêm nguồn tài chính khác ngoài lương bổng chính thức của mình, vươn đến sự thoải mái về tiền bạc.

(Đoàn Thanh Tùng, 1 nhà đầu tư:

email: *thanhtungdoan@gmail.com*)

2.1.16. Cần tính toán kỹ trước khi đầu tư mua cổ phiếu của các công ty nhỏ

Tại sao lại lựa chọn mua cổ phiếu của các công ty nhỏ, thay vì mua cổ phiếu của những công ty lớn đã có tên tuổi và thương hiệu trên thị trường? Đó là một câu hỏi đặt ra cho các nhà đầu tư khi quyết định mua cổ phiếu của một công ty nào đó. Và dường như người Việt chúng ta có tâm lý "ăn chắc, mặc bền", nên các nhà đầu tư thường ưa thích đầu tư vào các cổ phiếu của những công ty lớn đã có tên tuổi. Lý do cũng không khó lý giải: đầu tư vào các công ty có lớn có thương hiệu thì khả năng thành công nhiều hơn và chứa đựng ít rủi ro hơn.

Tuy nhiên, nói như vậy không phải là cổ phiếu nhỏ chẳng có ai mua, hoặc không đắt hàng trên TTCK. Trên thực tế nhiều

loại cổ phiếu của các công ty nhỏ nhiều khi còn bán chạy hơn các loại cổ phiếu hạng A. Các nhà đầu tư "thông thái" cũng không khó khăn để nhận ra triển vọng phát triển to lớn để đầu tư vào ngay khi công ty đó đang còn trong "trứng nước" để rồi thăng to trong tương lai.

Vậy còn bạn? Bạn có muốn trở thành một nhà đầu tư "thông thái", có khả năng nhận biết sự tăng trưởng trong tương lai của các công ty nhỏ? Đây không phải là vấn đề đơn giản.

Dưới đây là tổng hợp ý kiến quan trọng [illegible] cần nhắc khi đầu tư vào cổ phiếu của công ty nhỏ của một nhà đầu tư tại TPHCM

Sự hấp dẫn chủ yếu của các cổ phiếu công ty nhỏ chính là tiềm năng tăng giá của nó. Tất cả các công ty danh tiếng ngày nay, đều là những công ty nhỏ trước đây phát triển lên. Tuy vậy, việc chọn mua cổ phiếu công ty nhỏ không phải lúc nào cũng là sự đầu tư hiệu quả, vì cổ phiếu công ty nhỏ thường không theo kịp chỉ số giá trung bình của thị trường trong những thời kỳ dài hạn, giá cổ phiếu công ty nhỏ biến động rất nhiều so với giá cổ phiếu công ty lớn.

Do đó, để đảm bảo thu được lợi nhuận tối đa và tránh nhiều rủi ro khi mua cổ phiếu công ty nhỏ đang phát triển, theo tôi người đầu tư nên chọn cổ phiếu công ty nhỏ có chất lượng cao và đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:

Thứ nhất, cổ tức gia tăng liên tục ít nhất là 05 năm hoặc cho đến khi cổ phiếu được mua bán rộng rãi. Cổ tức tăng là dấu hiệu cổ phiếu công ty đang phát triển đi lên. Theo [illegible] các chuyên viên nghiên cứu chứng khoán của công ty nhỏ thì thông thường, các cổ phiếu tốt có tỷ lệ gia tăng cổ tức ít nhất là 10% trong 5 năm.

Thứ hai, thước đo tốt nhất về tình hình tài chính công ty là tỷ lệ nợ trên vốn cổ phần của nó. Nợ thấp có nghĩa công ty có thể

cắt giảm chi phí khi nền kinh tế gặp phải trì trệ. Ngược lại, nợ cao có thể bị buộc phải giảm mạnh các kế hoạch phát triển, vì sự tăng doanh số chậm khiến cho không duy trì được các chiến lược kinh doanh.

Thứ ba, lưu lượng tiền mặt tự do cao, có thể được dùng để mua lại cổ phiếu, tăng cổ tức, để phát triển, mua lại toàn bộ cổ phần của công ty khác hoặc dùng để củng cố cho các khoản đầu tư. Nếu yêu cầu này được đáp ứng thì bất kỳ trường hợp nào các cổ đông cũng được hưởng lợi.

Thứ tư, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi. Tổng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là thước đo tốt nhất để cho thấy khả năng sinh lời của công ty. Lợi nhuận tăng lên cho thấy rằng công ty này đã dành được chỗ đứng và có khả năng sinh lời. Tình hình sản xuất kinh doanh đáp ứng được nhu cầu cạnh tranh cũng như phát triển trên thị trường là yếu tố quan trọng tạo nên nhiều thuận lợi trong những năm sau.

Thứ năm, tỷ lệ P/E tương đối thấp. Ngoài việc công ty đang có tiềm năng phát triển cao, cần phải cộng với tỷ lệ P/E tương đối thấp và không được tăng gấp đôi so với mức tăng lợi nhuận trung bình trong 5 năm của công ty. Ngoài các tiêu chuẩn trên, lạm phát là vấn đề chủ yếu để biết được thời điểm chọn mua cổ phiếu công ty nhỏ. Giống như cổ phiếu công tỵ lớn, các cổ phiếu công ty nhỏ có xu hướng bị mất giá nhiều hơn so với cổ phiếu các công ty lớn trong giai đoạn lạm phát gia tăng.

Tuy vậy, lạm phát tăng qua một thời kỳ nhiều năm chắc chắn sẽ đem lại sự tăng giá đối với các cổ phiếu công ty nhỏ. Chẳng hạn, trong giai đoạn lạm phát vượt khỏi tầm kiểm soát ở thị trường Mỹ vào cuối thập niên 70 đến những năm của thập niên 80, các cổ phiếu công ty nhỏ vượt xa các cổ phiếu công ty lớn về số lãi. Nguyên nhân là: khi kinh tế tăng trưởng ở tốc độ

cao nhất, lạm phát thường tăng lên, sẽ tác động đến lợi nhuận các công ty nhỏ nhiều hơn là đối với các công ty lớn, làm cho các điều kiện thị trường ít mang tính cạnh tranh hơn, khiến cho các công ty nhỏ phát triển dễ dàng hơn các công ty lớn.

Nhà đầu tư thường quan tâm nhiều đến yếu tố lạm phát, vì vậy nếu trong một thời kỳ dài, lạm phát luôn nằm ở mức cao thì các nhà đầu tư thường có hướng chuyển vốn vào các công ty nhỏ, do mức tăng trưởng của các công ty nhỏ thường cao hơn các công ty lớn trong thời kỳ này. Tóm lại, tùy thuộc vào từng thời kỳ và mức độ tăng trưởng kinh tế, các nhà đầu tư cần nghiên cứu lợi ích của việc đầu tư cổ phiếu các công ty nhỏ để đồng vốn được luân chuyển và sinh lợi cao nhất.

(Trần Hoàng, 1 nhà đầu tư tại TPCM; email: hoangtt0170@yahoo.com)

2.1.11. Nhà đầu tư nói về bí quyết nghề của mình "Bí quyết mua được cổ phiếu: Kiên trì theo sát thị trường"

Bất kỳ nhà đầu tư nào khi tham gia TTCK cũng muốn mua được "hàng hoá" tốt, có chất lượng mà giá cả lại hợp lý và phải chăng. Tuy nhiên, trong bối cảnh của TTCKVN, khi mà "cầu" đang vượt quá "cung" như hiện nay, thì việc tìm mua những cổ phiếu thật sự có chất lượng và tính sinh lời cao là điều hết sức khó khăn. Rất nhiều nhà đầu tư chầu chực trên Sàn Giao Dịch, cũng như lân la bằng các mối quan hệ thân quen để tìm mua các cổ phiếu mình yêu thích đều không hề dễ dàng. Có những giai đoạn, cả Sàn giao dịch và thị trường OTC từng đợt sôi lên, một số loại cổ phiếu được nhà đầu tư săn lùng, tìm mua ráo riết. Trong những lúc như vậy, có nhiều tiền chưa hẳn đã mua được cổ phiếu tốt, thậm chí nếu có mua được cũng ở mức giá "trên trời". Đối với nhà đầu tư, câu hỏi đặt ra là: làm sao tôi có thể mua được cổ phiếu mà tôi muốn mua ở mức giá hợp lý?

Dưới đây là một trích dẫn trao đổi với 1 nhà đầu tư, chia sẻ kinh nghiệm để các nhà đầu tư mua được cổ phiếu mà mình ưa thích. Những thông tin cổ phiếu tại thời điểm đó không còn mang tính cập nhật cho thị trường cổ phiếu hiện tại. Tuy vậy, đây chắc chắn là một ý kiến chia sẻ rất có giá trị nhằm giúp nhà đầu tư mua được cổ phiếu "ưa thích" mà không phải chịu một mức giá quá đắt. Mong rằng bạn đọc sẽ rút ra được những kinh nghiệm bổ ích cho riêng mình sau khi tham khảo.

Bac Trung Dương, một cán bộ về hưu, là nhà đầu tư hiện đang nắm giữ 10.000 cổ phiếu niêm yết đã có một cuộc nói chuyện về bí quyết làm sao để mua được lượng cổ phiếu lớn này.

Lý do gì khiến bác quan tâm đến thị trường chứng khoán (TTCK) và có chủ định đầu tư lớn trên thị trường này?

TTCK ra đời đã mở cho tôi một hướng quan tâm vì đây là một lĩnh vực mới mẻ và đầy hấp dẫn bởi tính biến động thường xuyên. Tôi tham gia mua chứng khoán từ phiên giao dịch đầu tiên. Lúc đầu chỉ đến tìm hiểu và mua thử 300 lô trái phiếu Chính phủ, sau đó nhận thấy xu hướng thị trường có nhiều triển vọng phát triển nên tôi quyết định dùng phần lớn lượng tiền tích lũy để đầu tư vào chứng khoán.

Tính đến nay bác đã tham gia đầu tư được 6 tháng, vậy định hướng đầu tư của bac là gì?

Định hướng đầu tư của tôi vẫn là mua, nắm giữ và tìm cơ hội mua tiếp. Tôi muốn tham gia góp vốn vào doanh nghiệp (DN) để cùng chia sẻ kết quả hoạt động với DN. Tôi có ý định nắm giữ cổ phiếu (CP) lâu dài vì các DN niêm yết hiện nay đều đang hoạt động có hiệu quả và có rất nhiều triển vọng.

Trong tình hình thị trường rất khan hiếm "hàng hóa", bác đã làm thế nào để mua được lượng CP này?

Tôi tham gia thị trường ngay từ những phiên giao dịch đầu

tiên nên đã tận dụng được cơ hội mua CP khi nhiều người vẫn đang dè chừng. Những phiên sau đó, tôi luôn theo sát thị trường và đi sớm để đặt lệnh. Tuy nhiên, phần nhiều số CP tôi mua được không phải là do tôi đã bắt thăm được phiếu đặt lệnh trước. Theo kinh nghiệm cá nhân, nếu theo sát diễn biến thị trường có thể thấy lượng "hàng hóa" giao dịch trên thị trường có tính chu kỳ, cứ khoảng 20 ngày hoặc 01 tháng lại có một đợt lượng CP bán ra tương đối lớn. Tôi luôn tận dụng những cơ hội như vậy để đặt lệnh mua và khả năng mua được CP trong trường hợp như vậy là rất lớn.

Bác sẽ phản ứng như thế nào nếu giá CP biến động theo chiều hướng đi xuống?

Trước hết, tôi sẽ nghiên cứu lý do tụt giá CP chứ không nóng vội bán CP ra ngay. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, hồi mới được niêm yết trên thị trường, giá CP của Ree có lúc đã tụt 5 phiên liền, từ 50.000đ/CP xuống còn có 43.000đ/CP. Nhưng khi đó xác định giá biến động là do tâm lý không ổn định của nhà đầu tư chứ không phải do nguyên nhân từ công ty phát hành nên tôi đã quyết định đặt mua ngay 2.000 CP Ree. Đến nay, giá Ree đã tăng lên nhiều và đã vượt qua những biến động nhất thời đó. Do vậy theo tôi nhà đầu tư cần luôn bình tĩnh, phải biết vận dụng óc xét đoán và không nên chạy theo tâm lý thị trường.

Bác có nhận xét gì về cách điều hành TTCK hiện nay?

Với tư cách một nhà đầu tư, tôi thấy những quy định trực tiếp tác động đến quyền và lợi ích của nhà đầu tư như: quy định về phí giao dịch, quy định về biên độ dao động giá, quy định về cách đặt lệnh... đều không có gì đáng phàn nàn. Tuy nhiên, quy định "cấm hủy lệnh" ban hành gần đây đã không nhận được sự đồng tình của nhiều nhà đầu tư, chưa nói đến những người bán mà ngay cả những người mua cũng cảm thấy bị gò bó.

Ví dụ: Một nhà đầu tư chỉ ký quỹ có 10 triệu đồng, buổi sáng quyết định mua Sam, nhưng đến giữa phiên giao dịch tình hình thị trường có biểu hiện rất khó mua Sam mà đối với Ree lại dễ, nhà đầu tư nhìn thấy cơ hội có thể mua được Ree nhưng không còn quỹ dự trữ nữa.

Theo tôi, nếu không có quy định "cấm hủy lệnh" thì chắc chắn nhà đầu tư này sẽ chọn con đường hủy lệnh mua Sam để dành đủ ngân quỹ đặt lệnh mua Ree. Vì vậy với quy định "cấm hủy lệnh" như hiện nay, nhà đầu tư dù nhận định được cơ hội nhưng sẽ không có cách nào tận dụng được.

2.1.12. Năm yếu tố cân nhắc trước khi đầu tư"

Để phân tích và lựa chọn cổ phiếu, nhà đầu tư thường mất khá nhiều thời gian và công sức nghiên cứu về các công ty được niêm yết để có được những quyết định đúng đắn chứ không phải trông đợi vào sự may rủi. Nhà đầu tư cần hiểu rõ về công ty, tiếp đó là phân tích về thị trường, phân tích về ngành kinh tế, phân tích về công nghệ, phân tích về nguồn cung cấp, phân tích tài chính và phân tích rủi ro.

Theo quan điểm và kinh nghiệm của một số nhà đầu tư cá nhân thì cần phải có 5 bước sau đây trước khi đưa ra một quyết định đầu tư thích hợp.

Dưới đây là phần tổng hợp các kinh nghiệm đầu tư cổ phiếu:

1. Phân tích về thị trường.

Nhà đầu tư cần biết chính xác công ty đang hoạt động trong lĩnh vực nào, một công ty có thể đăng ký hoạt động trên rất nhiều lĩnh vực nhưng thực sự công ty chỉ hoạt động chính trên một vài lĩnh vực, những lĩnh vực đó sẽ mở rộng hay thu hẹp trong tương lai; công ty sản xuất sản phẩm gì, sản phẩm đó so sánh với các sản phẩm cùng loại có những điểm mạnh, điểm yếu nào; những công ty nào cũng sản xuất những sản phẩm tương tự

và liệu họ có thể chiếm thị phần của công ty hay không; nhóm khách hàng chủ yếu có tiếp tục sử dụng sản phẩm của công ty trong tương lai hay không...?

2. Phân tích về ngành

Ngành kinh tế mà công ty hoạt động có khả năng tăng trưởng mạnh hay suy yếu trong tương lai; khi nền kinh tế suy thoái thì ngành kinh tế bị ảnh hưởng bởi mức độ nào; Khi có quá nhiều doanh nghiệp đầu tư vào ngành thì tỷ suất lợi nhuận có giảm?

3. Phân tích về công nghệ

Công nghệ hiện tại có phải là công nghệ thích hợp không; công nghệ đó có bị lạc hậu và phải thay thế bởi công nghệ khác trong thời gian tới hay không; công nghệ có gây ô nhiễm môi trường hay không và chi phí để xử lý ô nhiễm môi trường là bao nhiêu?

4. Phân tích tài chính

Nhà đầu tư thường xem xét rất kỹ bản báo cáo kiểm toán và các bản báo cáo tài chính của công ty và phần diễn giải của báo cáo kiểm toán.

5. Xem xét kế hoạch kinh doanh

Điểm quan trọng nhất trong bản kế hoạch kinh doanh của một công ty là tính khả thi của nó, không phải là nhân những kết quả trong quá khứ với một hệ số nào đó. Làm thế nào để đạt được doanh số như trong bản kế hoạch kinh doanh, những yếu tố về thị trường được xem xét ở trên làm thay đổi doanh số như thế nào và các chi phí trong tương lai sẽ biến đổi ra sao?

Sau khi phân tích, bạn sẽ có được một cái nhìn về công ty và những đánh giá riêng của mình về hoạt động cũng như khả năng sinh lợi của công ty trong tương lai. Tuy nhiên, bạn cũng cần cập nhật liên tục kết quả hoạt động của công ty và các thông

tin liên quan đến công ty, hay xem xét những yếu tố cả những yếu tố thuận lợi và khó khăn để có thể đánh giá được công ty đã hoặc sẽ đạt được bao nhiêu phần trăm những mục tiêu trong kế hoạch kinh doanh đề ra chứ không phải là đạt được bao nhiêu phần trăm kết quả so với cùng kỳ năm trước.

Nếu bạn có vài triệu đồng và muốn mua cổ phiếu vì tò mò, xin hãy từ từ bởi vì mua bây giờ sẽ mất khá nhiều thời gian, dù cho bạn có đặt giá cao nhất cũng chưa chắc đã mua được. Hãy đợi khi nào người ta bán ra nhiều thì bạn mua cũng chưa muộn.

Tổng hợp ý kiến của 1 số nhà đầu tư tại Hà Nội;

2.1.13. "Cẩn trọng trước khi đầu tư cổ phiếu"

Ông Lê Hữu Thành, 55t, một nhà đầu tư có khá nhiều kinh nghiệm trong việc đầu tư Chứng khoán, đặc biệt là đầu tư vào các loại cổ phiếu cho rằng đầu tư mua cổ phiếu vào các công ty tiềm năng sẽ mang lại những khoản lợi nhuận tăng gấp nhiều lần so với giá trị ban đầu, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều quan trọng là nhà đầu tư phải đánh giá đúng tình hình trước khi quyết định đầu tư mua cổ phiếu của công ty đó. Theo kinh nghiệm của cá nhân ông, thì mọi vấn đề được gói gọn trong 2 chữ "thận trọng".

Sau đây là một số đánh giá tiêu biểu về hoạt động kinh doanh của các công ty theo kinh nghiệm và quan điểm của ông để các nhà đầu tư quyết định trước khi mua cổ phiếu.

Giá cả và chất lượng là những yếu tố quan trọng

Muốn đánh giá một công ty thì các nhà đầu tư phải áp dụng nhiều phương pháp và công cụ khác nhau. Những công cụ này bao gồm tỷ số P/E (thị giá trên cổ tức), lợi nhuận trên vốn sở hữu, thu nhập ròng... Tuy vậy, các công cụ trên thường khiến bị lúng túng bởi chúng không đem lại kết quả thống nhất.

Theo tôi, tốt hơn hết nên chia chúng thành hai loại dựa trên hai tiêu chí là giá cả và chất lượng, qua đó tìm lời giải cho hai câu hỏi:

- Thứ nhất, có phải đó là một công ty tăng trưởng khá hay không?

- Thứ hai, giá CP của công ty hiện có hấp dẫn hay không?

Nếu không quan tâm đến hai câu hỏi trên có thể dẫn tới sai lầm khi mua CP của một công ty mặc dù là tốt nhưng với giá rất cao, hoặc sẽ sai lầm khi nhanh chóng "chộp" CP của một công ty mà giá của CP đó chỉ bằng một nửa giá.

Ngoài ra, còn một số phương pháp để đánh giá chất lượng một công ty thể hiện qua cách đặt câu hỏi như... có phải đó là công ty không có các khoản nợ hoặc các khoản lợi phải thanh toán? Có phải đó là công ty có nhiều tiền mặt? Có phải hoạt động của công ty tạo ra nhiều tiền mặt và công ty sử dụng số tiền mặt đó một cách có hiệu quả?...

Thông thường, các nhà đầu tư khi định giá một công ty không quan tâm đến việc phải mua một CP với giá bao nhiêu mà phải so sánh giá các CP với nhau, giá CP với lợi nhuận của công ty. Chẳng hạn như họ sử dụng tỷ số giá trên cổ tức (P/E) để so sánh giá cổ tức trên mỗi CP.

Một số công ty hoàn toàn không được định giá dựa vào thu nhập mà thường được định giá dựa vào tỷ số giá trên doanh thu, tức là so sánh giá mỗi CP với doanh thu trên mỗi CP. Một tỷ số khác cũng dựa trên thu nhập của công ty là PEG. Đây là tỷ số so sánh giữa P/E với mức tăng lợi nhuận của công ty.

Bên cạnh đó cũng có thể định giá CP bằng cách dự đoán thu nhập của công ty trong các năm tới và chiết khấu thu nhập trên về giá trị hiện tại của chúng. Giá CP của một công ty cơ bản là sự phản ánh tất cả các khoản thu nhập của nó trong tương lai

được chiết khấu về hiện tại với một tỷ lệ lợi suất chiết khấu thích hợp.

Ví dụ: Nếu theo sự tính toán, tổng các khoản thu nhập trong tương lai chiết khấu về hiện tại ở mức giá 30.000 đồng/CP, trong khi CP hiện đang giao dịch với giá 20.000 đồng/CP thì sẽ mua được CP với mức giá thực sự có lời.

Đánh giá giá trị thực của một công ty

Khi đã biết được chất lượng và giá cả của một công ty thì có thể bắt đầu việc nhận xét xem giá trị thực của công ty là bao nhiêu. Nên biết rằng có nhiều cách thức đầu tư và nhiều cách xác định giá CP. Một số nhà đầu tư tập trung trước tiên vào việc tìm kiếm những công ty đang bị định giá thấp hơn giá trị thực chất vì họ rất quan tâm đến giá CP.

Một số nhà đầu tư khác lại quan tâm đến giá CP nhưng tập trung nhiều hơn đến chất lượng của công ty và một số chỉ tìm kiếm các công ty có tốc độ tăng trưởng nhanh mà hoàn toàn không quan tâm đến giá cả hay chất lượng, họ chỉ tập trung chủ yếu vào biểu đồ biến động giá và khối lượng giao dịch của CP...

Theo tôi, là một nhà đầu tư, anh cần phải nắm được một trong những cách đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty trước khi nhà đầu tư quyết định mua cổ phiếu.

Bí quyết trong phân tích hoạt động kinh doanh

Một trong những bí quyết thành công của các nhà đầu tư là nên mua CP của những công ty mà biết rõ nhất và bạn phải thường xuyên cập nhật thông tin về công ty này.

Một vài bước có thể giúp để mở rộng sự hiểu biết về hoạt động của công ty là:

- Thứ nhất, cố gắng tìm hiểu về các sản phẩm và dịch vụ của công ty, nắm được các tiến bộ trong chất lượng của sản

phẩm, dịch vụ và nhu cầu của thị trường đối với những sản phẩm, dịch vụ này.

- Thứ hai, đọc tất cả các thông tin có liên quan đến công ty trên sách, báo, tạp chí...

- Thứ ba, tìm hiểu mô hình kinh doanh của công ty là gì? Công ty kiếm tiền bằng cách nào? Công ty được tổ chức ra sao? Liệu mô hình kinh doanh của công ty có thay đổi trong những năm tới không?

- Thứ tư, phân tích môi trường cạnh tranh của công ty, phải biết đâu là các đối thủ cạnh tranh của công ty? Liệu công ty có đủ sức cạnh tranh với các đối thủ đó hay không? Công ty có những lợi thế và những bất lợi gì so với các đối thủ? Ngành công ty hoạt động đang thay đổi như thế nào và đâu là những thách thức công ty phải đối mặt?

- Thứ năm, phân tích những rủi ro của công ty. Có thể xem giải thích của Ban điều hành công ty trong Bản cáo bạch về một số rủi ro mà công ty có thể gặp.

- Thứ sáu, "nghiền ngẫm" những con số xem doanh thu của công ty tăng trưởng như thế nào? Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và lợi nhuận gộp của công ty là bao nhiêu?

Ngoài các biện pháp nêu trên còn có thể nói chuyện với những người am hiểu về lĩnh vực kinh doanh của công ty, chẳng hạn như các nhân viên công ty, các nhà cung cấp và các đại lý bán sản phẩm của công ty, khách hàng của công ty hay những người có liên quan đến các đối thủ cạnh tranh của công ty... để xem họ đánh giá thế nào về hoạt động hiện tại và triển vọng tương lai của công ty.

Đây là những vấn đề cần quan tâm khi đánh giá hoạt động kinh doanh của một công ty trước khi quyết định đầu tư CP. Hy vọng những thông tin được chia sẻ từ một nhà đầu tư "lão

luyện" trên, sẽ giúp các bạn tự đưa ra những quyết định chính xác và đạt được kết quả khả quan khi đầu tư vào CP.

2.1.14. Khi nào nên bán ra cổ phiếu?

Dưới đây là một ý kiến khác từ một nhà đầu tư nữa, để bạn đọc nghiên cứu và nghiền ngẫm, để khi đặt mình vào là một nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu thì bạn sẽ làm gì? ý kiến này chỉ là để tham khảo, nó có thể đúng và phù hợp tại thời điểm này, nhưng có thể chưa phù hợp ở thời điểm khác. Tuy nhiên, đây là một quan điểm được chia sẻ trên tinh thần xây dựng, đóng góp kinh nghiệm từ bản thân cho các nhà đầu tư khác tham khảo và cùng học hỏi. Nếu bạn muốn học kỹ các kỹ năng "chơi chứng khoán", khi nào nên mua vào, khi nào nên bán ra chứng khoán, xin hãy xem lại phần: "Các giải pháp kỹ thuật chơi chứng khoán" mà chúng tôi đã đề cập ở phần trên.

Nguyễn Bá Anh, một nhà đầu tư cá nhân đang công tác tại Công ty Tư vấn xây dựng tổng hợp (Nagecco) đã trao đổi kinh nghiệm của mình xung quanh vấn đề này.

Theo anh khi nào nên bán cổ phiếu (CP) để thu được lợi nhuận nhiều nhất?

Trong tình trạng thiếu hàng hóa như hiện nay, giá các loại CP có xu hướng con tăng. Nguyên tắc cơ bản được nhiều nhà đầu tư áp dụng là khi giá CP tăng thì mua vào và khi giá xuống thì bán ra. Nhà đầu tư nào cũng kỳ vọng muốn bán CP ở giá cao nhất để thu được lợi nhuận tối đa. Tuy nhiên, cái khó là ở chỗ làm thế nào để xác định được giá một loại CP tăng hay giảm liên tục hoặc biết đích xác lúc nào giá CP lên tới đỉnh cao nhất.

Theo tôi, nhà đầu tư nên bán CP ở giá vừa phải và bán khi giá đang lên. Nếu cứ kỳ vọng chờ giá CP lên tới đỉnh rồi mới bán ra thì chưa chắc đã bán được. Hơn nữa, nhà đầu tư cũng không nên quá dằn vặt và tự trách mình khi thấy CP mà mình vừa

bán đi lại tiếp tục lên giá. Tóm lại, nên mua CP trước khi giá rớt xuống đáy và bán ra trước khi nó lên tới đỉnh.

Mặc dù rất khó xác định chính xác khi nào giá CP lên tới đỉnh cao nhất, nhưng theo kinh nghiệm, anh có thể cho biết một vài tín hiệu mà những nhà đầu tư khác có thể tham khảo để quyết định về thời điểm bán ra?

Yếu tố quan trọng là nhà đầu tư cần phải theo dõi mức độ biến động của CP để có quyết định đúng. Theo tôi, nhà đầu tư nên xem xét bán ra nếu thấy giá CP đi xuống trong nhiều ngày mà không có dấu kiệu tăng lên, hoặc CP lên giá nhưng khối lượng giao dịch ít hoặc giảm. Sau quá trình tăng giá, nếu CP được giao dịch với khối lượng lớn nhưng giá không tăng lên nữa thì đó là tín hiệu cho thấy nhà đầu tư có thể bán ra. Nhưng nhà đầu tư hãy thận trọng khi thấy có một khối lượng lớn CP được bán ra trên thị trường ngay sau khi họ mua CP đó trong thời kỳ giá đang lên. Việc bán ra này có thể là do thiếu thông tin, mang tính chất tạm thời và chưa chắc đã có khối lượng lớn bằng những lần bán ra trước đó. Ngay cả những CP "đầu đàn" cũng phải trải qua những đợt bán ra ồ ạt trong một vài ngày, thậm chí một tuần. Đó chỉ là hành động "thoái lui" tạm thời bình thường trên thị trường. Vì vậy, không nên hốt hoảng mà hãy chú ý đến triển vọng chung của cả thị trường.

Vậy theo anh, giá cổ phiếu Hap và Tms tăng liên tục trong nhiều phiên vừa qua có đáng ngại không? Liệu đầu tư vào hai loại CP này có gặp rủi ro nhiều hơn không?

Muốn biết đầu tư vào hai loại CP này có rủi ro hay không cần phải căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty Hapaco và Transimex Saigon. Theo tôi, CP của Tms là CP ít rủi ro nhất trong 4 loại CP đang có mặt trên thị trường hiện nay bởi Transimex Saigon là công ty dịch vụ, tốc độ tăng trưởng tương đối đều đặn trong nhiều năm qua, chi phí đầu tư lại thấp. Còn

Hapaco đang ở trong giai đoạn phát triển cao, nếu đầu tư vào CP của Hap trong giai đoạn này nhà đầu tư có thể kỳ vọng vào việc được trả cổ tức cao, nhưng với giá CP tăng "vù vù" như thời gian qua thì nhà đầu tư cũng cần phải xem xét lại.

Xét trên phương diện phát triển, Hapaco chịu sự cạnh tranh với rất nhiều đơn vị khác trong ngành. Hơn nữa, nguồn nguyên liệu cho việc sản xuất giấy phải nhập từ nước ngoài, trong khi việc tiêu thụ sản phẩm cũng phụ thuộc rất nhiều vào thị trường Đài Loan. Giả sử, đối tác nước ngoài "có vấn đề" hoặc chỉ cần chính sách xuất nhập khẩu thay đổi theo hướng bất lợi, khi đó mức độ rủi ro đối với nhà đầu tư là rất cao.

Theo anh nên đầu tư dàn trải hay chỉ tập trung vào một loại CP?

Điều này tùy thuộc vào khả năng tài chính của mỗi nhà đầu tư. Nếu khả năng tài chính hạn chế, bạn chỉ nên tập trung vào một hoặc hai loại CP để giúp vòng quay của đồng vốn linh hoạt hơn. Theo tôi, khả năng mua được CP của Hap và Tms là rất khó. Nếu chú ý đến sự bền vững của công ty thì nên đầu tư vào CP Sam và Ree chứ không nhất thiết phải sở hữu bằng được hai loại CP của Hap và Tms. Hiện nay, CP của Ree có giá "mềm" nhất, CP của Sam có triển vọng nhất, vì Sacom vẫn còn trong tư thế độc quyền và được sự bảo hộ của Nhà nước.

2.1.15. Kinh nghiệm "Cách theo dõi chứng khoán"

Sự khó khăn của người không dám và không thể gia nhập vào thị trường chứng khoán là vì họ không biết mua cổ phần nào cho có lợi.

Một là họ chấp nhận đứng ngoài cuộc chơi rồi phân tích những chuyện đã qua rồi, hai là họ mua lung tung, mỗi thứ một ít tiền rồi nghênh nghang tự đắc rằng ta đây cũng mua bán chứng khoán giống như ai.

Nếu thị trường lên thì họ lời, thị trường xuống thì họ lỗ.

Người mua bán chứng khoán thực thụ thì trái lại, bất cứ thị trường lên hay xuống gì họ cũng kiếm cách để có lời.

Phương pháp sau đây là một trong những cách thức dễ dàng và hợp lý để bạn có ưu thế để lăn lộn trong thị trường chứng khoán.

1. Hãy quan sát thị trường xung quanh

Vệ tinh, Internet, sự phát triển của khoa học công nghệ... đã thúc đẩy kỹ nghệ truyền thông đến mức rất cao, xu hướng toàn cầu hoá thông tin làm cho con người luôn bị "bội thực" thông tin, lúc nào cũng cho ta cảm giác thiếu thời gian để tiếp nhận thông tin mới; trong khi cơ thể con người cần phải ăn, ngủ, nghỉ ngơi. Chúng ta choáng ngợp trong vô số tin tức, muốn xem hết tin tức thì không còn thời giờ mà suy đoán để mua bán chứng khoán.

Để đừng rơi vào trong trạng thái bị tê liệt vì nguồn thông tin quá nhiều. Chúng ta nên chuyên tâm vào một, và duy nhất thị trường chứng khoán ở nơi chúng ta đang sống mà thôi.

Ưu điểm của sự hạn chế này là tự bạn gạt bỏ được những tin tức không cần thiết, chú tâm hơn với những cái mà bạn chỉ cần biết để thành công trên thị trường chứng khoán.

Đừng đi tìm một thiên đường chứng khoán nào khác thị trường mà bạn đang cư ngụ nếu bạn chưa là người chuyên môn.

Rào cản của ngôn ngữ, tiền môi giới, những gì không đăng tải trên báo chí... hạn chế khả năng thành công quá nhiều nếu bạn muốn gia nhập vào một thị trường khác.

2. Hãy "Liên tưởng chứng khoán"

Thế giới quanh ta luôn luôn biến động, nếu tinh ý, chúng ta đều có thể bắt được những tín hiệu để cho chúng ta có những cơ hội tuyệt vời để thành công trên thị trường chứng khoán.

Chung quanh chúng ta, không biết bao nhiêu công ty đang làm ăn phát đạt, chỉ cần chúng ta làm một dây liên tưởng nối liền những điều tai nghe mắt thấy với thị trường chứng khoán là chúng ta thấy ngay những cơ hội đang tiềm tàng.

Chẳng hạn như bạn đi ăn tối ở một nhà hàng đầy nghẹt khách thì bạn nên về nhà, kiểm tra trên inetrnet xem tập đoàn nhà hàng này có niêm yết trên chứng khoán hay không, giá cổ phần là bao nhiêu... hay chỉ cần đi mua chai thuốc trị chứng hói đầu ở tiệm thuốc tây mà người dược sĩ khen ngợi không hết lời thì bạn có ngay tên cty dược phẩm đáng chú ý.

Nếu một ngày nào đó mà bạn thấy nhà hàng vắng khách hay thuốc mọc tóc của bạn không có hữu hiệu thì nên bán những cổ phần của các công ty này dù giá cổ phiếu của những công ty đó đang lên.

Những gì bạn cảm nhận được ở xung quanh bạn là kết quả thành tựu hay mầm móng thất bại của những công ty đó.

Bạn đang quan sát thị trường chứng khoán, mua trên bán trước nhiều người khác bằng một cách tự nhiên và hợp lý vì bạn là nhân chứng trực tiếp trước khi hậu quả của những sự việc này làm giá cổ phần nâng hay hạ.

3. Hãy ghi chép đầy đủ theo nhật ký thị trường

Chuyên môn hơn một bước thì bạn có thể ghi chép cổ phần của từ 5 đến 15 tên công ty xung quanh bạn mà bạn cho là đang ăn nên làm ra. Sự ghi chép này phải trở thành một thói quen hằng ngày, đều đặn.

Những tay chuyên môn ghi lại giá của cổ phần với nhiều tin tức khác nhau như giá vào giờ mở cửa, (open), giá cao nhất (+high) và thấp nhất (+low), số lượng mua bán (volume), ngày họp cổ đông, ngày thông báo kết quả, tin tức liên quan v.v... bởi vì càng có nhiều thông tin về giá cả chừng nào thì họ càng dễ

mua bán ở giá cả hợp lý chừng đó. Về phần mình, bạn chỉ nên ghi chép những gì bạn hiểu và biết khai thác, mức giá cổ phần cuối cùng trong ngày cũng có thể tạm đủ. Khi hiểu biết thêm thì bạn thêm vào những tin tức khác. Nếu bạn ghi chép lại nhiều tin tức quá mà không biết dùng nó thì bạn lại phí thời gian vô ích, bạn sẽ cảm thấy nhàm chán.

Mỗi cổ phần lên xuống, dao động trong quỹ đạo riêng của nó, sau một thời gian bạn sẽ thấy những giao động lên xuống có thể đoán được.

Song song với sự ghi chép giá niêm yết, bạn nên ghi thêm sự dự đoán của bạn.

Ban đầu thì đơn giản chỉ là lên hay xuống, sau đó thêm giá cả của từng cổ phần.

Điều tự nhiên làm nhiều người tập chơi chứng khoán giật mình là... tự nhiên thấy mình có thể tiên đoán sự giao động của vài cổ phần một cách dễ dàng và khá chính xác.

Sẽ nhiều người trầm trồ: "Chứng khoán chỉ là vậy !!"

Bạn giữ lại những cổ phần mà bạn dễ tiên đoán nhất, gạt bỏ vài cổ phần ít triển vọng, không lên không xuống hay là lên xuống một cách quá bất thường.

Bạn có thể thay thế nó với những cổ phần của những công ty khác có dễ tiên đoán hơn.

Bạn có thể mua 2 hoặc 3 cổ phần mà bạn cho là có triển vọng nhất. Số tiền cho mỗi cổ phần này nên không bao giờ quá 33% tiền vốn của bạn.

4. Hãy tận dụng cơ hội

Khi một sự kiện gì liên quan đến chứng khoán, cổ phần đã loan tin rộng rãi trên các phương tiện truyền thông rồi thì hình như cũng mọi sự cũng đã an bài.

Người muốn khai thác tin tức để làm một phi vụ mua bán có lãi đã chậm mất cơ hội. Thị trường chứng khoán luôn luôn đi trước một hay vài bước.

Đầu óc chúng ta hơn máy móc là do chúng ta có khả năng tưởng tượng, suy đoán sự việc trước khi nó sẽ xảy ra.

Chúng ta phải tập suy nghĩ xa hơn chúng ta nghe và thấy. Sau đây tôi xin đưa ra hai thí dụ:

Giá dầu hỏa đang lên và quá nhiều người đổ xô vào mua cổ phần của những công ty dầu hỏa, nếu bạn kết luận rằng đã quá trễ để đầu tư vào dầu hỏa thì bạn nên làm bước thứ hai: mua cổ phần của những công ty chế tạo những thiết bị tạo năng lượng không cần dầu hỏa bằng ánh sáng mặt trời, gió, sóng thủy triều...

Báo chí loan tin rằng Việt Nam cho phép người nước ngoài và Việt Kiều mua và cất nhà ở Phú Quốc, bạn nhận định rằng giá đất ở Phú Quốc đã bị giới đầu cơ đẩy lên quá cao thì bạn nên quan tâm đến những dịch vụ, công ty có liên quan đến sự phồn thịnh cho Phú Quốc sau này: công ty đóng tàu du lịch cao cấp, thuyền buồm...

Những thí dụ đây chỉ là... thí dụ, mong bạn đừng thấy bất cứ công ty nào đóng thuyền hay làm nhà máy thủy điện nào trên sàn chứng khoán cũng mua lấy mua để mà không cần gì thêm nữa.

Mua bán chứng khoán cần có một hệ thống hoàn chỉnh, từ đầu đến cuối, trong đó sự phán đoán cá nhân rất quan trọng, bạn chỉ nên mua công ty đóng thuyền hay thủy điện nào đã nằm trong sổ "nhật ký" của bạn mà bạn biết rõ sự giao động giá cả của nó.

Liên tưởng tương lai là phụ, sự quan sát thị trường mới là chính. Quan sát những chuyện đang xảy ra thì có kết quả

mau chóng, cho bạn biết nên mua bán cổ phần nào cho bạn nhiều lãi nhất.

Liên tưởng đến tương lai thì cho bạn biết những lĩnh vực mà bạn cần quan tâm, là sự thúc đẩy bạn dám quyết đoán mua bán khi người khác còn lừng khừng do dự.

Ưu điểm của phương pháp quan sát thị trường chứng khoán bằng "da thịt, tai mắt, miệng lưỡi..." và trí tưởng tượng này là một phương pháp ít cần kiến thức về chứng khoán nhất.

Nó khá chắc chắn nếu bạn chịu khó suy nghĩ, nghiền ngẫm, "tiêu hoá" những thông tin xung quanh bạn.

Khuyết điểm là bạn không thể mua đi bán lại trong thời gian rất ngắn, và bạn không thể triển khai nó nếu bạn không mua bán trong một thị trường chứng khoán thực thụ.

Người sống ở các nước Tây phương không có khuyết điểm thứ hai vì thị trường chứng khoán ở đây đã được ra đời khá lâu và có những luật lệ kinh tế và chính trị khá chặt chẽ.

Tóm lại mua bán chứng khoán không cần những năng khiếu hơn người, nó chỉ cần sự cần cù và sự tưởng tượng, biết kết hợp những sự kiện riêng lẻ, mơ hồ thành một sợi dây liên lạc. Những người nói rằng chứng khoán nguy hiểm thì họ nói đúng đối với họ vì họ không nắm rõ sự lên xuống của những cổ phần. Còn với những người biết rõ sự lên xuống của giá cả của vài ba, hay thậm chí chỉ một cổ phần thì đó là sự nguy hiểm có lợi.

Đoàn Thanh Tùng 1 nhà đầu tư Email: thanhtungdoan@gmail.com)

2.1.16. Có quy luật nào trong đầu tư chứng khoán?

Có rất nhiều nhà đầu tư, thậm chí một số nhà khoa học trên thế giới còn nghiên cứu xem có qui luật nào trong đầu tư chứng khoán không. Mặc dù vậy, mọi kết quả cũng chỉ là tương đối. Và người ta nhận thấy rằng, không thể mang tất cả các công thức

toán học áp dụng vào kinh doanh và đầu tư cổ phiếu. "Qui luật" duy nhất có chăng đó là: có người thắng và có kẻ bại. Lẽ đương nhiên, chẳng ai muốn mình là kẻ thất bại và họ, những người luôn tìm ra một qui luật nào đó trong đầu tư chứng khoán nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro.

Chúng tôi xin đưa ra cùng bạn đọc ý kiến trao đổi thu thập được từ một nhà đầu tư. Trong ý kiến này nhà đầu tư sẽ trao đổi về các vấn đề mua bán cổ phiếu và nắm bắt các diễn biến thay đổi của thị trường như thế nào. Xin được nhắc lại cùng bạn đọc là: đừng tốn công tìm ra qui luật hay công thức trong đầu tư chứng khoán, vì thị trường luôn thay đổi và "thiên biến vạn hoá" khó lường. Có chăng đó chính là bạn phải tạo cho mình những kỹ năng để nắm bắt thị trường và thêm một chút bản lĩnh và độ "lỳ" để sáng suốt trong những thời điểm quyết định.

Dưới đây là tổng hợp một số kinh nghiệm trao đổi cùng anh *Trần Thành, một nhà đầu tư; email: tranthanhthanhtViệt Nam@yahoo.com*

Anh "chơi" CP theo "trường phái" nào, hưởng cổ tức hay chênh lệch giá?

Tôi thuộc vào "trường phái" đầu tư ngắn hạn, mua vào bán ra để hưởng chênh lệch giá chứ không hy vọng lắm vào cổ tức. Tuy nhiên, tôi vẫn phải căn cứ vào cổ tức của các tổ chức niêm yết để đánh giá CP.

Vậy anh có cho rằng sự hấp dẫn của CP tùy thuộc vào cổ tức của CP đó?

Việc trả cổ tức cao chỉ mới hấp dẫn bước đầu đối với nhà đầu tư mà thôi, về lâu dài thì đây có thể là "nguy cơ" bởi động thái này cho thấy công ty đó không có kế hoạch tái đầu tư mà chỉ chú trọng đến kinh doanh theo kiểu "mì ăn liền". Nếu lãnh đạo công ty đó không có chiến lược lâu dài, sáng suốt và năng động thì sẽ

đánh mất những lợi thế sẵn có và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ không phát triển ổn định.

Có phải anh gián tiếp khuyên nhà đầu tư khi đầu tư CP thì đừng quá hy vọng vào cổ tức?

Các công ty niêm yết hiện nay tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (TTGDCK) Thành phố Hồ Chí Minh có mức chi trả cổ tức khá cao (trên 10%/năm) nên nhiều nhà đầu tư cho rằng đây là điều kiện tốt để đầu tư mua CP, nhưng không nên chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn cổ tức cao để quyết định đầu tư chứng khoán. Cổ tức chỉ thể hiện những kết quả trong quá khứ, không có gì bảo đảm việc đó sẽ tiếp diễn trong tương lai. Tôi cho rằng, công chúng đầu tư chứng khoán nên mua CP của những công ty mà cổ tức được trả bằng hình thức cổ phần mới với điều kiện công ty đó có kế hoạch sử dụng vốn phát triển đúng hướng.

Mặc dù sắp được chia cổ tức nhưng tại sao trong những phiên gần đây cổ đông nắm giữ CP Sam lại bán ra nhiều trong khi lượng người mua lại giảm đi?

Có hai lý do khiến cho lượng CP Sam bán ra nhiều hơn mua vào. Thứ nhất, với mức cổ tức công bố của Sacom năm nay là 15% (tức 1.500 đồng/CP), cổ đông hoặc những người "may mắn" mua được CP Sam ở giá thấp quyết định bán ra vì họ cho rằng bán CP để hưởng chênh lệch giá sẽ hiệu quả hơn là giữ lại CP để hưởng cổ tức. Thứ hai, cổ đông nắm giữ CP Sam bán ra nhiều vì họ biết được giá CP sắp tới sẽ xuống nữa. Mặt khác trong thời gian vừa qua, việc công bố thông tin của Sacom còn quá chậm, không biết do khách quan hay chủ quan mà đến giữa tháng 11 Sacom mới công bố kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của tháng 10 (dạng báo cáo nhanh). Với kết quả này, phần lớn tổng lợi nhuận sau thuế của Sacom dùng để chia cổ tức, phần giữ lại để tái đầu tư mở rộng sản xuất là rất nhỏ. CP này không còn là CP tăng trưởng nữa mà chỉ là CP đơn thuần là thu nhập mà thôi.

Còn giá các loại CP khác thì sao?

Giá CP Ree hiện tại cũng đã cao lắm rồi, nhưng vẫn còn giữ được trong thời gian tới vì dấu hiệu tăng trưởng của công ty này rất tốt. Trong khi đó giá CP Hap sắp lên gần tới đỉnh, không nên quá kỳ vọng thêm nữa. Giá Hap tăng liên tục trong thời gian vừa qua có thể do nhiều nhà đầu tư quá kỳ vọng vào mức cổ tức khá hấp dẫn của Hap (3%/tháng). Thế nhưng ngành giấy không phải là ngành độc quyền và quy mô hoạt động của Hapaco cũng không phải là lớn so với nhiều công ty sản xuất giấy hàng đầu Việt Nam như Bãi Bằng, Tân Mai... do đó, bước đầu có thể Hapaco tăng trưởng cao, nhưng về lâu dài sẽ chịu sự cạnh tranh rất gay gắt. Còn đối với CP của Tms rất khó mua nên cũng rất khó đoán.

Sau một thời gian đầu tư CP, anh có rút ra được "quy luật" nào cho mình không?

Trong thời điểm hiện nay, hầu như không xác định được cho mình một quy luật nào cả vì điều mình cho là đúng trong thời điểm này thì không đúng trong thời điểm khác. Tôi cho rằng, nếu chỉ tuân theo một quy luật cứng nhắc nào đó thì rất khó quyết định khi mua bán CP. Bản chất của thị trường là luôn luôn thay đổi, cơ hội đến rồi đi rất nhanh, do vậy một khi đã quyết định tham gia, yếu tố quan trọng nhất là nhà đầu tư cần phải biết đoán.

2.1.17. Hãy coi chừng và cảnh giác trước những "đòn độc" từ các "đại gia"!

"Kỹ xảo giao dịch trên TTCK" là cụm từ dùng để chỉ hành vi của nhà đầu tư (NĐT) dày kinh nghiệm sử dụng cách giao dịch khớp lệnh hiện hành (trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán) để đạt mục tiêu bán cổ phiếu (CP) với giá cao hoặc mua CP với giá thấp. Với NĐT "non nghề", việc nhận diện ra các kỹ

xảo giao dịch là rất cần thiết để tránh bị "sập bẫy". Với cơ quan quản lý, nhiều kỹ xảo giao dịch dưới đây có thể coi như những minh chứng sống động cho hành vi làm giá đã và đang diễn ra trên TTCK.

Tôi xin được chia sẻ với các bạn 8 kỹ xảo giao dịch do một NĐT nhiều năm lăn lộn trên TTCK Việt Nam đúc kết nên, với hy vọng giúp các NĐT nhỏ có thể tự lý giải khi gặp những biến chuyển bất thường trên TTCK và biết cách bảo vệ mình trước cách "ra đòn" của các "đại gia" (NĐT có tiềm lực tài chính mạnh).

1. Bán CP giá sàn tạo tâm lý hoảng loạn: Đây là cách mà NĐT lớn thường sử dụng khi họ muốn mua CP ở giá rẻ hơn so với giá thị trường. NĐT này sẽ chủ động bán CP giá sàn ào ạt ở tài khoản A để tạo tâm lý hoảng loạn nơi các NĐT nhỏ. Trước hiện tượng tranh bán, NĐT nhỏ thường suy luận rằng, chắc công ty phát hành có tin xấu nên người ta mới bán tháo CP và nhao nhao bán ra theo giá sàn. Khi đó, NĐT lớn sẽ dùng tài khoản B hay C (trong hệ thống tài khoản của mình) ung dung mua lại số CP do chính mình vừa đặt bán và thu mua thêm CP của các NĐT khác bán ra ở giá rẻ. Khi NĐT lớn thấy lượng CP cần mua đã mua đủ, họ sẽ dừng "diễn kịch".

2. Mua CP giá trần tạo tâm lý hưng phấn: Khi muốn bán được CP ở giá cao, "đại gia" lại thường sử dụng chiêu bài dùng tài khoản A đặt mua ào ạt CP ở giá trần, nhằm tạo tâm lý hưng phấn cho các NĐT khác. Khi thấy một lượng lớn CP được đặt mua giá trần, nhiều người cho rằng, chắc là công ty phát hành có tin tốt, nên người ta mới dám mua cao như thế và cũng đặt mua ào ào theo giá trần. Khi đó, "đại gia" sẽ dùng tài khoản B bán dần CP ra ở giá thấp, với số lượng bán lớn hơn số lượng đặt mua ở tài khoản A. Ví dụ, mua 30.000 CP ở tài khoản A, bán 50.000 CP ở tài khoản B, nhờ đó NĐT sẽ bán được 20.000 CP ở giá tốt. Vài hôm sau, NĐT này "ngừng diễn", giá CP sẽ đứng hoặc đi xuống, ai mua theo bị thiệt thòi.

Thực tế, có những phiên giao dịch xuất hiện 2 hiện tượng trên, nhưng lại không phải là kỹ xảo của NĐT lớn tạo ra mà do tác động của thông tin thật. Để phân biệt được khi nào TTCK chịu tác động của kỹ xảo giao dịch, khi nào chịu tác động của thông tin thật, đòi hỏi NĐT phải có kinh nghiệm và bản lĩnh. Quan sát trên sàn giao dịch cho thấy, nhiều NĐT thiếu kinh nghiệm chơi chứng khoán ngắn hạn đã bị "thua liểng xiểng" chỉ vì không nhận biết được các kỹ xảo giao dịch.

Hai kỹ xảo nói trên có thể giúp NĐT lớn trục lợi, nhưng cũng có thể bị hoá giải nếu một "đại gia" khác "biết bài" và đối lại cách mua, bán của NĐT lớn. Cụ thể, kỹ xảo bán giá sàn có thể hoá giải bằng cách đặt mua ngay giá trần sẽ khiến NĐT lớn bán CP giá sàn bị mua mất ngay số CP không muốn bán. Kỹ xảo mua giá trần cũng sẽ bị hoá giải nếu có "đại gia" khác bán ngay CP giá sàn, trường hợp này NĐT lớn đặt mua giá trần sẽ phải mua ngay số CP không mong muốn.

3. Bán chặn giá trên: Kỹ xảo này cũng nhằm mục đích mua rẻ, nhưng nhẹ tay hơn kỹ xảo 1. "Đại gia" muốn mua CP giá rẻ, nhưng hoàn cảnh thị trường không cho phép thực hiện kỹ xảo 1, sẽ bán ra số lượng CP rất lớn ở tài khoản A ngay từ đầu giờ ở giá tham chiếu chẳng hạn. Trong khi ở tài khoản B, "đại gia" này chỉ đặt mua CP với lượng vừa phải và đặt giá dưới tham chiếu. Thế là ai muốn bán phải tranh bán dưới giá tham chiếu và số CP bán dưới giá tham chiếu này sẽ dễ dàng "sa bẫy" của "đại gia".

4. Mua chặn giá dưới: Kỹ xảo này nhằm bán được giá cao, song nhẹ tay hơn kỹ xảo 2. Ngay từ đầu giờ giao dịch, NĐT lớn đặt mua số lượng lớn CP ở giá tham chiếu tại tài khoản A và đặt bán số lượng nhỏ ở giá cao hơn giá tham chiếu tại tài khoản B. Thấy lượng cung ít quá so với lượng cầu, những NĐT nhỏ lao vào đặt mua giá cao để mua bằng được sẽ bị "mắc bẫy" vì ở một

tài khoản khác, NĐT lớn đã trực sẵn lệnh bán lượng lớn CP với giá cao.

Các kỹ xảo 1, 2, 3, 4 nói trên làm môi trường giao dịch CP mất đi sự lành mạnh và NĐT nhỏ là người chịu thiệt thòi nhất.

5. "Rải đinh" che giá mua thật: NĐT lớn hay nhỏ đều có thể dùng kỹ xảo này để mua được giá tốt nếu không muốn mua trần. Đặt 3 lệnh ở 3 mức giá cao nhất, mỗi lệnh chỉ mua 1 lô, ví dụ 1 lô mua tại giá 35.000 đồng, 1 lô mua giá 34.900 đồng và 1 lô mua giá 34.800 đồng. Khi đó toàn bộ các lệnh mua khác bị che khuất, vì bảng điện tử chỉ cho phép hiện 3 mức giá mua cao nhất. Phía sau những thông số giả trên bảng điện là cuộc đấu trí thú vị giữa các NĐT. Có khi phần thắng lại thuộc về người không chủ động "rải đinh". NĐT nước ngoài kinh doanh trên TTCK Việt Nam cũng học được cách "rải đinh", song họ có tiềm lực tài chính mạnh, nên thường "rải đinh" to như mua 100 lô tại giá 27.000 đồng; 100 lô tại 26.900 đồng và 100 lô tại 26.800 đồng.

6. "Rải đinh" che giá bán thật: Ngược lại với "rải đinh" mua, cách "rải đinh" bán được thực hiện như sau: NĐT đặt bán ở 3 mức giá sàn thấp nhất, ví dụ bán 1 lô giá 32.200 đồng, 1 lô giá 32.300 đồng, 1 lô 32.400 đồng, khiến các lệnh bán khác bị che lấp hoàn toàn. NĐT lớn hay nhỏ đều có thể dùng kỹ xảo này để bán được giá tốt, nếu không muốn bán giá sàn.

Khi gặp kỹ xảo "rải đinh", NĐT nên để ý giá khớp dự kiến. Nếu muốn mua, nên đặt trên giá khớp dự kiến 300 đồng đến 500 đồng là có thể mua được. Nếu muốn bán, nên đặt giá bán dưới giá khớp dự kiến 300 đồng đến 500 đồng là có thể bán được. Tuy nhiên, khi có NĐT nào đó hứng lên đặt mua CP ngay giá trần hoặc bán CP ngay giá sàn thì kỹ xảo 5 và 6 hoàn toàn mất tác dụng.

7. "Rải đinh" để khớp mua giá thấp: Khi TTCK không "nóng" thì kỹ xảo này rất có tác dụng. Kỹ xảo này có đặc điểm

là không đặt mua tất cả lượng CP muốn mua ở một mức giá, mà rải ra vài mức giá. Đây là sự lợi dụng nguyên tắc so sánh các sổ lệnh để khớp lệnh ở mức giá gần nhất. Ví dụ, bên bán có 5.000 CP bán ở giá sàn 24.900 đồng; nếu bên mua đặt 2.000 CP giá trần 27.500 đồng thì thị trường sẽ khớp giá tham chiếu 26.200 đồng. Song nếu bên mua lại đặt mua 1.500 CP giá trần 27.500 đồng; 200 CP ở giá 27.400 đồng; 200 CP ở giá 27.300 đồng và 100 CP ở giá sàn 24.900 đồng thì người mua sẽ được mua giá sàn.

8. "Rải đinh" để khớp bán giá cao: Có trường hợp CP khớp giá 33.600 đồng, nhưng vẫn còn dư mua tại giá 44.100 đồng. Trong trường hợp này, nếu người bán tinh ý thực hiện "rải đinh" ở giá bán 44.100 đồng thì CP đó sẽ chuyển sang khớp tại giá 44.100 đồng. Người bán sẽ bán được CP với giá cao hơn 500 đồng so với cách không dùng kỹ xảo. Do đó, khi muốn bán CP, nên quan sát đặt nhiều mức giá để khớp được giá tốt nhất.

Kỹ xảo 7 và 8 đòi hỏi NĐT phải nhanh mắt và có trí nhớ tốt để "rải đinh" chuẩn xác. Các kỹ xảo 5, 6, 7, 8 nhằm giúp NĐT mua, bán CP theo giá tốt nhất và không gây hại cho môi trường đầu tư.

Kinh nghiệm chia sẻ từ bác Thống Nhất một "đại gia" trên TTCKVN.

2.2. CHUYÊN GIA TƯ VẤN KINH NGHIỆM ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

2.2.1. Hãy học thật kỹ trước khi đầu tư

Một trong những nguyên nhân gây thua lỗ cho nhà đầu tư trong việc kinh doanh cổ phiếu trên TTCK là sự thiếu hụt kiến thức về lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Thị trường giao dịch cổ phiếu không phải là nơi đánh bạc với những trò may rủi, mà đó là nơi kinh doanh của những người hiểu biết, có kiến thức về đầu tư tài chính.

Giống như một con người muốn đi được phải có đủ 2 chân. Hai chân càng vững thì bước đi càng mạnh. Kinh nghiệm mua bán trên thị trường chỉ là 1 chân, 1 chân nữa chính là kiến thức được tiếp nhận từ các bậc tiền bối truyền lại qua con đường học thức. Thêm nữa, để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, kinh nghiệm và kiến thức mới chỉ là điều kiện cần, bởi cũng như các ngành nghề khác, nhà đầu tư muốn kinh doanh thành công còn phải có năng khiếu và sự chín muồi của tuổi tác để không quyết định quá nhanh hoặc quá chậm trước những thay đổi trên thị trường.

Thực tế trên TTCK Việt Nam cho thấy, phần lớn nhà đầu tư cổ phiếu thường gia nhập thị trường vào thời điểm lên giá, tức là lúc mua vào là thắng không cần đến kiến thức chứng khoán ngoài các thủ tục đơn giản như mở tài khoản, cách đặt lệnh, khi nào thì nhận được tiền và cổ phiếu... Chính vì vậy mà họ thường bị dao động trước sự lên xuống của giá cổ phiếu, phản ứng dây chuyền hay chịu ảnh hưởng của "tâm lý bầy đàn" cũng từ sự thiếu hụt kiến thức của số đông nhà đầu tư mà ra. Khi thị trường xuống giá, tức là khi thua lỗ thực sự xảy ra, nhiều người mới bắt đầu tìm kiếm kiến thức về TTCK. Sự chậm trễ trong việc tiếp nhận kiến thức này đôi khi phải trả giá rất đắt, đó là trường hợp những nhà đầu tư bị thua lỗ nặng trong kinh doanh cổ phiếu.

Vì vậy các tốt nhất để tránh thua lỗ và đạt được thành công trong đầu tư là bạn nên học thật kỹ trước khi tham gia đầu tư. Thị trường chứng khoán là sân chơi của trí tuệ và dành cho những người thật sự có kiến thức và bản lĩnh. Sẽ không có thành công nếu mọi quyết định đều dựa trên cảm tính hoặc mang tính may rủi.

2.2.2. Nhà đầu tư" nghiệp dư" cần phải quan tâm những gì khi quyết định tham gia sân chơi chứng khoán?

Hãy hình dung thế này: Bạn có đôi chút kiến thức về tài

chính, nhưng liệu bạn đã đủ "dũng khí" để tham gia thị trường đầu tư? Bạn biết việc đầu tư sẽ có thể đem lại lợi nhuận không nhỏ, nhưng liệu bạn có chắc chắn rằng mình sẽ không gặp chút "vận đen" nào? Những lời khuyên mà bạn nhận được đã đủ đảm bảo để bạn trở thành nhà đầu tư thành công? Bạn có biết cần phải chú ý đến những yếu tố nào trong thế giới đầu tư không?

Trước tiên bạn hãy "Sáng suốt và thận trọng"

1. Đôi khi nhà đầu tư nghiệp dư lại có lợi thế hơn nhà đầu tư chuyên nghiệp. Nhà đầu tư chuyên nghiệp luôn bị ám ảnh bởi những dự đoán rằng liệu họ có đánh bại thị trường hay không. Họ có thể cảm thấy căng thẳng khi nắm giữ hay mua vào tại thời điểm cổ phiếu đang tràn ngập thị trường. Còn các nhà đầu tư nghiệp dư sẽ không xem xét cẩn thận và nghiên cứu kỹ lưỡng đến như vậy trong các hoạt động đầu tư của mình. Khi thị trường bắt đầu náo động, khó kiểm soát, họ chỉ cần ngồi yên tại chỗ, bình tĩnh tập trung vào những mục tiêu dài hạn.

2. Đầu tư tiền bạc hợp lý là hành động quan trọng hơn rất nhiều so với việc cố gắng tìm kiếm những Microsoft tiếp theo. Về dài hạn, lợi nhuận mà bạn có được từ việc đầu tư cổ phiếu và trái phiếu sẽ có xu hướng tương thích với mức biến động trung bình trên thị trường. Vì vậy, bạn nên phân bổ tài chính hợp lý để quyết định đầu tư bao nhiêu phần vào cổ phiếu và bao nhiêu vào trái phiếu.

3. Bạn có thể chia tay với hoạt động đầu tư với khoản tiền lớn và tâm trạng thoải mái mà không cần biết đến việc học thế nào để kiếm được cổ phiếu sinh lợi. Hãy đặt 60% tổng số tiền của bạn vào thị trường cổ phiếu và 40% còn lại vào thị trường trái phiếu. Chỉ trong vòng 10 năm hay lâu hơn một chút, bạn sẽ đạt kết quả tốt hơn phần lớn các nhà đầu tư khác trên thị trường, cả chuyên nghiệp lẫn nghiệp dư.

4. Tất cả các hoạt động đầu tư đều liên quan đến rủi ro.

5. Đa dạng hoá đầu tư là một loại thuốc trợ tim tuyệt vời đối với các nhà đầu tư. Việc trải rộng dòng vốn của mình ra các loại cổ phiếu và trái phiếu khác nhau là quyết định khôn ngoan. Việc này sẽ giảm thiểu tỷ lệ rủi ro và tăng cơ hội thu thêm lợi nhuận.

6. Các nhà đầu tư lão luyện đều có chung một kết luận là về dài hạn, cổ phiếu sẽ sinh lợi nhiều hơn trái phiếu và trái phiếu hiệu quả hơn tiền mặt. Tuy nhiên, bạn cần cảnh giác, không phải lúc nào nhận định này cũng đúng.

7. Hãy chú ý tới sự thoái trào: Các vận động viên thể thao gọi đó là sự xuống phong độ. Đây là thời kỳ mà các vận động viên rơi vào khủng hoảng sau thời kỳ đỉnh cao. Trên thị trường chứng khoán, những điều tương tự thường xảy ra với các công ty tăng trưởng quá nóng. Các nhà đầu tư thường có xu hướng vui mừng lao vào những công ty tăng trưởng nhanh, tuy nhiên không ai có thể đi theo cuộc chơi này mãi mãi, bởi vì thậm chí những công ty tăng trưởng nhanh nhất cũng có thể rơi vào suy thoái bất cứ lúc nào. Bạn hãy dành nhiều thời gian hơn để suy nghĩ và phân tích về những hiện tượng này, từ đó quyết định xem lúc nào nên lao vào và lúc nào không nên.

8. Đừng dùng tiền của mình đầu tư vào thị trường với những mục tiêu đại loại như cố gắng mua được những cổ phiếu với mức giá cao nhất hay thấp nhất. Các nhà nghiên cứu hiện vẫn còn đang tìm kiếm một cách thức để xác định chính xác lúc nào thị trường ở mức trần và lúc nào ở mức sàn, nhưng điều này có thể không bao giờ biết được.

9. Tỷ lệ trung bình đồng vốn đầu tư: Đầu tư với lượng tiền nhất định hàng tháng hay hàng quý trong năm là cách tốt nhất và duy nhất để có thể giữ bạn trên con đường mà mình đã lựa chọn.

10. Tái cân bằng. Bạn nên dành 60% tiền bạc của mình đầu tư vào cổ phiếu và 40% vào trái phiếu. Nếu cổ phiếu gặp khủng hoảng và chiếm tới 75% tổng vốn đầu tư của bạn, bạn nên bán bớt chúng đi để tái cân bằng ở mức 60-40. Với cách này, bạn sẽ có thể loại bỏ những cổ phiếu đang trở nên đắt tiền hơn và mua vào loại rẻ tiền hơn. Đó là cách mua rẻ bán đắt.

11. Lợi nhuận cao bao giờ cũng gắn liền với rủi ro lớn, tuy nhiên không phải bất cứ rủi ro nào cũng tất yếu dẫn tới lợi nhuận cao. Trước sức hấp dẫn của các khoản lợi nhuận khổng lồ, một nhà đầu tư thông minh sẽ không dấn thân một cách mạo hiểm vào những vụ đầu tư nếu anh ta không nhìn thấy sự an toàn tối đa. Trong quãng thời gian "chú bò" thị trường chứng khoán được nuôi lớn thái quá, bạn có thể mất tiền từ niềm đam mê cổ phiếu của mình, hay đơn giản là công ty mà bạn cho rằng sẽ thành công có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

12. Bạn có thể không biết mình phải đối mặt với những rủi ro nào, cho đến khi bạn hứng chịu những mất mát thực sự. Cũng giống như các trường hợp ngộ độc thực phẩm, rủi ro là một cái gì đó rất khó để hiểu về mặt lý thuyết. Một sự thật khó nghe đó là Nasdaq đã "chôn vùi" không biết bao nhiêu nhà đầu tư công nghệ, những người nghĩ rằng mình không thể bị tổn thương.

13. Quy tắc 72. Một mánh khóe để tính toán xem bạn sẽ cần bao nhiêu thời gian để nhân đôi số tiền của mình. Ví dụ bạn phải mất bao nhiêu năm để khoản tiền 1000 đồng chuyển thành 2000 đồng ở mức lợi nhuận 8%? Hãy lấy 72 chia cho 8, bạn có 9 năm. Từ ví dụ này, bạn có thể tính toán cho mình khoảng thời gian sinh lợi nhuận.

14. Tái đầu tư. Nếu bạn kiếm được 6% lợi nhuận trên 1000 đồng trái phiếu và để dành hết số tiền lời này, thì sau 20 năm, bạn sẽ có 1200 đồng. Nhưng nếu bạn tái đầu tư hết số lợi nhuận

thu được, bạn sẽ có 2662 đồng cũng sau 20 năm. Đó là sức mạnh của tái đầu tư - lợi nhuận mẹ sẽ sinh ra lợi nhuận con.

15. Bắt đầu sớm. Đối với hoạt động đầu tư, bạn càng dành thời gian cho nó nhiều bao nhiêu, bạn sẽ càng thu được nhiều lợi nhuận bấy nhiêu.

16. Dành dụm nhiều hơn: Một cách khác để tăng thêm lợi nhuận đó là dành dụm thêm một khoản tiền nhỏ nhất định mỗi tháng để đầu tư. Cùng với thời gian, những đồng tiền đó sẽ sinh sôi thành hàng nghìn đồng khác.

17. Khi bạn đặt kế hoạch cho những mục tiêu dài hạn, bạn hãy đảm bảo rằng toàn bộ số vốn đầu tư của bạn sẽ sinh lời 5% đến 6%/năm.

18. Khi bạn mua một cổ phiếu, bạn nghĩ nó sẽ đem lại lợi nhuận cho bạn, nhưng bạn cần nhớ rằng bạn đã mua những cổ phiếu này từ một người nào đó cũng đang cảm thấy mãn nguyện khi bán được chúng.

19. Đừng dựa vào các cơ quan quản lý. Các nhà đầu tư cần có cái nhìn tỉnh táo và thực tế về những gì chính phủ có thể làm và những gì không thể. Các cơ quan quản lý chắc chắn sẽ đẩy mạnh việc tìm ra các gian lận và buộc các công ty phải phơi bày thông tin nhiều hơn và minh bạch hơn. Nhưng các nhà đầu tư thường sử dụng một cách không hiệu quả những thông tin mà họ có được từ sự công khai đó. Bao nhiêu nhà đầu tư đã từng thực sự đọc và phân tích những tường trình trong bản cáo bạch thường niên trước khi ra quyết định đầu tư? Không có quy định nào buộc các nhà đầu tư phải quyết định thận trọng hay giữ thị trường khỏi suy thoái.

20. Đừng để những mối quan tâm về thuế ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của bạn.

21. Bạn muốn tăng lợi nhuận kiếm được? Nếu bạn xem TV vào buổi trưa, tốt hơn hết bạn đừng nên xem những thông tin về

tài chính kinh doanh. Bạn thực sự không cần biết những gì xảy ra với cổ phiếu của các công ty, thay vào đó hãy xem chương trình mà bạn yêu thích. Đơn giản là vì lúc này bạn không cần những cái nhìn và phân tích bên trong nhằm tránh cho bạn những cám dỗ lôi kéo mình vào những vụ đầu tư mới với rủi ro cao hơn nhiều.

Tiếp đến bạn hãy "Lựa chọn hàng hoá thích hợp để đầu tư"

1. Ở đây có sự khác biệt giữa đầu tư và đầu cơ: các nhà đầu tư thường thích mua cổ phiếu như một thương vụ kinh doanh và sẽ nắm giữ trong thời gian dài, còn các nhà đầu cơ nhìn cổ phiếu như những tờ giấy và họ mua chúng với hy vọng một ai đó sẽ trả giá cao hơn.

2. Tình hình tăng trưởng của công ty sẽ điều khiển giá cổ phiếu. Có thể có sự khác biệt khá lớn về giá cổ phiếu từ năm này qua năm khác, nhưng về lâu dài, giá cổ phiếu sẽ biến động dựa trên doanh thu và lợi nhuận của công ty - nếu lợi nhuận ngày một thu hẹp thì giá cổ phiếu sẽ giảm, còn nếu lợi nhuận càng lúc càng lớn hơn thì đương nhiên giá cổ phiếu cũng sẽ tăng cao.

3. Trước khi quyết định mua một cổ phiếu nào đó, bạn hãy chuẩn bị "bài diễn văn tóm tắt" để thuyết phục chính bản thân bạn, cô vợ đa nghi, con chó của bạn, hay bất kỳ ai và giải thích tại sao bạn muốn mua cổ phiếu. Đó có phải là một cổ phiếu tăng trưởng nhanh, ổn định và sẽ tạo nên một kỳ tích về doanh thu? Liệu chiến lược đầu tư bạn đưa ra có hợp lý? Liệu bản cân đối tài chính của công ty đó đã đủ lành mạnh? Liệu công ty này có thắng thế trước các đối thủ cạnh tranh? Đơn giản khi bạn nói ra những điều này, bạn sẽ phải tập trung hơn vào những gì bạn nghĩ và những gì bạn đã nghiên cứu, phân tích. Cuối cùng, việc này có thể giúp bạn tránh những rủi ro thua lỗ.

4. Khi bạn đã dành vài phút để suy nghĩ, bạn hãy dành tiếp

mấy phút nữa để tự hỏi tại sao bạn không nên mua cổ phiếu đó. Liệu công ty có chìm sâu trong nợ nần? Liệu vị CEO có đáng tin cậy không hay sẽ "lẩn như trạch" khi có rắc rối? Liệu giá cổ phiếu có quá đắt để mua? Việc nắm bắt những thông tin đó không những sẽ giúp bạn hiểu hơn về công ty, mà còn giúp bạn tính toán được thời điểm nên bán cổ phiếu đi.

5. Những công ty lớn không nhất thiết sẽ tạo ra những cổ phiếu đáng để mua. Đơn giản là vì nếu bạn chỉ đầu tư vào những công ty đang dẫn đầu thị trường, thì thu nhập của bạn có thể sẽ rất cao, tuy nhiên, một khi những công ty lớn rơi vào khủng hoảng, thì thu nhập của bạn có thể bị khủng hoảng nặng nề hơn nhiều.

6. Cổ phiếu 20 đồng có thể quá đắt - Cổ phiếu 100 đồng lại có thể quá rẻ. Bạn hãy tính toán, nhưng không chỉ là giá mỗi cổ phiếu, mà là lượng tiền bạn thu được từ mỗi đồng tiền trong doanh thu, lợi nhuận, tài sản và tiền mặt lưu thông của công ty mà bạn đầu tư vào. Điều này bạn có thể biết được từ các tỷ lệ đánh giá cổ phiếu sau đây.

28-31. Bốn cách để đánh giá một cổ phiếu

- Tỷ lệ giá/lợi nhuận (P/E): Cho đến nay, đây vẫn là tỷ lệ đánh giá cổ phiếu được sử dụng phổ biến nhất, bởi vì nó cho biết bạn sẵn sàng trả bao nhiêu cho mỗi đồng lợi nhuận của công ty.

- Tỷ lệ giá/doanh thu (P/S): Chỉ số này có thể được sử dụng để nhận ra những công ty có mạng lưới kinh doanh ổn định, nhưng lợi nhuận có thể giảm sút sau quá trình tăng trưởng quá nóng.

- Tỷ lệ giá/lưu lượng tiền mặt (P/C). Con số doanh thu và lợi nhuận mà công ty báo cáo là sản phẩm của những quy tắc tính toán phức tạp, do đó số liệu có thể bị sai lệch. Lưu lượng tiền mặt từ các hoạt động kinh doanh có thể vẽ nên bức tranh chân thực hơn.

- Tỷ lệ giá/giá trị sổ sách (P/B): Tỷ lệ này được dùng để đánh giá toàn bộ máy móc, thiết bị và các tài sản khác, thường được sử dụng khi nhà đầu tư tìm kiếm các mục tiêu tiếp quản.

7. Sự khác biệt giữa chỉ số Forward P/E và Trailing P/E. Chỉ số Trailing P/E được dựa trên doanh thu trong năm hiện tại hay bốn quý gần nhất của công ty. Còn chỉ số Forward P/E là ước đoán dựa trên doanh thu mong đợi của công ty trong năm tiếp theo hay bốn quý sắp tới.

8. Sự khác biệt giữa cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu giá trị. Một cổ phiếu tăng trưởng sẽ hứa hẹn một lợi nhuận lớn hơn trong tương lai, trong khi đó một cổ phiếu giá trị có tính thanh khoản cao, bạn có thể bán bất cứ lúc nào với mức giá cao hơn hay thấp hơn giá trị thực của chúng. Cổ phiếu tăng trưởng thường là cổ phiếu của các hãng dầu mỏ còn cổ phiếu giá trị là cổ phiếu của các hãng tiêu dùng luôn có doanh thu và lợi nhuận ổn định, mức độ tin cậy cao. Về dài hạn, cổ phiếu giá trị có mức tăng trưởng chậm hơn, một phần vì chúng có chiều hướng được mua để đầu cơ trên thị trường.

9. Cách tốt nhất để tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng giá rẻ. Để trả lời câu hỏi liệu một cổ phiếu tăng trưởng hiện có được rao bán ở mức giá hợp lý hay không, bạn hãy xem tỷ lệ PEG. Để tính toán tỷ lệ PEG của một công ty, bạn hãy chia tỷ lệ P/E với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dự đoán. Nếu tỷ lệ PEG thấp hơn 1.2 nghĩa là cổ phiếu đó là cơ hội tốt để đầu tư.

10. Bạn có thể bắt đầu xây dựng danh mục đầu tư các cổ phiếu dài hạn chỉ với 9 công ty. Khi xây dựng một danh mục đầu tư cơ bản, bạn hãy bắt đầu với những công ty lớn có mặt trong 5 lĩnh vực công nghiệp tăng trưởng năng động nhanh nhất. Ví dụ, bạn có thể lựa chọn A trong lĩnh vực công nghệ, B trong lĩnh vực dược phẩm, C trong lĩnh vực dịch vụ tài chính...

(Tập hợp quan điểm, ý kiến của nhiều chuyên gia tư vấn chứng khoán đầu ngành và một số nhà đầu tư.)

2.2.3. Lựa chọn cổ phiếu hay trái phiếu để đầu tư?

Hàng hoá giao dịch trên thị trường chứng khoán là các chứng khoán rất đa dạng. Đối với những nhà đầu tư non trẻ, lần đầu mới bước chân vào TTCK, vấn đề lựa chọn "hàng hoá" để đầu tư quả thật là nan giải. Trong hàng trăm loại cổ phiếu, trái phiếu khác nhau, bạn biết chọn loại nào để đầu tư? Loại nào là an toàn và hiệu quả, loại nào mang đến khả năng sinh lời như bạn mong muốn? Đứng giữa "mưa tràn" các loại chứng khoán, bạn phải có chính kiến của mình, không nên đầu tư theo tin đồn hay phong trào. Cách tốt nhất để bạn tự tin trước khi quyết định lựa chọn để đầu tư là bạn phải hiểu rõ ưu điểm và nhược điểm của từng loại "hàng hoá".

Dưới đây là những kinh nghiệm từ các chuyên gia đưa ra nhằm giúp bạn nên đầu tư vào loại hàng hoá nào? Và lý do tại sao bạn lại nên đầu tư vào loại hàng hoá đó.

Nếu bạn lựa chọn cổ phiếu

Cổ phiếu và khả năng sinh lợi của nó. Khi đầu tư vào cổ phiếu, người đầu tư kỳ vọng vào mức chi trả cổ tức và khả năng gia tăng giá trị của nó trên thị trường để mang lại nguồn lợi lớn cho người nắm giữ cổ phiếu. Cũng như những hàng hoá khác, giá cổ phiếu thường xuyên dao động trên thị trường, vấn đề quan trọng là bạn phải chọn được thời điểm mua hoặc bán thích hợp nhất. Khi cổ phiếu mà bạn đang nắm giữ là loại cổ phiếu của công ty tốt, làm ăn hiệu quả có tỷ lệ sinh lời cao, triển vọng phát triển rất sáng sủa, chưa có thông tin gây nên biến động giá hoặc chưa thực sự cần bán thì đừng vội vã quyết định bán. Bạn cần phải kiên nhẫn và tỉnh táo, ngay cả khi có những tin đồn gây nên sự dao động giá nhưng sự dao động đó chỉ là nhất thời. Thậm chí bạn có thể quyết định mua vào khi thấy giá xuống thấp đến mức mà bạn thấy hợp lý. Bạn chỉ nên bán cổ phiếu khi:

Công ty mà bạn nắm giữ cổ phiếu đang trong tình trạng bất lợi do sản phẩm chính của công ty bị cạnh tranh bởi những sản phẩm có ưu thế hơn làm cho thị phần của công ty bị giảm sút.

Tình trạng tài chính của công ty gặp khó khăn, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu có dấu hiệu sút giảm.

Năng lực của bộ máy lãnh đạo bị suy giảm, các cổ đông chủ chốt hoặc các chuyên gia giỏi có xu hướng rút khỏi công ty.

Mức chênh lệch giá đã đáp ứng được mục tiêu kinh doanh mà bạn đã đề ra ban đầu.

Ngoài ra bạn nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn để đưa ra các quyết định chính xác nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khoản thua lỗ do sự giảm gía chứng khoán trên thị trường.

(Để học cách khi nào nên bán ra chứng khoán, bạn hãy xem lại phần "các giải pháp kỹ thuật chơi chứng khoán" mà chúng tôi đề cập ở trên).

Nếu bạn lựa chọn trái phiếu

Trái phiếu và nguồn lợi từ đầu tư trái phiếu

Đầu tư vào trái phiếu, bạn có được sự an toàn hơn là cổ phiếu. Bởi vì bạn luôn nhận được vốn và lãi kể cả trong trường hợp công ty làm ăn thua lỗ hoặc giải thể thì người có trái phiếu sẽ được thanh toán trước người sở hữu cổ phiếu. Tuy nhiên, khi công ty có lợi nhuận cao thì người nắm giữ trái phiếu cũng chỉ được nhận mức lãi cố định và người sở hữu trái phiếu có thể nhận được mức trả cổ tức cao hơn.

Cũng như cổ phiếu, giá trái phiếu trên thị trường thứ cấp cũng lên xuống theo tỷ lệ nghịch với lãi suất thị trường và cũng gắn chặt với uy tín của công ty phát hành. Khi lãi suất thị trường tăng cao hơn lãi suất trái phiếu thì giá trái phiếu sẽ giảm xuống và ngược lại. Do đó, trong kinh doanh trái phiếu

bạn cần quan tâm đến hai vấn đề đó là xu hướng lên xuống của lãi suất thị trường và uy tín của tổ chức phát hành.

Tóm lại, việc lựa chọn loại chứng khoán để đầu tư sẽ dễ dàng hơn nếu bạn có ý tưởng rõ ràng về mục đích cần đạt được từ khoản đầu tư của bạn. Thông thường có thể dựa trên các mục tiêu sau:

Đầu tư vì sự an toàn vốn: với mục tiêu này sự đầu tư của bạn sẽ không có hoặc có rất ít rủi ro, vì vậy bạn nên đầu tư vào các loại trái phiếu có độ an toàn cao như trái phiếu Chính phủ hay trái phiếu của các tổ chức có qui mô lớn phát hành.

Đầu tư vì thu nhập: mục tiêu này sẽ giúp bạn có được số tiền lời nhất định để trang trải cho các chi phí trong cuộc sống hiện tại và tương lai. Để đạt mục tiêu này bạn nên mua cổ phiếu của các công ty có thu nhập ổn định.

Đầu tư để tăng vốn: vốn đầu tư của bạn tăng lên nghĩa là số tiền đầu tư sẽ tăng lên theo thời gian, qua đó làm tăng giá trị tài sản của bạn và giúp bạn phần nào bù đắp rủi ro lạm phát hay rủi ro thị trường. Với mục tiêu này bạn nên đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng, tuy nhiên nếu lợi nhuận càng cao thì rủi ro sẽ càng lớn.

(Tổng hợp nhiều ý kiến tư vấn từ các chuyên chứng khoán)

2.2.4. "Những điều cần lưu ý khi đầu tư vào trái phiếu công ty"

Trong bối cảnh thị trường cổ phiếu đang tụt dốc, thì cách tốt nhất với bạn là nên chuyển hướng đầu tư sang thị trường trái phiếu. So với thị trường cổ phiếu thì tỷ suất lợi nhuận và tính hấp dẫn của thị trường trái phiếu không "hot" bằng. Tuy nhiên, lợi thế của trái phiếu đó là mang tính ổn định cao hơn nhiều so với thị trường cổ phiếu. Điều này không có nghĩa là đầu tư vào trái phiếu là không có rủi ro (trừ trái phiếu chính phủ). Vì lẽ đó, khi đầu tư vào trái phiếu bạn cần phải có những

kiến thức căn bản về nó như cổ phiếu vậy, không những vậy, bạn còn phải xem xét đến những yếu tố khác có ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư trái phiếu, để mục đích cuối cùng là bạn đạt được mục tiêu của bạn.

Chúng tôi xin tổng hợp ý kiến và kinh nghiệm đóng góp của một số chuyên gia đầu ngành chứng khoán, khuyên bạn những điều nên lưu ý khi đầu tư vào trái phiếu công ty.

Bản chất của trái phiếu công ty là gì: Trái phiếu công ty là các cam kết nợ tài chính của một công ty, trong đó công ty phát hành hứa sẽ trả lãi định kỳ và hoàn trả toàn bộ khoản nợ vào ngày đáo hạn.

Thời gian: Việc công ty phát hành ấn định lãi suất trái phiếu như thế nào sẽ tuỳ thuộc vào tình hình kinh doanh của công ty, cũng như lãi suất chung của thị trường. Trái phiếu công ty được phân làm 4 loại gồm tiện ích công cộng, vận chuyển, công nghiệp, ngân hàng và công ty tài chính. Người ta thường phân tích bằng thống kê chi tiết để phân loại đồng nhất hơn. Chẳng hạn, khu vực tiện ích công cộng được chia thành công ty điện năng, công ty phân phối khí đốt, công ty nước và công ty truyền thông. Khu vực vận chuyển bao gồm các công ty hàng không, công ty vận chuyển đường sắt và công ty xe tải. Khu vực công nghiệp có các công ty chế tạo, hàng hóa và dịch vụ... Phần lớn trái phiếu công ty là trái phiếu định kỳ, tức là có hiệu lực trong một thời hạn, sau đó đến kỳ đáo hạn sẽ được chi trả. Bất cứ khoản nợ nào không được trả hết trước ngày đáo hạn phải được thanh toán hết vào thời điểm này. Thời kỳ đáo hạn có thể dài hay ngắn nhưng thông thường, các trái phiếu có thời gian đáo hạn dưới 5 năm là ngắn hạn. Các trái phiếu có thời hạn từ 5 đến 10 năm được gọi là trung hạn. Ở các nước công nghiệp phát triển, trái phiếu công ty có thời hạn 20 đến 30 năm, có loại đến 100 năm và có loại không ghi thời hạn đáo hạn (là loại trái phiếu vĩnh viễn).

Có nhiều loại trái phiếu nợ do công ty phát hành dưới rất nhiều hình thức như:

Trái phiếu theo loạt đáo hạn: là trái phiếu công ty được thu xếp sao cho có nhiều thời điểm đáo hạn khác nhau được ấn định rõ.

Trái phiếu có ủy thác thế chấp: Để người giữ trái phiếu cảm thấy an toàn, các công ty chủ quản sẽ thế chấp chứng khoán, trái phiếu trung hạn, trái phiếu dài hạn, hay bất cứ cam kết nợ nào khác mà công ty sở hữu. Một trái phiếu có thế chấp công nhận người giữ trái phiếu có quyền đối với các tài sản được thế chấp. Trong thực tế, việc tịch thu và bán tài sản thế chấp ít xảy ra. Dù vậy, quyền giữ tài sản thế chấp rất quan trọng, bởi vì nó đem lại cho người giữ trái phiếu một vị thế chắc chắn so với các chủ nợ khác khi xác định các thời hạn tái tổ chức hoạt động tài chính.

Trái phiếu dưới dạng nợ: là các chứng khoán nợ không được bảo đảm bởi một tài sản thế chấp cụ thể. Nhưng điều đó không có nghĩa là người giữ trái phiếu này không có quyền đối với tài sản của nhà phát hành hay thu nhập của họ. Những người giữ trái phiếu dưới dạng nợ có quyền của chủ nợ đối với tất cả những tài sản của nhà phát hành không được thế chấp.

Trái phiếu được bảo đảm: Trái phiếu được bảo đảm là các cam kết nợ được bảo đảm bởi một công ty khác. Khả năng an toàn của một trái phiếu dược bảo đảm phụ thuộc vào khả năng tài chính của công ty đứng ra bảo đảm cũng như khả năng tài chính của nhà phát hành.

Trái phiếu chuyển đổi: Trái phiếu chuyển đổi có thể cho phép các trái chủ quyền được chuyển đổi trái phiếu của họ thành cổ phiếu thường. Tỷ lệ cổ phiếu thường mà họ có thể đổi được với trái phiếu gọi là tỷ lệ chuyển đổi. Trái phiếu có thể chuyển đổi vào một ngày nhất định trong tương lai và thường có

một điều khoản về tỷ lệ chuyển đổi được ban hành khi trái phiếu gần ngày đến hạn.

Quyền của trái phiếu: Hầu hết các trái phiếu công ty có một điều khoản lệnh "gọi" cho phép nhà phát hành quyền chọn mua lại toàn bộ hay một phần trái phiếu trước ngày đáo hạn đã ấn định. Một số trái phiếu mới nêu rõ nhà phát hành phải thu hồi theo định kỳ một số trái phiếu đã xác định trước. Các nhà phát hành thường muốn có quyền này vì họ nhận thấy rằng, vào một thời điểm nào đó trong tương lai, mức lãi suất chung của thị trường có thể xuống thấp hơn lãi suất của trái phiếu công ty đến mức cần thực hiện thu hồi trái phiếu và thay thế bằng một trái phiếu khác có lãi suất thấp hơn. Các trái phiếu phát hành được quyền chuyển nhượng một cách dễ dàng. Vì vậy, khi quyết định đầu tư vào trái phiếu công ty, ngoài việc phải chú ý tới người phát hành, hình thức phát hành, tính cách đáo hạn, tỷ lệ lợi nhuận... nhà đầu tư cần thận trọng với các ấn định, trị giá chuyển đổi, điều khoản thu hồi... để hiểu thật rõ những rủi ro bao hàm trong đó.

2.2.5. "Những rủi ro tiềm ẩn của Trái phiếu công ty"

Ở phần trên, chúng tôi đã đề cập đến những vấn đề cần lưu ý khi đầu tư vào trái phiếu. Trong mục này chúng tôi muốn làm rõ cùng bạn đọc các rủi ro mà nhà đầu tư có thể gặp phải khi đầu tư vào trái phiếu công ty.

Ngoài danh tiếng về khả năng tín dụng của công ty phát hành, thì tài sản thực (trường hợp tiền vay có thế chấp tài sản) hay tài sản cá nhân được thế chấp sẽ tạo an toàn cho trái phiếu.

Trong trường hợp không có khả năng chi trả đúng hạn, thì các công ty phát hành sẽ tổ chức lại hoạt động tài chính để thanh lý nợ cho những người giữ trái phiếu.

Tuy nhiên, không phải lúc nào mọi hoạt động của công ty

cũng ổn định. Trong khuôn khổ hoạt động của thị trường, trái phiếu công ty có thể đem đến cho các nhà đầu tư một hay nhiều rủi ro sau đây:

➢ ***Rủi ro về lãi suất thị trường***

Giá của một trái phiếu công ty sẽ thay đổi theo hướng ngược lại với lãi suất thị trường. Khi lãi suất thị trường tăng, giá trái phiếu sẽ giảm và ngược lại. Chẳng hạn, nhà đầu tư bán một trái phiếu trước ngày đáo hạn, thì khi lãi suất thị trường tăng, nhà đầu tư sẽ lỗ vốn. Có nghĩa là bán trái phiếu thấp hơn giá mua vào.

➢ ***Rủi ro tái đầu tư***

Tính toán tỷ lệ lợi nhuận nội tại một trái phiếu dựa trên giả định là lượng tiền mặt thu vào được tái đầu tư. Thu nhập từ những hoạt động tái đầu tư như thế đôi khi được gọi là "lãi-trên-lãi" và phụ thuộc mức lãi suất thị trường vào thời điểm tái đầu tư, cũng như chiến lược tái đầu tư. Khả năng thay đổi tỷ lệ tái đầu tư theo một chiến lược do những thay đổi lãi suất thị trường trên thị trường được gọi là rủi ro tái đầu tư.

➢ ***Rủi ro do thu hồi***

Trái phiếu công ty có một điều khoản cho phép nhà phát hành thu hồi hay "gọi" tất cả hay một phần trái phiếu mới trước ngày đáo hạn. Nhà phát hành thường giữ lại quyền này để có thể linh động chi trả tiền vốn nhằm thu hồi trái phiếu trong tương lai nếu lãi suất thị trường xuống thấp hơn lãi suất trái phiếu. Đối với nhà đầu tư, có 3 bất lợi với điều khoản về lệnh "gọi". Thứ nhất, mức tiền mặt giao dịch cho một trái phiếu có điều khoản lệnh "gọi" không được biết chắc. Thứ hai, do nhà phát hành sẽ ra lệnh "gọi" thu hồi trái phiếu khi lãi suất thị trường xuống, nên nhà đầu tư chịu rủi ro tái đầu tư. Thứ ba, khả năng tăng trị giá vốn của trái phiếu sẽ giảm bớt,

vì giá của một trái phiếu có điều khoản về lệnh "gọi" không thể tăng cao hơn nhiều so với mức giá mà nhà phát hành sẽ gọi thu hồi trái phiếu.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là nguy cơ công ty phát hành không có khả năng chi trả đúng hạn. Tức là sẽ không thể chi trả mệnh giá và lãi đúng hạn. Rủi ro tín dụng được đánh giá bằng các dịch vụ đánh giá khả năng tín dụng của cá nhân hay công ty.

Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát hay rủi ro sức mua phát sinh bởi trị giá lưu lượng tiền mặt của một trái phiếu thay đổi do lạm phát. Ví dụ, nếu nhà đầu tư mua một trái phiếu có lãi suất 8%/năm, nhưng tỷ lệ lạm phát là 9%/năm, thì thực tế, sức mua lưu lượng tiền mặt đã giảm. Ngoại trừ trái phiếu lãi suất thả nổi, còn đầu tư vào tất cả trái phiếu khác điều chịu rủi ro lạm phát, vì mức lãi suất được công ty phát hành cam kết sẽ cố định trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Rủi ro về tỷ giá

Một trái phiếu không dựa trên đơn vị đồng nội tệ không chịu ảnh hưởng của lưu lượng tiền mặt đồng nội tệ. Lưu lượng tiền mặt đồng nội tệ lệ thuộc vào tỷ giá hối đoái và thời điểm thanh toán. Ví dụ, một nhà đầu tư mua trái phiếu dựa vào đơn vị đồng bảng Anh. Nếu đồng bảng Anh mất giá so với đồng USD, thì người đầu tư sẽ nhận được ít USD hơn. Rủi ro ở đây được gọi là rủi ro về tỷ giá hay rủi ro tiền tệ.

Rủi ro thanh lý

Rủi ro thanh lý hay rủi ro về tính thị trường phụ thuộc vào khả năng bán dễ dàng một trái phiếu mới bằng hay gần bằng trị giá của nó. Cách đo lường chủ yếu khả năng thanh lý là mức

chênh lệch giữa giá đặt mua và giá đặt bán. Chênh lệch càng lớn, rủi ro thanh lý càng nhiều. Đối với một nhà đầu tư định giữ lại trái phiếu cho đến ngày đáo hạn, rủi ro thanh lý ít quan trọng hơn.

➢ ***Rủi ro do biến cố bất ngờ***

Đôi khi khả năng chi trả lãi và mệnh giá của nhà phát hành thay đổi lớn lao và bất ngờ bởi vì một tai nạn do thiên nhiên hay công nghiệp hoặc một thay đổi về quy định nào đó... Các rủi ro này được gọi chung là rủi ro do biến cố bất ngờ.

➢ ***Rủi ro tái thiết kết cấu***

Thường phát sinh do có những sự kiện như mua đứt cổ phần để thúc đẩy công ty, kế nhiệm hay những sửa đổi hoặc tái thiết kết cấu biểu đồi kế tài sản công ty. Nhóm thiệt hại thường là những chủ trái phiếu vì phải chịu dụng sự xuống giá thị trường đối với các trái quyền của họ. Để "an chắc" khi đầu tư vào thị trường chứng khoán, thiết nghĩ, các nhà đầu tư cần nên nghiên cứu kỹ, tránh không gặp phải những rủi ro trên.

2.2.6. Trao đổi cùng CEO Ngân hàng

Chúng tôi xin trích dẫn cùng bạn đọc ý kiến của 1 CEO: ông Lê Đắc Sơn, Tổng Giám đốc VP Bank về sự tăng giảm giá cổ phiếu của ngành trong cuộc. Đây chỉ thuần túy là ý kiến quan điểm cá nhân của lãnh đạo ngân hàng về thị trường cổ phiếu ngân hàng nói riêng hiện nay, không bàn đến chuyện nên mua hay nên bán cổ phiếu ngân hàng. Mọi quyết định có nên đầu tư hay không tuỳ thuộc ở nhà đầu tư.

Giá cổ phiếu ngân hàng bao nhiêu là hợp lý?

Hơn một tháng nay, giá cổ phiếu ngân hàng đã chững lại, mặc dù những thông tin về kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2006 của các ngân hàng đều khá tốt.

Chỉ riêng trong tuần đầu tiên của tháng 7, giá cổ phiếu ngân hàng đã giảm 5% ngay cả đối với các thương hiệu lớn. Nhiều cổ phiếu ngân hàng gần như thả nổi giá do không có người mua. Liệu sự biến động này của cổ phiếu ngân hàng có chịu ảnh hưởng của sự giảm giá trên thị trường chứng khoán chính thức không? Giá cổ phiếu ngân hàng bao nhiêu là hợp lý?

Sau đợt tăng giá đột biến, giá cổ phiếu ngân hàng đang ở giai đoạn giảm giá. Theo ông sự giảm giá này có bị ảnh hưởng bởi sự giảm giá trên thị trường chính thức không?

Theo tôi, giá cổ phiếu của các ngân hàng có mối quan hệ với thị trường chứng khoán chính thức. Khi chỉ số VN-Index tăng điểm đã tác động đến sự tăng giá của các cổ phiếu trên thị trường không chính thức (hay còn gọi là OTC) trong đó có cổ phiếu ngân hàng.

Dù chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng hoạt động của các ngân hàng đều rất minh bạch, cộng với mức cổ tức khá cao của các ngân hàng trong năm 2005 (20-25%/năm) và tình hình hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2006, cổ phiếu ngân hàng có một sức hấp dẫn rất lớn đối với các nhà đầu tư.

Thời gian gần đây, tuy không sụt giá theo các cổ phiếu trên thị trường niêm yết nhưng cổ phiếu ngân hàng cũng có phần chững lại. Theo tôi, sự xuống giá của các cổ phiếu ngân hàng sẽ chậm hơn so với sự xuống giá của VN-Index vì tiềm năng của ngân hàng vẫn còn rất lớn.

Như vậy, tiềm năng phát triển của ngân hàng hiện là giá đỡ giữ cho giá các cổ phiếu ngân hàng không bị giảm mạnh, ít nhất là trong thời điểm hiện nay?

Tôi nghĩ là như vậy. Khi quyết định đầu tư vào một doanh nghiệp người ta thường nhìn vào tiềm năng phát triển của doanh nghiệp đó trong tương lai. Các ngân hàng có nhiều tiềm năng: lợi nhuận cao hàng năm, tăng vốn, tăng quy mô hoạt động

để đảm bảo an toàn hoạt động của ngân hàng và phát triển mạng lưới theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Khi tăng vốn như vậy, các cổ đông hiện hữu lại được quyền mua thêm cổ phần với giá ưu đãi. Đấy cũng chính là nguyên nhân khiến cho cổ phiếu ngân hàng giữ được giá mà không bị ảnh hưởng nhiều bởi sự sụt giảm của VN-Index trên thị trường chính thức. Bên cạnh đó, ngoài việc tăng vốn điều lệ, hàng năm hầu như các ngân hàng đều có một tỷ lệ lợi nhuận nhất định và họ sẽ dành để chia bằng cổ phiếu cho cổ đông.

Ví dụ như ở VPBank, năm 2006, dự kiến mức cổ tức là 20% và được phân phối 10% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu. Như vậy, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo ở mức độ cao.

Mặt khác, để bảo đảm tính an toàn của hệ thống và sự chuẩn bị cho việc tham gia của ngân hàng nước ngoài trong thời gian tới, nên điều kiện thành lập ngân hàng mới rất khắt khe. Điều này dẫn đến tâm lí của nhà đầu tư cho rằng các ngân hàng hiện có sẽ bị áp lực cạnh tranh không khốc liệt như các ngành nghề khác, vì vậy mà người đầu tư lại càng mặn mà hơn với cổ phiếu của các ngân hàng hiện đang hoạt động.

Thêm vào đó, hiện nay, các ngân hàng chưa đáp ứng hết được nhu cầu phát triển của nền kinh tế nên quy mô các ngân hàng chỉ có lớn dần lên và không sợ sức ép cạnh tranh là quá lớn mà không phát triển được.

Vậy giá cổ phiếu của các ngân hàng hiện nay ở mức nào theo ông là hợp lý?

Theo tôi, đối với ngân hàng được đánh giá là tốt, giá cổ phiếu gấp 6-7 lần mệnh giá là hợp lý. Những ngân hàng được đánh giá tốt là những ngân hàng có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên, thời gian hoạt động trên 10 năm, có bề dày, có thương hiệu.

Ngoại trừ cổ phiếu ACB có mức giá trên 10 lần mệnh giá,

còn hầu hết giá các cổ phiếu ngân hàng khác đang ở mức gấp 6-8 lần mệnh giá. Ví dụ như VPBank, vốn điều lệ hiện là 500 tỷ đồng thì đến cuối tháng 7-8 sẽ tăng vốn lên 750 tỷ đồng và cuối năm đạt 1.000 tỷ đồng theo đúng lộ trình đã định.

Tôi tin là không bao giờ giá cổ phiếu ngân hàng lại có thể quay về mức 1,2-1,5 lần như cách đây hơn một năm. Việc quay trở lại mức giá thấp đó chỉ xảy ra khi nền kinh tế bị khủng hoảng.

Mà điều này khó mà xảy ra vì theo dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian trước mắt, ít nhất từ nay đến 2010 tốc độ tăng trưởng vẫn là 8%/năm. Và sự tăng trưởng của nền kinh tế bao giờ cũng gắn liền với sự phát triển của hệ thống tài chính - ngân hàng, kinh tế phát triển thì ngân hàng-tài chính cũng phát triển.

Nhiều ý kiến cho rằng giá cổ phiếu ngân hàng đã vượt quá giá trị thực, trong số đó có cả những ngân hàng tốt như ông vừa đề cập. Ông bình luận thế nào về ý kiến này?

Trên thực tế, có ngân hàng giá cổ phiếu gấp 6-7 lần chưa gọi là cao nhưng có ngân hàng giá gấp 3 đã bị xem là cao rồi. Các nhà đầu tư trước khi mua cổ phiếu ngân hàng phải thận trọng xem xét về năng lực hiện tại của các ngân hàng đó.

Theo tôi, có lẽ đến cuối năm 2007 đầu năm 2008 sẽ có sự phân hóa rõ ràng giữa các ngân hàng để nhà đầu tư có căn cứ để quyết định đầu tư. Những căn cứ để đánh giá một ngân hàng tốt và chưa tốt sẽ gồm: quy mô vốn tự có, tổng tài sản, mạng lưới hoạt động, đội ngũ cán bộ công nhân viên, tỷ lệ lợi nhuận, tỷ lệ nợ quá hạn... Hiện nay, nhà đầu tư vẫn đang đầu tư theo tâm lý.

(Trích dẫn từ TBKTVN)

2.2.7. Đâu là giá trị đích thực của cổ phiếu ngân hàng?

(Chúng tôi đã trích dẫn ở trên cùng bạn đọc 1 ý kiến của lãnh đạo về tính hợp lý của cổ phiếu ngân hàng. Để cho khách

quan trọng quá trình đánh giá cổ phiếu ngân hàng, chúng tôi xin được trích dẫn thêm một ý kiến nữa về việc đánh giá giá trị đích thực của cổ phiếu ngân hàng của một chuyên gia (không phải trong ngành ngân hàng), để bạn đọc có cái nhìn từ 2 phía về giá trị của cổ phiếu ngân hàng hiện nay. Nếu bạn là người đang nắm giữ cổ phiếu ngân hàng (hoặc đang có ý định đầu tư vào cổ phiếu ngân hàng) thì cũng không nên dao động hoặc quá lo lắng. Đây chỉ là những đánh giá mang tính thực tế và rất khách quan nhằm chỉ rõ cho nhà đầu tư thấy đâu là giá trị thực của cổ phiếu ngân hàng. Đánh giá này cũng không bàn đến việc nên mua hay bán cổ phiếu ngân hàng, mà giúp nhà đầu tư có cái nhìn thực tế và khách quan hơn. Đồng thời các nhà đầu tư nên thận trọng trước khi đưa ra quyết định khi mua hoặc bán).

Giới đầu tư đã rất kỳ vọng cổ phiếu Sacombank khi niêm yết sẽ là chất "xúc tác" mạnh vực dậy thị trường chứng khoán Việt Nam vốn đang ảm đạm. Những yếu tố kỳ vọng này rất có cơ sở bởi Sacombank không chỉ là ngân hàng thương mại đầu tiên lên niêm yết trên thị trường chứng khoán mà còn là doanh nghiệp niêm yết có vốn điều lệ lớn nhất, mức vốn hóa lớn nhất, số lượng cổ đông lớn nhất thị trường chứng khoán.

Những cái "nhất" đó của Sacombank đương nhiên sẽ ảnh hưởng đến sự dao động của chỉ số VN-Index. Sang phiên thứ hai (ngày 13/7/2006), giá cổ phiếu STB tăng trần lên mức 81.500 đồng/CP và khối lượng giao dịch đạt trên 1,72 triệu cổ phiếu, trong đó riêng nhà đầu tư nước ngoài mua vào hơn 1,026 triệu cổ phiếu.

Tuy nhiên, bắt đầu từ phiên thứ ba (14/07/2006) trở đi, cổ phiếu này liên tục rớt giá. Chỉ sau 4 phiên giảm giá liên tiếp như vậy, giá cổ phiếu STB mất 10,4%. Cũng chính trong phiên ngày 19/07/2006, khi giá STB giảm xuống mức 73.000 đồng, một mức giá quá tệ đối với một cổ phiếu hàng hiệu như STB.

Sự giảm giá của STB không những kéo theo sự giảm giá của các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chính thức mà nó còn trở thành mức giá tham chiếu đối với các cổ phiếu ngân hàng khác đang giao dịch trên thị trường tự do. Điều này cũng lý giải một phần vì sao, giá các cổ phiếu ngân hàng giảm trong hơn một tháng qua và đặc biệt trong hai tuần đầu của tháng 7 này. Ngày 20/07/2006, tức là chỉ ngay sau khi giảm xuống giá 73.000 đồng, cổ phiếu STB lên trần và kéo cả thị trường tăng theo.

Cuộc bán tháo cổ phiếu Sacombank ở các mức giá dưới giá tham chiếu của những nhà đầu tư Việt Nam có vẻ kỳ lạ, khi mà nhà đầu tư nước ngoài đáng lẽ phải là những người "thụ động" bởi tỷ lệ mua cổ phiếu cho họ chỉ còn dưới 3% số lượng cổ phiếu niêm yết. Trong cuộc chạy đua trút bỏ cổ phiếu Sacombank của nhà đầu tư Việt Nam trong bốn ngày đầu tiên kể từ hôm cổ phiếu Sacombank chào sàn, họ đã bỏ ra hơn 240 tỷ đồng để mua vào 3,118 triệu cổ phiếu, mức đầu tư cao nhất của nhà đầu tư nước ngoài đối với một cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và chứng tỏ sức hấp dẫn không thể chối cãi của cổ phiếu này.

Câu hỏi được đặt ra: tại sao cổ phiếu ngân hàng lại giảm giá hay liệu giá cổ phiếu ngân hàng như vậy là quá cao?

Lý do thứ nhất liên quan đến bên cung, bao gồm lực lượng những nhà đầu tư cá nhân khoảng 6.000 người. Trong số đó, rất nhiều người đã mua được cổ phiếu Sacombank từ hồi thị giá của cố phiếu này khoảng 15.000-18.000 đồng/cổ phiếu. Sau nhiều đợt tăng vốn điều lệ của ngân hàng, họ lại được tiếp tục mua 40%, rồi 50% số lượng cổ phiếu nắm giữ với giá bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

Thị giá của cổ phiếu này hiện nay đã trên 75.000 đồng/cổ phiếu. Mức lợi nhuận đạt được hẳn làm cho nhiều nhà đầu tư cá

nhân thỏa mãn. Nhất là khi chưa thể phán đoán được thị trường chứng khoán sẽ diễn biến thế nào, thì việc "rút lãi" của nhà đầu tư cá nhân là thận trọng. Hơn nữa, nhiều người trong số họ là những cán bộ về hưu, thiếu kiến thức về thị trường chứng khoán nên đa phần đều có thể chấp nhận bán cổ phiếu ở "giá sàn" để chắc chắn thu hồi một khoản lãi kỳ vọng.

Lý do thứ hai liên quan tới bên cầu, bao gồm những tổ chức và các quỹ đầu tư lớn, hoặc những nhà đầu tư nước ngoài dày dặn kinh nghiệm chứng khoán. Họ nắm vững "tâm lý bầy đàn" của các nhà đầu tư cá nhân trong nước nên thay vì phải mua cổ phiếu ở mức giá "thụ động", họ đã rất bình tĩnh mua cổ phiếu trong cuộc bán tháo của nhà đầu tư trong nước.

Chiến lược đưa ra thật đơn giản: khi bảng giá trực tuyến chỉ đưa khối lượng mua ở ba mức giá cao nhất và khối lượng bán ở ba mức giá thấp nhất, nhà đầu tư nước ngòai đã đưa khối lượng mua ở các mức giá trên tham chiếu thật nhỏ để kín đáo đặt mua tất cả những khối lượng bán ở các mức giá thấp nhất. Những nhà đầu tư cá nhân trong nước rất có thể đã thêm phần hoảng loạn khi nhìn thấy khối lượng mua ở các mức giá trên tham chiếu quá nhỏ và bán tháo cổ phiếu với mức giá rẻ.

Chiến lược này thành công nhất là trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam khớp lệnh cuối phiên, nên nhà đầu tư chỉ việc "quăng mẻ lưới" ở những phút cuối của phiên khớp lệnh để thu gọn tất cả những cổ phiếu với mức giá tốt nhất có thể.

Lý do thứ ba liên quan đến những yếu tố khách quan từ thị trường. Từ hơn một tháng nay, lượng cung tăng đột ngột do nhiều cổ phiếu mới liên tiếp được đưa lên thị trường niêm yết như CII, Ryninh, Nhựa Bình Minh, Sudico, Sacombank, Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Vinafco, Comeco, đã góp phần không nhỏ vào việc "pha loãng" thị trường. Trong khi đó, một lượng cầu lớn đã rút đi và đưa tiền trở lại ngân hàng để bảo toàn vốn.

Thái độ thận trọng của nhà đầu tư cá nhân trong nước càng được khẳng định trong bối cảnh giá vàng diễn biến thất thường, xăng dầu có nhiều khả năng tăng giá, kéo theo các vật phẩm sẽ tăng giá theo.

Tác động tiêu cực nhất của việc giảm giá cổ phiếu ngân hàng là sự ảnh hưởng lên hoạt động kinh doanh của lĩnh vực vốn nhạy cảm và được xây dựng trên lòng tin này. Tuy nhiên, đó là trong dài hạn. Còn trong ngắn hạn, có thể nhìn thấy một điều tích cực từ việc bán tháo cổ phiếu là cơ hội tái cơ cấu cổ đông của ngân hàng từ việc chuyển quyền sở hữu từ tay cá nhân sang tay tổ chức.

Cổ phiếu ngân hàng là một cổ phiếu ổn định, nhưng vốn không dành cho các nhà đầu tư cá nhân. Quả vậy, họ là những người dễ bị ảnh hưởng bởi yếu tố tâm lý, bất cứ một biến động nào của ngân hàng hay nền kinh tế nói chung đều khiến nhà đầu tư cá nhân hoảng loạn và bán tháo cổ phiếu ngân hàng, từ đó rất dễ xảy ra khủng hoảng lây lan của toàn bộ hệ thống ngân hàng. Cổ phiếu ngân hàng do đó là cổ phiếu đầu tiên trong danh mục đầu tư của các quỹ và các tổ chức, từ đó góp phần tăng tính ổn định cho hệ thống ngân hàng.

Nhìn về dài hạn, cổ phiếu ngân hàng ở Việt Nam là một trong những cổ phiếu ổn định và sinh lãi nhất với các yếu tố tích cực như sau:

Thứ nhất, ngân hàng Việt Nam hiện nay vẫn tăng trưởng với tốc độ trung bình 50%/năm. Trong điều kiện nền kinh tế tăng trưởng với tốc độ 7%- 8%/năm, sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống ngân hàng là hiển nhiên vì phát triển ngân hàng và phát triển kinh tế luôn tỷ lệ thuận với nhau. Nếu so sánh với tốc độ tăng trưởng khoảng 5%/năm của các ngân hàng trong khu vực thì mới thấy tốc độ tăng trưởng của các ngân hàng thương mại Việt Nam thực sự ấn tượng, từ đó chỉ số P/E

cao cũng chưa thể nói lên giá cổ phiếu ngân hàng ở Việt Nam là cao.

Áp lực cạnh tranh khi vào WTO là có, nhưng việc giảm lãi suất làm giảm lợi nhuận của ngân hàng lại là điều khó xảy ra, không giống như một chuyên gia nào đó đã nhận định ở mấy bài báo gần đây, bởi huy động vốn giờ đây không còn là mảng kinh doanh chính của các ngân hàng hiện đại, mà là kinh doanh các dịch vụ và tiện ích ngân hàng cho người dân.

Áp lực cạnh tranh sẽ khiến các ngân hàng thương mại Việt Nam tích cực đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các dịch vụ cung cấp cho khách hàng, từ đó có thể huy động vốn một cách gián tiếp. Còn huy động vốn thông qua lãi suất kỳ hạn về lâu dài sẽ khó thực hiện bởi giờ đây, nhà đầu tư có quá nhiều cơ hội đầu tư sinh lãi hơn là gửi tiền vào ngân hàng hưởng lãi suất như: bất động sản, kinh doanh vàng, ngoại tệ, mở doanh nghiệp tư nhân, đầu tư chứng khoán....

Một ví dụ điển hình nhất là sự ra đời của máy ATM đã làm người dân thay đổi thói quen giữ tiền ở nhà mà đã bắt đầu để tiền trên tài khoản ở ngân hàng. Thời gian tới, mảng doanh thu từ phí dịch vụ của ngân hàng sẽ tăng lên khi ngân hàng trang bị đầy đủ công nghệ để có thể cung cấp rộng khắp các dịch vụ như cho vay tiền mua và xây dựng nhà, cho vay mua trả góp, đầu tư chứng khoán...

Thứ hai, sự tham gia của các ngân hàng nước ngoài thời kỳ hậu WTO sẽ góp phần tăng tính cạnh tranh cho ngân hàng thương mại ở Việt Nam, chứ không đi đến thôn tính và xóa bỏ các ngân hàng Việt Nam. Singapore là một đất nước nhỏ nhưng có tới hơn 200 ngân hàng cùng tồn tại và kinh doanh hiệu quả, đưa Singapore trở thành một trong những thị trường tài chính lớn nhất thế giới.

Do đó, điều quan trọng ở đây là chiến lược của các nhà lãnh

đạo Việt Nam sẽ như thế nào? Một điều chắc chắn rằng Việt Nam đang và sẽ không theo đuổi chiến lược trao ngân hàng vào tay nước ngoài qua phương thức cho phép nước ngoài tham gia với tỷ lệ góp vốn cao vào các ngân hàng thương mại trong nước, bởi chiến lược đó sẽ làm ảnh hưởng đến tính tự chủ và sự ổn định của hệ thống ngân hàng.

Tuy nhiên, nếu cứ khống chế nước ngoài bằng một tỷ lệ tham gia góp vốn quá nhỏ nếu tính theo lượng vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào ngân hàng trong nước, thì các ngân hàng Việt Nam sẽ không thể thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài để đẩy mạnh hiện đại hóa, cạnh tranh hiệu quả với các ngân hàng nước ngoài trong bối cảnh WTO.

Trong tương lai rất có thể sẽ xảy ra làn sóng sáp nhập ngân hàng để tăng quy mô, mạng lưới, tuy vẫn đảm bảo tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài được khống chế nhưng sẽ làm tăng lượng vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài lên, từ đó khiến nhà đầu tư nước ngoài tham gia tích cực hơn vào chiến lược phát triển của ngân hàng, từ đó tính cạnh tranh của ngân hàng được nâng cao.

Hơn nữa, do quy mô được tăng mạnh, các ngân hàng thương mại Việt Nam hoàn toàn có thể tăng doanh thu và lợi nhuận từ việc tận dụng kinh tế theo quy mô (scale economy).

Thứ ba, ngân hàng là một ngành nhạy cảm với nền kinh tế, sự đổ vỡ của ngân hàng sẽ khiến cho toàn bộ nền kinh tế khủng hoảng. Do đó, khi Việt Nam trở thành thành viên của WTO, kịch bản ngân hàng phá sản là rất khó xảy ra. Tất nhiên, vai trò giám sát của Ngân hàng Nhà nước sẽ phải tăng cường để giữ gìn sự ổn định của ngành ngân hàng.

Từ những phân tích trên đây, có thể kết luận rằng giá cổ phiếu ngân hàng giảm trong ngắn hạn và chỉ mang tính chất của một cuộc tái cơ cấu cổ đông. Cổ phiếu ngân hàng thực chất

luôn là một cổ phiếu mang tính ổn định và bền vững lâu dài. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng, hệ thống ngân hàng Việt Nam hứa hẹn sẽ có những bước phát triển lớn mạnh để đủ sức cạnh tranh và góp phần quan trọng vào việc đưa nền kinh tế tài chính Việt Nam hòa nhập vào luồng chu chuyển vốn trên thế giới.

(Tiến Sỹ Nguyễn Thị Thanh Huyền TBKTVN).

2.3. NHÀ ĐẦU TƯ NHÌN NHẬN, ĐÁNH GIÁ, PHÂN TÍCH CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO?

Hoạt động giao dịch mua bán cổ phiếu trái phiếu trên TTCKVN hiện nay đang diễn ra rất sôi động. Số lượng các nhà đầu tư tham gia trên TTCK ngày càng đông. Điều đó phản ánh sức hút to lớn của thị trường chứng khoán và nhu cầu về đầu tư là rất lớn. Tuy vậy, sự thiếu hụt về kiến thức chứng khoán khiến giới đầu tư Việt Nam chưa thực sự mang tính công chúng như TTCK các nước khác. Hầu hết nhà đầu tư Việt Nam hiện nay mang nặng tính nghiệp dư, họ đầu tư chủ yếu bằng những cảm nhận chủ quan, thay vì đi sâu vào phân tích đánh giá tình hình thực tế.

Chúng tôi nhận thấy rằng, kỹ năng phân tích và đánh giá chứng khoán là thứ mà hầu hết các nhà đầu tư Việt Nam đều thiếu và yếu.Chính vì vậy, trong một phần của cuốn sách này, chúng tôi muốn đưa ra những kinh nghiệm về các nhìn nhận, phân tích, đánh giá các loại cổ phiếu trên thị trường, từ các nhà đầu tư đi trước, để bạn đọc tham khảo và học hỏi kinh nghiệm, để nâng cao hơn nữa kỹ năng quan trọng này.

Chúng tôi muốn trích dẫn và giới thiệu cùng bạn đọc xem các nhà đầu tư chuyên nghiệp nhìn nhận, đánh giá những diễn biến đã từng xảy ra trên TTCKVN qua mỗi quãng thời gian, các

phiên giao dịch trong tuần. Hãy xem họ đánh giá theo quan điểm đầu tư về sự biến động, lên xuống của các cổ phiếu được niêm yết, khả năng phán đoán và dự báo về biến động của các loại cổ phiếu giao dịch của các nhà đầu tư như thế nào?

2.3.1. Nhận định của nhà đầu tư chuyên nghiệp và cách đánh giá các cổ phiếu trên TTCK ra sao? (Tham khảo kinh nghiệm)

Hãy thư giãn và cùng tham khảo kỹ năng đánh giá chuyên nghiệp về các loại cổ phiếu trên sàn giao dịch và diễn biến thị trường sàn giao dịch. Chúng tôi xin tổng hợp những đánh giá tổng hợp, phân tích sâu sắc và rất có chiều sâu của một số nhà đầu tư nhiều kinh nghiệm lăn lộn trên TTCK. Mặc dù những đánh giá này đã diễn ra trên thị trường, đã là quá khứ, những thông tin đánh giá này không mang tính thời sự và cập nhật ở hiện tại theo diễn biến của thị trường nữa. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn xin trích dẫn lại cùng bạn đọc, để điều quan trọng là bạn đọc có thể học được những kinh nghiệm xem cách họ đánh giá, phân tích thông tin, dự báo tình hình, diễn biến tăng giảm các loại cổ phiếu, chất lượng cổ phiếu....như thế nào? Và các ý kiến nêu ra đây là của các nhà đầu tư cá nhân, chỉ nhằm thảo luận để xem thử một nhà đầu tư thì nên tính toán như thế nào về thị trường chứ không bàn đến việc nên mua hay không. Việc mua bán do các bạn tự quyết định. Những đánh giá này thực sự mang tính thực tiễn cao và rất đáng học hỏi!).

➢ Đánh giá tổng thể giao dịch và biến động trong tuần từ 01 - 08/08/2005

I. GIAO DỊCH VÀ NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

VNI cuối tuần này so với cuối tuần trước thì có vẻ như không đổi, chỉ thấp hơn có 0.24 pts (còn 253.35), lượng giao dịch đạt mức trung bình với ~6,5 tỷ VVD/phiên. Nhưng các CP thì biến động thường xuyên với biên độ rất lớn, như DPC, MHC,

NKD hay TNA, đem lại phần thưởng cho những ai nhanh tay lẹ mắt, đồng thời cũng khiến cho khối người chậm chân phải lãnh đạn. Trước tiên, xin chúc mọi người nhanh tay lẹ mắt hơn trong tuần sau.

Bây giờ tôi xin điểm lại một số sự kiện thú vị trong tuần. Tất nhiên, sự kiện nổi bật nhất trong tuần là việc các CTNY công bố KQKD quý II, nhưng đó là một sự kiện chắc chắn xảy ra và được chờ đợi từ lâu, nên bây giờ tôi chỉ xin đề cập đến các sự kiện thứ cấp nảy sinh từ chuyện công bố thông tin này thôi:

1. Đua nhau chạy tới chạy lui cùng với chú ngựa DPC: - Một KQKD khá cao, chủ yếu nhờ nguồn nguyên liệu giá thấp, giúp DPC tăng vọt khi các nhà đầu cơ hy vọng vào một điều thần kỳ như BBT. Nhưng thanh khoản quá thấp và thị trường đang đà giảm sút khiến cho gold-rush thành bank-run!

2. Cú phi nước rút của MHC với lượng giao dịch cao chót vót: - KQKD không như kỳ vọng (quá cao) và dường như giảm sút so với quý I khiến cho những người nắm giữ MHC hết kỳ vọng vào khả năng tăng giá tiếp của Hàng Hải Hà Nội và họ đã ào ạt bán ra. Ngược lại, kỳ vọng vào KQKD của tàu Phong Châu và Transvina chưa báo cáo, nhiều người đổ xô mua MHC: hơn 12 vạn MHC được giao dịch trong ngày Thứ Tư, và MHC lại phục hồi từ đó đến giờ!

3. NĐT NN "khủng bố yêu" GMD: - 4 vạn CP giá cao giúp GMD hồi phục 1 cách thần kỳ sau một chuỗi giao dịch đau buồn là từ những NĐT NN, những người mà bằng cách đặt lệnh thong thả hơn có thể vẫn mua được số lượng đó với giá rẻ hơn.

4. Khả năng leo dốc của NKD: - Không nói không rằng, NKD chỉ chăm chăm đi lên từ hồi lên sàn đến giờ, ít khi xuống hay đứng lại. Lượng đặt bán vừa phải, chắc chắn, không quá nhiều mà cũng không quá ít, cầu luôn dồi dào ở mức giá cao, NKD làm một cuộc lật đổ ngoạn mục đối với đại gia SAM, trở

thành CP đắt giá thứ nhì của VNI. Với khả năng tăng giá ổn định, cộng với kỳ vọng vào sự duy trì đà tăng giá đến 12/8 khi CTCP Kinh Đô phát hành CP mới, NKD đang thu hút rất nhiều short-sellers của VNI.

5. Cửa hàng cầm đồ TNA trượt tuyết: - Trừ giai đoạn 2000 - 2001, TNA ắt hẳn là CP lập kỷ lục giảm sàn. Liên tục trong 7 phiên, TNA mất đến 29.3% với 1 lượng giao dịch thấp đến mức khỏi cần xếp hạng. Có lẽ đây là một bài học đắt giá cho ban lãnh đạo và cổ đông của các cty sắp hoặc có ý định Niêm yết. "Tham thì thâm"!

II. NHỮNG CÁI NHẤT TRONG TUẦN

Thư giãn với mấy con số:

- Ngày giao dịch nhiều nhất và vui nhất: Ngày Thứ Sáu với > 8 tỷ, tương đương Thứ Sáu tuần trước (không tính giao dịch thỏa thuận), và tăng 1.93 pts
- Ngày giao dịch ít nhất: Ngày Thứ Hai với 5,6 tỷ
- Ngày giao dịch buồn nhất: Ngày Thứ Ba, giảm 1.77 pts
- CP giá cao nhất: GMD - 50
- CP giá thấp nhất: BTC - 8.8
- CP tăng giá nhiều nhất: NKD - 900 VND, ~ 2.4%
- CP giảm giá nhiều nhất: TNA - 5,900 VND, 21.7%,
- CP giao dịch nhiều nhất: MHC với 5 tỷ giao dịch, tức khoảng 250 k CP.
- CP giao dịch ít nhất: BT6 với 2.3 triệu, với nhiều phiên không có giao dịch.
- CP gây thất vọng nhất: MHC, tin đồn là hơn 6 tỷ, thực đạt 3 tỷ!
- CP giao dịch thỏa thuận nhiều nhất: GMD với 40,000, CCQ với 100,000

- CP được cứu thần kỳ nhất: SAV và GMD. Lệnh lớn giá cao ở phút 44 và 89!

- CP được nhà đầu tư nước ngoài mua vào nhiều nhất: GMD với 47,300 CP

- CP được nhà đầu tư nước ngoài mua vào đều đặn nhất: 5 phiên có GMD, 4 phiên có MHC, SFC và NKD

- CP được nhà đầu tư nước ngoài bán ra nhiều nhất (net): SGH với -5990 CP

III. THỬ BÁO GIÁ CP TUẦN SAU

Sau đà tăng trưởng mạnh mẽ 3 tuần đầu tháng 7, tâm lý hưng phấn của NĐT có lẽ đã hết đà. Tuần sau là lúc các NĐT đã có thời gian nghiền ngẫm kỹ các Báo cáo kinh doanh của các công ty và chuẩn bị cho giai đoạn đầu cơ mới hay đầu tư lâu dài. Có khả năng nhiều nhà đầu cơ đang muốn bán ra các CP cao giá để hiện thực hóa các khoản lợi vốn hay cho đi các CP gây thất vọng. Do đó, trừ phi nhà đầu tư nước ngoài gia tăng mua vào mạnh mẽ như cuối tuần, hoặc có thông tin nào thật bất ngờ và thật tích cực, VNI tuần sau có khả năng suy giảm tí chút, xuống mức 252.5.

Dự báo giá từng CP:

1. AGF: Một kết quả kinh doanh (KQKD) không đến nỗi nào với doanh thu tăng cao và lợi nhuận ở mức bình quân. Tuy nhiên, khoản hàng bán bị trả lại đến 20 tỷ cho thấy những khó khăn mà AGF đang gặp phải khi đối đầu với những rào cản phi thuế quan trong xuất khẩu thủy sản và vấn đề chất lượng nguyên liệu vẫn chưa được giải quyết rốt ráo. Do đó CP AGF vẫn ở trong giai đoạn tiêu cực, khối lượng giao dịch đạt thấp, các nhà đầu cơ bỏ đi, nên dự báo AGF có thể suy giảm, dao động quanh mức giá 30.2 - 30.7, giao dịch kém.

2. BBC: KQKD đạt thấp so với quý I, P/E cao so với nhiều

CP khác trong khi không hứa hẹn có gì đột biến khiến cho giao dịch BBC không có gì khả quan trong thời gian này. Dự báo giá BBC sẽ theo VNI, dao động xuống trong khoảng 15.4 - 15.7, giao dịch trung bình.

3. BBT: KQKD cải thiện ở quý II, cộng với thêm thông tin ngoài lề về khả năng chuyển hướng sang BĐS, giúp BBT đứng ở mức giá cao so với đáy ba tháng trước. Tuy nhiên, hàng ký gửi nhiều, lưu chuyển tiền mặt không sáng sủa khiến cho nhiều người nghi ngờ khả năng khôi phục thật sự của BBT, do đó giá BBT tuần sau sẽ dao động ở 11.1 - 11.4, giao dịch khá, khó có khả năng tăng thêm, trừ phi BBT báo cáo lời 500 triệu cho tháng 7!

4. BPC: Giá dầu không hy vọng xuống, KQKD thấp khiến cho giá BPC hiện niêm yết vẫn được xem là cao tương đối. Nhưng với cổ tức có được thì các cổ đông BPC khó lòng bán ra ở giá thấp hơn, dự báo BPC đứng giá với rất ít giao dịch

5. KQKD không cải thiện lắm, cộng với thêm nợ đọng triền miên, BT6 hiện nay bị nhiều người xem là CP khó xơi ở mức 30. Nhưng tỷ lệ sở hữu nhà nước và nước ngoài cao nên BT6 có rất ít giao dịch bán ra, biến động giá rất khó đoán. Dự báo BT6 sẽ xoay quanh mức 30, giao dịch kém.

6. BTC sẽ phụ thuộc nhiều vào KQKD sẽ báo cáo ngày Thứ Hai, được nhiều người kỳ vọng là sẽ có lãi chút ít. Rút kinh nghiệm DPC nên nhiều người đã mua trước để đón đầu. Do chưa có KQKD của BTC nên rất khó dự báo, nhưng nếu quý II cải tiến hơn quý I (rất có thể), thì BTC sẽ sôi động hơn và sẽ tăng giá chút ít. Dự báo BTC tăng 0.5, đạt 9.3, giao dịch tiến lên trung bình

7. CAN: Một KQKD quý II đạt thấp che lấp các dấu hiệu tích cực của hợp đồng XK lớn sang EU, cộng với thêm nỗi nghi ngờ về các chuẩn mực kế toán và quản trị của CAN khiến cho

CAN khó lòng tăng giá. Dự báo giá CAN sẽ dao động ở 14.0 - 14.5 với giao dịch trung bình kém.

8. DHA: Đá vẫn là CP được yêu thích, dù rằng khoản lợi nhuận kếch xù từ việc đập đá lấy tiền không biết kéo dài bao lâu. KQKD khả quan của DHA, và hứa hẹn vẫn khả quan trong 2 quý tới, hy vọng sẽ giúp DHA tăng giá trong tuần. Dự báo giá DHA sẽ ở khoảng 36 - 36.5, giao dịch trung bình khá.

9. DPC: Làm thất vọng nhiều nhà đầu cơ tuần vừa rồi, nhưng xem xét KQKD của DPC thì con số 10 vẫn tốt. Dự báo DPC dao động ở 9.6 - 10, giao dịch trung bình
10. GIL: Tin xấu từ dệt may và da giày tiếp tục khủng bố nhà đầu tư, và khiến cho GIL mất hẳn phong độ ngày nào. KQKD khá hơn trong quý II chưa có nghĩa là GIL sẽ ổn định và tăng trưởng trở lại, dự báo giá GIL chỉ dao động quanh mức hiện nay: 30.2 - 30.7, giao dịch trung bình kém.

11. KQKD đạt tầm tầm KH, cộng với chuyện nội bộ âm ỉ từ xưa đến nay, GMD tụt dốc thấy rõ. Nhưng với room cho nước ngoài còn nhiều, thỉnh thoảng vẫn có những cú vớt thần sầu giúp con cá kình vẫn tung hoành ở đỉnh giá 50. Nếu tuần sau không được cứu tiếp, thì GMD sẽ giảm xuống 49 với mức giao dịch trung bình kém, còn ngược lại thì.... đợi mấy chú Tây trả lời!.

12. HAP: Dù KQKD luôn luôn tốt đẹp (từ xưa đến nay!) nhưng cái vụ KRAFT và % quản trị kéo HAP rời xa đỉnh vinh quanh, khi một mình vượt mốc 100k. Dự báo HAP sẽ quanh quẩn ở mức giá hiện nay, từ 22.6 - 22.9. Giao dịch trung bình.

13. HAS: KQKD tốt đẹp và phát triển ổn định đúng ra đã giúp HAS cán mức 30 từ âu. Nhưng thanh khoản kém, thông tin thiếu, nợ xây dựng vẫn còn, nên 26.5 vẫn là mức giá của HAS. Dự báo HAS sẽ dao động quanh 26.3 - 26.9, giao dịch trung bình kém.

14. KHA: Lợi nhuận từ bán chung cư đang ào ạt đổ về giúp ROE của KHA chuẩn bị vọt lên, nhưng ngành KD chính (dệt may) xem như hết ngõ, khiến cho KHA vẫn là CP cấp quận, dập dềnh quanh mức 25 - 26 mà thôi, với giao dịch trung bình khá.

15. LAF: Một năm nay, LAF luôn tràn đầy ngạc nhiên cả thú vị lẫn khó chịu. Một KQKD quý I tuyệt vời đi kèm quý II quá tệ (giống như bia kèm lạc thuở nào), và dự báo có thể tệ hơn ở III & IV, do đó giá LAF nói chung sẽ giảm dần dần đến 25/10 với một vài cú xoay mình cho vui vẻ anh em. Trừ phi giá điều lên lại trên 5.2 USD/kg, còn thì LAF sẽ dao động đi xuống. Tuần này nhất giá 32.8 ± 1% (bảo đảm sai số thấp hơn Linkton Phú Nhuận!), giao dịch trung bình.

16. MHC: KQKD sút giảm so với quý I khiến cho MHC giảm mạnh tuần vừa rồi. Nhưng lợi nhuận của tàu Phong Châu và Transvina còn chưa tính vào, nên những người nắm giữ hoặc định nắm giữ MHC vẫn còn hy vọng. Sau đợt đổ ra bán sàn hôm Thứ Tư vừa rồi, lượng CP MHC giá rẻ chắc còn ít, do đó có khả năng MHC sẽ phục hồi chút đỉnh, dao động quanh mức 20.2 - 20.7, giao dịch tốt.

17. NKD: KQKD tốt, hứa hẹn 2 quý chủ lực tốt hơn, cộng với niềm tin vào sự tăng giá lâu dài, tư tưởng của cổ đông ổn định, NKD có thể vẫn tiếp tục đà tăng giá của mình, dao động có thể lớn, mức giá 38.5 - 39.5 là có thể kỳ vọng được. Giao dịch sẽ đạt mức khá khi giá NKD càng cao.

18. PMS: "Trái phiếu" ngành xăng dầu này vẫn vậy, dù KQKD có tiến bộ chút ít, nhưng muốn tăng giá chắc đợi đến khi trả cổ tức, còn hiện nay thì mức 14.0 - 14.2 với giao dịch kém là điều có thể chờ đợi từ PMS.

19. PNC: Dự án cụm rạp chiếu phim có lẽ là điều mà các NĐT chờ đợi, chứ với KQKD hiện tại thì mức giá 16.4 có thể bị xem là cao. Có khả năng tuần sau giá PNC sẽ sút giảm cùng

lượng giao dịch, dao động quanh 16.0 -16.2, với lượng giao dịch trung bình kém.

20. REE: Anh cả của VNI hiện nay đang ở trạng thái "dĩ hòa vi quý", cho dù KQKD tốt thực. Xét cung cầu hiện nay, chắc REE khó phá được mức 26. Như vậy, khả năng tuần sau REE chỉ dao động quanh 25.6 - 25.9, giao dịch tốt.

21. SAM: KQKD không vượt quá được chính mình, với tin nguyên liệu ngày càng tăng giá sẽ khiến cho SAM suy giảm tiếp tục. Một khi NĐT nước ngoài đã hết room để có thể ủng hộ SAM như GMD, thì mức giá 38 hiện nay của SAM là cao tương đối, so với SSC chẳng hạn. Do đó SAM sẽ suy giảm tí chút, 37.5 có thể xem là giá của SAM vào ngày Thứ Sáu tuần sau, với khối lượng giao dịch trung bình kém.

22. SAV: Thi thoảng 1 vài lệnh mua giá cao, lượng lớn đưa vào có thể giúp SAV thay đổi thị giá, khi giao dịch của SAV hồi này đang ở mức trung bình kém. Xét theo ý muốn của cổ đông SAV thì 28.8 là chấp nhận được. Nhưng KQKD kém và ngành gỗ gặp khó khăn về nguyên liệu sẽ khiến cho SAV suy giảm khi các nhà đầu cơ rời SAV để đi tìm các CP khác sinh lời hơn. Mức giá 28.0 - 28.5 chắc sẽ ổn định hơn đối với SAV, với khối lượng giao dịch trung bình hoặc thấp hơn.

23. SFC: Giá 25 hiện nay đã cao hơn 10% so với 2 tháng trước, khi giao dịch của FC khá lên. Với KQKD đạt được, giá 25 và lợi nhuận 10% đủ để thỏa mãn các nhà đầu cơ, họ có thể chấp nhận bán ra SFC thấp hơn một chút. Do đó dự báo tuần sau SFC sẽ giảm với khối lượng giao dịch trung bình kém, khoảng giá 24.5 - 25.0

24. SGH: KQKD và hoạt động kinh doanh đơn điệu, giá SGH lên xuống cũng chẳng đem lại mấy lợi lộc khi giao dịch ít khi vượt quá 1K. Dự báo tuần sau SGH xoay quanh 13.5 - 14.5, giao dịch kém.

25. SSC: Con tuấn mã hùng dũng vẫn đang được NĐT trong nước lẫn ngoài nước ưa chuộng. Xét khả năng tạo ra lợi nhuận của SSC và kết quả kỳ vọng khả quan sắp tới, SSC có thể bứt phá khỏi mức giá 37. Dự báo tuần sau SSC tăng chút đỉnh, dao động ở 36.8 - 37.5 với khối lượng giao dịch khá.

26. TMS: Chuyện cù nhầy liên quan đến hàng gửi ở kho, hoạt động kinh doanh chính hơi sa sút khiến cho TMS giảm giá liền tù tì. Nhưng KQKD tốt đẹp của NE cộng với lợi nhuận vẫn cao của TMS sẽ giúp TMS duy trì được mức 30 với biên độ ± 2%, giao dịch trung bình kém.

27. Nếu TNA giảm sàn thêm 2 phiên nữa, cộng với lượng bán ra mạnh sẽ giúp cho TNA tăng tính thanh khoản. Còn nếu cổ đông TNA chê không bán ra ở ~20, thì coi như có thể cất CP này vào tủ được rồi. Dự báo tuần sau TNA giảm tiếp, giá 19 có thể xem là điểm kháng cự tạm thời của TNA khi kết thúc tuần. Giao dịch kém hoặc trung bình kém.

28. TRI: là một ẩn số mà tôi không dám đoán bừa. Dù rằng KQKD tệ hại, lưu chuyển tiền kém cỏi, nhưng xét lượng cầu đối với TRI thì tạm thời TRI khó mà giảm được. Giá 23.0 - 23.3 với lượng giao dịch khá là dự báo cho TRI tuần sau.

29. TS4: CP giống như BT6 hiện nay, thanh khoản quá kém. Vừa rối ren với chuyện nội bộ của TCTy thủy sản, vừa gặp khó khăn chung của ngành XK thủy sản và khó khăn riêng của vấn đề đánh bắt, TS4 buồn ngủ mất rồi. Giao dịch kém tại mức giá 18±5% là dự báo cho tuần sau đối với Thủy Sản:17.4.

30. VTC: 4.2 tỷ lợi nhuận trừ đi 2.1 tỷ lợi nhuận của người khác khiến cho 2 quý đầu năm của VTC chỉ còn có 2,1 tỷ, cộng thêm thực tế kinh doanh lỗ lã, hàng gửi không bán được của VTC khiến cho nhiều người đặt dấu hỏi đối với CP có thời cán mức 50 này khi VTC vẫn chễm chệ ở ghế đầu 3. Dự báo giao

dịch của VTC vẫn ở mức kém, cùng với việc giá nhảy không lường trước được xoay quanh 31.5.

31. VF1: Có thể NAV sẽ giảm khi VF1 báo cáo vào Thứ Hai tới, mà như vậy thì 8.6 của VF1 là hơi cao. Nếu VF1 báo cáo lời >500 triệu cho tuần này, thì tôi sẽ khuyên các bạn mua nó đến giá 8.7. Còn nếu không thì tốt nhất đợi nó xuống lại 8.5 rồi hãy xem xét sau. Dự báo VF1 ở 8.5 vào ngày Thứ Sáu, với giao dịch chỉ ở mức trung bình khá thôi.

Giá hiện nay của NKD bị chi phối không những bởi yếu tố như KQKD hay khả năng support của CTCP KD, mà còn bởi tâm lý của các short-sellers nữa. Do đó khó mà đưa ra mức giá đinh. Tuy nhiên, giá > 40 thì có lẽ không nên mua nữa rồi, còn hiện nay vẫn còn chút chênh lệch giá để liều chơi. Nhưng nói về dài hạn, thì NKD giá 50 cũng OK. Nói thật, tôi không nắm giữ NKD vì tôi thích các CP hiện nay của tôi, nhưng tôi đánh giá cao bạn quản trị của Kinh Đô nói chung. Đó thật sự là những nhân tài hiếm có đấy. Rất ít tập đoàn nào ở VIỆT NAM (kể cả doanh nghiệp nước ngoài) có được một ban quản trị vậy đâu.

Tuần sau chúng ta sẽ thử bàn đến vấn đề gai góc nhất là xếp hạng CP xem sao.

➢ ***Đánh giá tuần kế tiếp từ 08 -15/08/2005.***

I. GIAO DỊCH VÀ NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

TTCK tuần vừa có thể hình dung như một vận động viên nhảy cao: uể oải khởi động, chạy lấy đà, giậm chân, bay cao và rớt cái uỵch. Vì anh ta rớt xuống thảm, nên kể ra còn cao hơn so với mặt đất, tức là lúc bắt đầu.

Trước hết, phải nói rằng tuần vừa rồi giao dịch rất sôi động, tổng giá trị giao dịch khớp lệnh là 46.2 tỷ, bình quân phiên hơn 9.2 tỷ và có một phiên đột biến với 16.5 tỷ. VNI tăng 5.57 điểm, đạt 250.93 điểm (VNI đã điều chỉnh). Tóm lại, tuần đầu tiên của

tháng 8/2005 rất tích cực, với xu hướng như VFM đã dự báo. Chỉ có 2 CP giảm giá chút ít, ba CP đứng giá còn toàn bộ lên đường, kể cả VF1.

Tôi không biết tiền ở đâu ra mà giao dịch nhiều thế, nhưng xét độ sẵn sàng và nhanh chóng khi đổ tiền vào giao dịch thì có thể nói tiền này nằm sẵn trong các tài khoản chứng khoán từ trước, chẳng qua là chờ đợi cơ hội thôi. Như vậy NĐT trong nước không phải là thiếu tiền đâu nhé, toàn là mãnh hổ cả. Hy vọng là tuần sau còn cơ hội để cho các con hổ đang rình lại chồm lên.

Các sự kiện nổi bật trong tuần:

1. Tôi đánh giá cao việc VFM đưa ra dự báo tích cực về thị trường chứng khoán Việt Nam, có lẽ nhờ vậy mà VNI đã khởi động lại một cách mãnh liệt sau một tuần uể oải chăng? Trong khi nhiều NĐT đánh giá tiêu cực về VNI trong tháng 8, thì việc VFM đưa ra dự báo ngược xu hướng đó và lại đúng cũng khiến cho tâm lý chung vui vẻ hơn nhiều.

2. Thông tin về việc mở room lên 49%: mặc dù đây chỉ mới là đề xuất từ Bộ Kế Hoạch và đầu tư lên Bộ Tài Chính (theo IBS), thì nó cũng là một dấu hiệu về sự tích cực và trọng thị đối với TTCKVN. Thông tin này có lẽ góp phần châm ngòi cho các lệnh lớn thu mua các CP hết room để đón đầu, dù theo thực tế thì hình như cú đón đầu này hơi sớm. Tuy nhiên, theo tôi thì tăng room lên 49% có thể khiến cho VNI sôi động trong ngắn hạn, nhưng thú thật nhìn xa một chút thì cũng không lấy gì làm vui cho lắm. Cứ nghĩ đến việc NĐT nước ngoài mua đứt REE, dù với giá cao gấp hai hiện nay, hay 49% của SAM thuộc nhà nước, 49% thuộc NĐT nước ngoài, 1.9% thuộc HĐQT còn 0.1% cho phe ta giao dịch là tôi cứ thấy buồn. Có lẽ tôi đa cảm quá chăng?

3. Tin úp mở về việc phát hành CP của REE: Tới bây giờ vẫn chưa xác định chính thức là REE sẽ phát hành CP như thế nào, phát hành bao nhiêu, nhưng hầu hết các NĐT đều tin tưởng vào

sự thành công của đợt phát hành này. Cộng với các tác động khác, REE nhờ đó đã phi thân một cú tuyệt đẹp, bứt phá liên tục từ 25.7 đến 27.8, làm chóng mặt bà con nên mọi người ồ ạt bán ra với khối lượng giao dịch chưa từng có. Mặc dù REE giảm mất 800đ vào phiên giao dịch cuối tuần, nhưng tôi rất muốn tin rằng blue chip này khó giảm xuống quá mức 26.5 mà REE đã vượt qua 2 phiên.

4. Cuộc đua tam mã đầy gay cấn và hồi hộp: Được hỗ trợ bởi đà lên của VNI, luồng gió nóng REE, ba con tuấn mã DHA, NKD và SSC băng băng về đích 40, góp phần kéo cỗ xe VNI lên dốc. Chạm đầu 4 hôm Thứ Tư (nếu tính đến cổ tức), nhưng cả ba con tuấn mã đều nhấp nhổm chạy lui y như thể mốc 40 là điều gì đó hơi cấm kỵ. Tuy nhiên, với lượng cầu ở giá cao cùng với tâm lý ổn định và kỳ vọng tốt của các NĐT đối với tam mã, tuần sau rất có khả năng ba CP này chạy đến đích và... vượt qua ngưỡng.

5. BBT hồi phục một cách long lanh: Rất vui mừng được báo rằng dự báo của tôi về BBT là khá đúng. Được nâng đỡ bởi kỳ vọng vào KQKD tốt đẹp trong tháng 7 và các thông tin rỉ tai ngoài lề về khả năng tiêu thụ sản phẩm hay chuyển hướng vào bất động sản, BBT lên liên tục 4 phiên, được 1000đ, tức là 8.7%. Mặc dù giảm sàn trong phiên cuối khi hầu như cả VNI quay đầu, rất có khả năng BBT lại hồi phục khi VNI đứng vững.

6. Thiên hạ thoát khỏi KHA: KQKD ngành kinh doanh chính là dệt may đạt thấp, tương lai không sáng sủa của ngành này, đặc biệt là tin ngôi sao sáng của KHA (đ/c Đinh Lê Chiến) bán ra nhiều CP và NĐT NN rút khỏi KHA với số lượng lớn, làm mấy cái chung cư của KHA chao đảo. KHA giảm liên tục trong khi VNI lại đi lên. May mà KHA hồi phục ở các phiên sau, chứ nếu không thì.... bác Chuông phải vận dụng cái xảo của mình mà giữ chân cổ đông KHA.

II. NHỮNG CÁI NHẤT TRONG TUẦN

Thư giãn với mấy con số:

- Ngày giao dịch nhiều nhất và vui nhất: Ngày Thứ Năm với 16.5 tỷ, và tăng 5.73 pts, đạt 261.58, lần đầu tiên sau 12 tháng vượt qua mốc 260 (nhưng nếu trừ đi hơn 7 pts thì 260 vẫn là niềm mơ xa xôi!)

- Ngày giao dịch ít nhất: Ngày Thứ Ba với 6.8 tỷ, cao hơn phiên giao dịch ít nhất của tuần trước đến 1.2 tỷ

- Ngày giao dịch buồn nhất và gây mất hứng nhất: Ngày Thứ Sáu, giảm 2.66 pts

- CP giá cao nhất: Vẫn là GMD - 50

- CP giá thấp nhất: Vẫn là BTC - 9.0, nhưng có cải thiện được 200đ so với tuần trước.

- CP tăng giá nhiều nhất: Vẫn thuộc tam mã, nhưng là SSC và DHA với mức tăng giá như nhau - 2,200 Đ. CP có tỷ lệ tăng giá cao nhất là DHA với 6.11% vì thị giá thấp hơn SSC.

- CP giảm giá nhiều nhất: SGH - 200 đ, 1.38%, không dến nỗi nào

- CP giao dịch nhiều nhất: Còn ai trồng khoai đất nay: REE với 12.7 tỷ, vượt xa kỷ lục tuần trước của MHC, chưa tính giao dịch thỏa thuận

- CP giao dịch ít nhất: Kỷ lục buồn này vẫn thuộc về một CP đầu B: BPC với 22 triệu trong một tuần đầy sôi động.

- CP gây thất vọng nhất: BTC, dù KQKD đáng khích lệ, nhưng chỉ được đúng một phiên giao dịch cho ra hồn, sau đó lạn đâu mất tiêu! Lên 300đ rồi rớt 100 đ còn 9.0, khiến cho vô số nhà đầu cơ thất vọng

- CP giao dịch thỏa thuận nhiều nhất: Cũng là REE với 59,747 CP

- CP được mua trong một ngày với khối lượng lớn nhất: REE với >20 vạn CP và giá trị >5.6 tỷ!

- CP được nhà đầu tư nước ngoài mua vào nhiều nhất: GMD với 11,450 CP

- CP được nhà đầu tư nước ngoài mua vào đều đặn nhất: 5 phiên thì không có CP nào, phiên có MHC, PNC và NKD. Lưu ý rằng MHC và NKD đã có mặt ở kỳ lục này tuần trước và rằng NĐT NN cũng bán ra NKD liên tiếp 3 hôm

- CP được nhà đầu tư nước ngoài bán ra nhiều nhất (net): KHA với -79,870 CP. VCBS nói rằng có thể đó là một sự điều chỉnh danh mục đầu tư, nhưng tôi thì thấy nó giống như một sự trốn chạy

III. THỬ XẾP HẠNG CP

Theo đề nghị của nhiều bạn khác, tôi thử đưa ra vấn đề xếp hạng các CP thử xem sao. Người ta đang tranh luận ì xèo chuyện định mức tín nhiệm nên biết đâu khi VST ra được bảng xếp loại này, tôi xin được đưa ra một số ý kiến đánh giá tổng hợp.

Mong các bạn góp ý từ tiêu chuẩn đến chi tiết từng CP được đánh giá như thế nào. Có lẽ chúng ta phải thảo luận thật nhiều mới có được cái gì đó gọi là đọc được. Tôi chào đón tất cả mọi ngươi thảo luận với ý kiến hình như cách vui vẻ, thoải mái nhưng xin các bạn vui lòng không cãi cọ nếu như CP của các bạn đang nằm ở xếp hạng xấu tệ. Nào ta bắt đầu nhé:

1. Tiêu chuẩn đánh giá:

a. Theo chuẩn chung đối với Công ty:

i. Công ty có thương hiệu rộng, có vị thế nhất định trong các ngành nghề chính mà công ty tham gia, có được nghệ thuật tiên tiến đối với các ngành kỹ nghệ hoặc có dịch vụ tốt, hạt đối với

các ngành dịch vụ)

ii. Có khả năng phát triển dài hạn, hoặc ít nhất trung hạn, với thị trường ổn định và rộng lớn. Ngành có khả năng cạnh tranh đối với thị trường thế giới

iii. Kết quả kinh doanh ổn định và phát triển, các sản phẩm/dịch vụ được tiêu thụ ổn định, lâu dài, tỷ suất lợi nhuận từ 150% lãi suất cho vay thương mại 12 tháng trở lên

iv. Nguyên liệu đầu vào có thể kiểm soát ổn định hơn 50% và đầu ra không bó hẹp vào một số ít đầu mối tiêu thụ có khả năng kiểm soát giá cả

v. Có chiến lược phát triển dài hạn, các dự án phù hợp với mục tiêu, đem lại giá trị cho công ty

vi. Bộ máy quản trị có trình độ, có tầm nhìn xa, cầu hiền, ứng xử chuyên nghiệp, có quan hệ tốt trong ngành và tại địa phương.

vii. Tài chính lành mạnh, không bị nợ xấu quá mức, đủ tiền mặt để đáp ứng thanh toán nợ và có khả năng tạo ra tiền mặt thường xuyên. Lưu ý: ở đây tôi không đưa ra các chỉ số cụ thể vì tùy thuộc từng công ty, từng nganh

b. Tiêu chuẩn về tính đại chúng và tiêu chuẩn khác:

i. Có cơ cấu cổ đông rộng rãi, không bị kiểm soát bởi quyền sở hữu đa số tuyệt đối, đặc biệt là tỷ lệ sở hữu của Nhà Nước dưới 30%

ii. Báo cáo và thông tin minh bạch, thường xuyên. Phản ứng tốt với các thông tin bất thường

iii. Tính thanh khoản tốt, bảo đảm việc mua đi bán lại dễ dàng cho phép thị trường phản ứng tức thời với các thông tin được công bố

iv. Thị giá CP không quá cao, chỉ số P/E (hoặc P/E tăng trưởng) dưới 10

v. Ban lãnh đạo không vướng vào các vấn đề pháp lý, kém minh bạch hay mâu thuẫn chủ sở hữu - người quản lý gay gắt.

vi. ít bị các rủi ro pháp lý tiềm tàng như vấn đề chi phối và tham nhũng của các tổng công ty, cơ quan chủ quản hay thường xuyên vướng vào vòng kiện tụng bán phá giá, tranh chấp,....

2. Các hạng mức phân loại:

* Các hạng A: Ít rủi ro, có thể đầu tư dài hạn và ngắn hạn

- Hạng A+: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn nêu trên

- Hạng A: Bảo đảm các tiêu chuẩn nêu trên, nhưng có thể chưa đáp ứng hoàn toàn một tiêu chuẩn nào đó

- Hạng A-: Thiếu 1-2 trong các tiêu chuẩn nêu trên, nhưng bảo đảm tiêu chuẩn kinh doanh hiệu quả và phát triển

* Các hạng B: Có rủi ro, nhưng vẫn tốt khi đầu tư lâu dài. Mạo hiểm khi đầu tư ngắn hạn

- Hạng B+: Thiếu 2 -3 trong các tiêu chuẩn nêu trên, nhưng bảo đảm tiêu chuẩn kinh doanh hiệu quả, có chỉ số ROE >20%

- Hạng B: Thiếu 3 - 4 trong các tiêu chuẩn nêu trên, nhưng bảo đảm tiêu chuẩn kinh doanh hiệu quả

- Hạng B-: Thiếu 5 - 6 trong các tiêu chuẩn nêu trên, nhưng vẫn có KQKD trên lãi suất ngân hàng

* Các hạng C: Quá rủi ro, không tư vấn đưa vào danh mục đầu tư thông thường. Là loại CP cơ hội đầu tư theo thông tin và bản lĩnh

- Hạng C+: Không đáp ứng hơn 6 tiêu chuẩn nêu trên, kinh doanh không lỗ nhưng kém hơn lãi suất ngân hàng, có khả năng phục hồi

- Hạnh C: Không đáp ứng hơn 6 tiêu chuẩn nêu trên, kinh

doanh kém và đang suy giảm nghiệm trọng.

- Hạng C-: Kinh doanh lỗ lã hoặc tiệm cận zero, khả năng phục hồi kém, bị giám sát

3. Phân hạng cụ thể:

* Lưu ý: Có thể có CP thiếu nhiều điều kiện hơn mức cho phép vẫn có thể được xếp ở thứ hạng cao nhờ vào một vài thành tích nổi bật nào đó, ví dụ như SSC có KQKD quá tốt và tăng trưởng. Ngược lại, có CP không thiếu nhiều điều kiện nhưng vẫn bị xếp hạng thấp vì có thể lún sấu vào các khó khăn nghiêm trọng, như nợ xấu của BT6.

- Hạng A+: Nếu cứ xét đúng theo các tiêu chuẩn trên, thì coi như chúng ta không có CP loại A+ nào.

- Hạng A: REE

- Hạng A-: DHA, NKD, SSC

- Hạng B+: AGF, GMD, HAS, KHA, MHC, SAM, SAV, SFC, TMS

- Hạng B: BBC, BT6, GIL, LAF

- Hạng B-: BPC, CAN, HAP, PMS, PNC, SGH, TNA, TRI, TS4

- Hạng C+: BBT, DPC, VTC

- Hạng C:

- Hạng C-: BTC

Các bạn cần lưu ý rằng khi các CP được xếp hạng A có nghĩa là cứ nên mua hoặc các CP bị xếp vào hạng C thì không nên mua. Việc nên mua nên bán sẽ tùy cơ hội và đánh giá của mỗi người. Thông thường, các CP hạng A sẽ được chấp nhận mua với mức chênh lệch giá kỳ vọng ít, trong khi các CP hạng C sẽ được đòi hỏi một kỳ vọng chênh lệch giá lớn để bù đắp cho rủi ro lớn khi nắm giữ các loại CP đó.

➢ Đánh giá tuần kế tiếp từ 16 -23/08/2005.

I. GIAO DỊCH VÀ NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

Mới nhìn qua con số thống kê thì thấy rằng TTCK tuần này có vẻ ảm đạm hơn so với tuần trước: khối lượng giao dịch thấp hơn, chỉ đạt 35 tỷ, bình quân 7 tỷ/ngày, giảm 24%. Có đến 17 CP giảm giá và chỉ có 7 CP tăng giá, khiến cho VNI giảm 1.7 pts, tức xấp xỉ -0.7% với VNI cuối ngày Thứ Sáu

Tuy nhiên, nếu quan sát diễn biến giao dịch qua cả 5 phiên thì thấy rằng thật ra TTCK có biến chuyển tốt, đa phần CP giảm nhiều ở hai ngày đầu khi VNI điều chỉnh sau mấy ngày tăng mạnh của tuần trước. Trong 3 dạn gia thì chỉ có GMD giảm thật sự, mà theo tôi là do ảnh hưởng kha khá từ các thông tin được đề cập ở báo ĐTCK đầu tuần, còn lại thì SAM giảm - 500d nhưng thực chất là tăng +100 d do trả cổ tức 6%, và đặc biệt là REE phục hồi tốt sau cú trượt dốc đầu tuần để tăng 100d so với cuối tuần trước.

Tóm lại, do dự báo khả năng tăng giá của REE vẫn còn đa, nhiều CP khác vẫn ở mức giá có thể đem lại lợi nhuận tiềm tăng nên tôi dự báo rằng khả năng tuần sau VNI tăng là rất lớn, còn cụ thể như thế nào thì xin các bạn đọc ở phần cuối nhé!

Các sự kiện nổi bật trong tuần:

1. Sự bùng nổ của LAF: Phải nói là từ lâu rồi cổ đông của LAF mới được vui vẻ như vậy, khi Hạt Điều bay vọt qua chốt 34 một cách nhẹ nhàng, với khối lượng khớp lệnh kỷ lục. Tin chia cổ tức, cộng với việc thành viên HĐQT mua vào CP gợi ý cho NĐT đoán già đoán non về số CP thưởng sẽ được chia, từ đó lượng cầu tăng vọt. Nếu quan sát kỹ thì thấy rằng lượng cầu lớn hơn cả, LAF liên tục gia tăng liền mấy phiên trước khi có tin chính thức được công bố, thế mới hay!

2. Kinh Đô phát hành và NKD vượt qua mốc 10: Phải nói

là việc chuẩn bị phát hành CP Kinh Đô được cả Kinh Đô lẫn CTCK Bảo Việt chuẩn bị quá tốt, giúp cho phiên đấu giá thành công tốt đẹp, giá mua bình quân >40 nhiều, mặc dù rất nhiều NĐT than rằng giá khởi điểm quá cao. Không biết sự quảng cáo rầm rộ của CTCP KĐ có ảnh hưởng gì đến NKD, mà NKD tăng đều đặn từ lúc lên sàn, chỉ giảm nhẹ một vài phiên, cưỡi lên mọi con sóng của VNI, để cuối cùng đàng hoàng vượt ngưỡng 40. Có hai điều ngẫu nhiên thú vị ở đây: NKD giảm đúng hôm CP KĐ đấu giá, và giá đấu được thấp nhất của CP KĐ - NKD trên sàn!

3. BTC liên tục bị bán giá thấp với khối lượng lớn: Có thể những tin đồn về khả năng thâu tóm BTC để làm của riêng phụ họa với tâm lý thất vọng của các nhà đầu cơ khi BTC không thể tăng giá khiến cho BTC liên tục giảm, trở về lại kỷ lục buồn là CP có thị giá thấp nhất. Theo tôi, thì có lẽ ít có khả năng BTC bị thâu tóm và rời khỏi sàn, bởi vì TTCKVN rất non trẻ, nên cho dù một dàn em kém cỏi như BTC cũng không thể để mất được, do đó sẽ có những hành động ngăn cản việc đó xảy ra. Hơn nữa, có lẽ BVSC cũng chưa bán ra đâu. Lưu ý rằng BVSC là cổ đông lớn, cả trăm nghìn CP mà bán ào ạt như vậy đối với một anh cực kỳ kém thanh khoản là hơi lạ, và nếu bán nhiều thì ắt hẳn đã có nêu tên rồi chứ nhỉ?

4. REE trở lại mức 27: Việc REE đột ngột đi xuống cuối tuần trước và đầu tuần này khiến cho nhiều người lo lắng là anh cả khó lòng vượt qua mức 26 lâu nay. Nhưng sức cầu mạnh mẽ, cách đặt giá chắc chắn giúp REE tiến lên từng bước, rắp ranh xóa bỏ không chỉ mức 26 mà cả 27. Cầu Chúa cho điều ấy xảy ra một cách chắc chắn, lúc đó VNI có thể tiến lên được chút ít.

5. VF1 hợp NĐT: Dạo này VF1 có lẽ chăm sóc NĐT hơi bị kỹ, họp hành cũng khá lâu, vậy là có cải thiện rồi. Cộng với việc đưa ra dự báo lạc quan, thông tin về việc VF1 bắt đầu chú ý tới

việc đánh ngắn hạn thu hút được nhiều đánh giá tích cực hơn đối với cả VF1 lẫn VNI, và khiến cho NĐT tin tưởng hơn chút ít vào khả năng VNI sẽ đi lên thay vì đi xuống như thường lệ vào quý III.

II. NHỮNG CÁI NHẤT TRONG TUẦN

Thư giãn với mấy con số:

- Ngày giao dịch nhiều nhất: Lại là ngày Thứ Năm với 8.5 tỷ, nhờ cú tăng ngoạn mục của LAF

- Ngày giao dịch vui nhất: Tuần này bình bình, không bầu chọn!

- Ngày giao dịch buồn nhất và gây mất hứng nhất: Ngày Thứ Hai đầu tuần, khi VNI tiếp tục điều chỉnh để giảm đến 2 pts và khối lượng thấp nhất, chỉ được 5.6 tỷ

- CP giá cao nhất: Vẫn là GMD - nhưng giá giảm mất 1000 đ còn 49

- CP giá thấp nhất: Vẫn là BTC - 8.3, giảm 700đ - tệ hơn rất nhiều so với tuần trước (thấp hơn cả CCQ)

- CP tăng giá nhiều nhất: Lần này thuộc về Hạt Điều với 1,900đ, tăng đến 5.6%

- CP giảm giá tuyệt đối nhiều nhất: TNA - 1,100 đ, mất 4.95% nhưng

- CP giảm giá tương đối nhiều nhất: là BTC với -7.78. Các nhà đầu cơ CP mạo hiểm liệu có run tay??!!

- CP giao dịch nhiều nhất: Vẫn là REE với 9 tỷ, gần 2 tỷ/phiên và khá đều đặn

- CP có lượng giao dịch lớn nhất trong một phiên là LAF: Ngày Thứ Năm có đến 8.2 vạn LAF được chuyển nhượng, tổng khối lượng giao dịch đạt 2.9 tỷ

- CP giao dịch ít nhất: Kỷ lục buồn này được chuyển qua cho SGH, suốt cả một tuần mà CP của cái khách sạn hoành tráng với cái tên Đẹp như chính Hòn Ngọc Viễn Đông chỉ bán được 18 triệu, quá bèo!

- CP gây thất vọng nhất: Chắc vẫn là BTC khi các nhà đầu cơ chán quá nên bán ra khiến cho Nhà Thầu Xây Dựng này rớt giá thê thảm hơn nhiều so với khi chưa có KQKD, mặc KQKD quý II báo là có lãi!

- CP giao dịch thỏa thuận nhiều nhất: MHC với 32,000 CP

- CP được nhà đầu tư nước ngoài mua vào nhiều nhất: DHA với 25,200 CP

- CP được nhà đầu tư nước ngoài mua vào đều đặn nhất: 5 phiên có DHA, 4 phiên có GMD.

- CP được nhà đầu tư nước ngoài bán ra nhiều nhất (net): GMD với -26,310 CP, bán liên tục trong 5 phiên!

* Nói thêm chút về NĐT nước ngoài: Tuần này tôi thấy họ mua toàn dò lẻ, nhiều lúc chỉ 10 - 100 CP.

III. VF1, REE VÀ VNI

Trước khi đọc phần này, đề nghị độc giả lưu ý rằng các thông tin thảo luận không hẳn là thông tin chính thức và được xác nhận. Và các ý kiến nêu ra đây là của một nhà đầu tư cá nhân, chỉ nhằm tháo luận để xem thử một nhà đầu tư nhỏ thì tính toán như thế nào về thị trường chứ không bàn đến việc nên mua hay không. Chuyện đó thì quý độc giả... tự mình quyết định!

1. VF1:

* VF1 đánh ngắn hạn REE:

- Thứ nhất tôi nghĩ rằng cũng nên có một tràng pháo tay ủng hộ cho việc VF1 có lưu ý đến việc đầu tư ngắn hạn để tìm

cách thu lấy lợi nhuận cho các nhà đầu tư từ các dao động của VNI. Hơn nữa, việc VF1 tham gia tích cực vào VNI sẽ giúp khối lượng giao dịch tăng lên, từ đó tốt hơn cho VNI.

Thứ hai, qua tin của các bạn đưa lên Diễn Đàn, tôi thấy có mấy điểm sau có thể lưu ý:

+ VF1 nói rằng họ mua được giá 23 thì phải là trước đầu tháng 10/2004, vì nếu tôi nhớ không nhầm thì từ 23/10/2004 REE không có giá <23. Mà VF1 muốn mua được 300k thì phải mất cả tháng chứ không ít. Vậy tạm giả thuyết rằng VF1 mua trong tháng 9/2005;

+ Nói như các bạn đi họp về thì VF1 vừa mới bán ra nhiều trong cuối tháng 7- đầu tháng 8 đây thôi. Mua 23, bán 26: nhìn qua thì chúng ta thấy rằng VF1 hưởng được một khoảng chênh lệch là 13% (chưa tính phí giao dịch). Cũng khá đấy!

+ Nhưng nếu tính lương của nhân viên, phí giao dịch và thời gian ít ra 10 tháng thì cũng có thể thấy rằng hình như chỉ được nhỉnh 1%/tháng 1 tí. Mọi người nghĩ sao đối với phi vụ ngắn hạn này?

- Thứ ba, có lẽ như nhiều bạn nói, VF1 bán ra ở 26 trở lên, coi như có chênh lệch, nhưng rắc rối nằm ở chỗ chắc gì VF1 mua được 300k đó ở giá <26 nữa. Tuần vừa rồi mà VF1 dám báo là mua lại được 200k thì tôi cứ gọi là phục lăn!. Như vậy khả năng VF1 mua giá >=27 là rất có thể, nếu muốn mua lại cả 300k.
- Tôi biết có nha đầu tư (cá nhân thôi nhé, nhưng nắm REE không ít hơn VF1): Đã mua REE <23, bán ra > = 26, mua lại <26 và hiện nay chưa chịu bán ra nên hiện tính giá REE là 27. Ai hơn ai nào?

KL: Vụ này cho thấy khả năng đánh ngắn hạn của VF1: B thôi!

* VF1 sẽ đánh ngắn hạn cái gì:

- Rõ ràng VF1 không thể chỉ dùng 1- 2 tỷ để "chơi" ngắn hạn được, chừng đó tiền mà sinh lời chừng đó % thì không đủ trả lương cho nhân viên đâu, cứ lấy 300k REE ngắn hạn mà suy thì VF1 chí ít phải dành cỡ chục tỷ để oánh nhau với phe ta!

- Cỡ chục tỷ này mà đem ra oánh nhau, và với định hướng khá bảo thủ của VF1 thì không thể chơi mấy thằng nho nhỏ hoặc loại mạo hiểm được. CP mà VF1 chơi phải loại có thanh khoản khá, được support bởi KQKD khả quan, dao động giá CP tốt, tiềm năng tăng giá khá. Như vậy, xét qua toàn bộ VNI, có thể tạm bóc ra các CP mà VF1 có thể nhúng vào để chơi ngắn hạn: BBT, DHA, KHA, LAF, MHC, NKD, REE, và SSC.

- BBT thì không chơi ngắn hạn được rồi, vì lấn cấn vụ HĐQT, KHA thì kiểu như ông Chiến hay NĐT nước ngoài rút ào ạt thì không có khả năng VF1 nhảy vào đâu, LAF thì ông Tân rút ra rồi, chắc bà Hồng chả nhảy vào, trừ phi họ biết rõ nội tình(!), NKD giá hiện nay thì khó thuyết phục người khác mua nhiều, vậy nếu dùng cách suy luận của "Chung Sức" thì suy ra danh mục ngắn hạn của VF1 nhiều khả năng chỉ có DHA, MHC, SSC và.... REE thôi.

* Chuyện của VF1 tuần sau:

- Chê thì chê vậy, nhưng tuần sau thì NAV của VF1 lại dễ khả quan lắm nghe. Này nhé, CP KĐ bán được giá cao, nghe nói VF1 cũng liên quan đến CP KĐ nên chắc sẽ thơm lây.

- REE theo tôi vẫn còn đà, mà REE lên thì VNI lên, vậy thì... VF1 chắc cũng lên.

KL: Hạ bút phê cho VF1 giá 8.8, nếu kiếm được 3 tỷ như tuần trước thì 8.9, còn lỗ thì 8.5 thôi.

2. REE:

* Giá REE sau khi có KQKD:

- Có lẽ do bác VF1 (và vài bác nữa) bán ra mạnh nên REE

không lên nổi mặc dù KQKD khá tốt, và dự báo có thể tốt hơn (như lệ thường);

- Một thời gian dài REE chỉ quanh quẩn mức giá 26, dù nhiều nhà đầu tư cả chuyên nghiệp lẫn không chuyên tin tưởng rằng REE phải có giá trên 30 mới xứng đáng. Tuy nhiên, có lẽ như nhiều bạn có đồng ý, REE ở 26 - 27 là món quà miễn phí cho mọi người, mà vì miễn phí nên mọi người lại ít quan tâm món quà đó;

- Đồng thời, do trong thời gian qua, nhiều CP biến động mạnh, đem lại mức sinh lời bùng nổ mà REE khó có thể hứa hẹn được, như BBT, SFC, MHC và tam mã (DHA, NKD, SSC) với mức sinh lời >=đến 20% nên các nhà đầu cơ tạm thời quên REE;

- Việc đàm phán về phương pháp phát hành REE và quyền lợi của người nắm giữ còn đang tiến hành nên các đại cổ đông của REE tạm thời giữ giá để xem mọi việc tiến hành ra sao;

- Tuy nhiên, những người yêu thích REE vẫn chậm rãi mua vào, khiến cho dù đại gia VF1 bán ra thì cũng không thể làm REE hạ được!

* Bây giờ thì tin có rồi, REE có vẻ bùng nổ nên tôi thử lý luận một tí về chuyện REE phát hành CP:

- Cũng như nhiều người, tôi tin rằng REE không bán hăn số CP đó cho BVSC với giá ấn định 25.9 được:

+ Bởi vì điều đó vi phạm thô bạo một trong những quyền lợi cơ bản của cổ đông, mà theo như tôi hiểu thì đó là quyền ưu tiên mua cổ phiếu phát hành mới với giá tốt nhất. Cho dù rằng tôi có bỏ phiếu cho HĐQT tự chủ về phương pháp phát hành, nhưng điều đó có ý nghĩa là để cho họ tìm kiếm khả năng phát hành tốt nhất, chứ không phải để họ tước đoạt quyền lợi của tôi;

+ Bởi vì các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp (cả trong lẫn ngoài nước) đều đánh giá cao REE cả dài hạn lẫn ngắn hạn ở

mức giá 26 (trừ VF1), vì vậy họ không đời nào từ bỏ quyền được đầu tư vào một cổ phiếu tốt như vậy ở mức giá rẻ như vậy;

+ Do đó, ông Don Lam hay ông Dominc không đời nào lại chịu chấp nhận tranh nhau mua ngoài thấy không biết có mua được đủ theo tỷ lệ không?) với giá cao hơn giá BVSC phải trả là 25.9 ca. Mà theo thị trường bây giờ thì họ gần như chắc chắn phải trả cao hơn giá đó;

+ Vì vậy, theo ngu ý của tôi thì trong trường hợp này, BVSC underwrite thực lãnh phát hành số CP mới phát hành của REE tại giá 25.9. Tất nhiên, cách underwrite có thể linh hoạt tí chút. Ví dụ, từ thông tin các bạn đưa ra thì có thể hiểu rằng REE xem như bán đứt cho BVSC 1.4 triệu CP lấy 11 tỷ, sau đó nhiệm vụ của BVSC là phải phát hành lại cho các cổ đông theo quyền mua

- Như vậy, nếu nhìn theo hướng này thì ta có thể thấy một số điểm sau:

+ Giá phát hành của REE khó có thể nằm dưới giá 26 được;

+ Theo thông lệ phát hành cổ phiếu mới theo quyền mua, thì giá phát hành thấp hơn với giá thị trường ở một mức chiết khấu nào đó, vì nếu mua bằng hoặc cao hơn giá thị trường, thì tôi đi mua trên sàn chứ lằng nhằng gì chuyện phát hành cho rách việc;

+ Theo kinh nghiệm phát hành trước đây, thì rất có khả năng discount rate là 10%;

+ Giá 26 là giá tối thiểu mà BVSC bán ra, như vậy giá thị trường trong trường hợp này tối thiểu là: 26/90% ~ 28.9;

+ Tương tự, nếu discount rate là 5% thì giá REE lúc phát hành tối thiểu sẽ là 27.4;

+ Cả hai trường hợp đều cao hơn giá hiện nay của REE và thấp hơn giá đầu tư dài hạn mà nhiều người có thể chấp nhận đối với REE.

- Tại sao lại là BVSC và khả năng của BVSC?

+ Ngắm quanh các công ty chứng khoán thì đủ khả năng mua 4.4 triệu REE cũng không phải là ít. Các công ty nào có ngân hàng hỗ trợ đều đủ tiền mua được.

+ Tuy nhiên, nếu không phát hành được thì đầu tư dài hạn mà nếu như vậy đối với các ngân hàng họ rất [illegible] Bảo Việt (mẹ của BVSC) thì quá tốt!

- Chỉ cần nhìn cú NKD, thì phải biết rằng [illegible] CP của BVSC hời là được! Với tiềm lực [illegible] của Bảo Việt, thì BVSC có thể mua REE [illegible] dài hạn.

- Khả năng lên giá và cách lên giá của REE.

+ Theo quan sát của riêng tôi thì hơi nhiều nhà đầu tư REE không còn nhiều lắm, và theo nhiều nguồn thông tin thì các tổ chức đã mua được REE khá nhiều, do đó lượng REE tạm mất để đầu cơ không là bao nhiêu so với thực lực của BVSC (và vài tổ chức khác). Do đó, muốn REE lên đến 29 - 30 không phải là quá khó;

+ Xét hiệu quả hoạt động của REE thì mức giá dưới 30 là vẫn có thể mua được nên mua vào REE bây giờ chắc không phải là một quyết định khó khăn đối với các tổ chức đầu tư. Hơn nữa, mua thì sẽ có quyền mua REE khi phát hành mới;

+ Khả năng đem lại lợi nhuận của các CP khác đã suy giảm: BBT thì loanh quanh ở 11.8, MHC chỉ lên từ từ (sau này rành nói sau), SFC thanh khoản thấp quá, tam mã giá hơi cao sau một chặng đua dài. Các CP còn lại không hứa hẹn gì nhiều, nên mũi nhọn đầu tư và dầu cơ sẽ hướng nhiều vào REE;

+ Lưu ý rằng VF1 còn nhiều tỷ đang phải giải ngân, và một phần sẽ dùng vào ngắn hạn;

+ Rút kinh nghiệm từ NKD, thì lên chắc chắn tốt hơn là phí

cái ào. Cú phi thử của REE cuối tuần trước là ví dụ thêm;

+ Ngoài ra, nếu REE nóng quá, VNI sẽ nóng theo, mà nóng thì rất dễ nguội, mà nguội thì lạnh luôn. Chơi như kiểu năm 2004 thì chẳng vui gì. VNI lên dần dần sẽ tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.

+ Do đó, xét mọi quyền lợi và khả năng của các bên liên quan, REE sẽ lên thong thả, đến mức nào thì... tùy các nhà đầu tư!

3. VNI:

- Có thể thấy rằng vẫn còn nhiều vốn đợi để giải ngân;

- Theo tôi có biết được chút ít thì có thêm vài nhà đầu tư tổ chức đang lăm le chờ đợi thời cơ;

- TTCK vừa rồi có lên lên xuống xuống, nhưng lên là nhiều, và có nhiều nhà đầu tư cá nhân thu được lợi nhuận tốt, từ đó có thể lôi kéo thêm chút dỉnh tiền từ đối tượng này;

- REE có thể lên thêm nữa, GMD và SAM nếu không lên thì cũng được chốt quanh mức 49 và 38 hiện nay;

- Như vậy rất có khả năng tuần sau VNI lên, và tuần sau nữa cũng vậy (nếu tuần sau VNI không lên nhanh quá!). Tóm lại là VNI sẽ lên cho hết tháng 8, ai không tin thì hãy đặt với tôi!

Một lần nữa, xin được nhắc lại với mọi người là đây chỉ là lý luận, trao đổi và đưa ra quan điểm cách nhìn nhận của riêng cá nhân tôi. Mọi quyết định mua bán cần một sự tính toán thận trọng của từng nhà đầu tư.

(Đánh giá, nhận định của 1 nhà đầu tư chuyên nghiệp tại Diễn Đàn Chứng khoán, email: hue_starfarm@yahoo.com;)

2.3.2. Hãy xem một vài nhà đầu tư đánh giá diễn biến hoạt động của thị trường OTC, cách phân tích, định giá các loại cổ phiếu

(Hãy thư giãn và cùng tham khảo kỹ năng đánh giá

chuyên nghiệp về cổ phiếu OTC và diễn biến thị trường OTC. Chúng tôi xin tổng hợp những đánh giá tổng hợp, phân tích sâu sắc và rất có chiều sâu của một số nhà đầu tư về diễn biến thị trường OTC. Mặc dù những đánh giá này đã diễn ra trên thị trường, đã là quá khứ, những thông tin đánh giá này không mang tính thời sự và cập nhật ở hiện tại theo diễn biến của thị trường nữa. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn xin trích dẫn lại cùng bạn đọc, để điều quan trọng là bạn đọc có thể học được những kinh nghiệm xem cách họ đánh giá, phân tích thông tin, dự báo tình hình, diễn biến tăng giảm các loại cổ phiếu, chất lượng cổ phiếu....như thế nào? Và các ý kiến nêu ra đây là của các nhà đầu tư cá nhân, chỉ nhằm thảo luận để xem thử một nhà đầu tư thì nên tính toán như thế nào về thị trường chứ không bàn đến việc nên mua hay không. Việc mua bán do các bạn tự quyết định. Những đánh giá này thực sự mang tính thực tiễn cao và rất đáng học hỏi!).

⌐ Tổng hợp diễn biến thị trường OTC tuần qua: (từ 13/4/2006 đến 20/4/2006)

Mỗi tuần lại có 1 loại cổ phiếu bức phá với tốc độ chóng mặt... Trong đó, cái tên SSI được nhắc đến nhiều nhất... Người bán đau xót vì trong một ngày mất vài trăm triệu, còn người mua ngập trong men say chiến thắng....

Việc SSI phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1 đã hấp dẫn rất nhiều nhà đầu tư...Chỉ trong có 1 ngày, cổ phiếu của SSI đã tăng từ 68 lên 76..!! Sáng nay, SSI đã chính thức đạt mức giá 78...

Tiếp sau SSI là Khoan dầu khí, cách đây gần 2 tháng, PVDrilling được chào bán với giá 18, thì 2 tháng sau, PVDrilling đã lên 37-37.5... Việc PVD trúng thầu dàn khoan tại Angieri đã khiến cổ phiếu của công ty này sốt cao trong suốt tuần qua... Siêu lợi nhuận khiến các nhà đầu tư lao vào

mua PVD với tốc độ chóng mặt... Khả năng tuần sau, PVD sẽ đạt mức giá 42-43.

Xếp hàng 3 có lẽ là cổ phiếu của ngành điện... Top 04 cổ phiếu ngành điện được săn tìm nhiều nhất là: Phả lại, Thác Bà và Vĩnh sơn sông hinh, Cần đơn....

Cổ phiếu Phả Lại nóng trong suốt 1 tuần gần đây, có lẽ vì quy mô và mức lợi nhuận quá lớn của công ty nhiệt điện này... Vốn vay ưu đãi của JBIC (Nhật Bản), khấu hao nhanh, doanh thu ổn định, chính phủ sẽ tăng giá điện, EVN giảm tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước... là những nguyên nhân chính khiến giá Phả Lại lên cao, lên nhanh trong thời gian gần đây... Nếu so với Vĩnh Sơn - Sông Hinh, thì khả năng Nhiệt Điện Phả Lại đạt mức giá 25 như hiện nay là vẫn còn rất thấp...

Rất nhiều nhà đầu tư chơi lâu năm đã rời bỏ sàn niêm yết để lao vào OTC... Săn tìm những hàng độc, cổ phiếu mới, đang là xu hướng của thị trường hiện nay...

Âm thầm và lặng lẽ, không gây ồn ào và sốc như SSI, SUDICO, nhưng Bóng đèn phích nước Rạng Đông là minh chứng cho những nhà đầu tư đúng hướng, và có niềm tin mãnh liệt vào thị trường...

5 năm liên tục có lợi nhuận cao, hợp đồng cung cấp bóng đèn compact của Rạng Đông chắc chắn sẽ giúp công ty có mức lợi nhuận cao hơn trong vài năm tới... 52 là con số chuyển nhượng hiện nay của Rạng Đông trên thị trường OTC...

Như vậy, nhận định về thị trường của tôi hoàn toàn đúng... Chơi cổ phiếu ngân hàng đã lỗi mốt và lạc hậu... Cổ phiếu ngân hàng đã bị vắt kiệt và khó có khả năng tăng trưởng... Tuy nhiên, trong đống lửa tàn ấy, vẫn nhìn thấy chút ánh sáng le lói.....

Sacombank càng gần ngày niêm yết thì càng nóng hơn... 64.. một mức giá hàng đầu trong số cổ phiếu của các ngân hàng

hiện nay... nhưng có lẽ tuần sau, Sacombank sẽ phải nghỉ lấy sức cho đà tăng trưởng tiếp theo... Đón chào một mùa hè mới với Sacombank lên sàn... Mức giá kỳ vọng là 75 liệu có khả thi không???....

An Bình, Exim, Phương Nam, Techcombank, VIB, Phương Đông, Việt Á, Đông Á, Quân đội... nằm chung chung ở bảng xếp hạng, không tiến không lùi... Khi mà tất cả các quân bài đều lật ngửa: Tăng vốn, trả cổ tức, hợp tác với nước ngoài... những thôngtin đã quá cũ và lạc hậu trong thời buổi hiện nay... Các xử lý tốt nhất đối với cổ phiếu các ngân hàng này có lẽ là cho chúng nó repo ở chính nơi đã sinh ra nó... .

➢ Tổng hợp diễn biến thị trường OTC tuần qua: (từ 22/4/2006 đến 30/4/2006)

Thị trường OTC tuần qua có vẻ trầm lắng và rất ít giao dịch thành công... Sau chu kỳ tăng giá liên tục, gần như các cổ phiếu đang chững lại. Sôi động nhất vẫn thuộc về nhóm các cổ phiếu sắp -ưa lên sàn...

Tiêu biểu cho nhóm cổ phiếu này là SUDICO. Theo bản cáo bạch, giá dự kiến khi niêm yết sẽ là 60. Vậy phải chăng, mức giá 60-61 hiện nay là ngưỡng điều chỉnh của thị trường?

SUDICO thuộc nhóm các công ty XD làm ăn hiệu quả nhất. Xin đưa ra một vài con số: Lợi nhuận năm 2005: 165 tỷ, tỷ suất lợi nhuận /vốn đầu tư là 50%, cổ tức dự kiến 20%... Với khu Mỹ Đình và An Khánh, ít ra SUDICO cũng đạt lợi nhuận 80-90 tỷ/năm trong 3 năm nữa...

SUDICO sắp đại hội cổ đông, sắp niêm yết...điều kiện để SUDICO tiếp tục tăng giá đã quá rõ...Nhưng để tăng phi mã như lần trước thì phải có thêm yếu tố chia tách? Vậy có khả năng SUDICO chia tach không?

Tham khảo thêm một vài công ty khác đã niêm yết, có thể nhận thấy, rõ ràng sau 3 năm cổ phần hoá, SUDICO bắt buộc

phải tăng vốn điều lệ... Với tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển như vừa rồi, tôi nghĩ SUDICO sẽ có mức chia tách hấp dẫn... Khả năng nâng mức vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 80 tỷ là hoàn toàn thực hiện được... Điều này có lợi cho các cổ đông, bởi nếu giả thiết của tôi đúng, có thể sẽ chia theo tỷ lệ 3:1...

Nếu vậy, giá SUDICO sau khi ĐHCĐ sẽ là 80 được chăng?

Nhóm các cổ phiếu ngành điện đang chững lại, có xu hướng giảm giá trong tuần qua. Trên sàn, Có vẻ như Vĩnh Sơn - Sông Hinh đang bị ép xuống 1 mức giá thấp như dự kiến, thuận lợi hơn cho các tổ chức khi mua vào... Điều này kéo theo sự xuống giá của cổ phiếu Phả Lại, Thác Bà... không như dự đoán của tôi, trước những tin tức tốt lành, cổ phiếu Phả Lại vẫn đứng ở mức giá 23.5-24... và các giao dịch đang ít dần đi... Trong thị trường OTC, hình như các nhà đầu tư chỉ tranh nhau mua khi giá lên, còn khi cổ phiếu đứng hoặc giảm giá, họ lại không giao dịch?? mặc dù thừa biết đó là những cổ phiếu tốt, tính thanh khoản sẽ cao?

PVDrilling đã đạt mức giá 42 vào đầu tuần, nhưng đến cuối tuần, PVDrilling đã giảm nhẹ xuống giá 39.000-40.000 /Cổ phiếu... Tuy nhiên, hiện nay PVD vẫn chưa có cổ phiếu cầm tay, mà chủ yếu là giao dịch bằng hợp đồng uỷ thác qua PVFC hoặc hợp đồng trao tay nên tính thanh khoản không cao, thủ tục phức tạp làm giảm sức hấp dẫn của cổ phiếu này...

Sacombank hiện nay đã lên tới mức giá 71, càng gần ngày lên sàn, xu hướng gom Sacombank càng lớn hơn...Cách đây đúng 1 tháng, tại CLB CSI, tôi có khuyên các bạn nên mua Sacombank khi nó đang bị giữ ở giá 51, mua SUDICO khi nó ở giá 41, bởi vì sau 2 tháng, SACOMBANK và SUDICO sẽ chạm mức giá 8xxx... thời gian đã trả lời những dự báo của tôi là chính xác...

Việc Sacombank chạm mức giá 100 đến cuối năm là hoàn

toàn bình thường, bởi vì cổ phiếu 1 ngân hàng tầm cỡ như ACB, SACOM hay EAB được định giá trên 100 mới phản ánh đúng giá trị thực của cổ phiếu vào thời điểm này... Lợi nhuận quý I năm 2006 của SACOMBank là 120 tỷ thì phải??

Các đầu tàu có dấu hiệu tăng trở lại sau 1 tháng im hơi lặng tiếng... khiến các toa tàu lại nhúc nhích rời ga... Tôi nhớ tháng 2/2006, cổ phiếu ngân hàng được săn lùng khá nhiều là Phương Nam Bank... HĐKD của ngân hàng này khá ổn định, nếu không nói là vượt xa VPbank, và VIB... nhưng do thủ tục chuyển nhượng lằng nhằng nên trong 1 thời gian dài, nó bị giữ ở mức giá 34... Tuy nhiên, mấy ngày trở lại đây, có nhiều dấu hiệu tăng tốc trở lại... Nhưng ở góc độ môi giới, tôi vẫn phải tránh xa Phương Nam và Habubank...

Quyền mua VPbank được chào với mức giá khá cao: 41-42 nhưng rất ít người mua... Bởi vì, giao dịch VPbank, bao gồm cả quyền được xác lập ở mức giá 54 thôi, theo tỷ lệ 60%, thì giá quyền mua VPbank sẽ vào khoảng 32-33 là chấp nhận được...

Nằm trong nhóm đầu bảng, cổ phiếu ACB và EAB được xếp hạng động vật quý hiếm, cần phải được bảo tồn... Giá ACB liên tục bức phá (hiện nay là 76) và có khả năng chạm ngưỡng 79-80 trong tương lai gần... ACB thường có giao dịch lô lớn, rất ít thấy giao dịch lô lẻ từ 100 - 200 triệu mệnh giá... EXim bank đang lấy lại phong độ, sau thời gian tụt giảm... Đầu tư vào cổ phiếu ngân hàng, lợi nhuận lớn nhưng rất dễ gặp phải rủi ro hệ thống, khi 1 cổ phiếu của ngân hàng dầu bảng bị đánh giá thấp, có tín hiệu không tốt, lập tức, cổ phiếu các ngân hàng hạng 2, hạng 3 chững lại hoặc xuống giá...

Sau điện, nước, cổ phiếu của các công ty năng lượng như GAS Petrolimex cũng được giới đầu tư quan tâm nhiều... Với mức giá hiện nay là 46, và sắp sửa đấu giá tiếp, cổ phiếu GAS rất có khả năng tăng trở lại...

Cổ phiếu công ty Bia Thanh Hoá cũng được chào bán rộng rãi với giá 35, nhưng ít thấy giao dịch thành công... ngoài ra, nhóm các cổ phiếu khác có thể tăng nhẹ trong thời gian tới là CII, VTB, XNK Thuỷ sản Bến Tre...

Cổ phiếu SSI đã chững lại và hiện giao dịch ở mức giá 90... sau suốt 1 tuần sôi động... giờ này tuần trước, giá đang ở mức 74-75, thế mà bây giờ đã lên thượng thọ rồi...

VOSA bắt đầu thấy xuất hiện giao dịch ở mức giá 43, nhưng chắc chắn sau 1 tháng nữa, có khả năng chạm mức giá 52, và vẫn thấp hơn nếu so với GMD trên sàn niêm yết??

Cổ phiếu Dược đứng giá ở mức cao, Dược Imexfarm giá 69 đến 69.5, dược Domexco quý hiếm, nhựa tiền phong, nhựa Bình Minh vẫn được lùng mua và sẵn sàng được chấp nhận với giá cao...

➢ Tổng hợp diễn biến thị trường OTC tuần qua: (từ 1/5/2006 đến 7/5/2006)

Một tuần sôi động, một tuần điên loạn... tất cả các cổ phiếu đều đồng loạt tăng giá, có những cổ phiếu tăng giá phi mã với tốc độ chóng mặt không thể tưởng tượng nổi... Xin lại được bắt đầu với SUDICO. Tuần trước, tôi dự báo sau khi đại hội cổ đông, giá sẽ tăng lên tới trên 80, thì hôm qua, Bảo Việt đã chấp nhận mua với giá 91. Hiện nay, SUDICO đang được giao dịch với giá từ 90-91.

Tiếp sau có lẽ là FPT... Cách đây khoảng 3 ngày, FPT đã chính thức cho phép cổ phiếu của mình được chuyển nhượng ra bên ngoài. Điều này đã làm tăng tính thanh khoản của cổ phiếu FPT lên rất cao... Hôm qua, FPT đã được mua với giá gấp 10 lần mệnh giá... FPT được lựa chọn sẽ đưa ra niêm yết trên thị trường chứng khoán quốc tế, tức là nó có thể đạt tới mức giá khoảng 250.000đ, Như vậy, giá FPT trong tuần sau sẽ tiếp tục được mua vào và có thể đạt mức giá gấp 12 lần mệnh giá...

CII với thông tin sắp lên sàn niêm yết nên cũng được các nhà đầu tư săn lùng khá ráo riết, quỹ Dragon không bán ra và giá đã được đẩy lên mức 38-39 như hiện nay...

Cổ phiếu ngân hàng với những thông tin không có gì mới, nhưng giá cũng tăng chóng mặt... Hiện nay, giá chuyển nhượng ACB vào khoảng 105, giá Sacombank là 87 và đang tiến về 9x... An Bình, sau 1 thời gian im hơi lặng tiếng, đã vững bước tiến thẳng từ 26 đến 36, hiện nay, chỉ riêng quyền mua An Bình cũng đạt xấp xỉ mức giá 24.000. Trước thềm hội nhập WTO, bắt buộc các ngân hàng phải tăng vốn... Sức ép tăng vốn, tăng giá cổ phiếu sẽ còn diễn biến mạnh từ nay đến cuối năm...Cổ phiếu Ngân hàng, An toàn và có tính thanh khoản cao, sẽ còn tiếp tục được các nhà đầu tư nắm giữ trong dài hạn, và sẽ tiếp tục được repo ở ngân hàng để lấy tiền xoay cửa khác...

Cổ phiếu ngành nước cũng chia vui cùng cổ phiếu ngành điện... Giá Thủy điện Thác Bà được giao dịch là 24.5-25, Phả Lại giá 27, Cần Đơn giá 32,... Sau cổ phiếu điện, nước, xăng dầu là Gas Petrolimex... Giá cổ phiếu cũ đang được giao dịch là 5.4, nhưng ít khi thấy bán ra... Phiên đấu giá ngày 10/5/2006, dự báo sẽ có nhiều diễn biến bất ngờ và hấp dẫn... Riêng tôi, thấy GAS Petrolimex cũng bình thường thôi, nếu không có trò kết chuyển vỏ bình gas vào thu nhập hoạt động bất thường thì năm nay họ lãi có 8,8 tỷ... chưa nói gì đến đội xe taxi đang sống dở chết dở...

Họ hàng nhà Vitaco, Vipco, Vinafco... vẫn đứng giá khá lâu với mức giá chấp nhận được... Vitaco giao dịch hiện nay là 31. Vinafco 33 và đều chuẩn bị lên sàn..

➢ Tổng hợp thị trường OTC tuần qua: (những ngày cuối tháng 4/2006)

Chơi chứng khoán giống như người nghiện vậy... Suốt ngày trong đầu loanh quanh câu hỏi: hôm nay bán gì và ngày mai

mình sẽ làm gì? thị trường lên xuống đỏng đảnh như thời tiết, chỉ có người từng trải mới vượt qua và cảm nhận hết những gì đang diễn ra... trên thị trường chứng khoán Việt Nam, xét cho cùng, muốn thành công thì phải nắm thông tin, có được thông tin rồi, phải ngồi lại đánh giá xem thông tin đấy đáng giá bao nhiêu, nên mua bao nhiêu... Cho dù Warren hay ai đi nữa, vào thị trường là chấp nhận cuộc chơi, đầu tư dài hạn hay đầu cơ? tùy vào mỗi người có chiến lược của riêng mình..., càng biến động mạnh, rủi ro càng lớn thì lợi nhuận thu được càng cao...

Người ta đua nhau rút tiết kiệm, bán vàng, đổi đô la để ném vào cổ phiếu... người ta chơi cổ phiếu theo phong trào, theo giá trị cảm nhận.

Hôm nay, thị trường có dấu hiệu tuột dốc, giao dịch OTC giảm nhiệt do ảnh hưởng của niêm yết... vậy phải chăng thị trường đảo chiều hay chỉ là một vài phiên điều chỉnh??

Mỗi tuần, người ta lại bàn nhau về 1 loại cổ phiếu tăng phi mã... và dự đoán cho tuần kế tiếp... Cuối tuần trước, tôi có nhắc đến cổ phiếu FPT khi giá nó chỉ là 90, và dự đoán cuối tuần này giá FPT sẽ là 120, nhưng tất cả đều nằm ngoài sức tưởng tượng... Người ta kỳ vọng quá lớn vào FPT... hôm nay, giá FPT được giao dịch giao động trong khoảng 155-158...

FPT là doanh nghiệp hàng đầu của ngành tin học Việt Nam, theo nhiều nguồn thông tin, khả năng FPT có thể lên tới 200 vào cuối năm nay, kỳ vọng mua FPT là rất lớn, nhưng với những người vốn đã quen đầu cơ, thì thời điểm này giao dịch FPT có vẻ chững lại???

Cổ phiếu Sacombank tuần qua có dấu hiệu giảm giá, giá Sacombank cuối tuần trước có nhiều giao dịch ở mức 88 thì hiện nay chững lại ở mức 84...

VPbank cũng nằm trong nhóm tăng giá rất nhanh trong tuần qua... Nhưng những đàn anh như Sacombank, Eximbank,

EAB, ACB chững lại, thì có nhiều dấu hiệu VPbank sẽ dừng ở mức giá 78 (cổ phiếu cũ) hoặc 52 (quyền mua)... nhiều khả năng tuần tới, VPBank sẽ giảm nhiệt...

Giao dịch Quân đội có vẻ không nhiều, giá quân đội (đủ quyền) khoảng 72, không quyền đợt 1 được chào bán ở mức giá 57.5 - 58, nhưng ít giao dịch thành công...

Tìm mua nhiều nhất tuần qua là nhóm các ngân hàng sắp tăng vốn đợt này... Bao gồm Phương Nam Bank, An Bình, Hàng Hải, Ngân hàng Habubank, Phát triển nhà TP HCM (HDB)....

Phương Nam bank hiện đứng ở giá 50, An Bình giá 43, Hàng hải đã ngừng nhận hồ sơ giao dịch nhưng vẫn được săn tìm khá nóng với giá 43... Đặc biệt, HDB có nhiều dấu hiệu sẽ sốt nóng trong tuần tới với giá hiện tại là 34... cuối tuần tới, HDB sẽ có thể tăng tới ngưỡng 42...

Vào đầu mùa hè nên cổ phiếu điện - nước bắt đầu khan hiếm... Giá cổ phiếu nước như Bến Thành, đã được rao bán ngang với giá cổ phiếu điện... Nhiệt điện Phả Lại thỉnh thoảng vẫn được rao bán với mức giá chấp nhận được là 28.5, tuy giá tăng chậm, nhưng đầu tư vào cổ phiếu ngành điện là an toàn và ít rủi ro... Giữa tháng 5, khi Phải Lại lên sàn, chắc chắn cổ phiếu này sẽ tạo ra đợt sốt mới với điều kiện khi đó thị trường niêm yết vẫn tăng cao??!! Phả Lại sẽ kéo giá Thác Bà (25), Giá Cần Đơn (32) lên cao nữa chăng? kỳ vọng Phả Lại tăng lên 32 trong nửa tháng nữa chắc không có gì quá đáng?

Gas Petrolimex sẽ đấu giá vào ngày 10/5, và sẽ là tâm điểm chú ý của tuần sau... Phân tích giá trị thực của cổ phiếu Gas, người ta thấy rằng, GAS chưa phải là cổ phiếu hấp dẫn... nhưng việc sở hữu 3 cổ phiếu GAS sẽ được mua 1 cổ phiếu mới khiến giới đầu tư luôn đặt nó trong danh mục của mình... Hiện nay, Gas được giao dịch ở giá 52, vậy khi đấu giá, nó sẽ được bỏ thầu với giá khoảng 45 - 46 là hợp lý??

Trong nửa tháng nữa, sẽ có 1 vài quả bom nổ kích thích giới đầu tư... ai nhanh chân đến trước sẽ thắng... Ngày 22/4 vừa rồi, Đại hội cổ đông công ty nhựa Tiền Phong đã đi đến quyết định lịch sử... Xin đưa ra vài tóm tắt cho những ai quan tâm:

1. Lợi nhuận sau thuế 2005: trên 100 tỷ đồng (trong khi VPbank chỉ có 80 tỷ) (đã kiểm toán)

2. Chia cổ tức 92%

3. Sẽ nâng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 145 tỷ bằng cổ phiếu thưởng, tức là ai sở hữu 10 cổ phiếu cũ sẽ được nhận 6 cổ phiếu mới...

4. Cuối năm nay sẽ chính thức lên thị trường niêm yết...

Công ty Nhựa tiền Phong là đơn vị đầu đàn của thành phố Cảng Hải Phòng, thị phần nhựa PVC là rất lớn (chiếm tới 40% thị trường nhựa miền bắc), năm 2005, trước tình hình giá xăng dầu thế giới tăng cao, Nhựa Tiền Phong vẫn đạt mức tang trưởng ổn định là có lợi nhuận cực lớn...

Nếu năm nay, Nhựa tiền phong vẫn giữa được tốc độ tăng trưởng như vừa rồi hoặc ít hơn, thì cổ tức sẽ được chia ít nhất là 50% nữa...

Giả sư nhựa Tiền Phong có giá chấp nhận được là 50 nhé, cổ tức 2006 là 50%, chia cổ phiếu thưởng 60%, thì giá của nó ít nhất phải đạt được là 125-130, trong khi giao dịch hiện nay chỉ dừng ở mức 62-63, quá rẻ so với tiềm năng của cổ phiếu này...

Anh em nhà Vitaco, Vinafco, VIPCO tuần này đều tăng nhẹ, tuy nhiên, có nhiều thông tin cho thấy cổ phiếu những công ty này sẽ tang mạnh sau 1/5...

SUDICO có dấu hiệu chững lại, giá giao dịch trong khoảng 85-86, và chưa có nhiều dấu hiệu SUDICO tăng giá trở lại...Theo đánh giá của tôi, cứ cổ phiếu nào của Sông Đà giá cũng đều tăng rất cao, kể cả Thuỷ Điện Cần Đơn cũng vậy...

VOSA (45) ít thấy giao dịch thành công, và đang cần 1 cú hích mới, đấu giá VOSA có lẽ là 1 sai lầm chăng? VOSA đã được đẩy lên quá cao, đúng lúc thị trường đang nóng. OTC rất khác niêm yết, tính thanh khoản không cao trong khi hiện nay, lượng cung trên thị trường ngày càng nhiều và cơ hội đầu tư vẫn là rất lớn.

Tháng 5, nhiều cổ phiếu rục rịch lên sàn: Thủy Điện Bình Định, CII, Aquatex Bến Tre,... là những cái tên vẫn được quan tâm nhiều... CII (42) và sẽ tăng nữa, nhưng tuần tới nhiều khả năng đứng giá nếu thị trường niêm yết tiếp tục đi xuống...

Bia Thanh Hoá, Postef, Cổ phần Hoàng Gia (150) được giao dịch, nhưng lẻ tẻ không đáng kể, và không thấy có sự hiện diện của giá...

- Tổng hợp diễn biến thị trường OTC tuần qua: Từ ngày 13/5/2006 đến 20/5/2006:

Trong đám mây mù bao phủ, Cổ phiếu OTC đang chú ý nhất tuần qua vẫn là Pha Lại và FPT .. Đúng như dự đoán của tôi cuối tuần trước, giá Pha Lại khi lên sàn Hà Nội được khớp lệnh trung bình ở mức 35-36, tuần sau, Pha Lại có thể được khớp ở mức giá cao hơn, 36,5-37 và sẽ duy trì ở mức này khoảng 3 phiên nữa, sau đó rớt giá trở lại 35, thậm chí là 32-33.... Tạm biệt Phà Lại, 1 cổ phiếu phòng thủ rất tốt trong tình hình hiện nay, thị trường OTC mất đi 1 sự lựa chọn đúng đắn và an toàn...

FPT - cơ hội đầu tư vẫn còn ở phía trước:

Những thành công trong việc Xây dựng thương hiệu, phát triển sản xuất trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông đã giúp cổ phiếu FPT liên tục có những bước phá ngoạn mục ..

Đúng như dự đoán, giá cổ phiếu FPT hôm thứ 5 đã vượt lên 168, và đang xác lập mức giá 200 trong 1 thời gian ngắn nữa ..

FPT hiện nay được coi là cơ hội đầu tư cuối cùng của những nhà đầu tư chân chính, đến cuối năm nay, người ta sẽ còn nhắc đến FPT như là niềm tự hào của thị trường chứng khoán Việt Nam...

Cổ phiếu ngân hàng - vẫn là niềm tin và hy vọng:

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán rất khó dự đoán, thật giả lẫn lộn... Người ta có xu hướng quay trở lại với cổ phiếu ngân hàng, những cổ phiếu Bluechip của thị trường OTC...

Sốt nóng trong suốt tuần qua phải kể đến cổ phiếu VPBank... Với 35% cổ phiếu thưởng của OCBC, người mua có ngay 35% lợi nhuận chỉ trong vòng 1-2 tháng, một mức sinh lời hấp dẫn và khá an toàn... VPbank đã tăng giá từ 55 lên 64 vào cuối tuần này, và vẫn được săn lùng khá ráo riết... Lượng bán ra không nhiều, trong khi nhu cầu vẫn rất lớn...

Cổ phiếu ngân hàng Quân đội, với lần tăng vốn đợt 2 vào tháng 9 tới, đột ngột tăng tốc... Hiện nay, giao dịch quân đội khá hiếm và luôn được chào ở mức cao (58-59) so với trước khi chia tách đợt 1 (46-48)....

Sôi động và sinh lời nhanh nhất trong tuần qua là cổ phiếu ACB,... đầu tuần, giá đang từ 11.5 tăng lên 12.8 vào cuối tuần này... Tăng vốn điều lệ, quyền mua hấp dẫn, ACB sẽ là đầu tàu bức phá vào tuần sau.....

Habubank trong thời gian qua đã cải thiện đáng kể thủ tục chuyển nhượng của mình...Với quyền mua 2:1 khá hấp dẫn dành cho cổ đông hiện hữu, giá Habubank tuần sau sẽ có thể tăng từ 71 lên 76-77 vào thứ 6 tới...

PVD - Khoan dầu khí, ẩn số của thị trường OTC...

Cuối tuần trước, PVD rớt giá mạnh xuống mức 37-38, thì cuối tuần này, PVD lại vươn lên mạnh mẽ với giá 45-46, trước thông tin có khả năng tăng vốn...Tuy nhiên, theo tôi, PVD vừa

là ẩn số, vừa là cái bẫy, vừa là cái bong bóng mà nhiều thế lực muốn dựng lên để đẩy giá PVD theo như mong muốn...

Cứ khoảng 1 tháng, PVD lại có tin mới... PVD là cổ phiếu sản xuất tin mà không dựa vào kết quả sản xuất, không cần biết PVD làm ăn ra sao, ở đâu, chỉ cần có thông tin chưa rõ ràng, cổ phiếu PVD lại lên giá... Mua tin, bán tin, rất nhiều nhà đầu tư đã sập bẫy khoan dầu khí...

Nhựa tiền phong - Quyền lực trong tay kẻ mạnh hơn:

Những con số ấn tượng mà Nhựa tiền phong đạt được trong năm nay đã khẳng định, giá cổ phiếu nhựa hiện nay, trước khi chia tách phải là 120 hoặc hơn, nhưng những gì mà HĐQT nhựa tiền phong làm khiến nhiều cổ đông và nhà đầu tư hoàn toàn thất vọng.....

Xin đưa ra dẫn chứng:

Nghị quyết ĐH CĐ công ty Nhựa tiền phong ngày 29/4/2006 chỉ rõ: toàn thể cổ đông nhất trí biểu quyết cho phép chuyển nhượng cổ phiếu, và uỷ quyền cho HĐQT tiến hành thành lập tổ cổ phiếu để hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng...

Nhưng HĐQT đã chỉ cho phép chuyển nhượng cổ phiếu Nhựa tiền phong cho cổ đông hiện hữu... mà không cho chuyển nhượng tự do ra bên ngoài...

Người viết bài này Xin trích khoản Đ, điều 79, chương 4, quy định về công ty cổ phần của Luật doanh nghiệp, ra làm dẫn chứng: "Cổ đông phổ thông có quyền chuyển nhượng cổ phiếu của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông..."

Bởi vì nếu cho chuyển nhượng tự do, giá cổ phiếu Nhựa có thể nhanh chóng bức phá lên 120, thay vì ổn định ở giá 60 như hiện nay, và khi giá lên, 1 lượng lớn cổ phiếu sẽ chảy ra ngoài, và như vậy, giá cổ phiếu nhựa tiền phong chắc chắn sẽ tụt xuống từ 68 đến 50, hoặc thấp hơn trong 1 thời gian nữa...

Xin được dùng 2 từ: thất vọng để chỉ cổ phiếu Nhựa Tiền phong nói riêng và các cổ phiếu khác của Hải Phòng nói chung... Vipco vẫn đang dẫm chân tại chỗ, cổ phiếu công ty chứng khoán Hải phòng rớt giá, trên sàn HAP cũng đang thoi thóp, cả thành phố được tự hào là khu vực kinh tế trọng điểm, mà không có lấy nổi 1 công ty cổ phần có giá cổ phiếu trên 80 thì có đáng hay không? tiếc cho thành phố biển, tiếc cho thị trường chứng khoán nói chung...

SUDICO, RYNINH, SACOMBANK,.... những công ty niêm yết:

Trong tháng 6 tới, cổ phiếu của các công ty sắp niêm yết sẽ lên sàn... Quy mô thị trường sẽ tăng gấp đôi, nhà đầu tư có nhiều sự lựa chọn hơn, nhưng sẽ không còn có được mức sinh lời phi mã như thời gian trước đây... Cơ hội cuối cho sự lựa chọn chỉ còn có SUDICO...

SUDICO hiện vẫn đang dẫm chân ở giá 94-95, giá còn tăng hay không phụ thuộc vào diễn biến của thị trường niêm yết, chứ không còn là sân chơi của riêng mình SUDICO nữa...

Mức lợi nhuận 300% trên vốn điều lệ 50 tỷ và việc tăng vốn, dành cho cổ đông quyền mua 1:1 chỉ nói lên 1 điều: cơ hội vẫn còn, các nhà đầu tư mua cao, bán cao, sợ gì rủi ro??

Sau SUDICO, nhiều công ty XD mới ra đời, được săn lùng khá ráo riết:

Điển hình nhất là Cavico, gồm 5 đơn vị thành viên, trong đó cổ phiếu của CavicoViệt Nam và cavico mỏ được săn lùng nhiều nhất... Giá giao dịch thị trường hiện nay là 15-16, do có thông tin Cavico sẽ lên được giao dịch tại thị trường chứng khoán Mỹ... Thật lạ lùng và hoang tưởng, bởi tôi có lần mò thì thấy thông tin này là có thật, nhưng cavico được định giá chưa tới 1USD, ở Mỹ người ta gọi những cổ phiếu như CAVICO là cổ phiếu vài xu, ở Harvard các giáo sư khuyên học sinh nên tránh xa những cổ

phiếu này..., còn ở VIệT NAM....? người ta vẫn đổ xô nhau đi mua... lạ lùng CAVICO...

Thị trường OTC dạo này nhiều hàng nhưng kém chất lượng, có vàng nhưng cũng lắm sắt gỉ thép phôi... các nhà đầu tư nên cẩn thận và cân nhắc.....

⌐ Tổng hợp thị trường OTC tuần qua!!! (cuối tháng 6/2006)

Những ngày cuối cùng của tháng 6 là những ngày ảm đạm nhất kể từ 3 tháng trở lại đây... Hầu như tất cả các cổ phiếu OTC đều đồng loạt giảm giá trước cơn bão lửa trên sàn niêm yết... VP bank chững lại ở mức giá 70-71, ACB giảm từ 160 xuống 152, Quân đội sau khi dứt cơn sốt lại quay trở về với giá 64-65, EAB (89-90), Eximbank (71) Techcombank (88), sacombank chập chững lên sàn cũng được bán đổ bán tháo với giá khớp lệnh trung bình khoảng 81-82...

Thị trường đang tự điều chỉnh lại cung cầu cho 1 đợt sóng mới: Chuẩn bị gia nhập WTO, nghĩa là lĩnh vực tài chính sẽ được nới rộng hơn, các tổ chức và ngân hàng 100% vốn nước ngoài sẽ khiến thị trường VIệT NAM trở nên sôi động... Việt Nam đang nổi lên như là 1 mắt xích đầu tư an toàn và hiệu quả của thị trường tài chính khu vực...

Dẫn đầu về lợi nhuận 2005 thuộc về ACB... lãi trước thuế cả năm 2005 đạt 385 tỷ đồng, tăng 38% so với 2004, các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ cũng tăng trưởng mạnh, OCB đạt mức 67 tỷ đồng, tăng 53% so với 2004, ROA của ACB đạt 2.6% và VPBank thấp nhất cũng đạt được tới 1.1%.

Nguyên nhân của đợt tăng giá nóng của cổ phiếu ngân hàng thời gian qua vẫn là thông tin tăng vốn điều lệ và bán cho đối tác nước ngoài...Tính đến thời điểm này, VIB đã tăng vốn lên 711 tỷ đồng, g, Habubank đạt 900 tỷ đồng... và cái đích 1000 tỷ vẫn còn ở phía trước đối với nhiều ngân hàng... Theo

sói già Dominic Scriven, Giám đốc Công ty Quản lý quỹ Dragon Capital, nhận xét: "Không phải các cổ phiếu niêm yết, mà chính cổ phiếu ngân hàng đang là hàn thử biểu của nền kinh tế Việt Nam". Ngân hàng là kênh cung ứng vốn chủ yếu cho nền kinh tế và nếu ngân hàng tiếp tục "ăn nên làm ra" thì nó tiếp tục góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ngoài lý do hiệu quả kinh doanh cao, cổ phiếu ngân hàng còn chứa đựng hàng loạt những yếu tố thuận lợi khác thu hút vốn của giới đầu tư trong và ngoài nước.

Xin được dành đôi dòng để nhắc 2 cổ phiếu mới lên sàn là Phả Lại và CII... Cùng chung 1 số phận, được kỳ vọng rất nhiều, nhưng cả 2 đều nhanh chóng tụt dốc thê thảm... Phả lại ngày đầu tiên được khớp lệnh với giá 36, CII giao dịch giá 50, nhưng đều không trụ nổi và tụt không phanh theo 1 đường thẳng đứng... Tính tới ngày hôm nay, có thể coi Phả Lại và CII đã gần chạm tới mức hỗ trợ... Và chỉ 1-2 phiên nữa thôi, 2 cổ phiếu này sẽ giảm tốc độ, và đi vào ổn định trong thời gian tới... CII và Phả lại có thể ví như 2 người khổng lồ ngã ngựa, và tôi tin chắc rằng, chúng sẽ hồi sinh sau 1 thời gian ngắn nữa...

Tuần tới, sẽ đấu giá Interfood...giá khởi điểm do SSI định ra là 33.000đồng... Vậy bỏ bao nhiêu là hợp lý... ?? Theo nhận định của tôi, Interfood vẫn là 1 cổ phiếu tốt, nhưng đã qua thời đỉnh cao... Doanh thu của Interfood đạt mức cao nhất vào giai đoạn 2002-2003, 3 năm trở lại đây, trước làn sóng cạnh tranh ngày càng gay gắt, Interfood dần đánh mất thị phần trong lĩnh vực sản xuất bánh Bích quy, thế mạnh của công ty này hiện nay chỉ trông chờ vào sản xuất nước uống đóng hộp như nước yến, nước bí đao với thương hiệu Wonderfarm... và chai PET... nhưng tốc độ phát triển đang chậm lại... Đợt tăng vốn lần này đã được ghi rõ trong bản cáo bạch: là để trả nợ ngân hàng... Có lẽ Interfood là công ty duy nhất ở TTCK sử dụng tiền huy động vốn để trả nợ ngân hàng...như vậy liệu nhà đầu tư có thể đặt niềm tin để bỏ

giá cao được không?? Thôi thì cứ đặt mức giá trúng thầu bình quân là 36.500 được chăng??

Cổ phiếu các công ty chứng khoán tiếp tục được nhà đầu tư lùng mua với mức giá cao... Cổ phiếu SSI tăng vọt lên giá 90 - 91 vào chiều nay, sánh ngang với cổ phiếu của công ty chứng khoán Bảo Việt (91-92). Bảo Long, Bảo Minh, Viễn Đông là 3 công ty Bảo Hiểm liên tục tăng giá... và bức phá khi gần đến ngày tăng vốn...

FPT (14) cũng là cổ phiếu liên tục được làm giá, và làm giá 1 cách có hệ thống... Hiện nay, cổ phiếu FPT là khó định giá nhất và không thể có giá chính xác... FPT bỏ qua các ngưỡng điều chỉnh, bỏ qua các rào cản tâm lý, trong vòng 1 ngày có thể tăng vài giá hoặc giảm vài giá, nhưng ngoại trừ giao dịch lô lớn ra, còn lại toàn những giao dịch lẻ tẻ không đáng kể nhưng vẫn được coi là mức giá tham chiếu cho giao dịch đằng sau.....

Tổng hợp ý kiến từ một số nhà đầu tư trên thị trường, và trao đổi của các nhà đầu tư)

2.3.3. Hãy xem 1 nhà đầu tư chuyên nghiệp đánh giá chất lượng và tiềm năng cổ phiếu của 1 công ty cũng rất "chuyên nghiệp"(Công ty FPT)

1. FPT là DN có quy mô tài sản/nguồn vốn lớn, trong những năm gần đây quy mô tài sản, vốn chủ sở hữu tăng lên nhánh chóng. Tổng tài sản tăng nhanh do Công ty không ngừng mở rộng hoạt động kinh doanh, chiếm lĩnh thị phần trên các mảng thị trường máy tính, hàng điện tử, viễn thông, dịch vụ tin học, mạng...

Về cơ cấu Tài sản: Tài sản lưu động (TSLĐ) chiếm tỷ lệ cao 91% Tổng tài sản (TTS). Do DN hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại và sản xuất phần mềm, không đòi hỏi phải đầu tư nhiều cho mua sắm TSCĐ nên tỷ lệ TSCĐ/Tổng tài sản thấp. Điều này phù hợp với các DN thương mại.

Các khoản phải thu chiếm đến 55%TTS, chiếm 61% TSLĐ trong đó tập trung chủ yếu vào các khoản phải thu khách hàng (chiếm 78%) và phải thu nội bộ (29,7% TTS) và có xu hướng tăng tương ứng với tốc độ tăng của doanh thu. Các khách hàng của FPT đều là khách hàng lớn, có uy tín và năng lực tài chính tốt. Phải thu lớn là đặc điểm bình thường của một đơn vị kinh doanh thương mại. Tuy giá trị tuyệt đối các khoản phải thu lớn nhưng vòng quay các khoản phải thu đang duy trì với tốc độ khá nhanh là 14,8 vòng năm 2005, làm giảm đáng kể nguy cơ các khoản phải thu tồn đọng và khó đòi.

Hàng tồn kho của công ty có giá trị lớn nhưng chiếm tỷ trọng hợp lý trong TSLĐ, chủ yếu là các thiết bị vi tính, thiết bị văn phòng, điện thoại di động các loại... Do công ty - với vị thế là nhà cung cấp thiết bị tin học lớn nhất - đang mở rộng hoạt động kinh doanh nên cần duy trì lượng hàng tồn kho lớn. Tuy vậy, tốc độ luân chuyển hàng tồn kho tốt, đạt 33 vòng năm 2005. Như vậy, bình quân hàng hoá của DN chỉ tồn kho 11 ngày.

Khả năng thanh toán của DN bình thường so với các DN thương mại, nhưng có sự tiến bộ rõ rệt. Vốn lưu động ròng lớn và đang tăng lên. Các chỉ số thể hiện khả năng hoạt động của DN: vòng quay vốn lưu động, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay các khoản phải thu vẫn đang được duy trì ở mức hiệu quả cao và biến động theo xu hướng tốt.

Dù TTS có sự tăng trưởng khá mạnh (đặc biệt ở thời điểm 31/12/2005, TTS tăng gấp 1,61 lần so với thời điểm 31/12/2004), tuy nhiên vốn tự có của DN lại tăng với tốc độ lớn hơn (gấp 2 lần). Do đó, hệ số tự tài trợ tăng lên 28,75% năm 2005 từ 22,68% năm 2004 và 13,27% năm 2003. Sự cải thiện này xuất phải một phần từ việc phát hành cổ phiếu nội bộ trong năm 2004. Đến nay, hệ số tự tài trợ của DN đã được cải thiện đáng kể và đảm bảo ở mức cao, an toàn.

Cho đến nay, cơ cấu vốn ngắn hạn - dài hạn của DN vẫn hợp lý, nguồn vốn của DN đang được cơ cấu lại theo hướng tăng dần tỷ trọng vốn tự có và đảm bảo an toàn cho hoạt động của DN.

2. Năng lực kinh doanh của DN:

FPT luôn là DN có uy tín và thương hiệu rất phổ biến trên thương trường. FPT còn là đại lý phân phối chính thức của nhiều hãng thiết bị tin học và phần mềm nổi tiếng toàn cầu như Hp, Compaq, Samsung, IBM, Microsoft... Giữ vững năng lực phân phối qua nhiều năm, FPT ngày càng khẳng định vị trí số một trong mạng lưới tiêu thụ trên lĩnh vực thiết bị tin học và phần mềm tại VIỆT NAM. Bên cạnh đó, FPT cũng là một đơn vị tiên phong trong lĩnh vực sản xuất phần mềm xuất khẩu sang thị trường Mỹ và Châu Âu. Doanh thu từ hoạt động này không ngừng tăng qua các năm, năm 2005 ước đạt khoảng 10 triệu USD.

Khách hàng chính của FPT là các cơ quan Nhà nước, các tổ chức quốc tế có tính ổn định cao, tiêu thụ đến 65% sản phẩm được phân phối qua Công ty. Đó là: Tổng cục thuế, VCB, VBARD, Vietnam Airlines, VNPT...

Thuận lợi của DN là có quy mô lớn, đã tạo được uy tín với cả thị trường trong nước và nhà cung ứng nước ngoài. DN đang hoạt động trong ngành CNTT được đánh giá là ngành có tốc độ phát triển cao (từ 20-30%/năm, theo báo cáo của Hội tin học TP HCM), do đó, hoạt động KD của DN có lãi và ngày càng được mở rộng.

3. Định giá cổ phiếu FPT

FPT là một công ty trẻ đang trong giai đoạn tăng trưởng, phương pháp định giá cổ phiếu phù hợp nhất đối với FPT là dùng hệ số PE gắn với tốc độ tăng trưởng.

Phương pháp PE gắn với tốc độ tăng trưởng có nội dung như sau:

Giả thuyết:

- Đầu tư vào các Công ty tăng trưởng có PEG bằng nhau sẽ đem lại lợi nhuận như nhau.

- Cổ phiếu có PEG <=1 là cổ phiếu xứng đáng để đầu tư, hay đầu tư sẽ có lãi.

- Cổ phiếu có PEG càng nhỏ càng hấp dẫn, cổ phiếu có PEG thấp thì hấp dẫn hơn để đầu tư.

- Cổ phiếu có PEG=1 là cổ phiếu mà giá trị của công ty đã được phản ánh hết vào giá trị thị trường.

Công thức tính:

PEG= Price (thị giá) / Earning (thu nhập bình quân 4 quý gần nhất) / Growth (tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của Công ty).

Xuất phát từ giả thuyết: Cổ phiếu có PEG=1 là giá trị công ty đã được phản ánh tương đối đầy đủ vào giá trị thị trường ta có: P/E/G= 1=> PE=G.

Trong những năm qua, FPT luôn đạt lợi nhuận cao và thể hiện xu hướng tăng trưởng mạnh. Trong những năm tới, với dự kiến toàn bộ lợi nhuận sẽ được bổ sung vốn điều lệ (chỉ trả cổ tức bằng cổ phiếu) thì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của FPT dự kiến sẽ đạt trung bình khoảng 40%/năm trong vòng 10 năm tới, tức G=40. Vậy mức PE được chấp nhận đối với PE = 40.

Tuy nhiên, do FPT là cổ phiếu chưa được chuyển nhượng mạnh ra bên ngoài, chính tính thanh khoản yếu làm giá trị thị trường của FPT suy giảm mạnh, dự kiến lấy mức giảm là 20% thì PE của FPT có thể chấp nhận là: 40 x 80%=32 lần.

Bảng sau cho thấy dự kiến lợi nhuận sau thuế và dự kiến EPS của FPT trong những năm tới như sau:

Vậy giá cổ phiếu FPT có thể kỳ vọng trong năm 2006 là: 2.435 triệu đồng.

Hiện tại, giá cổ phiếu FPT mới chỉ dao động xung quanh phạm vi 1.2 đến 1.4 triệu đồng liệu có phải là quá rẻ?

Có thể khẳng định rằng, trong thời gian tới, nếu:

- FPT công khai việc cho phép chuyển nhượng ra bên ngoài;

- FPT phát hành ra công chúng lần đầu;

- FPT có kế hoạch niêm yết và xúc tiến việc niêm yết thông qua mời các Công ty chứng khoán đấu thầu hình thức bảo lãnh phát hành và tư vấn phát hành cổ phiếu;

- Nếu FPT biết rằng mình là một cổ phiếu được đông đảo mọi người biết đến và quan tâm như một cơ hội đầu tư lý tưởng;

- Nếu FPT cần vốn huy động từ nhà đầu tư;

-

Thì giá cổ phiếu FPT còn tăng nữa và dự kiến sẽ tiệm cận mức 2.5-3 triệu đồng/cổ phiếu (bằng từ 25 đến 30 lần mệnh giá cổ phiếu FPT).

4. So sánh giá FPT dự kiến

Để đối chiếu, giá cổ phiếu FPT =2.7 triệu có đắt hay không so với các cổ phiếu hiện niêm yết trên sàn, chúng ta sẽ thấy rõ hơn về giá trị cổ phiếu của Công ty FPT:

VNM*

12,466

517,671

602,000

1

16

100.00

3.79

8.65

3.05

Vậy với giá dự kiến FPT=2.7 triệu/cổ phiếu (bằng 27 lần mệnh giá), thì cổ phiếu FPT vẫn xứng đáng đầu tư nhất chỉ sau mỗi KHA. Tuy nhiên, lợi nhuận của KHA năm 2005 tăng đột biến do lãi Chung cư Khánh Hội 20 tỷ đồng, năm nay sẽ không đạt mức đó. Còn FPT sẽ tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận trong tương lai một cách bền vững. Do đó, liệu có mạnh dạn quá không khi khẳng định FPT vẫn xứng đáng đầu tư nhất? dù là đầu tư với giá là: 2.7 triệu/cổ phiếu (bằng 27 lần mệnh giá).

(Ý kiến đánh giá của 1 nhà đầu tư tại Hà Nội)

2.3.4. Đánh giá thị trường chứng khoán dưới con mắt nhà đầu tư: Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2005, một năm nhìn từ nhiều phía

Năm qua đã có biết bao sự kiện xảy ra và được đánh giá là một năm khá thành công của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam dưới nhiều góc độ khác nhau. Chúng tôi xin được tổng hợp những đánh giá về TTCKVN trong năm 2005, dưới con mắt nhìn nhận của một nhà đầu tư chuyên nghiệp.

➢ Năm của người đầu tư

Chỉ số VN-Index phiên cuối năm 2005 dừng lại ở mức 307,5 điểm, tăng 68,21 điểm (tương đương 28,5%) so với cuối năm 2004. Điều này có nghĩa là nhìn chung nhà đầu tư đã lãi 28,5% trong năm qua chưa kể tiền cổ tức được hưởng. Không chỉ thắng trên sàn chính thức, các cổ phiếu trên sàn OTC cũng đem lại bầu không khí đầu tư nóng bỏng, đặc biệt là vào những tháng cuối năm với một loạt các cuộc đấu giá bán cổ phần đã thu hút hàng trăm người tham gia mỗi phiên. Theo số liệu của TTGDCK TPHCM, năm qua đã tổ chức 35 phiên đấu giá cho 34 công ty với tổng giá trị cổ phần bán được lên đến 2.702 tỷ đồng.

Năm 2005 cũng ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ số lượng nhà đầu tư với gần 10.000 tài khoản giao dịch mới được mở,

tăng 44,9% so với năm 2004 và gấp 10 lần so với cuối năm 2000 khi thị trường bắt đầu mở cửa. Song song với lượng tài khoản tăng thêm, số lượng lệnh đặt trong 1 phiên lên đến 1.016 lệnh, tăng 37,5% so với năm 2004. Đây là tín hiệu tốt lành không những cho các cơ quan quản lý thị trường mà còn cho cả cho người đầu tư.

➢ ***Năm của tổ chức niêm yết***

Năm 2005 tuy không phải là năm của tổ chức niêm yết mới như mong đợi nhưng lại là năm đáng ghi nhận đối với các "hàng cũ" trên sàn. Hàng loạt tên tuổi đã thành công rực rỡ trong các đợt phát hành thêm bán cho cả cổ đông cũ lẫn cổ đông chiến lược với tổng số tiền thu được lên đến 312,24 tỷ đồng, gấp 6 lần tổng số vốn huy động được trên sàn từ năm 2000 - 2004. Nếu tính thêm đợt phát hành 5,4 triệu cổ phiếu của Công ty Cáp và Vật liệu Viễn thông (Sacom) với mức giá bảo lãnh 45.000 đồng/cp hoàn tất vào những ngày cuối năm thì tổng vốn huy động qua thị trường chính thức trong năm qua lên đến trên 550 tỷ đồng, một lượng vốn khá lớn đối với các doanh nghiệp đang có kế hoạch mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một sự kiện nữa được xem là "hiện tượng" của TTCK khi Công ty Kinh Đô công bố thâu tóm Tribeco - một công ty đang niêm yết trên sàn chính thức. Nếu như ở ngoài sàn, ngay cả "đại gia" Vinamilk cũng chỉ âm thầm thực hiện thâu tóm Sữa Bình Định thì việc một công ty niêm yết bị thâu tóm thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới đầu tư. Xu thế hình thành các tập đoàn chuyên về một ngành nghề nào đó đang được định hình và ngày càng diễn tiến mạnh mẽ trong những năm tới.

➢ ***Năm của công ty chứng khoán***

Tổng giá trị giao dịch của thị trường trong năm qua là 26.878 tỷ đồng, giả sử phí giao dịch chỉ ở mức 0,1% thì tổng số phí thu được từ nghiệp vụ môi giới của toàn thị trường đã trên

50 tỷ đồng. Đó là chưa kể phí thu được từ hoạt động tư vấn phát hành và đấu giá bán cổ phần cho các doanh nghiệp, hoạt động tự doanh, bảo lãnh phát hành, mua bán chứng khoán có kỳ hạn (repo)... Theo ước tính của 10 công ty chứng khoán, tổng lợi nhuận trong năm đạt khoảng 137 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ là 20,4%. Riêng 3 công ty chứng khoán hàng đầu gồm Sài Gòn, Bảo Việt và VCBS có tổng lợi nhuận vượt trên 77 tỷ đồng, đưa tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ lên đến trên 50%. Sau hơn 5 năm hoạt động, các công ty chứng khoán đã ngày càng ăn nên làm ra, khẳng định chỗ đứng và thương hiệu trên thị trường. Trong quá trình cạnh tranh mở rộng khách hàng, người đầu tư ngày càng được hưởng lợi với nhiều tiện ích và dịch vụ mới chất lượng hơn.

➢ ***Năm của nhà đầu tư nước ngoài***

Trước và sau ngày 29-9-2005, ngày Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 238/2005/QĐ-TTg cho phép nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) nắm giữ đến 49% cổ phần của một tổ chức niêm yết, TTCK sôi động hẳn lên với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân phiên trong tháng 9 và 10-2005 lên đến 21,7 tỷ gấp hơn 2 lần so với giá trị giao dịch bình quân phiên của cả năm. Ở giao dịch thỏa thuận, NĐTNN chiếm 25,54% giá trị giao dịch cổ phiếu, 10,1% giá trị giao dịch trái phiếu và 17,13% giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ. Đây là tỷ lệ tham gia cao nhất của NĐTNN kể từ khi mở cửa TTCK đến nay. Nếu so với tỷ trọng 1% NĐTNN trong cơ cấu nhà đầu tư trên thị trường thì tỷ trọng tham gia cho thấy tiềm lực cũng như sự năng động tìm kiếm cơ hội đầu tư của thành phần này. Cùng với sự khởi sắc của TTCK trong năm 2005 và tiềm năng tham gia thị trường của các công ty cổ phần then chốt trong nền kinh tế trong năm 2006, giới chuyên môn dự đoán nguồn vốn đầu tư gián tiếp từ nước ngoài sẽ tiếp tục chảy vào TTCK và sự trỗi dậy của NĐTNN trong năm 2005

không chỉ là hiệu ứng tức thời của chính sách thị trường và hội nhập thế giới của Chính phủ Việt Nam.

Năm của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán

Cuối cùng, năm 2005 cũng là năm của các TTGDCK. Vào tháng 3, TTGDCK Hà Nội chính thức khai trương và đi vào hoạt động sau 5 năm thai nghén, bước đầu hình thành cơ sở cho thị trường OTC sau này. Tháng 5, TTGDCKTPHCM chuyển sang một sàn giao dịch khang trang và hiện đại hơn, mở đầu giai đoạn mới cho quá trình phát triển TTCK. Hoạt động đấu giá khai trương từ tháng 2 đã "mở cửa" TTGDCK kéo người đầu tư vào "mục kích". Càng về cuối năm, số lượng người đầu tư đổ về "phố Wall của Việt Nam" góc Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Nguyễn Công Trứ - Bến Chương Dương ngày càng nhiều, tạo nên không khí nhộn nhịp, bận rộn của một trung tâm tài chính của cả nước.

Năm 2006 là một năm bản lề đối với cả 2 TTGDCKTPHCM và Hà Nội. Riêng đối với TTGDCKTPHCM, đây là năm chuẩn bị cả về cơ sở vật chất, hàng hóa và nhân lực để chuyển hoạt động sang mô hình Sở Giao dịch Chứng khoán trong năm 2007. Kỳ vọng đặt ra cho năm Bính Tuất là TTCK chuyển mình mạnh mẽ hơn nữa, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và hội nhập vào thị trường tài chính khu vực theo chiến lược được Chính phủ phê duyệt.

Tôi cũng xin đưa ra thử một thống kê để coi các Cty niêm yết mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư thế nào. Nếu bạn mua cổ phiếu của các Cty này ngay từ khi nhập sàn, cứ để đó rồi đi làm việc khác hoặc giải trí đâu đó, hoặc lên VST làm thơ, ROI của bạn cho mỗi Cty sẽ là:

1	HAP	1.38
2	TMS	1.38
3	SAM	1.38
4	REE	1.31

5	HAS	1.26
6	LAF	1.26
7	DHA	1.26
8	GMD	1.24
9	VN-INDEX	1.23
10	VTC	1.20
11	KHA	1.17
12	GIL	1.17
13	AGF	1.17
14	SAV	1.16
15	BT6	1.15
16	TRI	1.11
17	PMS	1.11
18	TS4	1.10
19	BBC	0.99
20	SGH	0.99
21	CAN	0.96
22	BPC	0.96
23	DPC	0.82
24	BTC	0.79
25	BBT	0.68

Cứ lấy giá niêm yết đầu tiên (đã điều chỉnh) so với giá ngày 27/1/06 rồi tính bình quân hàng năm thì có được kết quả này. Bảng này chỉ bao gồm các công ty có số giao dịch 400 phiên trở lên.

Vậy là cứ nhắm mắt mà mua 4 CP đứng đầu, ROI của bạn phải trên 30%. Bạn nào đầu tư mà chưa vượt được con số này thì năm nay phải cố gắng lên, cả tôi nữa. Chí ít cũng phải trên 23% của VNI!

(Đánh giá, nhận định của 1 nhà đầu tư chuyên nghiệp tại Diễn Đàn Chứng Khoán, email: hue_starfarm@yahoo.com)

2.3.5. Nhà đầu tư đánh giá thực tế hoạt động của TTCKVN hiện nay

Nếu tính từ thời điểm Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định thành Ban Nghiên cứu xây dựng và phát triển thị trường vốn (06/11/1993) đến nay đã 12 năm, từ thời điểm Uỷ ban chứng khoán Nhà nước được thành lập (28/11/1996) đã gần 9 năm, từ thời điểm phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên được thực hiện (28/06/2000) đã 6 năm. Gần đây nhất là hôm nay, tại Hà Nội đã khai trương sàn giao dịch thứ cấp dành cho các loại chứng khoán chưa niêm yết chính thức, nôm na như mọi người thường gọi là sàn giao dịch cho thị trường OTC (over-the-counter).

Sau ngần ấy thời gian, đến nay mới có 41 loại cổ phiếu được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM và sàn giao dịch Hà Nội. Tổng vốn hoá của toàn thị trường chưa đến 7.000 tỷ đồng, chưa bằng 1% GDP.

Con số này còn rất xa mục tiêu 2%-3% GDP vào cuối năm nay và 10%-15% GDP vào năm 2010, theo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Vậy đâu là nguyên nhân của sự phát triển quá khiêm tốn như vậy?

Thị trường chứng khoán, hiểu một cách bình dân nhất, chỉ là một cái chợ nơi diễn ra việc mua bán các loại chứng khoán. Mà điều kiện để một cái chợ hoạt động sôi động là cần có nhiều người bán, nhiều hàng hoá và nhiều người mua. Ở đó người mua và người bán có thể thuận mua vừa bán, nhưng người mua phải biết được mình đang bỏ tiền ra mua cái gì. Chúng ta thử xem xét các vấn đề này đối với thị trường chứng khoán Việt Nam.

Người bán?

Hiện nay cả nước có khoảng 5.000 công ty cổ phần, bao gồm

2.000 DNNN cổ phần hoá và còn lại là các công ty cổ phần thành lập theo Luật doanh nghiệp. Chỉ cần khoảng 10% số công ty trên tham gia bán cổ phần ra chợ thì chúng ta sẽ có con số "cung" cao gấp 15 lần hiện tại.

Người mua?

Việt Nam hiện có tổng số tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng hơn 400.000 tỷ đồng, cộng với hàng chục ngàn tỷ đồng tiền mua bảo hiểm hàng năm và một lượng tiền không nhỏ đổ vào bất động sản, vàng v.v... Nếu những khoản tiền này được đưa vào thị trường chứng khoán, đây chắc chắn sẽ là một tiềm năng rất lớn từ phía "cầu" của thị trường chứng khoán.

Giá trị hàng hoá?

Nếu với lượng tiềm năng thị trường rất lớn cả về cung và cầu như vậy, tại sao chúng ta chưa có số lượng trao đổi mua bán lớn. Cung và cầu chưa gặp được nhau chính bởi sự ngăn cách của bức tường thông tin.

Trước khi quyết định mua, người mua cần phải biết giá trị của món hàng. Người mua hàng thông thường rất dễ xác định giá trị khi mua một cái TV hay mua một con gà, nhưng rất khó xác định giá trị của một cổ phiếu. Đó chỉ là một tờ giấy, giá trị của nó tùy thuộc vào giá trị của công ty phát hành, mà giá trị của công ty này thì... ai mà biết.

Hiện nay người mua có rất ít thông tin và điều kiện để thẩm định giá trị của loại cổ phiếu mình mua. Thứ nhất, rất khó tìm kiếm báo cáo tài chính của một doanh nghiệp, cần phải nhìn nhận vấn đề công khai thông tin như một điều kiện tiên quyết cho một thị trường chứng khoán lành mạnh.

Thứ hai, dù có thông tin thì khó mà tin được thực hư như thế nào. Những sự kiện của Bánh kẹo Biên Hoà hay Cơ khí Bình Triệu gần đây đã tạo ra phản cảm rất lớn về độ tin cậy của

thông tin. Thị trường sẽ chứng khoán không thể thiếu các quy định được tuân thủ nghiêm ngặt về kế toán và kiểm toán.

Thứ ba, dù có thông tin chính xác thì không phải ai cũng có khả năng phân tích toàn diện để xác định giá trị. Việt Nam rất cần những tổ chức độc lập có đủ trình độ và uy tín để đánh giá đúng "sức khoẻ" của các doanh nghiệp. Những đánh giá chính xác và công bằng của họ sẽ giúp các nhà đầu tư đủ tự tin để quyết định mua hàng.

Tóm lại, thị trường chứng khoán hiện nay thiếu cơ chế tạo ra sự tin cậy cho giao dịch, chứ không phải là thiếu địa điểm giao dịch.

Theo nhiều nhà đầu tư, chiến lược "Xây nhà từ nóc" là phù hợp với thực tế Việt Nam. Tuy nhiên, việc thực hiện phát triển trị thường chứng khoán nhất thiết phải đi kèm với sự dỡ bỏ bức tường thông tin như trên. Tránh tình trạng như nhiều địa phương đổ tiền xây dựng các chợ đầu mối và chợ tập trung rồi bỏ hoang, trong khi những cái chợ cóc vẫn hoạt động sôi động cả ngày lẫn đêm.

(Đánh giá của 1 nhà đầu tư tại Hà Nội)

2.4. HỌC HỎI KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

2.4.1. Kinh nghiệm từ một số nhà đầu tư thành công nổi tiếng trên thế giới

1. Warren buffett

Điều gì khiến cho giá cổ phiếu tăng cao? Bạn có nghĩ rằng khi một công ty kinh doanh thành công, hoạt với doanh số cao và sản xuất ra các sản phẩm được ưa chuộng thì lập tức giá cổ phiếu của công ty đó tăng lên không? Giá cổ phiếu có thể giảm sau khi có những tin tức tốt về công ty bởi vì công ty có hoạt động

tốt đến đâu đi chăng nữa thì càng nhiều người bán cổ phiếu sẽ càng làm cho cổ phiếu giảm giá.

*** WARREN BUFFETT**

Nghề nghiệp: chủ tập đoàn Bekshire Hathaway Buffett được xem là" nhà tiên tri của Ohama".

Khi còn trẻ, Bufett thường nghiên cứu phân tích kỹ thuật chứng về thay đổi số lượng và giá cả chứng khoáng thay vì nghiên cứu tài chính cũng như các thế mạnh của công ty. Trong khi đó, Graham thường chọn các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán phố WALL bán với giá hời có tỷ lệ thấp trên lãi hoặc trị giá thu nhập ròng.

Trong những năm đầu trong sự nghiệp đầu tư của Buffett, thi đua cùng với Graham, ông mua nhiều cổ phiếu với giá rẻ theo thống kê mà danh mục đầu tư đa dạng hoá bởi các loại cổ phiếu khác nhau này. Mặc dù tuân theo những nguyên tắc đầu tư cốt yếu của thầy nhưng Buffett luôn có tư tưởng sáng tạo, ông còn đi xa hơn cả nhưng bài giảng của Graham. Đầu tư của ông ngầy càng tập trung hơn. Graham hầu hết bán cổ phiếu trong một vài năm sau khi mua. Tuy nhiên đối với Buffett, ông đầu tư dài hạn bởi vì ông cho rằng đầu tư ngắn hạn không tạo ra được một lợi nhuận lớn từ một số vốn lớn.

Buffett nghiên cứu lịch sử hoạt động của công ty để biết công ty đó ra sao, hoạt đông hiện nay như thế nào. Đó chính là những đầu mối giúp ông nhận định công ty đó sẽ đi đến đâu.

Chiến lược mua cổ phiếu cá biệt của WARREN BUFFETT

Buffett mua cổ phần của hãng Wells Fargo năm 1990. Wells Fargo được cho là ngân hàng lâu năm nhất ở phía Tây Mỹ với hình thức như một công ty cổ phần hoạt động trọng các lĩnh vực ngân hàng cầm cố, bảo lãnh, thẻ tín dụng và môi giới chứng khoán. Công ty này có trụ sở tại California.

Wells Fargo là một trong số những ngân hàng còn "sống sót" sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1985 và vụ động đất lớn tại Califonia năm 1906. Khi Buffett mua cổ phiếu của Wells, ngân hàng này đang trải qua một cuộc khủng hoảng nữa. Năm 1990, Califonia trong thời kỳ kinh tế suy thoái và giá trị bất động sản đang giảm mạnh. Trong khi đó Wells Fargo lại chủ yếu cho vay bất động sản. Các nhà đầu tư bắt đầu nghi ngờ về giá trị của những khoản vay này và khả năng thanh toán trong tương lai của ngân hàng.

Cổ phiếu của Wells Fargo giảm hơn 30% và lúc đó Buffett đã tiến hành mua ngay. Ông cho rằng giám đốc ngân hàng này - CEO Carl Reichard và đội quản lý của Carl có thể lái con tàu thoát nạn trong cơn bão suy thoái. Dưới sự lãnh đạo của Carl, ngân hàng thực hiện chương trình cắt giảm chi phí, giảm số lượng nhân viên đồng thời thay đổi cơ cấu bồi thường và tạo các nguồn thu từ những dịch vụ ngân hàng khác. Lúc Buffett mua cổ phiếu của Wells Fargo thì trị giá của chúng thấp hơn nhiều so với giá trị được xác định theo thu nhập ròng. Sau đó Carlifonia thoát khỏi khủng hoảng và thị trường bất động sản "hồi phục". Do đó khoản đầu tư 392 triệu đô la ban đầu của Buffett vào Wells Fargo đã trở thành 2,39 tỷ đô la vào cuối năm 1999. Mua cổ phiếu của công ty trải qua những khủng hoảng tài chính nghiêm trọng đòi hỏi phải biết rất rõ về công ty đó và đảm bảo rằng những khủng hoảng đó chỉ là tạm thời. Đối với một người đầu tư bình thường, họ nên mua những loại cổ phiếu cá biệt này nhưng chỉ là một phần trong danh sách đầu tư đa dạng của mình.

2. John tepleton

Nghề nghiệp: Người sáng lập ra tập đoàn Templeton

Câu trích dẫn nổi tiếng: Lúc tốt nhất nên mua cổ phiếu là lúc mọi người bi quan nhất và lúc tốt nhất nên bán cổ phiếu là lúc mọi người lạc quan nhất.

Viết về thị trường trong những thập kỷ 1960 và 1970, Tem là giám đốc tiền tệ đầu tiên của Mỹ đầu tư vào Nhật Bản. Ông mua cổ phiếu của Nhật với mức giá thấp, chỉ bằng 3 lần lãi cổ phiếu và bán những cổ phiếu này ngay khi chúng đạt tỷ lệ giá so với lãi là 30. Ông thường sớm nhận ra các cơ hội mua cổ phiếu trước các nhà đầu tư khác và bán chúng trước khi họ bán. Sau đó ông theo dõi thấy giá cổ phiếu Nhật vẫn tiếp tục tăng sau khi ông bán. Tuy nhiên cho đến lúc đó ông đã dự đoán rằng thị trường cổ phiếu của Nhật quá nóng và ông trở lại tìm các cổ phiếu có giá hời của Mỹ để mua. Trên thực tế phát biểu trước các cổ đông năm 1988, Tem cho rằng thị trường Nhật Bản có thể sụt giảm ít nhất là 50%. Và ông đã đúng. Chỉ trong vài năm chỉ số cổ phiếu thị trường Nhật Bản, Nikkei, đã giảm hơn 60%.

Cổ phiếu của Argentina năm 1985 giảm một cách nghiêm trọng do lạm phát quá cao và các vấn đề chính trị, Templeton đã tận dụng ngay cơ hội này để mua cổ phiếu vì ông cho rằng giá giá của chúng sẽ hồi phục sau cơn khủng hoảng này. Chỉ trong 4 tháng, quỹ tiền tệ IMF đã cứu trợ Argentina và cổ phiếu của Templeton tăng lên 70%.

Vào năm 1997, ở các thị trường Châu Á, do tác động của đầu cơ, xáo động chính trị và kinh tế, cổ phiếu giảm như lúc thị trường cổ phiếu của Mỹ rơi vào khủng hoảng năm 1929, Templeton đầu tư vào cổ phiếu Hàn Quốc và một số nước khác của Châu Á. Đến năm 1999, thị trường Châu Á hồi phục và Templeton đã kiếm được những khoản lợi nhuận đáng kể. Miêu tả lại quá trình đầu tư ở các thị trường Châu Á, ông đã nói rằng "Mua cổ phiếu khi những người khác đang chán nản bán cổ phiếu đi và bán cổ phiếu khi những người khác đang muốn mua đòi hỏi phải có sự chịu đựng cực kỳ vững vàng để chờ đợi những lợi nhuận tiềm năng khổng lồ".

Các chiến lược thành công của TEMPLETON: Nhìn xa, Kiên nhẫn và Cách nhìn đối lập

Khi bắt đầu tư, Templeton học môn phân tích chứng khoán, giáo sư dạy ông là Benjamin Graham. Giống như Graham, Tem tìm các loại cổ phiếu có giá hời. Là một người trẻ tuổi ông đã áp dụng bài giảng ngay cả khi đi chợ, mua sắm.... áp dụng khái niệm mua cổ phiếu giá hời trên thế giới, ông so sánh quá trình đầu tư như việc mua sắm. Ông còn sử dụng chiến lược đầu tư đối lập, đó là mua khi người khác bán và bán khi người khác mua.

Donreed - giám đốc của hãng tư vấn đầu tư Templeton đã miêu tả chiến lược của Tem qua một chuyện như sau "Một hôm tôi cùng ông đến New York khoảng đầu năm 1990, có người đã hỏi ông tại sao ông không mua cổ phiếu Quaker Oats mặc dù cổ phiếu này rất được ưa chuộng. Tem trả lời rằng ông dùng đồ ăn sáng của hãng này hằng ngày và ông thấy chúng rất tốt vì làm giảm lượng cholesteron trong máu. Quaker Oats là một công ty làm ăn tốt, tuy nhiên mọi người đều biết đây là một công ty có uy tín và do đó giá cổ phiếu của nó cao nên không thể tìm thấy giá hời trong đó.

Các nhà đầu tư có thể chọn các công ty tốt nhất, tăng trưởng nhanh nhất mà giá cổ phiếu chỉ bằng 3 lần mức lãi cổ phiếu. Điều này không thể có ở các công ty Mỹ, Cổ phiếu được bán với giá 15 lần lãi. Do đó họ chỉ có thể kiếm lời được 50% từ Nhật Bản. Ngoài Mỹ ra không thể có nơi đầu tư nào có thể kiếm được lời cao đến thế.

Mua cổ phiếu dưới giá trị thực.

Trung bình ông thường giữ cổ phiếu trong khoảng 5 năm. Tuy nhiên ông có thể bán chúng ngay khi thấy dấu hiệu giá tăng cao quá giá trị thực dựa trên các chỉ tiêu mua cổ phiếu hoặc nếu ông thấy có các thông tin không tốt về cổ phiếu cũng như công ty đó làm ảnh hưởng đến quá trình mua của ông. Theo

Temp, thời điểm tốt nhất nhà đầu tư nên bán cổ phiếu là lúc anh ta cảm thấy mua 1 cổ phiếu khác sẽ mang lại giá trị cao hơn 50% so với giữ những cổ phiếu cũ. Tuy nhiên việc mua bán phải tính đến cả thuế và các chi tiết khác.

Khi mua cổ phiếu, hãy tìm giá hời của các loại cổ phiếu chất lượng.

3. John bogle

Nghề nghiệp: Người sáng lập ra tập đoàn đầu tư Vanguard

Câu trích dẫn nổi tiếng: "Nếu như bạn thua lỗ 20% trên thị trường cổ phiếu thì bạn không nên đầu tư vào cổ phiếu".

Các nguyên tắc của nhà đầu tư này.

1. Hãy quan sát

2. Không bao giờ được cho rằng nhà đầu tư thành công đơn giản chỉ biết chọn cổ phiếu.

3. Học các nguyên tắc kế toán cơ bản

4. Học các cơ sở và bảng biểu cơ bản

5. Tìm cách thu thập thông tin

6. Mục tiêu đầu tư phải rõ ràng

7. Hiểu rõ rủi ro của công việc đầu tư

8. Hãy quên giá cổ phiếu một năm trước đây

9. Giữ vững các nguyên tắc cơ bản của bản thân và không nên rung động trước linh cảm.

10. Hãy bằng lòng với bản thân

11. Hãy đầu tư dài hạn (bởi vì không dễ dàng gì chọn lựa chính xác nhưng cổ phiếu có thể kiếm lời trong ngắn hạn)

12. Hãy nhớ rằng tiền mặt là thượng đế (tiền mặt là phương tiện để mua thêm cổ phiếu, giảm tổn thất và sẵn sàng cho cuộc đầu tư mới). Không bao giờ nên đầu tư 100% vào cổ phiếu.

Và điều đặc biệt quan trọng: Bạn phải biết mua rẻ bán đắt chứ đừng bao giờ để mình phải vào thế mua đắt bán rẻ!!!

Mua khi người khác bán và bán khi người khác mua.

4. John neff

Chiến lược đầu tư giá trị, một chiến lược nhằm tìm kiếm các cổ phiếu đang được thị trường định giá thấp hơn giá trị thật của nó, có vẻ như đã mất dần sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Nhưng điều này không kéo dài quá lâu, "đầu tư giá trị" đang dần dần được chú ý trở lại và nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nếu kiên trì là nắm vững những nguyên tắc của chiến lược này, nhà đầu tư có thể kiếm được khoản lợi nhuận cao hơn so với chiến lược đầu tư tăng trưởng.

Nét đặc biệt của việc đầu tư giá trị là không nhằm vào những cổ phiếu được ưa chuộng mà không đưa ra những phán đoán mạo hiểm với tốc độ tăng trưởng của một công ty trong tương lai. Thay vào đó là tìm ra những cổ phiếu tốt theo những tiêu chuẩn của riêng trong số các cổ phiếu đang bị thị trường "chê" đây là một công việc hết sức khó khăn do phải tốn nhiều thời gian và công sức để tìm ra được giá trị thực sự của công ty.

Bất chấp những khó khăn trên, John Neff nhà đầu tư nổi danh trên TTCK Mỹ đã thành công khi theo đuổi chiến lược đầu tư giá trị và đã trở thành một trong những nhà đầu tư giá trị hàng đầu trong thời đại của chúng ta. Suốt 31 năm là người lãnh đạo quỹ đầu tư Windsor, ông luôn đánh bại chỉ số S&P 500 nhờ vào việc biết tìm ra những viên ngọc quý trong số những công ty bị thị trường vứt bỏ. Từ khi trở thành người lãnh đạo qũy đầu tư Windsor vào tháng 6 năm 1964 cho đến khi về hưu vào cuối năm 1995, quỹ đầu tư Windsor luôn đạt được mức lợi nhuận trung bình hàng năm là 13,7% so với mức 10,6% của S&P 500.

Nhờ những thành công trên mà John Neff đã đưa Charles Ellis, nhà quản lý Greenwich Associates, một công ty tư vấn cho các công ty dịch vụ tài chính đặt ở vị trí ngang hàng với nhà đầu tư huyền thoại Warren Buffet.

Vậy John Neff đã thực hiện chiến lược đầu tư cổ phiếu giá trị như thế nào để đạt được những kết quả trên. Chúng tôi xin giới thiệu với các bạn năm nguyên tắc đầu tư giá trị mà John Neff đã thực hiện.

Theo quan điểm của ông có 5 nguyên tắc đầu tư giá trị

1. Mua những cổ phiếu có tỷ số P/E thấp.

Neff thường quan tâm đến cổ phiếu có tỷ số P/E thấp hơn mức trung bình của thị trường. Cổ phiếu có tỷ số P/E thấp thường là do có nhưng thông tin xấu về tình hình kinh doanh và triển vọng của công ty hoặc là cổ phiếu của những công ty hiện đang gặp khó khăn. Chính điều này khiến cho mọi nhà đầu tư đều muốn gạt bỏ chúng ra khỏi danh mục đầu tư của mình.

Nhưng một khi các cổ phiếu có mức P/E thấp tăng giá trở lại bạn có thể kiếm được một mức lời đáng kể không chỉ từ khoản lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu tăng mà còn do hầu hết các nhà đầu tư đều sẵn lòng trả giá cao để mua các cổ phiếu bạn đang nắm giữ.

2. Tìm kiếm các công ty tăng trưởng không quá cao.

John Neff luôn tìm các công ty có tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 7%, bởi ông muốn chắc rằng đây không phải là công ty tồi. Nhưng ông lại không thích các công ty có tốc độ tăng trưởng quá cao (trên 20%), bởi khi có sự giảm sút về lợi nhuận thì giá cổ phiếu của các công ty sẽ giảm rất mạnh. Neff cho rằng, cùng tình trạng trên, giá cổ phiếu của các công ty có tỷ số P/E thấp chỉ giảm nhẹ và mức thua lỗ là không đáng kể.

3. Không xem nhẹ cổ tức.

Cổ tức giúp tạo nên sự cân bằng cho giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là trong thị trường giá xuống. Neff tính được rằng, hơn 50% những khoản lợi nhuận ông đem lại cho Windsor đến từ những khoản cổ tức cao hơn mức trung bình mà ông muốn đạt được. Theo ông, nếu cổ phiếu lựa chọn không tăng giá thì ít ra cũng phải nhận được cổ tức. Khi cả hai mục tiêu trên không đạt được thì tốt nhất nên bán những cổ phiếu đó và đầu tư tiền vào nơi khác.

4. Khi bán cổ phiếu cũng cần phải hết sức cân nhắc như khi mua cổ phiếu.

Không giống như các nhà đầu tư cổ phiếu tăng trưởng, những người cứ ôm khư khư cổ phiếu của mình khi chúng tăng giá và được hầu hết các nhà đầu tư săn lùng, John Neff đi ngược hướng với họ. Ông thường bắt đầu bán dần lượng cổ phiếu đang nắm giữ khi nó đã đem lại cho ông khoảng 70% lợi nhuận mong đợi. Chiến lược này có thể mang lại lợi nhuận chắc chắn hơn và có khi còn cao hơn nếu cứ tiếp tục giữ cổ phiếu. John Neff khuyên bạn rằng, đừng hy vọng sẽ thu được hết mọi khoản lợi nhuận bằng cách cứ nắm giữ chúng, hãy dành một phần khoản lợi nhuận đó cho các nhà đầu tư khác.

5. Không quan tâm đến những gì mà đám đông đang làm

Khi đã theo đuổi chiến lược đầu tư giá trị, cần phải luôn luôn hành động ngược hướng với các nhà đầu tư khác, nghĩa là phải bán cổ phiếu khi thị trường đang gia tăng giá và mua vào khi thị trường giảm giá. Đồng thời, phải hết sức quan tâm đến các cổ phiếu không được thị trường ưa chuộng. Để làm được điều này, người đầu tư phải có cá tính mạnh mẽ, thậm chí là phải là người ương ngạnh.

Ngoài năm nguyên tắc trên, John Neff còn tự xây dựng một tỷ số để chọn ra được những cổ phiếu giá trị. Ông ta gọi là "tỷ

số tổng lợi nhuận đầu tư". Tỷ số trên được tính bằng cách lấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận dự đoán công với lợi suất cổ tức đem chia cho tỷ số P/E hiện thời của cổ phiếu. Ông chỉ đầu tư vào các cổ phiếu khi tỷ số "tổng lợi nhuận đầu tư" của nó ít nhất bằng 2.

2.5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA NHÀ HÀNG JOE

Joe có một sản phẩm rất tuyệt vời. Cách đây 10 năm anh đã mở một nhà hàng có tên gọi là "Nhà hàng sân ga". Khách hàng rất thích đến nhà hàng của anh và có thể chờ hàng tiếng đồng hồ để đợi các món ăn. Ở nhà hàng của anh các món ăn đều ngon, giá cả rất hợp lý và không gian trong nhà hàng cũng rất độc đáo.

"Nhà hàng sân ga" hoạt động tốt đến nỗi anh mở thêm 2 quán nữa và sau đó là 3 quán khác. Mỗi nhà hàng của anh đều không kém gì nhà hàng ban đầu. Joe phát hiện ra một bí quyết giúp anh có thể dễ dàng tăng gấp đôi số nhà hàng này. Bí quyết đó cho phép mở 10 nhà hàng trong một năm. Kế hoạch của anh đưa ra rất hoàn hảo chỉ trừ có một điều là anh không có đủ vốn. Mặc dù các nhà hàng của anh đều làm ăn rất tốt nhưng để mở mỗi một nhà hàng như vậy, anh cần 1 triệu đô la và anh không có đủ số đó. Do đó anh quyết định đến hỏi vay một loại ngân hàng đặt biệt, ngân hàng đầu tư. Một số ngân hàng đầu tư lớn mà anh biết là Goldman Sachs, Bear Sterns và Smith Barney. Anh đến các ngân hàng này và trình bày: "Tôi có những nhà hàng hoạt động tốt. Mỗi nhà hàng trong ba nhà hàng của tôi đều đạt doanh số là 10 triệu đô là và chi phí chỉ có 7 đô la. Lợi nhuận ròng của mỗi nhà hàng là 3 triệu đô la hay 30%. Hơn nữa mô hình "Nhà hàng sân ga" của chúng tôi rất khó bắt chước và độc đáo: chúng tôi có cách đào tạo nhân viên riêng và các bí quyết chế biến thức ăn ngon. Tôi có thể dễ dàng

tăng số nhà hàng lên gấp đôi và mỗi nhà hàng mới tôi sẽ tạo ra được tính kinh tế của quy mô, giảm chi phí và tăng lợi nhuận cận biên. Với 10 nhà hàng số lợi nhuận của chúng tôi là rất đáng kể".

Các nhà phân tích tài chính làm việc tại ngân hàng đầu tư đã phân tích tất cả các chi tiết trong câu chuyện này. Họ thấy rằng chi phí cho một nhà hàng của Joe hàng năm giảm xuống và doanh số lại tăng lên. Hoạt động này được coi là tăng trưởng lãi (earning grrowth) và tăng trưởng lợi nhuận cận biên (profit margin growth). Họ cũng phân tích một chi tiết là nhà hàng của Joe có không gian và món ăn độc đáo nên điều kiện này sẽ gây rào cản cho các đối thủ cạnh tranh và khó có thể có nhà hàng nào có thể chiếm vị trí độc tôn trên thị trường như nhà hàng của Joe. Họ cũng nhất trí rằng nếu anh mở thêm các nhà hàng, anh có thể tận dụng được tính kinh tế quy mô và do đó chi phí sẽ giảm nhiều. Điều này rất dễ hiểu, nó cũng tương tự như khi bạn mua hàng số lượng lớn, bạn sẽ được giảm giá. Sự giảm chi phí này sẽ làm cho lãi theo đó tăng lên với tốc độ cao hơn nữa.

Các nhà phân tích dự tính rằng mỗi nhà hàng của Joe có thể lãi được 2 triệu đô la trong năm đầu tiên (tức là 20 triệu đô la cho 10 nhà hàng). Điểm lưu ý ở đây là số tiền 2 triệu đô la ít hơn số tiền 3 triệu đô la mà Joe nhắc tới. Tại sao? Nhà phân tích đầu tư cho rằng mỗi nhà hàng phải mất ít nhất một hoặc 2 năm để tạo lập môi trường và thu hút các khách quen. Trong năm thứ 2 các nhà hàng có thể lãi 24 triệu và năm thứ 3 có thể kiếm được 30 triệu. Vì vậy các nhà phân tích đầu tư dự đoán rằng không chỉ Joe sẽ kiếm được lợi nhuận mà lợi nhuận và lãi anh thu được sẽ tăng lên sau mỗi năm.

Nhà phân tích nói với Joe rằng: "Nếu trong năm đầu tiên 10 nhà hàng của anh thu lãi ròng là 20 triệu đô la, công ty (từ 10

nhà hàng) của anh có thể trị giá ít nhất là 160 triệu đô la. Điều này là do trung bình các quần thể nhà hàng đạt mức tăng trưởng như các nhà hàng của anh có thể bán đi có thể thu lại cả vốn vẫn lãi với tổng là 8 lần lãi. Nhân 8 lần lần số lãi lên ta được 160 triệu đô la. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng công ty của anh còn có giá trị hơn thế và cổ phiếu của công ty anh sẽ tăng bởi vì chúng tôi tin là lãi năm sau có thể lên tới 24 triệu. Nếu công ty của anh được bán với trị giá bằng 8 lần số lãi, tức là 192 triệu đô la vào năm sau thì giá cổ phiếu sẽ tăng cao hơn nữa. Chúng tôi tin là giá cổ phiếu của công ty tăng lên là do lãi của công ty thu được nhờ răng trưởng cao, năm đầu là 20% và năm thứ 2 là 25 %. Do đó công ty của anh không chỉ có lãi lớn mà lãi còn răng trưởng mỗi năm". Hoạt động này được coi là lãi lũy tiến và được các nhà phân tích phố Wall xem xet kỹ lưỡng. Trong trường hợp của Joe giá cổ phiếu được xác nhận bằng 8 lần mức lãi 20% thay vì 25%, do đó giá này được coi là rẻ và các nhà đầu tư sẽ muốn mua cổ phiếu này, điều đó dẫn đến giá cổ phiếu còn tăng nữa.

Các nhà phân tích tiếp tục nói với Joe rằng: "Công ty của anh nên phát hành 16 triệu cổ phiếu và đặt giá mỗi cổ phiếu là 10 đô la, tức là tổng trị giá các cổ phiếu phát hành là 160.000.000 đô la". Họ nói tiếp: "Joe, anh sở hữu 20% cổ phiếu của công ty. Khi chúng tôi bán tất cả cổ phiếu này đi, 20% số cổ phiếu của anh với giá mỗi cổ phiếu là 10 đô la sẽ có trị giá là 32 triệu đô la. Chúng tôi sẽ bán 80 % các cổ phiếu còn lại cho các nhà đầu tư tức là 12,8 triệu cổ phiếu".

Cổ phiếu của công Joe được bán lần đầu tiên cho công chúng (IPO). Mã chứng khoán của công ty là JOE và cổ phiếu cua công ty được bán tại Sở giao dịch chứng khoán New York. Vấn đề là ở chỗ làm thế nào nhà đầu tư trên thị trường quan tâm đến lần bán này và họ sẽ mua cổ phiếu JOE. Sau đây là

những việc mà các nhà phân tích đầu tư đã làm để bán được cổ phiếu JOE.

Thứ nhất, họ lập ra một thư mục thuyết trình hấp dẫn bao gồm các bảng biểu và các dự tính kế toán. Họ gửi thư mục này đến các nhà phân tích chứng khoán. Các nhà phân tích chứng khoán thường làm việc cho các hãng môi giới lớn như Prudential, Dean Witter, hoặc Merrill Lynch. Các nhà phân tích chứng khoán xem lại thông tin này và gửi các giấy nhắn đến các nhà môi giới của họ giới thiệu rằng họ sẽ mua cổ phiếu này cho các khách hàng của họ. Thứ hai, các nhà phân tích của ngân hàng cũng tổ chức một cuộc gặp gỡ các nhà phân tích. Họ mời tất cả các nhà phân tích đến nhà hàng của Joe ở San Diego. Các nhà phân tích họ mời bao gồm các giám đốc tiền tệ của các quỹ tương hỗ lớn. Nếu các nhà phân tích này thích cổ phiếu JOE, họ sẽ đầu tư một khối lượng lớn tiền vào cổ phiếu này và có thể mua rất nhiều. Thêm nữa trong buổi gặp mặt, họ tỏ ra rất thích nhà hàng của Joe. Cuối cùng các nhà đầu tư tung ra chiến lược, quảng cáo trên khắp các thị trường về cổ phiếu này.

Vào ngày giao dịch cổ phiếu, các thương nhân tập trung lại để đấu giá cổ phiếu. Thị trường được mở và một thương nhân nói "Tôi có cổ phiếu JOE. Tôi sẽ mua cổ phiếu này với giá 10 đô la". Điều gì sẽ xảy ra? Một sự hoảng loạn. Cổ phiếu đã được mời chào từ trước nên tất cả mọi người đều bị cuốn hút. Ai cũng cho rằng đây là một hiện tượng Microsoft trong thị trường của các nhà hàng. Các thương nhân tiếp tục đấu giá cao hơn. Nếu bạn đồng ý và bảo người môi giới mua 1000 cổ phiếu với giá 10 đô la, người môi giới sẽ tiến hành mua.

Nhưng ngay sau đó một giờ, anh ta gọi lại và báo rằng mọi người sẵn sàng mua với giá 15 đô la, do đó bạn bán cổ phiếu đó đi. Chúng ta ôn lại rằng chỉ có 12,8 triệu cổ phiếu JOE trên thị

trường và tất cả mọi người đều muốn cổ phiếu này. Cho đến cuối ngày giá vào lúc đóng cửa là 30 đô la một cổ phiếu.

Vậy trị giá của JOE là bao nhiêu? Chúng ta đã biết rằng trị giá của công ty Joe bằng 8 lần số lãi hay 160 triệu đô la. Tuy nhiên ngay trong ngày đầu bán cổ phiếu, trị giá của công ty dường như là 480.000.000 đô la! Đây chính là giá trị thị trường của cổ phiếu, tức là 16 triệu cổ phiếu nhân với giá của mỗi cổ phiếu: 30 đô la. Liệu trị giá các tổ hợp nhà hàng do Joe làm chủ có đúng 480.000.000 đô la hay không? Có thể là không. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng trên thị trường tài chính phố Wall không chỉ có duy nhất tính lôgíc mà còn có cả "hy vọng, tham lam và nóng vội", sẵn sàng đưa thị trường đến kết quả bất hợp lý không thể giải thích nổi !!!

Một năm sau đó, tất cả các nhà phân tích chứng khoán đã từng giới thiệu việc mua JOE cho các nhà môi giới và khách hàng chờ đợi JOE báo cáo lãi của công ty này. Và thực tế là lãi của JOE tăng với tốc độ ấn tượng 20%. Tuy nhiên các nhà phân tích đã dự đoán rằng lãi của công ty sẽ tăng trưởng với tốc độ 25 %. Do đó mặc dù công ty kinh doanh với lãi tăng 20%, cổ phiếu vẫn bị rớt giá. Các giám đốc kinh doanh của các quỹ tương hỗ không muốn đầu tư vào cổ phiếu này nữa nên họ bán đi. Do nhu cầu mua cổ phiếu JOE không tăng, giá cổ phiếu này bắt đầu giảm. Khi bạn đang xem tin tức và thấy cổ phiếu JOE đang bị bán đi, bạn gọi ngay cho người môi giới để bán cổ phiếu này đi. Vào lúc đó, cổ phiếu này đã giảm xuống còn 5 đô la một cổ phiếu !!!!

Thảm kịch này là một trong những câu chuyện thường ngày trên thị trường phố Wall. Điều này có rất nhiều lí do. Một trong những lí do là nếu bạn định chơi cổ phiếu thì bạn cần phải biết thực tế khắc nghiệt của nó ra sao. Thậm chí ngay cả các công ty thu lãi cao và hoạt động tốt, giá cổ phiếu của nó vẫn có thể

giảm. Ví dụ trên đã giúp chúng ta hiểu được điều gì khiến cho giá cổ phiếu tăng cao hay bản chất hoạt động của thị trường chứng khoán. Điều cốt lõi là giá cổ phiếu của JOE cao hơn giá trị thực. Một khi người đầu tư bị cuốn vào thị trường và không kiểm soát được tình hình thì họ rất có thể đưa ra những đường bước sai lầm. Do đó bạn hãy giữ vững nguyên tắc mà mình đã đặt ra.

Một số biện pháp có thể cứu chữa tình thế trong ví dụ này là bạn có thể mua ngay sau khi cổ phiếu thu hút được sự chú ý của giới đầu tư và bán ngay khi người khác bắt đầu bán. Tuy nhiên nếu bạn nhớ lại các nguyên tắc đầu tư của các nhà đầu tư nổi tiếng thế giới, họ cũng có thể mua cổ phiếu khi giá giảm hẳn và chờ đợi cho đến khi có lãi.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BÍ QUYẾT TRONG ĐẦU TƯ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

3.1. HỌC CÁCH ĐẦU TƯ TỐT NHẤT: SỬ DỤNG TIỀN VÀO NƠI SINH LỜI CAO

Những người đến các sàn giao dịch của các CTCK đều có chung những đặc điểm nổi bật là có một lượng tiền và muốn sử dụng vào hoạt động đầu tư, có ý thức chấp nhận rủi ro để được hưởng mức lợi nhuận cao, mong muốn tiếp cận với công nghệ đầu tư mới có tính năng động.

Với những đặc điểm này, câu hỏi thường trực của các khách hàng đối với các CTCK trong bước đầu vận hành của TTCK là làm thế nào để học được cách đầu tư tốt nhất. Để trả lời cho câu hỏi lớn này, các nhà đầu tư cần nắm được một số vấn đề cơ bản sau.

➢ *Phân biệt các phương thức đầu tư*

Tại sao chúng ta không tự mình sử dụng tiền cho vay trực tiếp đối với những người xung quanh mà lại gửi tiền vào ngân hàng hoặc mua chứng khoán... Vấn đề là ở chỗ người đầu tư muốn có được phương thức đầu tư thuận tiện hơn, cho mức sinh lời cao hơn nhưng lại có mức rủi ro kỳ vọng thấp hơn. Để tiếp cận với cái mới, bạn phải có sự đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu, học hỏi.

Đối với đầu tư chứng khoán, trung tâm của nó là kỹ thuật định giá - xác định đúng mức sinh lời trong tương lai của chứng khoán và mức rủi ro tương ứng của nó. Trong kỹ thuật định giá, vấn đề là ở chỗ chúng ta quan tâm tới dòng tiền thu được trong tương lai từ tài sản đầu tư và rủi ro của dòng tiền này - bạn phải thật sự lưu ý về điểm này, giá trị hiện nay của chứng khoán dù lớn nhưng sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu nó không đem lại cho ta một đồng trong tương lai.

Đối với trái phiếu thì dòng tiền thu được khá rõ ràng và rủi ro của dòng tiền cũng có thể nhìn thấy ở một mức độ nào đó. Tuy nhiên đối với cổ phiếu thì điều này là không hề dễ dàng. Bạn có thể dự báo một cách đúng đắn về dòng thu nhập đối với cổ phiếu của mình trong cả một thời gian dài từ 10 đến 20 năm hay không? Do vậy, việc đầu tiên khi bạn tham gia đầu tư chứng khoán, bạn cần tìm hiểu kỹ thuật định giá đối với từng loại chứng khoán bạn dự định đầu tư trong tương lai.

➢ ***Thu thập đầy đủ thông tin***

Trước tiên, ngành hoạt động của công ty mà bạn định mua chứng khoán có phải là ngành có triển vọng phát triển. Nếu công ty đó không có cơ hội phát triển nữa thì dù giá cổ phiếu là 1 đồng bạn cũng không mua. Nếu ngành đó có cơ hội phát triển thì bạn phải xem công ty có chứng khoán định đầu tư đó có cơ hội phát triển trong ngành hay không? để đánh giá điều này, cần thực hiện một phép so sánh đơn giản giữa công ty đó với các công ty khác trong ngành. Việc so sánh có thể thực hiện ở các góc độ:

Chiến lược phát triển và hoạt động của công ty trên thị trường. Chiến lược phát triển của công ty được xác định là bành trướng về mặt thị trường hay tập trung vào một số thị trường nhỏ, chấp nhận đầu tư để giảm chi phí trên sản phẩm hay chỉ thúc đẩy tiêu thụ loại sản phẩm hiện thời... Các kế hoạch về hoạt động và đầu tư trong thời gian tới của công ty.

Mức độ hiệu quả về hoạt động của công ty: tỷ lệ lợi nhuận/vốn cổ đông; tỷ lệ lợi nhuận/tổng tài sản; tỷ lệ lợi nhuận/doanh số...

Khả năng vận hành ổn định và phát triển: năng lực điều hành và trình độ chuyên môn của ban điều hành; cơ cấu tổ chức quản lý; hệ thống các định mức kỹ thuật tiêu chuẩn về hoạt động của công ty...

Sức mạnh thị trường và sức mạnh công nghệ: thị phần sản phẩm của công ty so với các công ty khác cũng như trình độ công nghệ và tính cạnh tranh của sản phẩm công ty về mặt công nghệ so với các sản phẩm khác hiện có trên thị trường.

Chính sách cổ tức và các chính sách khác đối với cổ đông của công ty: mức chi trả cổ tức, cách thức chi trả từng thời kỳ; công ty có định huy động thêm vốn hoặc vay thêm nợ trong tương lai hay không? Trong trường hợp có các sự kiện trên thì chính sách đối với cổ đông hiện tại như thế nào? điều này ảnh hưởng tới thu nhập và địa vị đầu tư của bạn trong tương lai...

Nếu qua các so sánh cho thấy công ty bạn định đầu tư có những ưu thế vượt trội so với các công ty trong ngành thì cơ hội đầu tư của bạn đang nằm trong tầm tay.

➢ Đầu tư qua loại hình nào?

Bạn cần tìm được CTCK cung cấp dịch vụ đầu tư tốt nhất cho bạn. Để đánh giá góc độ này, CTCK bạn chọn là công ty tạo cho bạn các cơ hội:

Có chất lượng dịch vụ tốt nhất, trung thực: dịch vụ CTCK cung cấp phải thuận tiện, nhanh, chính xác, có chi phí hợp lý và có tính minh bạch về thông tin. CTCK thực hiện tốt dịch vụ cho bạn là công ty luôn cho bạn thấy khi tham gia dịch vụ của công ty thì bạn cảm thấy được phục vụ ở mức cao nhất có thể mà các công ty khác không thể cung cấp được cho bạn.

Các loại hình đầu tư được lựa chọn một cách linh hoạt: CTCK cần cung cấp cho bạn nhiều cách thức để bạn đầu tư khác nhau phù hợp với phương thức đầu tư và chi tiêu của bạn trong tương lai. Bạn có thể tham gia các danh mục đầu tư với các chiến lược đầu tư khác nhau hoặc chuyển đổi các loại hình đầu tư trong quá trình đầu tư của mình sao cho mức sinh lời tối đa với các mức rủi ro bạn chấp nhận. Nếu bạn chọn CTCK không tốt thì có thể toàn bộ tiền lời của bạn chỉ dùng để chi trả tiền phí dịch vụ cho công ty mà thôi. Vì vậy, bạn nên thận trọng và tìm hiểu kỹ dịch vụ của CTCK.

3.2. MƯỜI SÁU QUY TẮC VÀNG TRONG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

1. Lợi thế của nhà đầu tư không phải những điều bạn thu được từ các chuyên gia chứng khoán mà từ những gì bạn đang có. Bạn có thể thắng các chuyên gia đó nếu bạn sử dụng ưu thế của mình vào việc đầu tư trong những công ty hoặc kỹ nghệ mà bạn vốn đã hiểu. Nếu bạn là dược sĩ tất nhiên bạn biết rõ công ty thuốc hơn là anh bán bánh mì.

2. Trong ba thập niên qua, thị trường chứng khoán bị ắt hẳn bởi phần lớn những nhà đầu tư chuyên nghiệp. Trái với các cách nghĩ thông thường, một người đầu tư tài tử có thể đánh thắng thị trường bằng cách không mua cổ phiếu theo đám đông.

3. Thường không có sự liên hệ giữa thành công của một công ty và giá chứng khoán của công ty đó trên mức độ vài tháng và thậm chí một vài năm. Tuy vậy, về lâu về dài chắc chắn sẽ có liên quan 100% giữa sự ăn nên làm ra của công ty đó và sự tăng vọt cổ phiếu của nó. Chính đây là chìa khóa để kiếm tiền. Phải kiên nhẫn và chỉ mua cổ phiếu các công ty thành công, làm ăn có lời.

4. Nhà đầu tư phải biết mình đang sở hữu cổ phiếu các công ty nào và tại sao phải sở hữu chúng. Nếu bạn không tìm hiểu các công ty bạn mua thì chẳng khác nào bạn chơi bài mà quên nhìn các lá bài của mình. Phải hiểu các công ty bạn đang đầu tư một cách rõ ràng. Nên nhớ một khi bạn sở hữu cổ phiếu của công ty nào thì bạn nghiễm nhiên trở thành một trong các người chủ của công ty đó.

5. Sở hữu cổ phiếu chẳng khác chi nuôi trẻ, đừng lún sâu với những gì bạn không kham nổi. Một người đầu tư bán thời gian có thể theo dõi 8-12 công ty, và mua bán cổ phiếu tùy theo điều kiện cho phép.

6. Nếu bạn không thể tìm những công ty nào mà bạn cảm thấy hấp dẫn, thà để tiền trong ngân hàng lấy lời hàng năm còn hơn. Hãy đợi cho đến khi tìm được công ty thích hợp rồi hãy đầu tư.

7. Không bao giờ đầu tư vào một công ty mà mình chẳng hiểu tình hình tài chính công ty đó như thế nào. Sự thua lỗ lớn trong cổ phiếu luôn đến từ những công ty có bản quyết toán không được tốt, nhất là bị nợ nhiều.

8. Tránh cổ phiếu các công ty nóng trong các lĩnh vực nóng. Những công ty lớn trong các ngành kỷ nghệ nhàm chán thường là những công ty có cổ phiếu tăng đều đặn.

9. Với các công ty nhỏ, tốt nhất đợi cho các công ty đó ăn nên làm ra trước khi đầu tư vào công ty đó.

10. Nếu bạn đầu tư $1.000 trong chứng khoán, bạn chỉ mất tối đa $1.000, nhưng bạn có thể lời $10.000 hoặc ngay cả 50.000 theo thời gian nếu biết kiên nhẫn. Bạn chỉ cần tìm ra một vài công ty thật tốt để đầu tư và chờ thời.

11.Trong mỗi ngành kỷ nghệ và mỗi vùng của đất nước, một người bình thường nếu biết quan sát có thể tìm ra những

công ty có tiềm năng phát triển ngay trước cả các chuyên gia chứng khoán.

12. Sự xuống điểm của thị trường chứng khoán chỉ là chuyện bình thường như một trận bão vẫn thường xảy ra hàng năm ở một nơi nào đó. Nếu bạn có chuẩn bị tinh thần, bạn không phải lo gì. Sự tụt giá cổ phiếu biết đâu là cơ hội để mua thêm các công ty tốt mà đám đông đang ồ ạt bán ra khi thị trường rối loạn.

13. Mỗi người đều có khả năng chơi chứng khoán. Nhưng không có nghĩa ai cũng có gan lì. Nếu bạn dễ dàng bán tất cả cổ phiếu khi thị trường dao động thì bạn không nên đầu tư làm gì.

14. Chỉ bán cổ phiếu khi các điều kiện làm ăn cơ bản của công ty bạn mua đang xấu dần đi, không phải bán vì lý do thị trường chứng khoáng sụt điểm hoặc ngay cả sụp đổ.

15. Không ai đoán trước được thị trường. Hãy gạt phắt những dự đoán và nên tập trung những gì đang xảy ra trong những công ty bạn đang đầu tư.

16. Thời gian thuộc về bạn nếu bạn mua những công ty cực tốt. Bạn tha hồ kiên nhẫn. Nếu bạn vay tiền để đầu tư thì bạn không nên đầu tư làm gì. Đoán thị trường sẽ lên xuống trong một thời điểm xác định thì khác gì đánh bạc. Không ai đoán trước được thị trường thế nào, chỉ biết rằng các công ty có phương pháp làm ăn hiệu quả thì trước sau giá cổ phiếu sẽ lên tương ứng với lợi nhuận làm ra.

3.3. PHƯƠNG PHÁP ĐẦU TƯ VÀ KINH NGHIỆM TỪ FINANCE TIMES

"Khi doanh nghiệp bỏ tiền vào tủ sắt thì không thể gọi là đầu tư, vì giá trị của nó có thể sẽ bị giảm xuống do lạm phát và bản thân nó không mang lại một giá trị gia tăng nào. Nhưng

doanh nghiệp bỏ tiền vào ngân hàng thì cũng có thể gọi là đầu tư vì nó có mang về cho bạn một khoản tiền lời", đó là nhận xét của Alan Smicer, một chuyên gia tài chính của Finance Times.

Các chuyên gia về đầu tư tài chính của Tạp chí tài chính Finance Times đã có dự án đúc rút những kinh nghiệm về việc đánh giá và phân tích trong đầu tư chứng khoán từ nhiều thị trường chứng khoán thế giới. Theo Alan Smicer, trưởng dự án nghiên cứu trên thì: "Đầu tư có thể được hiểu ở nhiều góc độ khác nhau. Nó có thể là việc mua chứng khoán để thực hiện mục đích sinh lợi hay tài chính nào đó. Đầu tư cũng có thể là mua các phương tiện sản xuất để tạo ra và tiêu thụ sản phẩm. Hoặc theo nghĩa rộng hơn, đầu tư là quá trình bỏ vốn ra với hy vọng sẽ mang về giá trị lớn hơn trong tương lai. Đầu tư góp phần vào việc phát triển nền kinh tế quốc gia".

Theo kinh nghiệm từ các chuyên gia của Finance Times, việc lựa chọn và xác định các mục tiêu và phương pháp đầu tư tuân theo các bước sau:

1. Xác định Mục tiêu đầu tư chứng khoán

Trước khi đầu tư chứng khoán, người đầu tư phải thẩm định khả năng tài chính của mình và xác định mục tiêu đầu tư. Tùy theo hoàn cảnh và khả năng tài chính mà các nhà đầu tư tự chọn cho mình mục tiêu thích hợp. Chúng ta thường xét thấy các mục tiêu sau đây:

- An toàn vốn: Khi bạn đầu tư với mục tiêu an toàn vốn thì nên chọn các loại chứng khoán ít rủi ro, độ an toàn cao, loại này có lãi suất thấp. Các loại chứng khoán có độ an toàn cao như trái phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi, công trái nhà nước...

- Tăng thu nhập: Nếu bạn đầu tư theo mục tiêu này thì nên chọn cổ phiếu của các công ty có cổ tức cao, trái phiếu lãi suất cao. Mục tiêu này thích hợp với đối tượng thu nhập thấp cần bổ sung nguồn thu.

- Gia tăng vốn: Nếu mục tiêu của bạn là làm sao để tăng nguồn vốn thì nên tìm mua cổ phiếu của những công ty phát triển nhanh hoặc là mua đi bán lại liên tục để thu lợi tức tối đa. Mục tiêu này thích hợp với những người năng động, nhiều tiền và chấp nhận rủi ro.

2. Xây dựng Kế hoạch đầu tư chứng khoán

Sau khi xác định mục tiêu đầu tư, ta nên soạn thảo một kế hoạch đầu tư cụ thể dựa trên những nguyên tắc sau đây:

- Nghiên cứu cẩn thận: Theo nguyên tắc, chúng ta cần phải điều tra, phân tích, nghiên cứu cẩn thận trước khi quyết định đầu tư vào loại chứng khoán nào, cần tránh mua bán theo ngẫu hứng, tin đồn và những lời mách bảo của người khác.

- Đa dạng hóa các chứng khoán: Đầu tư đôi khi cũng có nhầm lẫn, sự nhầm lẫn này có thể làm chúng ta phá sản. Vì vậy khi đầu tư chứng khoán chúng ta nên tránh tập trung vào một loại chứng khoán mà cần chia ra nhiều loại chứng khoán khác nhau, tức là phân tán rủi ro. Nếu số tiền chúng ta ít thì nên mua chứng khoán của công ty mà chúng ta đang làm việc, gia nhập các hội đầu tư hoặc là mua cổ phiếu của các quỹ đầu tư chung (quỹ hỗ tương).

- Tăng lời, giảm lỗ: Khi mua phải loại chứng khoán nào làm cho ta lỗ vốn thì phải chấm dứt ngay đừng để tăng thêm sự thiệt hại. Nếu ta mua được loại chứng khoán có lời thì để cho khoản lời này tang lên đến mức tối đa rồi bán ra.

- Mua thấp, bán cao: Giá cả chứng khoán tăng giảm bất thường, vì vậy ta nên chọn mua lúc giá hạ và bán lúc giá cao để thu lợi nhuận.

- So sánh may rủi: Bất kỳ chứng khoán nào cũng có may rủi. Vì vậy, khi đầu tư chứng khoán ta nên so sánh mức may rủi và chỉ đầu tư vào chứng khoán nào có cơ may cao hơn rủi.

- Chọn thời cơ: Không có cách đầu tư thích hợp với tất cả mọi người, mọi thời kỳ, vì vậy ta cần chọn thời kỳ đầu tư.

- Mua bán theo chiều hướng thị trường: Theo nguyên tắc này ta nên mua chứng khoán khi thấy thị trường có dấu hiệu bắt đầu đi lên và ngược lại khi thấy thị trường có chiều hướng đi xuống thì bán ngay.

- Mua bán ngược chiều khuynh hướng chung: Theo nguyên tắc này ta nên tránh thời kỳ mà thiên hạ đổ xô mua hoặc bán vì theo quy luật cung cầu, nếu cầu tăng thì giá sẽ tăng, cung tăng thì giá sẽ hạ. Vì vậy ta nên đi ngược xu hướng chung của quần chúng, tức là mua lúc mọi người chê và bán lúc mọi người chuộng.

3. Xây dựng các Phương pháp đầu tư chứng khoán hiệu quả

- Phương pháp đầu tư định ngạch

Là cách sử dụng một phần tiền nhất định để đầu tư vào cổ phiếu. Phần còn lại đầu tư vào các chứng khoán khác, phần này mang tính chất hỗ trợ bảo đảm cho việc đầu tư vào cổ phần.

Do biến động của thị trường nên thời giá cổ phiếu có thể tăng hay giảm, tùy theo tình hình người ta có thể bán một số cổ phiếu đi để mua cổ phiếu hoặc cũng có thể bán trái phiếu đi để mua cổ phiếu nhưng phải giữ cho kim ngạch đầu tư vào cổ phiếu không đổi. Đó là đặc điểm của phương pháp đầu tư này.

- Phương pháp đầu tư theo tỷ lệ nhất định

Là cách định trước một tỷ lệ nhất định trong tổng số vốn để đầu tư vào cổ phiếu, điều chỉnh việc mua bán trái phiếu cho tỷ lệ này không đổi.

- Phương pháp đầu tư theo tỷ lệ thay đổi

Đầu tư cho cổ phiếu theo những tỷ lệ thay đổi tùy sự biến động của giá cả thị trường. Trường hợp này phải định được mức thấp nhất và cao nhất của giá cổ phiếu để đưa tỷ lệ đầu tư cổ

phiếu lên cao nhất hay thấp nhất và phải quyết định tỷ lệ đầu tư tại các điểm mua bán giữa điểm cao nhất và thấp nhất, do đó phương pháp này khá phức tạp so với hai cách đầu tư trước.

- Phương pháp đầu tư bình quân định kỳ

Là cách đầu tư đều đặn định kỳ 1 khoản tiền nhất định vào một loại cổ phiếu. Theo cách đầu tư này thì giá cổ phiếu tăng số cổ phiếu mua được sẽ ít đi. Khi giá cổ phiếu hạ, số cổ phiếu mua vào sẽ tăng lên, nhưng giá mua cổ phiếu bình quân sẽ thấp hơn giá bình quân của cổ phiếu.

3.4. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Lĩnh vực đầu tư đầy hấp dẫn này dường như không có chỗ cho những quyết định theo cảm tính, cảm nhận chủ quan. Muốn thành công bạn phải có kỹ năng phán đoán, xem xét và phân tích vấn đề. Điều quan trọng hơn cả là phải hoạch định được một kế hoạch đầu tư thích hợp.

Không ít người xem việc đầu tư chứng khoán như tham gia vào một cuộc chơi ngẫu hứng với hy vọng việc mua chứng khoán sẽ kiếm được nhiều tiền nhanh chóng. Tuy nhiên, nhiên nếu bạn không có những căn bản và chiến lược đầu tư chứng khoán rõ ràng thì bạn sẽ thất bại nhiều hơn là thành công. Muốn thành công bạn phải có kỹ năng phán đoán, xem xét và phân tích vấn đề. Điều quan trọng hơn cả là phải hoạch định được một kế hoạch đầu tư thích hợp. Theo kinh nghiệm của các nhà phân tích đầu tư, trong quá trình hoạch định kế hoạch đầu tư, nhà đầu tư phải xem xét các vấn đề sau:

1. Nên dầu tư bao nhiêu tiền vào chứng khoán? Câu trả lời tùy thuộc vào khả năng tài chính của bạn. Trước hết, bạn phải xác định được khoản tiền có thể sử dụng cho việc đầu tư chứng khoán (sau khi đã trừ các khoản nợ và nhu cầu về tiền trong tương lai). Sau đó, bạn cần xác định tỷ lệ giữa khoản tiền đầu

tư dài hạn và đầu tư ngắn hạn. Thông thường, các nhà tư vấn đầu tư thường hỏi bạn các thông tin về các khoản thu nhập (bao gồm thu nhập từ lương, thưởng, các khoản gửi tiết kiệm, đầu tư) và chi tiêu của bạn (bao gồm các khoản chi tiêu cho ăn ở, y tế, giáo dục, giải trí...) để xác định khả năng bạn có thể tham gia đầu tư. Có được các thông số trên cùng với mục tiêu đầu tư của bạn, nhà môi giới sẽ đưa ra các ý kiến tư vấn thích hợp. Đối với các tổ chức đầu tư, khả năng tài chính cũng cần được xác định rõ nhằm xác định họ có thể đầu tư bao nhiêu tiền vào chứng khoán.

2. Xác định mục đích đầu tư và mức độ rủi ro có thể chấp nhận. Cũng như các lĩnh vực đầu tư khác, trong đầu tư chứng khoán tồn tại mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa mức thu nhập với mức rủi ro. Thu nhập càng cao thì mức độ rủi ro tiềm ẩn càng lớn. Khi đầu tư vào cổ phiếu, các nhà đầu tư thường kỳ vọng vào hai loại thu nhập, đó là thu nhập từ cổ tức và từ mức tăng thị giá cổ phiếu. Thu nhập từ cổ tức thường không được đảm bảo vì còn tùy thuộc vào tình hình kinh doanh của công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Thu nhập từ mức tăng thị giá cổ phiếu là biểu hiện của mối quan hệ trực tiếp giữa triển vọng kinh doanh của công ty với nhu cầu mua cổ phiếu trên thị trường. Một khi công ty có những biểu hiện cho thấy triển vọng sẽ phát triển tốt thì các nhà đầu tư sẽ mua cổ phiếu với hy vọng giá cổ phiếu sẽ tăng trong tương lai.

Đầu tư vào cổ phiếu chứa đựng nhiều loại rủi ro (bao gồm rủi ro về lãi suất, rủi ro về tính thanh khoản, rủi ro kinh doanh, rủi ro lạm phát...) trong khi thu nhập chỉ có hai hình thức như đã nói ở trên. Do vậy nhà đầu tư cần phải xác định mục đích đầu tư một cách rõ ràng. Đây là một yếu tố quan trọng và là cơ sở để đánh giá kết quả đầu tư.

Ngoài ra, mục đích đầu tư còn phản ánh lối sống và tham

vọng của nhà đầu tư. Các nhà đầu tư theo đuổi mục tiêu thu nhập từ cổ tức thường đầu tư vào cổ phiếu của các công ty kinh doanh dịch vụ công cộng như điện, điện thoại... hoặc các cổ phiếu thượng hạng. Một số khác lại thích các cổ phiếu mà thị giá có xu hướng tăng về lâu dài để tạo thu nhập ở tuổi già. Cũng có những nhà đầu tư chọn cổ phiếu với mục tiêu có tính chất đầu cơ thông qua việc mua bán các cổ phiếu mà giá cả biến động mạnh trong thời gian ngắn. Đây là loại đầu tư có mức độ rủi ro cao nhất. Tuy vậy, đối với những người mới bắt đầu bước vào thị trường chứng khoán (TTCK) thì nên đầu tư hơn là đầu cơ.

3. Liệu đầu tư chứng khoán có phải là cách thức đầu tư thích hợp? Khi ở vị trí nhà đầu tư chứng khoán, bạn có tự hỏi liệu quyết định đầu tư vào lĩnh vực chứng khoán có thích hợp không? Để trả lời câu hỏi này một cách thỏa đáng, bạn phải hiểu rõ các đặc trưng cơ bản của cổ phiếu, trái phiếu, các loại hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai... và các công cụ đầu tư khác. Mỗi loại công cụ đầu tư đáp ứng một mục tiêu khác nhau.

Xác định một danh mục đầu tư hỗn hợp gồm cả cổ phiếu, trái phiếu... cũng là một cách để hạn chế rủi ro mà vẫn có cơ hội đạt được mục tiêu lợi nhuận. Để xác định được một danh mục đầu tư hợp lý, bạn có thể sử dụng phương pháp phân bổ vốn theo các công cụ đầu tư. Phương pháp này có thể thực hiện theo trình tự sau:

- Bước 1. Xác định nhóm các công cụ đầu tư. Thông thường có 3 loại công cụ chính là: cổ phiếu, trái phiếu và các khoản đầu tư ngắn hạn dễ chuyển thành tiền mặt.

- Bước 2. Xác định tỷ lệ đầu tư cho mỗi nhóm công cụ. Tỷ lệ đầu tư được xác định dựa vào mục tiêu đầu tư và các điều kiện kinh tế như tỷ lệ lãi suất, lạm phát...

- Bước 3. Xác định các loại chứng khoán cụ thể cho mỗi công

cụ đầu tư, đồng thời xác định tỷ lệ cho từng loại chứng khoán đã lựa chọn.

4. Làm thế nào lựa chọn được loại cổ phiếu thích hợp? Để có loại cổ phiếu thích hợp, nhà đầu tư cần nghiên cứu tất cả các thông tin liên quan đến công ty mà họ muốn đầu tư. Các thông tin này bao gồm lịch sử và đặc điểm của công ty, tình hình tài chính, các chi tiết của đợt phát hành và tổ chức bảo lãnh phát hành. Nhà đầu tư có thể tìm các thông tin này trong Bản cáo bạch, thông cáo phát hành, trong Báo cáo tài chính của công ty hoặc từ các công ty dịch vụ tư vấn đầu tư. Các quyết định đầu tư chỉ nên đưa ra khi bạn đã có đủ cơ sở thông tin về khoản đầu tư của mình.

5. Lựa chọn thời điểm tốt nhất để mua bán cổ phiếu. Lựa chọn thời điểm mua bán là một vấn đề rất quan trọng mà tất cả các nhà đầu tư đều quan tâm, đặc biệt là các nhà đầu tư ngắn hạn. Làm thế nào để mua được cổ phiếu ở lúc giá thấp trước khi giá tăng và bán ra trước khi giá hạ? Để trả lời câu hỏi này một cách có cơ sở, nhà đầu tư phải nắm bắt được phương pháp phân tích kỹ thuật và phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán. Có hai loại thời điểm, thời điểm chung của thị trường và thời điểm của từng loại cổ phiếu cụ thể. Các yếu tố như chu kỳ kinh tế, lãi suất lạm phát... có thể được sử dụng để xác định thời điểm chung của thị trường. Đối với cổ phiếu của công ty, khi phân tích dự đoán xu hướng biến động giá, ngoài những yếu tố mang tính vĩ mô như đã kể trên cần đưa vào mô hình phân tích các yếu tố nội tại trong doanh nghiệp như đặc thù kinh doanh, chiến lược phát triển riêng của công ty...

6. Làm thế nào để mua được cổ phiếu đúng giá? Các nhà phân tích đầu tư khuyên bạn nên sử dụng phương pháp phân tích cơ bản để định giá mua hợp lý. Thông thường việc phân tích căn cứ vào các tỷ số sau:

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu: Nếu thị giá cổ phiếu đang thấp hơn giá trị sổ sách thì điều đó cho thấy cổ phiếu đang được bán với giá rẻ. Tuy nhiên các cổ phiếu có thị giá cao hơn giá trị sổ sách cũng chưa hẳn là có giá đắt, có thể do thị trường đánh giá cao tiềm năng phát triển của công ty trong tương lai.

- Tỷ số nợ trên vốn cổ phần: Cho thấy mức độ nợ trên giá trị ròng của công ty, nếu công ty có tỷ số này cao sẽ phải đương đầu với áp lực trả lãi cao trong tương lai. Có thể so sánh tỷ số này với tỷ số nợ bình quân của các công ty trong cùng ngành đồng thời phân tích thêm các tỷ số về khả năng thanh toán để có đánh giá xác thực hơn về mức độ nợ của công ty.

- Tỷ số P/E (Thị giá (P) so với thu nhập (E) của mỗi cổ phần): So sánh tỷ số P/E với mức tăng trưởng dự đoán trong các năm tới của công ty cũng là một cách để các nhà đầu tư biết được họ đang mua cổ phiếu với giá cao hay thấp. Nếu tỷ số P/E cao hơn thì cổ phiếu đang được bán với giá cao và ngược lại. Những nhà đầu tư thích kiếm lời từ sự tăng giá cổ phiếu thường quan tâm đến các cổ phiếu có tỷ số này thấp hơn mức trung bình của thị trường.

- Tỷ số thu nhập cho mỗi cổ phần: Tỷ số này là thước đo hiệu quả kinh doanh và khả năng mang lại thu nhập cho cổ phiếu thường trong tương lai, nó cho thấy mức thu nhập mà cổ phiếu thường có thể đem lại.

7. Lựa chọn công ty môi giới chứng khoán Lựa chọn được công ty môi giới chứng khoán thích hợp là một yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định đầu tư của bạn. Nói cách khác, nó sẽ ảnh hưởng đến sự bảo toàn vốn và khả năng sinh lời của đồng vốn.

Có 2 loại công ty môi giới mà nhà đầu tư có thể giao dịch, đó là: - Công ty môi giới dịch vụ toàn phần: Đây là loại công ty cung cấp đủ các dịch vụ từ việc mua bán chứng khoán, lưu ký chứng

khoán, quản lý danh mục đầu tư, thu hộ cổ tức cho khách hàng đến việc cung cấp thông tin, đưa ra ý kiến tư vấn. - Công ty môi giới dịch vụ từng phần: Loại công ty này thường chỉ giúp khách hàng thực hiện việc mua bán chứng khoán mà không có các dịch vụ cung cấp thông tin hoặc tư vấn đầu tư.

Để chọn được công ty môi giới thích hợp, bạn nên chủ động tìm hiểu thông qua bạn bè, người thân hoặc các phương tiện thông tin để biết được công ty nào có đội ngũ chuyên viên môi giới tốt, có uy tín, có mức phí hợp lý.

8. Lựa chọn chiến lược đầu tư Chiến lược đầu tư phụ thuộc rất nhiều vào mục tiêu đầu tư và thiên hướng chấp nhận rủi ro của bạn. Xếp theo tính chất đầu cơ từ thấp đến cao có thể thống kê các chiến lược đầu tư như:

- Chiến lược mua giữ để hưởng cổ tức và sự tăng giá cổ phiếu: Đây là chiến lược đầu tư lâu dài có thể đem lại lợi nhuận mà không đòi hỏi nhà đầu tư phải quan tâm theo dõi các tin tức tài chính hàng ngày. Chiến lược này xuất phát từ những kết luận cho rằng trong quá khứ giá chứng khoán luôn tăng một cách đều đặn. Dù có thể giảm được các rủi ro phát sinh do việc lựa chọn thời điểm, nhưng việc lựa chọn loại cổ phiếu cho chiến lược này không phải dễ.

Theo kinh nghiệm của các nhà phân tích đầu tư, chọn cổ phiếu thượng hạng của các công ty có sức mạnh tài chính, các công ty hang đầu trong các ngành công nghiệp có triển vọng tang trưởng là thích hợp cho chiến lược này. Thường các cổ phiếu này có khả năng tăng thị giá và có cổ tức cao trong tương lai. Đây là chiến lược khá đơn giản, thích hợp cho các nhà đầu tư mới bắt đầu tham gia TTCK.

- Chiến lược chi phí thấp hơn giá trung bình: Chiến lược này khuyên nhà đầu tư nên sử dụng một khoản tiền cố định để mua cổ phiếu vào những thời điểm xác định theo tháng, quý hay nửa

năm. Như vậy, khi giá cổ phiếu hạ nhà đầu tư sẽ mua được một số lượng cổ phiếu nhiều hơn là khi giá tăng. ý tưởng của chiến lược đầu tư này là trong một khoảng thời gian dài, chi phí trung bình để mua một cổ phiếu luôn thấp hơn giá trung bình của mỗi cổ phiếu trên thị trường. Tuy nhiên, nếu ở vào giai đoạn giá hạ liên tục nhà đầu tư có thể sẽ bị lỗ.

- Chiến lược tổng giá trị đầu tư cố định: Theo như chiến lược này, nhà đầu tư luôn duy trì một khoản tiền đầu tư cố định vào một hỗn hợp cổ phiếu cả trong trường hợp giá tăng lẫn giảm. Chiến lược này cho phép nhà đầu tư bán bớt cổ phiếu ở thời điểm giá tăng để thu lợi nhuận, ngược lại khi giá hạ nhà đầu tư phải mua thêm cổ phiếu để đưa tổng giá trị đầu tư trở lại mức ban đầu. Việc xác định tổng giá trị đầu tư là bao nhiêu tùy thuộc vào mức độ rủi ro mà bạn có thể chấp nhận. Nếu bạn thích có thu nhập từ tăng giá cổ phiếu thì mức này sẽ cao hơn là khi bạn thích có thu nhập từ cổ tức.

- Chiến lược duy trì tỷ lệ bất biến giữa cổ phiếu và trái phiếu: Chiến lược này cũng tương tự như chiến lược trên, duy chỉ khác ở điểm là nó luôn duy trì một tỷ lệ đầu tư cố định giữa cổ phiếu và trái phiếu. Ví dụ như tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu là 60%, đầu tư vào trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định khác là 40%. Chiến lược này cho phép nhà đầu tư sử dụng lợi nhuận từ chứng khoán tăng giá để đầu tư vào các chứng khoán khác. Tuy nhiên, nó không đảm bảo mang lại lợi nhuận.

- Chiến lược mua trả chậm: Chiến lược này chỉ dành cho các nhà đầu tư lão luyện, thích đầu tư ngắn hạn và có tính chất đầu cơ. Nó cho phép nhà đầu tư chỉ phải trả một phần, thường là 50% tiền mua cổ phiếu. Phần còn lại, công ty môi giới chứng khoán sẽ cho vay.

- Chiến lược bán khống: Điểm đặc trưng của chiến lược này là việc bán chứng khoán không thuộc sở hữu của người bán

Việc bán khống được thực hiện khi người bán dự đoán giá của một loại chứng khoán nào đó sẽ giảm trong tương lai, họ vay chứng khoán của các nhà môi giới hoặc của các công ty chứng khoán để bán và hy vọng sẽ mua được chứng khoán với giá thấp hơn để trả lại cho người cho vay. Việc mua bán này thường được thực hiện thông qua tài khoản bảo chứng. Nếu dự đoán của người bán là đúng, họ có thể thu được lợi nhuận từ khoản chênh lệch giữa giá bán trừ đi giá mua và chi phí lãi vay. Đây là chiến lược đầu tư có độ rủi ro cao nhất vì vậy pháp luật hiện hành vẫn chưa cho phép nhà đầu tư dùng chiến lược này trên thị trường.

Xây dựng được một kế hoạch đầu tư thích hợp thật không dễ dàng đối với những nhà đầu tư mới bước chân vào TTCK. Bạn cần biết rõ bản thân mình và thử phân tích theo các vấn đề nêu trên trước khi đưa ra quyết định đầu tư. Tuy nhiên, bạn không nên áp dụng một cách cứng nhắc mà cần có sự điều chỉnh mục tiêu, chiến lược một cách linh động cho phù hợp với những biến động của thị trường.

3.5. BÍ QUYẾT ĐẦU TƯ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CỦA MỘT SỐ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM TIÊU BIỂU

Sau một thời gian "lăn lộn" với những biến động của thị trường, nhiều nhà đầu tư bước đầu đã tích lũy được một số kinh nghiệm của "cuộc chơi" chứng khoán. Nhìn lại hoạt động của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam trong thời gian vừa qua không thể không đề cập đến sự nhiệt tình của công chúng đầu tư. Sau một thời gian "lăn lộn" với những biến động của thị trường, nhiều người bước đầu đã tích lũy được một số kinh nghiệm của "cuộc chơi". Sau đây xin tóm lược và giới thiệu với các nhà đầu tư kinh nghiệm của một số nhà đầu tư tiêu biểu tại Việt Nam.

Ông Trần Ngọc Quang, một nhà đầu tư cá nhân tại Công ty chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương trả lời câu hỏi: *Làm thế nào để xác định mức độ hấp dẫn của một loại cổ phiếu?* Việc đánh giá độ hấp dẫn của một loại cổ phiếu (CP) không thuần túy chỉ là những phân tích có tính chất kỹ thuật mà phải xét đến cả yếu tố tâm lý. Yếu tố tâm lý này có thể là sự biến động thường xuyên do thông tin lan truyền giữa các nhà đầu tư, do dư luận hoặc chịu sự chi phối từ nhiều luồng thông tin khác nhau.

Hiện nay, cơ sở để đánh giá độ hấp dẫn một loại CP nào đó chỉ căn cứ trên một số thông tin do chính công ty có CP niêm yết đó cung cấp hay qua các bản cáo bạch hoặc các luồng dư luận khác nhau... Cách tôi thường làm là lập một "danh mục đầu tư" bằng cách xác định danh sách các loại CP theo thứ tự ưu tiên, từ hấp dẫn nhất đến kém hấp dẫn nhất. Việc "xếp hạng" này căn cứ vào các yếu tố như giá cả, mức độ giao dịch, độ tăng trưởng và cả yếu tố tâm lý... Tuy nhiên, việc xác định thứ tự ưu tiên này chỉ được áp dụng trong một thời điểm nhất định.

Anh Chí Khanh, một nhà đầu tư cá nhân tại Công ty chứng khoán Bảo Việt trả lời câu hỏi: *Khi nào thì nên mua cổ phiếu?* TTCK thời gian vừa qua có một số loại CP có "những bước dừng lại" để "tiếp tục đi lên". Thời điểm dừng ở đây thường nảy sinh một trong hai vấn đề: điểm dừng chuyển giá CP theo hướng đi lên hoặc đi xuống. Tuy nhiên, với TTCK Việt Nam trong năm đầu hoạt động thì khả năng đi lên nhiều hơn. Theo tôi lúc giá CP dừng lại thì nên mua ngay, còn trường hợp giá CP đi xuống thì phải chấp nhận.

Ngoài ra, mua bán CP còn phải dựa trên sự tổng hợp của nhiều yếu tố, cả yếu tố tâm lý lẫn các phân tích tình hình CP đó. Để làm được điều này đòi hỏi nhà đầu tư phải trải qua các bước nghiên cứu về hoạt động, về tương lai và cả về tính căn bản của

CP của công ty có CP niêm yết đó. Tính căn bản này thuộc về vấn đề chuyển nhượng hay độ hấp dẫn trên thị trường.

Anh Ngô Việt Trung, một nhà đầu tư cá nhân đang công tác tại Tổng công ty Dầu khí trả lời câu hỏi: *Khi nào thì nên bán ra cổ phiếu?* Trong tình trạng thiếu "hàng" như hiện nay thì giá các loại CP có xu hướng còn tăng. Nguyên tắc cơ bản được nhiều nhà đầu tư áp dụng là khi giá CP lên thì mua vào và khi giá đang xuống thì bán ra. Bất cứ một nhà đầu tư nào cũng kỳ vọng muốn bán CP ở giá cao nhất để thu được lợi nhuận tối đa. Tuy nhiên, cái khó ở chỗ là làm thế nào để xác định được giá một loại CP tăng hay giảm liên tục hoặc biết đích xác lúc nào giá CP lên tới đỉnh cao nhất.

Theo tôi, nhà đầu tư nên bán CP khi giá vừa phải và giá đang lên. Nếu cứ kỳ vọng chờ giá CP lên tới "đỉnh" rồi mới bán ra thì chưa chắc đã bán được. Hơn nữa, nhà đầu tư cũng không nên có tâm lý quá đáng tiếc khi thấy CP mà mình vừa bán đi lại tiếp tục lên giá. Tóm lại, nên mua CP trước khi giá rớt xuống "đáy" và bán ra trước khi nó lên tới "đỉnh".

Anh Hồ Tiến Lâm, một nhà đầu tư cá nhân công tác tại Công ty TNHH Việt Nga trả lời câu hỏi: *Thước đo của nhà đầu tư chứng khoán là gì?* Điều quan trọng đối với một nhà đầu tư CP là phải xác định được chi phí cơ hội. Nói cách khác, nhà đầu tư phải xác định được đỉnh điểm của từng loại CP để từ đó mới đưa ra quyết định mua hay không mua, giá nào thì mua được, giá nào thì bán ra có lời và giá nào thì nên "găm giữ"...

Để làm được điều này đòi hỏi nhà đầu tư phải có khả năng phân tích và một sự hiểu biết nhất định về loại CP đó, phải thường xuyên cập nhật tất cả các thông tin, các báo cáo tài chính có liên quan đến tình hình hoạt động của công ty đó

Anh Lê Anh Dũng, một nhà đầu tư cá nhân tại Công ty chứng khoán Ngân hàng Công thương trả lời câu hỏi: *Tiêu chí*

nào để tìm ra các cổ phiếu tăng trưởng? Có nhiều yếu tố để xác định đâu là một loại CP tăng trưởng như: thu nhập trên mỗi cổ phần hay tỷ lệ lợi tức trên vốn cổ phần gia tăng liên tiếp trong 3 hay 5 năm... Các công ty tăng trưởng về cơ bản đều có bảng cân đối tài sản lành mạnh với mức vốn cổ phần ít nhất phải gấp đôi tổng nợ.

Ngoài những số liệu về thu nhập và doanh số, nhà đầu tư cần phải đánh giá xem liệu công ty đó có khả năng duy trì được nhịp độ tăng trưởng nhanh hay không, hoặc có thể tự tài trợ cho sự phát triển của nó trong tương lai hay cần phải vay mượn từ bên ngoài...

Việc đánh giá CP tăng trưởng phụ thuộc vào các tiêu chí và quan niệm của mỗi nhà đầu tư. Tuy nhiên có một điều không thể phủ nhận được là nếu nắm giữ CP tăng trưởng thì nhà đầu tư có nhiều cơ hội thu được từ cổ tức và hưởng lợi do chênh lệch giá CP trong tương lai.

3.6. BÍ QUYẾT NHÀ ĐẦU TƯ "CHỨNG KHOÁN CHỈ DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ BẢN LĨNH"

Không chỉ riêng các nhà đầu tư, mà cả giới quan sát cũng phải ngạc nhiên trước những gì đang diễn ra trên thị trường chứng khoán trong mấy tháng đầu năm. Kỳ vọng vào nguồn lợi nhuận đã khiến sức hút của TTCK mạnh hơn bao giờ hết.

Vai trò của nhà đầu tư trong thời gian gần đây được đánh giá là tâm điểm giúp thị trường tăng trưởng mạnh như hiện nay, điều này được phản ánh từ các con số tài khoản mới được gia tăng trong từng giờ.

Đó có thể là điều đáng mừng về cách nhìn nhận của người dân về thị trường chứng khoán Việt Nam, nhưng đằng sau điều đáng mừng ấy là cả một mối lo ngại lớn về sự đảo chiều toàn diện. Những ai quan tâm tới biến động trên TTCK đều dễ dàng

nhận ra điều đó trước những cơn "sốt nóng" rồi "sốt lạnh" của thị trường trong những ngày gần đây.

➢ ***Chứng khoán, trò chơi trí tuệ***

Rất nhiều nhà đầu tư coi cảm tính (yếu tố tâm lý) là định hướng cho quyết định đầu tư của họ. Tuy nhiên, chứng khoán không phải là trò "đỏ đen", vì nó đòi hỏi nhà đầu tư phải tiếp cận mọi thông tin liên quan. Rủi ro sẽ được hạn chế nếu bạn biết thu thập tất cả thông tin liên quan và biết cách phân tích chúng, làm cơ sở cho quyết định của bạn.

Dù vậy, bạn còn phải biết làm sao để lấy thông tin gì, ở đâu và làm gì với thông tin nhận được. Thật sự, thông tin dù có đầy đủ và được phổ biến rộng rãi, nhưng trong thực tế, việc này chưa thật sự gần gũi trong công chúng.

Việc phân loại thông tin cũng rất quan trọng. Nếu bạn biết cách phân loại, lựa chọn các thông tin cần thiết và biết cách xử lý một khối lượng thông tin lớn, bạn có thể hoạt động trong thị trường chứng khoán như một chủ sòng bạc.

Ngược lại, nếu người đầu tư vào thị trường chứng khoán mà không quan tâm đến việc thu thập thông tin hoặc không biết cách phân tích thông tin đã từng phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng sao cho hợp lý, họ sẽ hành động như những người chơi bạc, điều đó khiến tỷ lệ thành công của bạn không hơn những người đánh bạc.

Tuy nhiên, trong khi nhiều sòng bạc kiếm được tiền thì một số vẫn thua lỗ, ít nhất là tạm thời thua lỗ, khi khách hàng của họ gặp may. Đánh bạc trong sòng bạc hay trên thị trường chứng khoán đều đi kèm với rủi ro bởi tỷ lệ được, mất, lời, lỗ luôn phụ thuộc vào trình độ hiểu biết của nhà đầu tư chứng khoán, cũng như người chủ sòng bạc.

Một nhà đầu tư mới vào nghề thường hành động theo những thông tin trên thị trường mà không có một phân tích sắc sảo

nào. Trong khi nhà đầu tư có kinh nghiệm thường suy nghĩ và hành động hơn hẳn đám đông và thường đối lập với sự nhận thức theo phong trào.

Một thực tế cho thấy, một nhà đầu tư mới vào nghề có trình độ hiểu biết trung bình không sao đem lại một phần lợi nhuận to hơn kết quả của thị trường. Trong khi các nhà đầu tư giàu kinh nghiệm luôn đưa ra những quyết định phù hợp với khả năng am hiểu thị trường, sẽ giúp họ có danh mục đầu tư luôn hợp lý.

➢ ***Tâm lý quyết định chiến thắng?***

Điều này có vẻ mâu thuẫn với những gì đã trình bày ở trên, tuy nhiên, về bản chất, tâm lý cũng là yếu tố tác động đáng kể tới quyết định đầu tư, và trong nhiều trường hợp, nó lại là sự lựa chọn đúng đắn.

Sau cơn sốt lạnh đột ngột vào những ngày đầu tháng 5 này, không ít nhà đầu tư đã vội vàng bán tháo cổ phiếu, để rồi lại tiếc nuối vào những phiên tiếp theo, khi thị trường hồi phục nhanh chóng.

Cốt lõi của vấn đề ở đây là gì, khi mà thị trường vẫn ngày được hâm nóng? Nhất định sẽ phải trở lại trạng thái "nguội" hơn, và tâm lý nhà đầu tư sẽ quyết định khi nào cần "nguội", và "nguội" nhanh đến mức nào.

Thị trường chứng khoán không đơn giản như một trò chơi, mà đó là thị trường mang tính cạnh tranh rất cao và phức tạp, bởi những biến động xoay quanh trên thị trường, đòi hỏi nhà đầu tư phải thể hiện được bản lĩnh của mình, nên mua vào hay bán ra, đó là một quyết định không hề đơn giản.

3.7. MƯỜI "LỜI RĂN" DÀNH CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Người ta thường nói đến "Mười lời răn của Chúa" (the Ten

Commandments of Jesus) trong Kinh thánh (Bible). Riêng trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, một số chuyên gia cũng đã nghĩ ra 10 lời răn trong tình hình thị trường vẫn còn nhiều biến động của hàng loạt các vụ tai tiếng (a series of scandals).

Sau đây là những lời-răn dành cho các nhà đầu tư trong thời buổi "nhá nhem" của thị trường (in the twilight of the market):

1. Không nên thèm muốn (Thoushalt not covet)

Luôn ghi nhớ đường lối trong việc kinh doanh quản lý tiền tệ (the party line in the money-management business) là: để kiếm ra tiền, công ty chứng khoán phải tính phí quản lý (to make any money, a securities company needs to charge a management fee).

Ở Mỹ, chi phí này đối với các loại trái phiếu (bonds) là từ 0,75% đến 1%, cổ phiếu cỡ lớn và cỡ trung (large and mid-size stocks) là 1%, cổ phiếu cỡ nhỏ là 1,25%, cổ phiếu nước ngoài (foreign stocks) là 1,5%. Riêng với các công ty quản lý quỹ (fund company) chi phí này tối thiểu phải là 1%. Thế cho nên, không chỉ vì lý do thèm muốn mà nhà đầu tư chịu khoản chi phí này trong khi mua bán những chứng khoán không sinh lợi (unprofitable securities).

2. Ăn tại bàn của chính mình (Thoushalt sup at thine own table)

Các nhà quản lý danh mục đầu tư (portfolio managers) thường đầu tư tiền của họ vào các công ty quản lý quỹ, chứ không vào chính quỹ (invest their money not in the funds themselves but in the management company that runs them). Làm như vậy, họ sẽ có nhiều cơ hội để "vỗ béo" phí quản lý quỹ hơn là tối đa hoá lợi nhuận đầu tư của quỹ (that gives them a greater stake in fattening the management fees on the funds than in maximizing the investment returns of the funds).

Tuy nhiên, một khi bản thân các nhà quản lý quỹ là những cổ đông lớn của quỹ (fund managers are themselves the biggest shareholders in their funds) thì mọi suy nghĩ của họ cũng tương tự như các nhà đầu tư (they are likely to think like investors). "Ăn tại bàn của chính mình" là lời khuyên giúp các nhà đầu tư hiểu được những "khúc mắc" này.

3. Chớ bao giờ là kẻ tham ăn (Thoushalt not be a glutton)

Có một vòng luẩn quẩn: quỹ nhỏ trở nên nóng (little fund gets hot), công ty quản lý quỹ cổ suý thành tích (fund company promotes performance), quỹ trở nên nguội lạnh (fund goes cold).

Sự kiện này có thể giải thích như sau: các quỹ nhỏ có sự linh động trong việc mua một nhóm cổ phiếu nhỏ được chọn lọc một cách cẩn thận (flexibility to buy a carefully selected group of small stocks), giữ được chi phí môi giới ở mức thấp (keep brokerage costs low) và bảo đảm là danh mục đầu tư được mọi người chú ý (make sure the portfolio gets lots of attention). Thế nhưng, một khi hàng trăm triệu đôla đổ vào quỹ quá nhanh (pour into the fund too fast), các nhà quản lý quỹ thường phải chạy theo các loại cổ phiếu lớn hơn (chase bigger stocks) và dĩ nhiên những cổ phiếu này không còn rẻ nữa (no longer cheap) khiến phí môi giới tăng cao. Điều này cũng tựa như dội một gáo nước lạnh vào thành tích (that hits performance like a bucket of ice water).

Vì vậy, nhà đầu tư khôn ngoan (wise investors) nhất thiết không phải là những kẻ tham ăn (gluttons). Sau khi hưởng phần lợi nhuận từ cổ phiếu, họ biết khi nào phải dừng lại trước khi cổ phiếu không còn sinh lợi.

4. Tránh những kẻ khoe khoang (Thoushalt not boast)

Điều quan trọng nhất đối với các nhà quản lý quỹ là làm sao thu hút được các nhà đầu tư mới tham gia vào quỹ của họ (attracting new investors to their fund). Đó chính là một dấu

hiệu cho thấy các nhà quản lý Mỹ chỉ quan tâm đến việc thu nhập phí dịch vụ được gia tăng hơn là cải thiện kết quả đầu tư của bạn (that's a sign that they care more about increasing their own fee income than about improving your investment results). Về phần bạn, bạn chỉ muốn quỹ được điều hành bởi những người nói ít về những thu nhập trong quá khứ (soft-pedal their past returns), nhưng quan trọng là giữ những kỳ trong tương lai trở thành hiện thực (keep future expectations realistic).

5. Trong lòng phải thuần khiết (Thoushalt be pure in heart)

Các công ty quản lý quỹ thường đưa ra chi tiết là làm thế nào để cắt giảm chi phí cho các nhà đầu tư (detail on how the firm works to cut costs for its investors), đồng thời cũng có những văn bản về những nguyên tắc đạo đức (code of ethics) như cấm các nhân viên giao dịch cổ phiếu cho chính tài khoản của mình (prohibits employees from trading stocks for their own accounts), nhận các loại cổ phiếu phát hành lần đầu ra công chúng (receiving shares in initial public offerings) hoặc nhận quà biếu có giá trị trên 50 USD (accepting gifts worth more than $50). Có những công ty quản lý quỹ còn tặng một phần lợi nhuận cho công việc từ thiện (donate parts of its profits to charity) hoặc giới hạn tiền thưởng của các viên chức điều hành (cap the compensation of its executives). Những chi tiết như vậy, các nhà chuyên môn (experts) gọi là sự trong sáng (transparency). Một khi bạn có thể nhìn rõ mặt trong của một công ty (when you can see right inside a firm), bạn có thể nói ngay được công ty đó như thế nào (you can tell what it's made of).

6. Chớ là con cừu (Thoushalt not be sheep)

Trong một thập kỷ vừa qua, hầu hết các nhà quản lý quỹ ngày càng trở nên giống như những con cừu (become

increasingly sheeplike). Nhìn vào hầu hết các danh mục đầu tư của các qũy lớn tại Mỹ, ta thường thấy các tên tuổi quen thuộc như General Electric, Microsoft, Ffizer, Wal-Mart, Citigroup, Johnson & Johnson và Cisco. Có đến 80% các công ty quản lý quỹ thuộc loại này và phần còn lại là 20% các công ty dám làm khác đi (20 per cent of the companies that dares to be different) và đây chính là cơ hội hiếm hoi để bạn thành công (rare opportunity for you to succeed).

7. Hãy kiên nhẫn (Thoushalt be patient)

Hầu hết các nhà quản lý quỹ có vẻ như sở hữu các cổ phiếu giống nhau (seem to own the same stockn), nhưng họ liên tục bán chúng (constanly sell them) mặc dù các cổ phiếu được giữ tối đa (maximun) là 6 tháng. Mục đích là họ không muốn "đóng băng" các danh mục đầu tư (not to "freeze" their partfolios). Tính bình quân, sự kiên nhẫn (patience) trong 6 tháng mang lại mức tăng trưởng 1%.

8. Đừng quên đóng thuế (Thoushalt not to forget tax)

Thống kê (statistics) cho thấy tại Mỹ, sau khi trừ đi các chi phí (expenses), bình quân quỹ đầu tư thu hoạch được 6,79% trong vòng 10 năm, nhưng thuế ăn hết 2% (eat up 2%) nên nhà đầu tư chỉ còn khoảng 4,8%. Như vậy, thuế có thể chiếm đến 1/3 lợi nhuận của nhà đầu tư, một con số không nhỏ.

9. Tránh những kẻ tham lam (Thoushalt scourge the greedy)

Kẻ nào không theo đuổi quỹ đầu tư tối thiểu là 90 ngày thì sẽ chỉ là kẻ đầu cơ (speculator), chứ không phải là nhà đầu tư. Hắn đáng bị trừng phạt (to be punished) vì đã làm tăng chi phí của bạn (raise your costs) và giảm lợi nhuận (lower your returns). Và đó cũng là lý do quỹ đầu tư tính đến 2% chi phí trả nợ ngắn hạn (short-term redemption fees) lên những kẻ đầu cơ.

10. Hãy thương người láng giềng như thể thương bản thân mình (Thoushalt love thy neighbor as thyself)

Hầu hết các quỹ đầu tư tự coi họ là "gia đình" (call themselves "families") nhưng nếu nguyên nhân duy nhất của sự trung thành là "lợi nhuận nóng" (the only cause for loyalty is its hot returns) thì lòng tin của bạn vào quỹ có thể bị héo tàn như thành tích của qũy (as perishable as its performance). Nếu quỹ khiến bạn có cảm giác như một phần của cộng đồng (make you feel like part of a community), thì đó chính là quỹ của bạn.

(Lược dịch từ tài liệu nước ngoài)

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

PHẦN I: **TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM** **11**

Chương 1: Thị trường chứng khoán Việt Nam **13**

1.1. Tóm lược về Thị trường chứng khoán Việt Nam ***13***

1.1.1. Bối cảnh hình thành thị trường chứng khoán 13

1.1.2. Cơ cấu thị trường chứng khoán 17

1.1.3. Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán 18

1.1.4. Chức năng cơ bản của thị trường chứng khoán 19

1.1.5. Các thành phần tham gia thị trường chứng khoán 20

1.2. Các loại hàng hoá và phát hành hàng hoá trên thị trường chứng khoán Việt Nam ***21***

1.2.1. Hàng hoá trên thị trường chứng khoán Việt Nam 21

1.2.2. Phát hành hàng hoá chứng khoán 21

1.3. Các khái niệm, thuật ngữ về chứng khoán ***30***

1.3.1. Thị trường chứng khoán? 30

1.3. 2. Thị trường sơ cấp? 30

1.3.3. Thị trường thứ cấp? 30

1.3. 4. Thị trường giao dịch tập trung? 30

1.3.5. Thị trường phi tập trung (thị trường OTC)? 31

1.3. 6. Cổ phiếu? 31

1.3. 7. Cổ phần? 31

1.3.8. Cổ tức? 31

1.3.9. Cổ phiếu phổ thông? 32

1.3.10. Cổ phiếu ưu đãi? 32

1.3.11. Cổ phiếu quỹ? 32

1.3.12. Cổ phiếu chưa phát hành? 32

1.3.13. Cổ phiếu đã phát hành? 32

1.3.14. Cổ phiếu đang lưu hành? 32

1.3.15. Tách cổ phiếu? 33

1.3.16. Gộp cổ phiếu? 33

1.3.17. Trái phiếu? 33
1.3.18. Công ty cổ phần? 33
1.3.19. Vốn điều lệ? 33
1.3.20. Vốn pháp định? 33
1.3.21. Tổ chức phát hành chứng khoán? 34
1.3.22. Phát hành chứng khoán ra công chúng? 34
1.3.23. Niêm yết chứng khoán? 34
1.3.24. Công ty niêm yết? 34
1.3.25. Điều kiện để một công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam? 34
1.3.26. Nhà đầu tư? 35
1.3.27. Giao dịch chứng khoán? 35
1.3.28. Lệnh giao dịch? 35
1.3.29. Lệnh giới hạn? 35
1.3.30. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh? 36
1.3.31. Khớp lệnh định kỳ? 36
1.3.32. Mệnh giá? 36
1.3.33. Thị giá? 36
1.3.34. Giá niêm yết? 37
1.3.35. Giá khớp lệnh? 37
1.3.36. Giá đóng cửa? 37
1.3.37. Giá mở cửa? 37
1.3.38. Giá tham chiếu? 38
1.3.39. Biên độ dao động giá? 38
1.3.40. Giá trần? 38
1.3.41. Giá sàn? 38
1.3.42. Đơn vị giao dịch? 39
1.3.43. Đơn vị yết giá? 39
1.3.44. Ngày thanh toán? 40
1.3.45. Ngày giao dịch hưởng cổ tức? 40
1.3.46. Ngày giao dịch không hưởng cổ tức? 40
1.4. VN - Index là gì? 40
Chương 2: Các hoạt động và phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán 42
2.1. Khái quát chung về hoạt động giao dịch và các bước giao dịch 42

2.2. Các hoạt động và phương thức thoả thuận giao dịch trên thị trường chứng khoán 43
2.2.1. Mua bán, chuyển nhượng chứng khoán 43
2.2.2. Giao dịch thoả thuận trên thị trường chứng khoán 45
2.2.3. Giao dịch báo giá trên thị trường chứng khoán 47
2.2.4. Qui trình đặt một lệnh của nhà đầu tư 49
2.2.5. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh 52
2.2.6. Các giao dịch bị coi là "hành vi tiêu cực" và bị cấm trên thị trường chứng khoán 53

PHẦN II: KỸ NĂNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN 57

Chương 1: Kỹ thuật phân tích đầu tư vào chứng khoán của doanh nghiệp 57

1.1. Phân tích tình hình Tài chính doanh nghiệp 57
1.1.1. Phân tích tài chính doanh nghiệp 57

1.2. Đánh giá tình hình, kết quả hoạt động của DN thông qua phân tích các hệ số tài chính 63
1.2.1. Hệ số nợ 63
1.2.2. Hệ số thanh toán trung bình 65
1.2.3. Hệ số hàng lưu (tồn) kho 66
1.2.4. Tình trạng nợ của công ty 67
1.2.5. Các hệ số về khả năng sinh lời 69

1.3. "Bản cáo bạch" của công ty 73
1.3.1. "Bản cáo bạch" là gì? 73
1.3.2. Tại sao cần phải đọc bản cáo bạch 73
1.3.3. Bản cáo bạch bao gồm những thông tin gì? 74
1.3.4. Cách sử dụng bản cáo bạch 74
1.3.5. Những thông tin cần xem 75
1.3.6. Thông tin chính của trang bìa 75
1.3.7. Tóm tắt bản cáo bạch 76
1.3.8. Thông tin tài chính - công chúng đầu tư tham gia có làm lợi nhuận giảm? 77
1.3.9. Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc - những ai là người điều hành đợt phát hành 78
1.3.10. Các yếu tố rủi ro 79

1.4. Phân tích chiến lược phát triển 80

1.4.1. Lịch sử của doanh nghiệp 80
1.4.2. Nguồn nhân lực 80
1.4.3. Người lãnh đạo 81
1.4.4. Người lao động 81
1.4.5. Nguồn lực tài chính 81
1.4.6. Công cụ sản xuất 82
1.4.7. Sản phẩm 82
1.4.8. Chiến lược kinh doanh 83
1.4.9. Nghiên cứu và phát triển 83
1.5. Nhãn hiệu và thương hiệu của doanh nghiệp 84
1.6. Một số kỹ thuật phân tích đầu tư chứng khoán quan trọng 85
1.6.1. Các hệ số tài chính cơ bản áp dụng trong phân tích đầu tư chứng khoán 85
1.6.2. Các chỉ số quan trọng dùng để đánh giá tiêu chí và cơ hội trong đầu tư chứng khoán 89
1.6.3. Kỹ thuật phân tích đầu tư bằng hệ số 97
1.6.4. Phân tích những yếu tố không thực trong "giá trị thực" của cổ phiếu 101
Chương 2: Kỹ thuật phân tích, đánh giá thông tin và nguồn thông tin 104
2.1. Phân tích thông tin theo tiêu chuẩn MITCEL 104
2.2. Đánh giá thông tin dựa trên việc phân tích các nhóm hệ số 107
2.2.1. Tài sản lưu động và công nợ phải trả 107
2.2.2. Rủi ro và lợi nhuận 108
2.2.3. Cổ tức và tỷ suất cổ tức 109
2.2.4. Nhóm hệ số khả năng thanh toán 110
2.2.5. Nhóm hệ số hoạt động 111
2.2.6. Nhóm hệ số nợ của công ty 112
Chương 3: Kỹ thuật tổng hợp, phân tích và dự báo thị trường 117
3.1. Kỹ thuật phân tích dự báo giá cổ phiếu 117
3.2. Các loại kỹ thuật áp dụng trong dự báo cổ phiếu 121
3.2.1. Phân tích cơ bản 121
3.2.2. Mua đặc quyền kinh doanh 121
3.2.3. Biểu đồ (phân tích kỹ thuật) 122
3.2.4. Phân tích thông tin 123

3.2.5. Chọn thời điểm 123
3.2.6. Thị trường hiệu quả 124
3.3. Sử dụng biểu đồ để dự báo giá cổ phiếu 124

PHẦN III: CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT "CHƠI CHỨNG KHOÁN" VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM 127

Chương 1: Các kỹ thuật "Chơi chứng khoán" cho nhà đầu tư mới vào nghề 127

1.1. Các bước "chơi chứng khoán" cho nhà đầu tư mới vào nghề 127
1.2. Chín qui tắc vàng cho các nhà đầu tư mới vào nghề 130
1.3. Các trường phái trong kinh doanh chứng khoán. 136
1.3.1. Trường phái đầu tư (Investor) 137
1.3.2. Trường phái đầu cơ (Speculator) 137
1.3.3. Cao thủ của giới đầu cơ: day trader 139
1.4. Một số kinh nghiệm quý báu trong kinh doanh, mua bán chứng khoán trên thị trường 140
1.4.1. Cách đầu tư vào cổ phiếu hiệu quả 140
1.4.2. Khi nào nhà đầu tư nên mua vào chứng khoán? 143
1.4.3. Khi nào nhà đầu tư nên bán ra chứng khoán? 146
1.4.4. Cách xây dựng danh mục đầu tư chứng khoán 150
1.4.5. Quản trị rủi ro trong đầu tư chứng khoán 153

Chương 2: Kinh nghiệm thực tiễn của một số nhà đầu tư chứng khoán tại Việt Nam và trên thế giới 158

2.1. Chia sẻ kinh nghiệm để đầu tư thành công của các nhà đầu tư Việt Nam 158
2.1.1. Một số vấn đề nhà đầu tư cần lưu ý khi tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam. 158
2.1.2. Nhà đầu tư đánh giá về qui luật lên xuống của giá cổ phiếu 161
2.1.3. Góc nhìn từ nhà đầu tư "EPS và P/E có ý nghĩa trong việc định giá cổ phiếu trên thị trường CKVN hay không?" 163
2.1.4. Nhà đầu tư thảo luận: chỉ số P/E; Đánh giá và tính toán thế nào cho hợp lý? Bạn nên đầu tư theo PE cao hay thấp? và việc áp dụng chỉ số phân tích này vào TTCKVN, liệu có phù hợp không? 165
2.1.5. Nhà đầu tư nói về cách định giá giá trị công ty và giá trị cổ phiếu 169

2.1.6. Kinh nghiệm từ nhà đầu tư: Kinh doanh cổ phiếu, lợi nhuận đến từ đâu? Mua cổ phiếu theo tiêu chí nào để hạn chế được rủi ro? 171
2.1.7. Bài học từ nhà đầu tư: "Tháo chạy không phải là giải pháp duy nhất" 173
2.1.8. Cảnh giác, đề phòng bị thua lỗ "oan"! 176
2.1.9. Những tuýp người nào không nên "chơi chứng khoán"? 177
2.1.10. Cần tính toán kỹ trước khi đầu tư mua cổ phiếu của các công ty nhỏ 180

2.1.11. Nhà đầu tư nói về bí quyết nghề của mình "Bí quyết mua được cổ phiếu: Kiên trì theo sát thị trường" 183
2.1.12. Năm yếu tố cần nhắc trước khi đầu tư" 186
2.1.13. "Cẩn trọng trước khi đầu tư cổ phiếu" 188
2.1.14. Khi nào nên bán ra cổ phiếu? 192
2.1.15. Kinh nghiệm "Cách theo dõi chứng khoán" 194
2.1.16. Có quy luật nào trong đầu tư chứng khoán? 199
2.1.17. Hãy coi chừng và cảnh giác trước những "đòn độc" từ các "đại gia"! 202
2.2. Chuyên gia tư vấn kinh nghiệm đầu tư chứng khoán 206
2.2.1. Hãy học thật kỹ trước khi đầu tư 206
2.2.2. Nhà đầu tư" nghiệp dư" cần phải quan tâm những gì khi quyết định tham gia sân chơi chứng khoán? 207
2.2.3. Lựa chọn cổ phiếu hay trái phiếu để đầu tư? 215
2.2.4. "Những điều cần lưu ý khi đầu tư vào trái phiếu công ty" 217
2.2.5. "Những rủi ro tiềm ẩn của Trái phiếu công ty" 220
2.2.6. Trao đổi cùng CEO Ngân hàng 223
2.2.7. Đâu là giá trị đích thực của cổ phiếu ngân hàng? 226
2.3. Nhà đầu tư nhìn nhận, đánh giá, phân tích các hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam như thế nào? 233
2.3.1. Nhận định của nhà đầu tư chuyên nghiệp và cách đánh giá các cổ phiếu trên TTCK ra sao? (Tham khảo kinh nghiệm) 234
2.3.2. Hãy xem một vài nhà đầu tư đánh giá diễn biến hoạt động của thị trường OTC, cách phân tích, định giá các loại cổ phiếu 260

2.3.3. Hãy xem 1 nhà đầu tư chuyên nghiệp đánh giá chất lượng và tiềm năng cổ phiếu của 1 công ty cũng rất "chuyên nghiệp"(Công ty FPT) 277
2.3.4. Đánh giá thị trường chứng khoán dưới con mắt nhà đầu tư: Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2005, một năm nhìn từ nhiều phía 282
2.3.5. Nhà đầu tư đánh giá thực tế hoạt động của TTCKVN hiện nay 287
2.4. Học hỏi kinh nghiệm từ một số nhà đầu tư nước ngoài 289
2.4.1. Kinh nghiệm từ một số nhà đầu tư thành công nổi tiếng trên thế giới 289
2.5. Bài học kinh nghiệm của nhà hàng JOE 298
Chương 3: Một số bí quyết trong đầu tư kinh doanh chứng khoán 304
3.1. Học cách đầu tư tốt nhất: Sử dụng tiền vào nơi sinh lời cao 304
3.2. Mười sáu quy tắc vàng trong đầu tư chứng khoán 307
3.3. Phương pháp đầu tư và kinh nghiệm từ Finance Times 309
3.4. Xây dựng kế hoạch chiến lược đầu tư chứng khoán 313
3.5. Bí quyết đầu tư trên thị trường chứng khoán của một số nhà đầu tư Việt Nam tiêu biểu 320
3.6. Bí quyết nhà đầu tư "chứng khoán chỉ dành cho những người có bản lĩnh" 323
3.7. Mười "lời răn" dành cho các nhà đầu tư 325

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. PHẠM NGỌC QUYẾT

Biên tập:
MINH GIANG
Sửa bản in:
HOÀNG NAM
Vẽ bìa:
VĂN ĐỨC

In **2.000** cuốn khổ **16x24** tại **Công ty In và sản xuất bao bì Hà Nội.**
Số đăng ký KHXB: **57-2006/CXB/206-03/TC.** Số QĐXB: **274/QĐ-NXBTC**
In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2007

Giá: 58.000đ